

MỘC HÂN

LỤC THẬP HÒA GIÁP TRUYỀN

Tập 1. Nghiệp





Lục Thập Hoa Giáp Truyện 1 - Nghiệp

Mộc Hán

☆☆☆☆☆ (1)

KOMO độc quyền phát hành ebook của sách này.

Nhận xét nổi bật

Ty Ty



Điểm:

0

Phù hiệu:

0

Hay quá!!!!

ngày 26/08/2015

Minh quả thực là phục kiến thức lịch sử của tác giả. Cốt truyện thật chật chẽ, đọc mà thấy hồi hộp... Thấy...

eBook

Giá bán: Miễn phí

Còn: Miễn phí

Tóm tắt tác phẩm

Lục Thập Hoa Giáp Truyện, tiểu thuyết võ hiệp dã sử Việt của tác giả Mộc Hán, gồm tổng cộng 1 phần mở đầu, 40 chương chính truyện, 1 hồi kết và 4 ngoại truyện, được chia thành 3 cuốn:

Cuốn 1: Nghiệp. Gồm phần mở đầu, 10 chương chính truyện, 1 ngoại truyện.

Cuốn 2: Duyên. Gồm 15 chương chính truyện, 1 ngoại truyện.

Cuốn 3: Nợ. Gồm 15 chương chính truyện, phần hồi kết, 2 ngoại truyện.

Tóm tắt:

Man Thiên Bí Kíp, bộ trân pháp cổ huyền thoại thời Trung Nữ Vương, tung truyền kẽ nón nắm giữ, sẽ bách chiến bách thắng, đại định thiên hạ. Sau ngàn năm trầm luân lê thuộc, trân pháp tuyệt tích, giang sơn đổi chủ. Đến thời vua Lê Đại Hành, bí kíp cổ lần nữa tái xuất, tin đồn khơi dậy can qua. Người cầu binh an cho thi tộc, mang theo mối thù sáu mươi hai nhân mạng, trốn khỏi âm mưu truy diệt, kẽ vi nghiệp bá của dòng họ, ôm hận bị thân thuộc phế bỏ võ công, đến Hoa Lư làm nô gián. Ăn ăn cắn cắn, tranh tranh đoạt đoạt, mưu gian kẽ hiểm, họa phúc khôn lường, sóng gió sau mươi hai năm trời, bí kíp vẫn bất tám bát tích.

Trời buộc vào y một quả khứu bí thảm, cũng buộc vào y loại cơ duyên hiểm cỏi; y chạy một vòng tim kiém sự thật, sau cùng trả lại cho y chỉ là giả dối.

Trời đặt hận vào nơi gầm vòc, cũng đặt hận vào chỗ mưu toan; quyền lực để vuong làm chống chênh tinh huynh đệ, bẩn tinh tuốc đoạt hất đổ cả tám chấn tinh.

Kẻ sinh ra giữa chết chóc u ám, suốt mươi tám năm thán thê lập lòi; cổ chạy trốn khỏi vòng thân thuộc tương tàn, cuối cùng vi ruột thịt mà tự chui đầu vào rơ.

Chuyện ở đời, trông vậy nhưng không phải vậy, đúng đúng sai sai, hư hư thực thực, cách nhau chỉ bởi một lằn ranh mỏ nhạt.

Cuối cùng, chỉ có thời gian là nắm bắt được sự thật. Nhưng người ta sống không phải vì sự thật, chết cũng không phải vì sự thật, mà là vì chân tình.

Bản thảo do chính tác giả cung cấp cho KOMO để phục vụ bạn đọc. KOMO không biên tập hoặc chỉnh sửa bất kì chi tiết nào trong tác phẩm. KOMO không chịu trách nhiệm khi có tranh chấp về vấn đề bản quyền hay về nội dung, thông tin nào được đề cập trong tác phẩm.

KOMO

Danh sách Nhân vật

Tuyến nhân vật chủ đạo

- Ngô Bình: sinh năm 985, con trai của Ngô Dư và Ý Phương, thuộc Mộc Hương sơn trang.
- Ngọc Minh vương tử Lê Như Ngọc: sinh năm 987, con của Lê Thám và Trần Thị Ngọc Trúc, thuộc hoàng tộc họ Lê.
- Đào Xuân Lan (Đào Như Ý): sinh năm 979, con gái của Đào Khanh và Thân cung Mạc Thị Hậu, con nuôi của Ngọ cung Bùi Thị Đào, thuộc Thạch Hà nữ phái.
- Lê Long Đĩnh: hoàng tử thứ 5 của Lê Đại Hành, thuộc hoàng tộc họ Lê.
- Cao Nhật Trung (Nhật Lão): đầu lĩnh Nhật Nguyệt sơn trại, ông ngoại nuôi của Ngô Bình, thuộc Sơn Tây võ phái.
- Đào Yến Lan: sinh năm 988, con gái của Đào Khanh và Sứu cung Nguyễn Thị Yến, con nuôi của Dần cung Lê Thị Ngọc, thuộc Linh Cung Thập Nhị Giáp.

- Lê Tòng Phương: đệ tử của Ngô Dư, thuộc Mộc Hương Sơn Trang.
- Thiên sư Vạn Hạnh: sư phụ của Lý Công Uẩn và Ngô Bình, thuộc nhóm Phật tử.
- Lý Công Uẩn: đệ tử của sư Vạn Hạnh, con trai của Lý Khánh Văn và Phạm Thị Thanh, thuộc hoàng tộc họ Lê.

Phân nhóm nhân vật

Mộc Hương Sơn Trang:

- Ngô Định*: trang chủ đời thứ 2, cha của Ngô Dư.
- Ngô Dư: trang chủ đời thứ 3.
- Hà Ý Phương: vợ Ngô Dư, con gái tù trưởng tộc Khau Phạ – Hà Thanh Lâm.
- Tô Vân Hương: đệ tử Ngô Dư, chị họ Tòng Phương.
- Trịnh Hưng Thịnh: thầy thuốc của Mộc Hương trang, cha của Mùi cung Trịnh Thị Đoan.

Hoàng tộc họ Lê:

- Lê Thám: Nhân Trí vương, em kết nghĩa của Lê Đại Hành.

- Ngọc vương phi Trần Thị Ngọc Trúc: vợ Lê Thám, em gái Trần Linh.
 - Trần vương phi Dương Thị Hoa: vợ Lê Thám, em họ Dương hoàng hậu.
 - Như Như: thị nữ thân cận của Ngọc Minh vương tử.
 - Lê Đại Hành: hoàng đế Đại Cồ Việt.
 - Dương hoàng hậu: hoàng hậu Dương Thị Vân của Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành, lấy hình mẫu từ hoàng hậu Dương Vân Nga.
 - Lê Long Việt: hoàng tử thứ 3 của Lê Đại Hành.
 - Hoàng hậu Cảm Thánh: chính thất của Lê Long Đĩnh.
 - Lê Sạ: con trai của Lê Long Đĩnh và hoàng hậu Cảm Thánh.
 - Trương Tuấn: thuộc cấp của Lê Long Đĩnh.
- Nhóm Phật tử:**
- Lý Khánh Văn: đệ tử của Phùng Họa, đệ tử của sư vạn Hạnh, tu hành ở chùa Ứng Tâm.
 - Đào Cam Mộc: thuộc hạ của Lê Thám, bạn của Lê Như Ngọc, sau theo Lý Công Uẩn.

- Công chúa Hiếu Minh: con gái của Lê Đại Hành và Dương hoàng hậu, chính thất của Lý Công Uẩn.
- Hắc Diện phu nhân Phạm Thị Thanh: am Thanh Tịnh.
- Ni cô Diệu Đức: am Thanh Tịnh.

Linh Cung Thập Nhị Giáp:

- Đào Khanh: cung chủ.
- Lý Thị Hàm*: Tí cung.
- Nguyễn Thị Yến: Sửu cung.
- Lê Thị Ngọc: Dần cung, đệ tử Tân Viên sơn phái
- Trần Thị Dương: Mẹo cung, chị ruột của Hợi cung Trần Thị Đinh.
- Lã Thị Vy : Thìn cung, Hắc Long của Hải Đông phái.
- Văn Thị Sa: Tị cung, người Chiêm Thành.
- Bùi Thị Đào: Ngọ cung, đệ tử Sơn Tây võ phái.
- Trịnh Thị Đoan: Mùi cung, đệ tử của nhà họ Phạm ở Lục châu.

- Mạc Thị Hậu: Thân cung, đệ tử Thạch Hà nữ phái
- Vũ Thị Bích: Dậu cung, mẹ nuôi của Ngô Bình.
- Đàm Túy Dung: Tuất cung, vợ của Đào Khanh, là người Ai Lao.
- Trần Thị Đình: Hợi cung, em gái Trần Thị Dương.
- Đào Công Lục: con trai của Tị cung Văn Thị Sa.
- Đào Công Quý: con trai của Thìn cung Lã Thị Vy

Thạch Hà nữ phái:

- Khúc Xuân Hiên*: cố chưởng môn Thạch Hà phái, sư phụ của Đỗ Xuân Hương.
- Đỗ Xuân Hương (Đỗ Thị Thanh Hương): chưởng môn, cháu gái Đỗ Thích.
- Giáp Đại Nương
- Ất Nhị Nương
- Bính Tam Nương: thần châm nữ hiệp.

- Đinh Tứ Nương: sư phụ của Đào Xuân Lan.
- Mậu Ngũ Nương
- Kỷ Lục Nương (Nguyễn Tiết): sư phụ của Như Như.
- Canh Thất Nương
- Tân Bát Nương
- Nhâm Cửu Nương
- Quý Thập Nương

Trần gia bang:

- Trần Linh: bang chủ, cháu nội Trần Lâm.
- Đỗ Hòa: gian tế ở Khau Phạ.
- Tiểu Hoa: gian tế ở Khau Phạ.

Nhà họ Phạm ở Bạch Đằng:

- Phạm Nhân Hào: dược sư.
- Phạm Nhân Kiệt: Ngọc Diện Thần Y, con trai của Phạm Nhân Hào.
- Đàm Nương: vợ của Nhân Kiệt, mẹ của Hoàng Mai.
- Phạm Hoàng Mai (Mai cô): con gái của Thần y Phạm Nhân Kiệt và Đàm Nương.

Sơn Tây võ phái:

- Phùng Cầm: sư phụ của Lý Khánh Văn
- Phùng Họa
- Phùng Tứu: sư phụ của Nhật Lão

Tản Viên sơn phái:

- Phượng Hoàng
- Bạch Tượng
- Hùng Xà
- Mãnh Hổ

Hải Đông phái:

- Hồ Hoàng Long: sư phụ của Ngọc Minh vương tử
- Viên Thanh Long
- Lâm Tử Long: cha của Lâm Trí Anh
- Triệu Bạch Long
- Lã Hắc Long: Thìn cung Lã Thị Vy của Linh Cung.
- Lâm Trí Anh: con trai của Lâm Tử Long.

Tộc Khau Phạ:

- Hà Thanh Lâm: tù trưởng.

- Hà Thanh Bình: trưởng quan lang của Hà Thanh Lâm, con trai của Thần Nữ.

- Ý Thị: thiếp của Hà Thanh Lâm, mẹ của Ý Phương.

- Hà Thanh Sơn: tù trưởng kế nhiệm, con trai của Ý Thị, em ruột của Hà Ý Phương.

- Thần Nữ núi Khau Phạ: chính thất của tù trưởng Hà Thanh Lâm, mẹ đẻ Hà Thanh Bình.

- Lường A Chân: thị nữ thân cận của Ý Thị.

- Chiêu Sương: tiểu thần nữ ở núi Khau Phạ.

Hồi kết và ngoại truyện:

- Ngô Ngọc Sương

- Ngô Chiêu

- Lê Thị Vân Đào

Các nhân vật khác:

- Triệu Nhã Đằng*: hậu duệ Triệu Quang Phục.

- Đào Khánh*: anh trai Đào Khanh.

- Đỗ Thích*: nội quan dưới triều Đinh Tiên Hoàng, bị ghép tội ám sát cha con Đinh Tiên Hoàng và Đinh Liễn.

- Nguyễn Bặc*: Định quốc công dưới triều Đinh Tiên Hoàng, bị Lê Đại Hành ghép tội phản nghịch.
- Công Chúa Phất Kim*: con gái của Đinh Tiên Hoàng.

Ghi chú:

(*) các nhân vật mất trước khi phần chính truyện bắt đầu.

Tất cả các nhân vật ở trên, dù có tên giống với nhân vật có thật trong lịch sử, hoặc được lấy hình mẫu từ nhân vật có thật, hoặc có quan hệ huyết thống với nhân vật có thật, đều được hư cấu trong phần lớn các tình tiết trong truyện. Những chi tiết dựa trên sự kiện có thật sẽ được chú thích cụ thể ở từng chương.

Tổng cộng 86 nhân vật, nếu độc giả đếm lại và thấy dư vài người so với con số 86 thì có nghĩa là có nhân vật được giới thiệu 2 lần để bảo toàn mạch truyện.

Cuốn 1: Nghiệp

Mở đầu

...

Man Thiện Bí Kíp, bộ trận pháp cổ huyền thoại thời Trung Nữ Vương, tương truyền kẻ nào nắm giữ, sẽ bách chiến bách thắng, đại định thiên hạ. Sau ngàn năm trầm luân lệ thuộc, trận pháp tuyệt tích, giang sơn đổi chủ. Đến thời vua Lê Đại Hành, bí kíp cổ lần nữa tái xuất, tin đồn khơi dậy can qua. Người cầu bình an cho thị tộc, mang theo mối thù sáu mươi hai nhân mạng, trốn khỏi âm mưu truy diệt; kẻ vì nghiệp bá của dòng họ, ôm hận bị thân thuộc phế bỏ vô công, đến Hoa Lư làm nội gián. Ân ân oán oán, tranh tranh đoạt đoạt, mưu gian kế hiểm, họa phúc khôn lường, sóng gió sau mười hai năm trời, bí kíp vẫn bắt tăm bắt tích.

Trời buộc vào y một quá khứ bi thảm, cũng buộc vào y loại cơ duyên hiếm có, y chạy một vòng tìm kiếm sự thật, sau cùng trả lại cho y chỉ là giả dối.

Trời đặt hắn vào nơi gầm vóc, cũng đặt hắn vào chỗ đa đoan, quyền lực để vương làm

chông chênh tình huynh đệ, bản tính tước đoạt hất đổ cả tấm chân tình.

Kẻ sinh ra giữa chết chóc u ám, suốt mười tám năm thân thế lập lò, cố chạy trốn khỏi vòng thân thuộc tương tàn, cuối cùng vì ruột thịt mà tự chui đầu vào rọ.

Dưới bóng dáng hùng vĩ của thời gian, sông cũng phải cạn, núi cũng phải mòn, thành trì kiên cố còn chôn vùi dưới trăm nghìn tầng bụi, phận người bé nhỏ bất quá chỉ vỏn vẹn vài chục năm, rồi cả xương cốt cũng mục rã bay theo gió. Những chuyện cũ đã qua, những ghi chép xưa cổ, từ dã sử, chính sử, đến truyền thuyết, thần tích,...dẫu có nhiều nhưng sao quá khác biệt. Mới hay, chuyện ở đời, trông vậy mà không phải vậy, đúng đúng sai sai, hư hư thực thực, trộn lẫn vào nhau như sương khói mơ hồ.

Cuối cùng, duy chỉ có thời gian nắm bắt được sự thật.

Nhưng người ta sống không phải vì sự thật, chết cũng không phải vì sự thật, mà là vì chân tình.

Chương 1: Gây thù chuốc oán

Một người yếu điệu kiêu sa

Một người sắc sảo chính tà bất phân

Có duyên đổi oán thành ân

Người về Châu Mộc kẻ gần Hoa Lư

Phần 1:

Năm Giáp Thân, niên hiệu Thiên Phúc thứ năm (năm 984), thời Minh Càn Ứng Vận Thần Vũ Thăng Bình Chí Nhân Quảng Hiếu Hoàng Đế (tức Đại Hành Hoàng Đế Lê Hoàn).

Thánh chi:

“Từ ngày vâng mệnh trời kế nghiệp Đinh Tiên Hoàng đến nay, trẫm không lúc nào ngừng lo nghĩ về vận mệnh quốc gia. Phía Bắc có người Tống ngày đêm lăm le xâm phạm bờ cõi, phía Nam có giặc Cử Long (1) quấy nhiễu, nay tại đạo Lâm Tây (2) lại thêm mối bất hòa với bộ tộc Khau Phạ (3) của tù trưởng Hà Thanh Lâm. Bao nhiêu năm binh đao liên miên, dân tình thống khổ, vận khí quốc gia há lại để suy vong vì nội chiến? Nay, bỏ qua hiềm khích trong nước, để cùng tận lực chiêu an

man Cử Long, chung tâm sức đề phòng Bắc quốc, tạo phúc cho thiên hạ, Trẫm chủ ý cầu hôn ái nữ của tù trưởng Hà Thanh Lâm là Hà My Nương (4) cho hoàng đế là Nhân Trí Vương. Từ nay hai bên giao hảo kết làm thông gia, cùng chung tay giữ nước. Vận khí quốc gia ắt vây mà hưng thịnh.”

* * * * *

Mặt Trời từ từ ngả xuống, núp vào vạt rừng vùng núi Lâm Tây. Bấy giờ đã là mùa thu tháng bảy, không khí lạnh lêo rét buốt, cảnh vật đều hiu. Trên con đường mòn băng rừng xuống núi, tiếng vó ngựa biếng nhác giãm lên lớp lá khô kêu xào xác liên hồi. Đoàn người gồm năm mươi tráng sĩ và mươi hai thị nữ người Khau Phạ cứ bước đi một cách đều đặn và nhịp nhàng trong thanh âm của rừng, tuyệt nhiên không ai mở miệng nói với nhau điều gì. Giữa đoàn là một chiếc xe bọc gấm được kéo bởi hai con ngựa to cao màu đen ánh xanh, tiếng bánh xe lăn cột kẹt đều đặn theo từng nhịp vó ngựa mệt nhoài. Không khí đã ẩm đậm, nay càng thêm phần thê lương. Đột nhiên, tráng sĩ dẫn đầu đoàn, một thanh niên

trẻ tuổi mặc y phục màu đen, ghìm cương nói lớn:

- Còn khoảng bốn mươi dặm đường rừng nữa là đến Trạm Hoàng Liên, tất cả hạ trại, giờ Mèo ngày mai tiếp tục lên đường.

Nói xong, tráng sĩ áo đen thúc ngựa chạy ngược về phía chiếc xe bọc gấm. Chàng nhảy xuống, ôn tồn nói vọng vào trong:

- My Nương em, xuống xe vào lều nghỉ ngơi thôi.

Từ trên xe, một thị nữ độ chừng mười sáu vén màn, tay kia đưa vào trong dùu một người nữa cùng bước xuống. My Nương của tộc Khau Phạ là một thiếu nữ mười bảy tuổi, nhan sắc vô cùng kiều diễm; nàng vận áo lụa màu vàng nhạt, khoác chiếc áo lông chồn bên ngoài. Sau hơn một tuần xuống núi, trông nàng có phần tiêu tụy, trên khuôn mặt mỹ lệ thoảng chút ưu tư phiền muộn. Chân vừa chạm đất, nàng vội đi đến bên cạnh tráng sĩ áo đen, ra chiều ân cần đưa tay nắn lại cổ áo bị lệch của chàng rồi nhẹ nhàng nói:

- Anh em ta chỉ còn được nhìn mặt nhau

đêm nay nữa thôi, sau này ngàn dặm cách biệt, cha mẹ em đành phó thác cho anh. Em đi rồi sống chết sướng khổ khó lường, chỉ mong sao cho gia đình ta ở núi Khau Phạ được yên ổn.

Nói đến đây, nàng cúi gằm mặt xuống, không dám nhìn thẳng vào mắt anh trai. Sau một cái gạt tay lướt nhanh qua cặp mắt long lanh, nàng lại ngẩng lên, cười nhẹ rồi nắm lấy tay cô hầu gái nhỏ tuổi, cùng đi về phía lều trại. Giữa vùng rừng núi hoang vu, một chiếc lều màu xanh lắn với màu lá cây nhanh chóng được dựng lên, làm nơi trú ngụ qua đêm cho My Nương và các thị nữ. Năm chục tráng sĩ cùng quan lang (5) Hà Thanh Bình, tức tráng sĩ áo đen dẫn đầu đoàn, và một vị chức sắc nữa trong tộc người Khau Phạ là Đỗ Hòa ở bên ngoài đốt lửa chia phiên canh gác.

Họ chính là đoàn đưa dâu của tộc người Khau Phạ. Sau khi đạo thánh chi cầu thân được một nội quan đưa đến núi Khau Phạ, hay còn gọi là Hoàng Liên Sơn, đoàn rước dâu của triều đình tạm lui về trạm Hoàng Liên, hẹn sau một tháng, người của tù trưởng Hà Thanh Lâm sẽ đưa My Nương xuống núi. Thẩm thoát

đã gần đến ngày hẹn, vài canh giờ nữa thôi, Mỹ Nương sẽ phải chia tay anh trai để đến kinh đô Hoa Lư, thành thân với Nhân Trí Vương Lê Thám. Tù trưởng họ Hà vì thương đứa con gái độc nhất của người ái thiếp Ý Thị, nên đã phái cả đoàn trai tráng và con trai trưởng là Hà Thanh Bình hộ tống nàng xuống núi bình an.

Bấy giờ, chỉ còn lại Tiếu Hoa và Mỹ Nương ở trong lều, mười hai thị nữ đều đã ra ngoài nấu nướng cho các tráng sĩ. Hôm nay chưa phải ngày rằm, nhưng màn trăng non khuyết hơn quá nửa vẫn rực rõ phủ lên mảng rừng đen lớp ánh sáng mơ hồ huyền ảo. Mỹ Nương ngồi bên cửa lều, ngẩng đầu nhìn vầng trăng treo giữa trời. Dưới ánh sáng bàng bạc, khuôn mặt nàng càng thêm phần diễm lệ. Nàng ngồi đấy nhìn trăng, trong đầu lại trùng trùng bao tâm sự.

Cha nàng là tù trưởng tộc Khau Phạ, cứ ba năm lại phải phái người về kinh đô Hoa Lư chầu Hoàng Đế một lần, cũng chỉ muốn chứng tỏ mình không có dạ phản trắc. Mỗi lần như thế đều đem theo vô số báu vật núi rừng dâng lên đức vua. Thế nhưng tộc Khau Phạ lớn

mạnh lại ở quá xa kinh đô, cho nên dẫu có thực lòng thực dạ tận trung báo quốc, vẫn không thể tránh khỏi sự nghi ngờ đề phòng của triều đình. Huống hồ lúc này, không biết từ đâu lại dấy lên tin đồn rằng bộ trận pháp huyền thoại Man Thiện bí kíp hiện đang ở Khau Phạ, khiến hoàng đế càng không thể không lưu tâm đến. Từ nhiều đời nay, truyền thuyết về Man Thiện bí kíp đã bao lần làm khuynh đảo thời cuộc, sự tồn tại của bộ trận pháp ấy đến giờ vẫn còn là một nghi án lớn. Tuy vậy, có không ít kẻ đã quyết sống chết để truy tìm bóng dáng Man Thiện bí kíp trong biển võ học mênh mông.

Câu chuyện về Man Thiện bí kíp bắt đầu từ triều đại của Trung Vương, một nữ hào kiệt đất Mê Linh. Thuở xưa, khi Đại Cồ Việt còn chịu sự cai trị của Bắc quốc, với binh lực hùng hậu, lại được thế giang sơn rộng lớn, Bắc quốc đã thiết lập một bộ máy đô hộ khắc nghiệt, nhằm bóp nghẹt sinh khí của tộc người Việt cổ. Thế mà, chỉ với thân phận nhi nữ, Trung Vương lại có thể làm được chuyện kinh thiên động địa, khiến Bắc quốc phải mất ăn mất

ngủ, đối phó hết lần đến lần khác, cuối cùng đành dùng đến hạ sách bí ẩn mới có thể trấn áp đội quân nhi nữ đáng gờm của Trưng Vương. Kỳ tích ấy, sau hơn hai trăm năm, đã tái lập ở xứ Cửu Chân phía nam, gắn liền với tên tuổi của một nữ hào kiệt họ Triệu, thường được gọi là Triệu Trinh Nương. Bắc quốc một lần nữa lại phải dùng đến kế cũ mới tiêu diệt được nghĩa quân họ Triệu. Cả hai lần, đều bởi bàn tay nhi nữ, thời cuộc đã thật sự ngả nghiêng, hai nữ hào kiệt ấy khiến bậc trượng phu phải tự thấy hổ thẹn. Thế nhưng, sau hơn hai trăm năm nữa, mãi đến triều đại của Triệu Việt Vương Triệu Quang Phục, bí mật của hai nữ hào kiệt mới dần sáng tỏ. Triệu Quang Phục vô tình có được bộ Man Thiện bí kíp của Trưng Vương, đã áp dụng trận pháp ấy lên thê đầm Dạ Trạch bé nhỏ, không ngờ lại có thể làm nên đại cuộc. Từ đấy, người ta bắt đầu để tâm đến Man Thiện bí kíp, lại cho rằng, ai nắm giữ bộ trận pháp ấy, cũng sẽ nắm giữ được cả thiên hạ.

Truyền thuyết hàn nhiên có phần hoang đường, nhưng phàm đã là điều có liên quan

đến quyền lực và địa vị, thì càng khiến người ta đe tâm dòm ngó.

Mỵ Nương tuy tuổi còn trẻ, chưa từng rời khỏi núi Khau Phạ, nhưng cũng từng nghe đến tiếng tăm của vị vương gia sē cùng mình kết nghĩa vợ chồng. Nhân Trí Vương Lê Thám thật ra chẳng phải máu mù ruột rà gì với hoàng đế, y chỉ là con út của viên quan sát (6) họ Lê đã nhận nuôi hoàng đế khi ngài còn hàn vi. Sau khi lên ngôi, vì quý Lê Thám văn võ song toàn, lại nhớ ơn dưỡng dục xưa của cha y, hoàng đế đã phong y làm Nhân Trí Vương, ban ấp ngay tại kinh đô Hoa Lư. Hiển nhiên, Lê Đại Hành cầu thân Mỵ Nương cho y không đơn thuần chỉ là để giao hảo. Lê Thám vốn nổi tiếng là một đại cao thủ, hiểu biết của y về võ công trong thiên hạ rất uyên thâm, cuộc hôn nhân giữa y và người Khau Phạ sē là một mối liên kết chặt chẽ, một cái cớ tốt để y có thể rộng đường nghe ngóng tin tức về Man Thiện bí kíp, đồng thời cuộc hôn nhân ấy cũng có tác dụng tương tự một đòn cảnh báo mà Lê Đại Hành dành cho người Khau Phạ. Họ Lê vốn có thiên hạ từ tay họ Đinh, tất nhiên sē phải đề phòng

kẻ khác giành lại thiên hạ trong tay mình. Man Thiện bí kíp lại là vật có năng lực khuấy đảo thị phi, triều đình để nó thuộc về phe nào cũng sẽ là một mối họa khôn lường.

My Nương càng nghĩ càng thấy đau lòng, giữa chính sự quốc gia và vòng mưu đồ quyền lực, một thiếu nữ bé nhỏ như nàng phải cam chịu cảnh chia ly, đến kinh đô xa vạn dặm chỉ vì sự tồn tại của một truyền thuyết chưa rõ thực hư. Nước mắt nàng lâ châ rơi, từng giọt từng giọt chỉ khiến tâm tư thêm phần hoang mang lo sợ. Tiểu Hoa thấy chù không ngủ mà lại ngồi khóc ngay cửa lều thì hốt hoảng chạy đến, ân cần dùi nàng vào trong. My Nương không màng đến chuyện ăn uống, thần sắc càng tiêu tụy hơn.

Đến nửa đêm, khi tiếng cười nói bên ngoài đã im ắng, chỉ còn lại âm thanh vo ve của côn trùng, My Nương vẫn không sao ngủ được. Sáng sớm ngày mai, khi đến trạm Hoàng Liên, nàng sẽ không còn cơ hội được tận hưởng cảm giác tĩnh tại khi hương đêm tràn ngập và đặc quyền thanh sắc rừng núi nữa. Cuối cùng thì ngày mà nàng thật sự biết lưu luyến vùng đất

đầy sơn lam chướng khí này cũng là ngày nàng phải nói lời vĩnh biệt với nó.

Bên ngoài đột nhiên có tiếng rên rỉ, ban đầu là của một người, càng về sau lại càng nhiều người hơn. Chỉ trong khoảnh khắc, khu trại trở nên hỗn loạn bởi tiếng kêu la thảm thiết ngày một dày đặc. My Nương bị ngắt dòng suy tư, giật mình ngồi bật trở dậy, khoác vội áo lông chồn bước ra khỏi lều. Một cảnh tượng kinh hoàng đập vào mắt nàng, năm mươi tráng sĩ không hiểu vì sao lại lăn lộn rên xiết dưới nền đất, làm chấn động cả vật rừng. Đỗ Hòa và anh trai nàng cũng đã thức dậy, họ hốt hải chạy đến chỗ nàng, sắc mặt hoang mang tái nhợt. Thanh Bình vừa thở gấp vừa nói:

- Không ổn rồi My Nương, bọn họ trúng độc cả rồi!

- Bọn thuộc hạ không biết đó là loại độc vật gì. Chỉ có thuộc hạ và quan lang ăn riêng nên không sao, không biết là bị ngộ độc hay là có kẻ cố ý hạ độc nữa._Đỗ Hòa vừa nói vừa nheo mắt nhìn đám người đang co giật vì đau đớn.

Một vài kẻ vẫn còn trong cơn quằn quại cố trườn mình chỉ về phía Đông khu rừng, thét

lên cảnh báo, mọi người lập tức quay đầu nhìn. Một đốm lửa cháy sáng, rồi lại thêm nhiều đốm lửa nữa dần dần tiến đến gần khu trại, tạo thành một vòng kín bao quanh. Khi lửa đã châm lên quá nửa, mọi người mới nhận ra mình bị bao vây bởi một nhóm người khác, chúng có đến vài chục tên bịt kín mặt, tay lăm lăm vũ khí. Trong số đó có một á mặc áo đen, dáng vẻ ngạo nghễ, không thèm bịt mặt, vóc người nhỏ bé, tay cầm một con dao găm lưỡi cong, ung dung bước lên phía trước. Dưới ánh lửa lập lòe, khoe môi á chéch lên tạo thành một vệt cười ma mị, á gắn từng tiếng một:

- Kẻ hạ độc là ta!

Đỗ Hòa không khỏi bất bình, nạt nộ truy vấn:

- Cô và chúng ta không quen không biết, cũng không oán không thù, tại sao lại ra tay hạ độc?

Á ta chậm rãi bước hắn khỏi tán cây, nhân diện hiện rõ mười phần, hóa ra cũng chỉ chừng mười bảy mười tám tuổi. Á tuy lời lẽ ngông cuồng tàn độc, nhưng dung mạo lại rất xinh đẹp, so với Mỹ Nương không hề kém cạnh:

gương mặt thanh tú, cặp mắt sắc sảo, thần thái lúc thì ra vẻ ủy mị, lúc lại bộc lộ gian trá. À thong thả bước vào khu trại của người Khau Phạ như đi vào chỗ không người, chân vô tư giẫm đạp lên những cánh tay đang cố vươn ra gây cản trở của những kẻ trúng độc nằm la liệt dưới đất. Khi còn cách bọn Thanh Bình khoảng hai chục bước, à bất ngờ nhảy chồm đến, tay xoay ngược lưỡi dao, dùng cán đánh mạnh vào quai hàm Đỗ Hòa, sau đó quay người tung cước đá vào hông Thanh Bình khiến y văng ra xa; tiện thể, à vươn tay trái lôi vật áo My Nương rồi ôm ngang hông nàng, kéo người về hơn ba trượng. Chi còn lại một mình Tiểu Hoa đứng trơ trọi ngay cửa lều, cô vội chạy đến đỡ Thanh Bình và Đỗ Hòa. Trước tình thế đó, Thanh Bình vô cùng sững sốt, tự nghĩ tại sao bản thân không trúng độc mà chỉ bằng một cước của à đã cảm thấy toàn thân mệt mỏi, không cách gì chống trả lại được. Y nào có biết, mình lại trúng phải một loại độc được không mùi không vị khác, khi thuốc ngấm vào người thì không hề hay biết, chỉ đến khi vận nội công mới cảm thấy bất lực, chính là Mê Dược Hương Hồn Tán, một loại độc

dược bí truyền của người Chiêm Thành.

My Nương bị ả áo đen bắt ngờ khống chế, trong lòng không khỏi kinh hãi. Nàng vùng vẫy liên hồi nhằm nỗ lực thoát thân, nhưng cánh tay ả kia vẫn cứ trơ ra như sắt đá, kẹp chặt hông nàng. My Nương đau đớn kêu lên:

- Thả tôi ra!

- Cô kêu la làm gì! _ ả áo đen vừa nói vừa mím cười vẻ khoái trá_Bọn ta đến đây để bắt cô. Bắt được cô rồi, ta sẽ giết sạch bọn họ.

À ta nói chuyện giết người bằng chất giọng tuyệt đối thản nhiên, khiến My Nương sợ hãi khôn cùng. Cơn ớn lạnh trườn dọc sống lưng My Nương, nàng khẽ mấp máy môi, mắt long lanh ngắn nước:

- Cô sẽ...giết hết... mấy chục nhân mạng ở đây?

À áo đen bật cười rõ lên, đám thuộc hạ bịt mặt cũng được dịp cười hùa theo.

- Một trăm người ta còn giết, vài chục kẻ vô dụng ở đây, đến một cô gái cũng không bảo vệ nổi, thì là cái thá gì mà ta không dám giết!

Nói xong, à lớn tiếng ra lệnh cho thuộc hạ:

- Các ngươi giết hết mấy kẻ trúng độc cùng mấy à thị nữ, nhớ ra tay nhanh gọn, không gây đau đớn, để bọn chúng không oán ta độc ác. Còn bọn ba người kia _à chỉ vào bọn Thanh Bình, Đỗ Hòa và Tiểu Hoa _Mau đem hết về trại!

Trong bọn lập tức có sáu tên áo đen áp giải ba người, lại thêm một nhóm mười tên nữa đi đến chõ đám tráng sĩ đang nằm rên la, từng nhát kiếm giết chết từng người một. My Nương rùng mình, cả thân người bỗng chốc cứng đờ. Tiếng rên la thảm thiết của năm mươi tráng sĩ bị trúng độc và mười hai thị nữ chân yếu tay mềm cứ thế quyện vào làn sương đêm lạnh冷, thân trí nàng như bị đóng băng. Mọi chuyện diễn biến quá nhanh, quá bất ngờ, khiến đầu óc My Nương quay cuồng điên đảo, quang cảnh đẫm máu trước mắt từ từ nhòe đi rồi tối sầm lại. Nàng không thể tiếp tục đứng vững, thân xác rã rời trôi tuột vào cơn hôn mê điên cuồng ám ảnh.

...

Chú thích:

(1) Cử Long: thuộc vùng dân tộc Mường, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

(2) Đạo Lâm Tây: nay là vùng núi Tây Bắc của nước ta, tại thời điểm như trong truyện thì đạo Lâm Tây hay còn gọi là châu Chân Đăng vẫn chưa hoàn toàn thuộc về nước ta mà một phần còn là đất của nước Đại Lý. Đến thời Lý Thái Tổ thì ta đánh bại Đại Lý để lấy toàn bộ vùng đất này.

(3) Khau Phạ: trong tiếng dân tộc Thái, Khau Phạ có nghĩa là Sừng Trời (chiếc sừng núi nhô lên tận trời), hay đôi khi còn được hiểu là Cổng Trời. Khau Phạ còn là tên của dãy núi Hoàng Liên Sơn theo cách gọi của người dân tộc Thái

(4) Hà My Nương: My Nương là danh xưng chỉ con gái của tù trưởng, không phải là tên. Cách gọi này có từ thời vua Hùng. Trong truyện, Hà My Nương tức là My Nương họ Hà

(5) Quan lang: cũng là cách gọi con trai của tù trưởng. Trong truyện thì Thanh Bình là con trai tù trưởng nên còn gọi là Hà quan lang

(6) Quan sát: một chức quan nhỏ thời Ngô-

Đinh-Tiền Lê

Phần 2:

Mỵ Nương lờ mờ cảm nhận gió rùng tùng cơn tạt vào mặt, sương đêm đẫm ướt cả mái tóc, hơi lạnh từ từ xông vào đầu rồi tỏa ra khắp cơ thể. Cố gắng định thần, nàng lại nghe thấy tiếng vó ngựa gấp gáp băng rùng, thấy tùng tán lá, cọng cỏ va quệt tới tấp vào mặt, nhưng dù cố gắng cách mấy, toàn thân nàng vẫn bâng hoài rã rời, mắt nhắm nghiền kệt quệ.

Lúc tỉnh dậy, nàng thấy mình đang ở bên trong một sơn động thấp đuốc sáng bừng, nơi một người đàn ông ngoài ba mươi, thân hình vạm vỡ, đang đi đi lại lại. Ở một góc khác, anh trai nàng và Đỗ Hòa đã bị trói đứng, xung quanh cách chừng vài trượng đều có người canh gác cẩn mật. Mỵ Nương khẽ cựa mình, nhận ra bản thân cũng bị trói chặt, cả người đổ tựa vào một người khác cũng đang bị trói là nàng hầu Tiếu Hoa. Vừa khi ấy, á áo đen từ phía cửa động đi vào, nở một nụ cười duyên dáng, nói với người đàn ông kia:

- Anh, tất cả đều đã sẵn sàng!

Người đàn ông lập tức dừng bước, quay lại nhìn á áo đen, cười lớn tán thường:

- Giới lăm Ngọc Trúc! Thế còn bọn tráng sĩ kia? Em đã xử lý thế nào rồi?

- Việc này nhờ vào công lao của Đỗ đại gia không ít đâu.

À nói bằng giọng đắc thắng pha chút mỉa mai, đoạn tiến về phía Đỗ Hòa, bất ngờ rút dao chém đứt dây trói. Mỹ Nương cả kinh, hết nhìn Đỗ Hòa lại nhìn Thanh Bình. Đỗ Hòa nhếch mép cười lạnh, tuyệt đối né tránh ánh mắt ngỡ ngàng của hai anh em Mỹ Nương, y rũ sạch mẩy sợi thừng trên người, thong thả bước lên tách mình khỏi nhóm ba người bị trói rồi cung kính cúi chào người đàn ông kia:

- Thuộc hạ tham kiến Trần Minh Công! Công lao này thuộc hạ không dám nhận một mình, nhờ tiểu thư đa mưu túc trí bày cho thuộc hạ dùng độc lén bỏ vào thức ăn của bọn tráng sĩ, rồi lại dùng Mê Dược Hương Hồn Tán cho vào thức uống của Hà quan lang, nên mới có thể dễ dàng tóm gọn cả mẻ thế này.

Nhờ mẩy tiếng “Trần Minh Công”, Thanh

Bình nhận ra ngay gốc gác kẻ địch.

Người đàn ông nợ là kẻ rất có tiếng tăm ở vùng châu Vi Long (7) và vùng sơn nguyên Hà Giang. Hắn họ Trần, tên Linh, là bang chủ của một bang hội chuyên buôn Anh Túc (8) mà giới giang hồ thường gọi là Trần Gia Bang. Trần Linh là cháu nội Trần Minh Công Trần Lãm, một trong mươi hai sứ quân năm xưa đóng tại vùng Bố Hải Khẩu (9), chính vì thế mà người ta vẫn hay gọi hắn theo danh xưng của ông nội hắn. Hắn trước đây từng là đệ tử của Tân Viên Sơn phái, nơi tập trung khá đông con em quý tộc các triều đại, hắn tuy chỉ biết qua Thạch Ngọc Trảo của núi Tân Viên, vốn không có gì lợi hại, nhưng lại có quan hệ mật thiết với đám ô hợp cựu triều cùng bọn gian thương chuyên buôn bán độc dược xuyên biên giới. Nói về chuyện ông nội hắn là Trần Lãm, trước đây từng thu nhận Đinh Tiên Hoàng vào dưới trướng rồi gả con gái cho; sau khi ông qua đời, Đinh Tiên Hoàng thay ông chỉ huy dẹp yên các sứ quân, xưng bá thiên hạ. Đến khi Lê Hoàn lên ngôi, cơ nghiệp họ Đinh về tay họ Lê, hậu duệ của Trần Lãm có ý không

phục, lại cũng vì có lòng dạ muốn tranh thiên hạ với họ Lê, nên đã kéo bè kéo cánh lên tận châu Vi Long, tập hợp binh lính, tránh tai mắng của triều đình, luyện binh chờ ngày làm phản. Á áo đen cùng đi với Trần Linh tên là Trần Thị Ngọc Trúc, em gái ruột của y, võ công tuy cũng không có gì nổi trội nhưng nổi tiếng nguy kê đa đoan, thủ đoạn nham hiểm không ai bằng.

Thanh Bình ngầm đoán Trần Linh có lẽ cũng chỉ vì Man Thiện bí kíp nên mới bỏ công đến Lâm Tây mua chuộc Đỗ Hòa, bày mưu bắt cóc Mỹ Nương, bèn cười nhạt ra chiều khinh bi, nói:

- Trần bang chủ, họ Trần và họ Hà xưa nay không thù không oán, sao lại canh ngày đưa dâu của Mỹ Nương mà gây sự? Có lẽ nào chỉ vì tin đồn Man Thiện bí kíp? Nếu đúng là vậy thì thật khiến ta thất vọng!

Trần Linh sa sầm nét mặt, ánh mắt lạnh lùng, giọng điệu bức dọc:

- Ta đúng là có ý dòm ngó Man Thiện bí kíp, nhưng thật lòng cũng mong đó chỉ là lời đồn thất thiệt. Lần này cất công đến đây tráo dâu, trước hết là để đề phòng các người liên thủ với

triều đình, sau nữa là để gài thêm tai mắt ở kinh đô Hoa Lư, nhất cử lưỡng tiện. Không ngờ tù trưởng lại đích thân cử trưởng quan lang Hà Thanh Bình đây đưa dâu xuống núi, có mấy khi cơ hội tốt đẹp thế này lại đến chứ! Hôm nay ta giết được Hà Thanh Bình ngươi, tương lai sê đỡ phải nhức đầu vì tù trưởng kế nhiệm của tộc Khau Phạ. Chúng ta chỉ cần bắn một phát mà trúng đến ba nhạn, ngươi nghĩ có đáng để gây sự chưa?

Dứt lời, anh em Trần Linh cùng cười vang dội. Thanh Bình nhắm mắt bất lực, song lại nhanh chóng mở mắt, hướng nhìn Mỹ Nương đây khắc khoải.

Trần Linh đột ngột ra lệnh:

- Đỗ Hòa, ngươi đưa Hà Thanh Bình ra ngoài, hắn ở đây ta không cách gì nói chuyện với em gái hắn được.

Đỗ Hòa lập tức tiến đến lôi Thanh Bình đi. Thanh Bình đoán biết có chuyện chẳng lành, bèn gắng sức chống cự dữ dội, nhưng Mê Dược Hương Hồn Tán càng để lâu lại càng ngấm sâu, khiến sức lực Thanh Bình dần dần kiệt quệ. Sau cùng, chàng chỉ còn đủ sức kêu gào:

- Trần Linh, ngươi chỉ cần đụng vào một cọng tóc của em gái ta, ta có làm ma cũng không để ngươi yên!

Trần Linh bật cười nham hiểm, đáp:

- Ngươi muốn làm ma? Cứ chờ đó, sẽ được toại nguyện!

Đến lượt My Nương và Tiểu Hoa cùng cả kinh gào thét:

- Các người không được giết hại quan lang!

Mặc kệ mấy tiếng gào thét, Thanh Bình vẫn bị lôi đi. Trần Linh tiếp tục hạ lệnh cho bọn thuộc hạ lui hết về phía cửa động, chỉ còn lại anh em hắn và chủ tớ My Nương ở sâu bên trong động. Ánh lửa từ mấy cây đuốc treo trên vách vẫn đều đều tỏa sáng, Trần Linh bước đến chỗ My Nương, mạnh tay lôi nàng đứng dậy, hắn nhìn chăm chú vào gương mặt đẫm lệ của nàng, nhưng nàng lại cố xoay mặt tránh đi, vẻ yêu kiều dịu dàng biến mất, chỉ còn lại một khuôn mặt trơ trơ như tượng đá. Trần Linh vốn không quan tâm đến sự biến chuyển sắc thái ấy, vẫn tiếp tục nhìn nàng chăm chăm. Một lúc thật lâu sau đó, cuối cùng cũng có

người lên tiếng:

- Anh xem, bọn nữ tì của em có ai thế chỗ My Nương này được không? _ Ngọc Trúc vừa hỏi như nhắc nhở, lại vừa nhìn anh trai đây vẻ tò mò.

Trần Linh không trả lời vội, hắn nhìn My Nương thêm chút nữa, nhưng ánh mắt dường như đã chuyển hướng xa xăm lầm, rồi hắn mới chậm rãi đáp:

- Sợ rằng không có ai đâu. Bọn thị nữ của em, đứa dễ nhìn nhất cũng kém xa nhan sắc My Nương. Chúng ta cứ liều lĩnh tráo dâu mà không ngờ đến chuyện một đứa con gái người Khau Phạ lại có dung nhan thần tiên thế này. Anh nghĩ chúng ta phải tìm người khác thôi. Đám thị nữ của em, coi như uổng công đem chúng lên đây rồi.

Ngọc Trúc thở dài ngao ngán rồi đưa ra một loạt những câu hỏi:

- Thế phải làm sao bây giờ? Người cần bắt thì đã bắt được, người cần giết cũng đã giết rồi, giờ không lẽ lại giết thêm cả My Nương này? Rồi chúng ta tìm đâu ra người thay vào

chỗ cô đâu để qua mặt triều đình? Nhỡ đâu triều đình lại nghi ngờ rồi dò ra chúng ta thì sao? Chúng ta vốn nghĩ mọi chuyện dễ dàng, vượt ngàn dặm đường đến đây, vì sợ kinh động mà chỉ đem theo chưa tới một trăm thuộc hạ. Nếu có biến, làm sao chống trả lại binh lính của triều đình đang ở trạm Hoàng Liên và quân của tộc Khau Phạ được?

Trần Linh trầm ngâm suy tính. Thật ra ngay từ đầu, khi cân nhắc nặng nhẹ, hắn đã có chủ ý riêng. Song, chi vì không thể vội vã, lại muốn hành động bất ngờ để khỏi phải yếu lòng, nên hắn đã tuyệt đối giữ bí mật đến tận lúc này, khi em gái hắn đã giúp hắn hoàn thành xong mọi chuyện trọng yếu. Hắn thôi không nhìn Mỹ Nương nữa, đi đến ngồi ở chỗ tảng đá to phẳng cách đó vài trượng, hỏi:

- Mỹ Nương, ta vốn không muốn ức hiếp nhì nữ, lại là người không biết võ công như cô, nhưng đại sự chưa thành, ta khó mà bảo toàn mọi việc theo ý muốn. Ta biết cô đang giữ kim bài cầu thân của Nhân Trí Vương, nay cô giao nó lại cho ta, ta có thể vì thương hoa tiếc ngọc mà tha cho cô con đường sống.

Mỵ Nương nhếch miệng cười nhạt, tự trong lòng cũng đã hiểu ngụ ý “thương hoa tiếc ngọc” kia, bèn nhẹ giọng đáp trả đầy vẻ giễu cợt:

- Kim bài đó ta vốn không thích, hôn sự này cũng không thích, không hiểu sao lại có kẻ muốn đoạt lấy nó.

Trần Linh giữ giọng điệu bình tĩnh, nói tiếp:

- Cô không tự giao ra, đừng trách ta phải lục soát trên người cô để tìm cho ra!

Mỵ Nương lạnh lùng đáp:

- Tùy ông thôi! Muốn xét thì cứ việc! Các người đừng vào người ta thì ta cũng đã chết rồi, há sơ gì ô nhục nữa.

Trần Linh trong lòng nôn nóng, thầm nghĩ kim bài không có ở chỗ Thanh Bình, chắc chắn là do Mỵ Nương cất giữ, nhưng dựa vào giọng điệu vừa rồi của nàng, hắn biết hắn là nàng không đem kim bài theo bên mình, nếu vẫn ngoan cố lục soát người nàng, chỉ sợ rằng nàng tự vẫn chết đi rồi, hắn vẫn không tìm được kim bài. Lúc này trời đã gần sáng, hắn có muốn cho thuộc hạ quay lại trại lục tìm cũng không

còn kịp nữa. Tính kế māi không xong, hắn bèn giờ giọng uy hiếp:

- Cô chết cūng được, không chết cūng được. Nhưng nếu ta không lấy được kim bài thì tính mạng của anh trai cô và cô hầu này cūng khó mà giữ.

My Nương rùng mình tái mặt, cố trấn tĩnh nỗi sợ hãi, kiềm néo cơn run rẩy, nói:

- Tôi không hi vọng ông tha mạng cho ba người chúng tôi.

- Được rồi!_Trần Linh đứng phắt dậy, quay về phía Ngọc Trúc, nói tiếp_em ra ngoài bảo bọn chúng giải Hà quan lang vào đây.

Ngọc Trúc cười nhạt bước ra cửa động, vỗ tay liên ba tiếng, hai tên thuộc hạ lập tức lôi một người đang thoi thóp đi vào trong động. My Nương trông thấy liền bật thét lên kinh hoàng, nước mắt giàn giụa bật trào. Trước mắt nàng, người anh trai tuấn tú tráng kiện nay chỉ còn là một kẻ sống dở chết dở. Thanh Bình bị tra tấn dã man, quần áo trên người rách tung mảng lớn, da thịt không chỗ nào là không tưa máu, cả tay và chân đều đã bị đánh gãy giập

hết cả. Mỹ Nương vùng chạy về phía anh trai, nhưng do bị trói nên chỉ nhích được một bước đã ngã dài trên đất, nàng cõi lê lết đến gần Thanh Bình, vừa gọi anh vừa gào khóc thảm thiết.

Trần Linh không chút động lòng, bất chợt quay sang nhìn Ngọc Trúc thì thấy nét mặt em gái thoảng lộ vẻ bất nhẫn. Ngọc Trúc tính tình tuy có phần tàn độc, cũng từng sát hại nhiều người, nhưng chưa từng thích thú và đồng tình với việc tra tấn người khác. Bình sinh, nàng ghét nhất là làm cho người ta sống dở chết dở, nay nhìn thấy kẻ vốn không oán thù gì với mình bị tra tấn kinh khủng như vậy, tất này sinh chút lòng trắc ẩn.

Trần Linh và Ngọc Trúc lớn lên bên nhau, hơn ai hết hắn rất hiểu em gái, nàng không thích tra tấn, đơn giản chỉ vì bản thân nàng cũng rất sợ bị đau đớn giày vò. Nghĩ đến đó, Trần Linh đột nhiên cảm thấy rối trí, hắn thôi không nghĩ về em gái nữa, tiếp tục quay sang nói với Mỹ Nương:

- Cô thấy đấy, Hà quan lang vẫn còn sống, vẫn còn biết đau là gì. Nếu cô còn cứng đầu,

đừng trách ta tàn bạo hơn. Không nói gì đến Hà quan lang, ngay cả cô hầu này, muốn hành hạ cô ta, hẳn nhiên sẽ còn có nhiều cách hơn nữa.

Mỹ Nương khổ sở nhìn anh trai, nghĩ đến tộc Khau Phạ, nghĩ đến cả hôn lễ và sự đe phòng mà triều đình dành cho người Khau Phạ. Dẫu không cam tâm nhìn anh trai và Tiểu Hoa bị hành hạ, nàng cũng không thể bỏ mặc an nguy của thị tộc, sau khi đã suy xét cẩn kẽ, nàng mới gượng ngồi dậy, nén từng tiếng nấc trong cổ họng, bắt đầu mặc cả với Trần Linh:

- Nếu tôi giao kim bài cho ông, ông sẽ sắp xếp việc này thế nào? Hôn sự của tôi không chỉ liên lụy đến hai người bọn họ, mà còn cả tộc người Khau Phạ nữa. Nếu triều đình phát giác, chắc chắn tai họa sẽ giáng xuống đầu người Khau Phạ chúng tôi. Hôm nay cho dù thế nào, ông cũng phải nói rõ ràng mọi chuyện. Bằng không, tự tôi cũng sẽ có cách để khỏi phải nhìn thấy thảm cảnh thêm nữa. Đến lúc ấy, ông muốn tra tấn thế nào cũng không còn ý nghĩa gì nữa, phải không?

- Thôi được rồi!_Trần Linh hạ giọng bảo

thuộc hạ lui hết ra ngoài rồi nói tiếp _ Để cả bọn các người được chết nhắm mắt, ta sẽ nói rõ ràng mọi chuyện. Gần đây xuất hiện tin đồn trên dây Khau Phạ có truyền nhân của Trung Nữ Vương đang nắm giữ Man Thiện bí kíp. Tin thị phi tuy quá nửa đều sai sự thật, nhưng không có lửa thì làm sao có khói? Không riêng gì ta có lòng dòm ngó Man Thiện bí kíp, hiện nay trên giang hồ cũng đã có ba kẻ khác đang ngày đêm cất công truy tìm. Một trong số đó chính là vị hôn phu của cô, Nhân Trí Vương Lê Thám. Một người nữa là cha cô, tù trưởng Hà Thanh Lâm. Người còn lại, có lẽ cô không biết, hắn là cung chủ của Linh Cung Thập Nhị Giáp ở châu Ái (10), họ Đào, tên Khanh. Về phần cha cô, nếu ông ta có tìm ra được trận pháp cổ ấy trước ta, thì chúng ta cũng đã có Đỗ Hòa làm tay trong, huống chi ông ta ở tận đạo Lâm Tây, cách biệt hoàn toàn với các môn phái khác, lại bị triều đình có lòng nghi ngờ, dẫu muốn dò la tin tức về Man Thiện bí kíp cũng sẽ không được thuận lợi. Về phía Linh Cung của Đào cung chủ, ta cũng đã dàn xếp ổn thỏa. Giờ chỉ còn ngại vị hôn phu của cô, hắn võ công cao cường, hiểu biết sâu rộng, thế lực lại rất

lớn mạnh, tất cả bọn ta vốn không có cửa đấu lại hắn.

Mỵ Nương chau mày, bất mãn hỏi:

- Thế thì có liên quan gì đến việc ông giết hơn năm mươi mạng người Khau Phạ chúng tôi?

Trần Linh nhếch mép, nói:

- Chuyện đơn giản thế này mà cô không hiểu sao? Thực lực ta không bằng hắn, muốn đi trước hắn một bước, chỉ có thể giờ thủ đoạn! Nhân Trí Vương dù có cơ trí đến đâu cũng không thể ngờ ở tận châu Vi Long lại có kẻ cất công đến đạo Lâm Tây phá đám hôn sự của hắn, càng không thể ngờ tân nương mà hắn cưới về lại là gián điệp của ta. Nếu có nghi ngờ, hắn chỉ có thể nghi ngờ tộc Khau Phạ mà thôi. Chiêu này của ta, vừa khả thi, lại vừa đánh lạc hướng được Nhân Trí Vương. Nếu chẳng may em gái ta hành sự không cẩn thận, thì hắn cũng chỉ có thể nghi ngờ cha cô có dã phản trắc.

Trần Linh giải thích mọi chuyện hết sức rành mạch, tức thì không để tâm giữ lời mà buột

miệng nhắc đến Ngọc Trúc. Từ trước khi đến Lâm Tây, hắn đã quyết định dùng chính em gái mình thay thế Mỹ Nương. Ngọc Trúc vốn nhạy bén sắc sảo, diện mạo lại mười phần xinh đẹp, dùng nàng làm gián điệp tại Nhân Trí vương phủ quả thật là một lựa chọn hết sức hoàn hảo. Trần Linh thuộc hàng xem trọng bá nghiệp hơn máu mủ, vì bá nghiệp ấy mà có phải đẩy em gái vào chỗ nguy hiểm hắn cũng cam tâm, chỉ là hắn còn ngại Ngọc Trúc nếu biết được sẽ bỏ trốn khỏi Trần Gia Bang nên đã lừa nàng cùng đem theo thị nữ đến Lâm Tây. Nay trong cơn cao hứng, hắn buột miệng nói với Mỹ Nương, Ngọc Trúc nghe thấy liền không khỏi kinh ngạc, đột ngột cắt lời:

- Anh nói vậy nghĩa là sao? Không lẽ ngay từ đầu anh đã muốn chính em phải vào vương phủ?

Trần Linh trầm ngâm nhìn Ngọc Trúc, trên khuôn mặt lạnh giá điểm nhiên không có lấy một chút xáo động, hắn đáp:

- Em gái, vì đại sự thì có gì là không được? Em tự mình xem lại đi, thử cân nhắc nặng nhẹ một lần này xem, em sẽ hiểu quyết định của

anh!

Ngọc Trúc sắc mặt đại biến, đầu óc tức thì choáng váng, ánh mắt nàng từ từ đỏ lừ, khóe mắt ngập nước. Do quá bất ngờ, cổ họng nàng cũng nghẹn lại, nhất thời không nói được gì. Trần Linh cố tỏ ra thản nhiên, lại nói với Mỹ Nương:

- Mọi chuyện ta đã nói hết rồi, giờ là do cô quyết định!

Mỹ Nương khổ sở nhắm mắt, mệt nhọc suy tính thiệt hơn. Sinh mạng của anh em nàng, của Tiểu Hoa, rồi của cả sáu mươi hai tráng sĩ và thị nữ người Khau Phạ, đâu không đáng bị Trần Gia Bang xem như cỏ rác, thì vẫn còn sinh mạng của hàng ngàn người Khau Phạ khác, lẽ nào lại có thể vì nàng ích kỷ mà cũng bị triều đình xem như cỏ rác? Nếu hôn sự của nàng và Nhân Trí Vương không thành, bất kể vì nguyên do gì, cả cha nàng và tộc Khau Phạ cũng không tránh khỏi bị triều đình giáng tội. Trần Gia Bang đã rắp tâm tính toán kỹ lưỡng như vậy, nàng dù tự vẫn cũng không thể giúp bộ tộc thoát khỏi cảnh bị tru diệt, chỉ còn cách giao kim bài cầu thân cho Ngọc Trúc, rồi hy

vọng cô ta thay nàng làm vương phi, tạm thời tránh được tai họa trước mắt cho bộ tộc, hơn nữa, chính Trần Gia Bang cũng không muốn thân phận vương phi già bị bại lộ. Nghĩ vậy, My Nương thở dài, mệt mỏi buông xuôi, nói:

- Kim bài tôi để trong chiếc hộp bạc ở cái lều màu xanh nơi bọn tôi hạ trại. Chiếc hộp ấy có một ngăn bí mật ở đáy, các người cứ xoay cái nút tròn trên nắp hộp về bên trái chín vòng thì ngăn đó sẽ mở ra.

- Đa tạ! _Trần Linh cười lớn_Ta sẽ cho cô và anh trai cô được chết tốt sau khi bọn ta giao tân nương già cho người của triều đình. Sau đó, chúng ta sẽ dàn cảnh giả như đoàn đưa dâu trở về thì bị đám thổ phi của Nhật Nguyệt sơn trại tại vùng Hoàng Liên này ám toán. Đỗ Hòa sẽ giả vờ thương tích nặng nề chạy về báo tin, nhân đó dâng cả đạo thánh chỉ cầu thân mà triều đình sẽ giao cho đoàn đưa dâu lên cha cô, cha cô sẽ tin rằng cô đã bình an vô sự, còn con trai và các tráng sĩ là do thổ phi của Nhật Nguyệt sơn trại giết chết. Riêng về phần cô, từ bây giờ tới giờ Ngọ ngày mai, cô mà giờ trò gì thì đừng trách ta độc ác.

Nói rồi hắn bảo Ngọc Trúc:

- Em đưa người quay lại trại lấy kim bài nhanh đi!
- Em không đi!_Ngọc Trúc bất ngờ phản kháng.

Biết Ngọc Trúc vẫn đang bất mãn chuyện thể thân, Trần Linh tỏ vẻ phật ý, bèn tự mình rảo bước ra ngoài hạ lệnh cho Đỗ Hòa đi lấy kim bài, xong quay lại chở Ngọc Trúc, chăm chú nhìn em gái một lúc thật lâu. Rồi đột nhiên, hắn quỳ xuống đất, dập đầu ba cái. Ngọc Trúc cũng hốt hoảng quỳ xuống, toan đỡ hắn đứng dậy thì liền bị hắn gạt tay ra, nói:

- Bao nhiêu năm nay anh thương yêu em, chiều chuộng em. Nay anh chỉ cầu em làm cho anh một chuyện, em lại không vui thì anh biết làm sao? Nếu em chịu nhận lời đi Hoa Lư làm vương phi, anh sẽ đứng dậy; bằng không, anh cứ quỳ suốt ở đây cho đến khi mọi chuyện bại lộ hết cả._Thấy Ngọc Trúc bắt đầu do dự, hắn chuyển giọng nhẹ nhàng_Em cứ xem như là anh già em cho Lê Thám vậy. Hắn tài ba lối lạc, tướng mạo tuấn tú, thân phận cao quý, có chỗ nào không hợp với em đâu? Mà cho dù em

không ưng hắn, thì cũng là vì đại nghiệp của ông nội để lại, sao em lại nỡ từ chối?

Thái độ của anh trai khiến Ngọc Trúc nhất thời bị rối trí. Xưa nay, các anh em trong gia tộc nàng luôn đặt nặng đại nghiệp của dòng họ lên hàng đầu. Ông nội nàng, Trần Minh Công Trần Lâm lại là người mà nàng rất mực kính mến. Trần Linh hiểu tâm tư em gái, chỉ cần một câu đã đánh trúng vào điểm yếu của nàng, khiến nàng dù không muốn thuận theo cũng không thể từ chối. Ngọc Trúc cố trấn tĩnh, tự hối thúc mình phải suy tính thật nhanh. Đầu óc nàng lạnh lợi từ nhỏ, quả nhiên đã nghĩ ngay ra kế trì hoãn. Nàng ra vẻ chau mày thở dài, nét mặt giả như vô cùng bất đắc dĩ, hỏi:

- Nhưng em biết võ công, phản xạ thành thói quen rồi, liệu có qua mắt Nhân Trí Vương được không?

Mặt Trần Linh đột ngột đanh lại, hắn không nói không rằng, chỉ lặng lẽ dùi Ngọc Trúc đứng dậy rồi ra vẻ đăm chiêu nghĩ ngợi. Ngọc Trúc thấy vậy, vội mừng thầm trong bụng; nàng biết Trần Linh không thể cứ đắn đo đến sáng, tin chắc rằng hắn sẽ phải tìm người khác

thế mạng, nàng mới ngầm nở một nụ cười, đặc ý thăm nghĩ: “Trừ phi anh phế võ công của tôi, bằng không thì anh sẽ phải tìm kè khát thay tôi thôi!”.

Nhưng trong lúc Ngọc Trúc còn bận đặc ý với kế trì hoãn của mình thì đột nhiên từ sau lưng nàng nghe thấy một luồng khí lạnh ập tới, tức thì nàng giật mình nghiêng người tránh khỏi trào thủ của Trần Linh, lập tức phát giác mình đã lâm to khi cho rằng hắn không dám xuống tay phế bỏ võ công của nàng. Cơn thống hận căm phẫn trào lên bùng bùng trong tâm can Ngọc Trúc, chính bởi vì nàng không dám tin rằng người anh trai cùng cha cùng mẹ với nàng lại không tiếc thủ đoạn mà nhẫn tâm biến nàng thành kẻ thù thân. Ngọc Trúc vừa thất vọng vừa tự ái, lại bị anh trai rắp tâm đánh lén nên nhanh chóng rơi vào thế bất lợi, nàng né liên tiếp mười hai chiêu của Trần Linh nhưng vẫn không đủ nhẫn tâm để ra sát thương tổn hại đến hắn, ngược lại còn sơ suất để hắn bám được trào thủ vào cổ tay nàng. Không một chút do dự, Trần Linh xuống tay bẻ mạnh một cái nơi cổ tay, liền theo đó vòng

lên khuỷu tay dứt khoát bẻ nốt, đoạn, hàn tung liên tiếp mấy chưởng thật mạnh vào lưng Ngọc Trúc rồi hạ thấp người đánh giập luôn cả khớp gối của nàng. Chẳng mấy chốc, hết thảy những cơ khớp trọng yếu cùng kỵ kinh bát mạch trên người Ngọc Trúc đều bị Trần Linh làm tổn hại nghiêm trọng. Ngọc Trúc không chống cự được, cũng không vùng vẫy được, nàng chỉ còn biết thét lên điên dại trong lúc cả thân người yếu ớt đổ nhoài xuống đất:

- Ta hận ngươi! Trần Linh! Ta hận ngươi!

Ngọc Trúc lần đầu tiên trong đời bị đau đớn giằng xé, thê thảm thay lại do chính anh trai ruột gây ra, tinh thần nàng bị chấn động mạnh, sau một hồi khóc lóc kêu gào thì chuyển sang bật cười man dại, cuối cùng vì kiệt sức mà chuyển hẳn thành thì thào nguyễn rùa, nước mắt từ đâu đến cuối cứ lâ châ tuôn ra như suối. Mỹ Nương chứng kiến toàn bộ sự việc trong cơn kinh sợ căm phẫn, hốt nhiên toàn bộ những thù ghét mà nàng dành cho Ngọc Trúc mới trước đó đều chỉ còn là thương hại thê lương. Nàng nhìn anh em họ Trần rồi lại nghĩ đến tình cảnh của mình, dẫu nàng và

Thanh Bình chỉ là anh em cùng cha khác mẹ, mẹ ruột của Thanh Bình là chính thất cũng không mấy thuận hòa với mẹ nàng chỉ là một ái thiếp, nhưng chưa bao giờ Thanh Bình đối xử tệ bạc hay lạnh nhạt với nàng. Ngọc Trúc lại không có được cái phúc phần ấy, mới đây cô á vẫn còn vui vẻ cười nói với anh trai, dẫu có cùng nhau làm những chuyện độc ác thì cũng vẫn là sát cánh bên nhau, nhưng người anh trai ấy của cô á lại đang tâm xuống tay giáng cho cô á nỗi đau đớn tận xương tủy. Mỹ Nương vừa chán ghét vừa thương hại, sau một hồi cầm lòng không đậu, nàng bèn thử mở lời:

- Trần bang chủ, tôi có phương thuốc gia truyền làm giảm đau, cũng biết chút ít về thuật nối lại xương cốt. Ông để tôi chăm sóc cho tiểu thư hết đêm nay, hi vọng cô ấy sẽ bớt đau đớn. Ông đừng nghi ngờ gì, tôi không làm hại tiểu thư đâu! Cô ta mà có bẽ gì, không ai thay tôi đến Hoa Lư ..._Thấy mình bỗng dung nổ lòng trắc ẩn thật quá phi lý, nàng thôi không dài dòng mà chốt hạ luôn_Thật ra tôi cũng chẳng còn gì để mất!

Trần Linh vốn biết rất rõ thủ pháp Thạch

Ngọc Trảo của Tân Viên sơn phái mà hắn vừa dùng để phế bỏ võ công của Ngọc Trúc, dẫu có là thần y họ Phạm ở Lục châu cũng không thể chi trong một đêm mà giúp nàng hồi phục hoàn toàn chứ đừng nói đến mấy thứ thuốc bí truyền của người Khau Phạ, hơn nữa tự hắn cũng cần phải tránh nhìn Ngọc Trúc để khỏi phải day dứt thêm, hắn bèn hắng giọng đáp lời qua loa:

- Vậy thì phiền cô bôi thuốc cho nó.

Nói rồi, Trần Linh sai người canh phòng cẩn mật, cởi trói cho Tiểu Hoa cùng Mỹ Nương, lại bảo người đem cáng đưa Ngọc Trúc vào hầm động phía Tây. Đoạn, hắn lắc đầu giữ sạch mọi ý niệm tội lỗi, nhếch mép cười nhạt rồi thong thả bước ra phía cửa động, âm mưu của hắn bấy giờ mới thực sự bắt đầu.

Chú thích:

(7) Châu Vi Long: nay thuộc địa phận tinh Tuyên Quang

(8) Anh Túc: cây thuốc phiện

(9) Bố Hải Khẩu: Tên đất cổ từ thời Ngô, nay thuộc phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình,

tỉnh Thái Bình. Vào thế kỉ 10, là cửa biển, do sứ quân Trần Lãm chiếm giữ làm căn cứ. Đinh Bộ Lĩnh liên kết với Trần Lãm để mở rộng thế lực trong cuộc đấu tranh dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước.

(10) Châu Ái: nay là tỉnh Thanh Hóa

Chương 2: Ân tình sâu đậm

Tưởng rằng đút mệnh từ đây

Nào ngờ duyên nợ đến nay vẫn còn

Cho dù thịt nát xương mòn

Tương phùng một kiếp vẹn tròn tình ta.

Phần 1:

Trời đã gần sáng nhưng sâu trong động ánh lửa vẫn lập lòe suốt, khiến người ta tưởng như đêm dài bất tận. Giờ đã là canh tư, trong hang núi chỉ còn lại ba người con gái. Phía ngoài, đám thuộc hạ vẫn không ngừng canh gác. Ngọc Trúc nằm đó, toàn thân đau buốt, mắt đã khô lệ, thể xác mệt nhoài. Cơn đau của nàng vẫn âm ỉ không dứt, thuốc của Mỹ Nương chỉ giúp xoa dịu được năm sáu phần. Đối với người luyện võ từ nhỏ như Ngọc Trúc, tình cảnh này thật quá thê thảm. Mỹ Nương sau khi bôi thuốc vào các khớp cho Ngọc Trúc, cũng đã thiếp đi ngay bên cạnh. Ngọc Trúc cứ nằm yên một chỗ, mắt hướng thẳng lên trần động, nhìn bóng đuốc hắt vào móm đá, tạo thành nhiều hình thù quái dị dao động chập

chờn qua lại.

Suốt mươi tám năm, hai anh em nàng sướng khổ có nhau. Nàng một lòng một dạ kính trọng anh trai, dốc sức vì sự nghiệp của gia tộc mà không nề hà phận nữ nhi, cũng không màng đến lẽ giáo. Trên đời này chẳng có người con gái nào lại ham thích cái việc cầm kiếm cung tính chuyện phản loạn, Ngọc Trúc cũng vậy. Dù chịu thiệt thòi nhưng bao lâu nay nàng vẫn cứ nghĩ cuộc sống ấy là do nàng tự chọn lấy, có ngờ đâu chỉ sau một đêm, số phận của nàng lại bị người khác định đoạt, bao nhiêu hy sinh từ trước đến giờ chẳng những không được coi trọng mà ngay cả võ công khổ luyện nhiều năm cũng chẳng thể giữ được.

Nàng lại sợ hãi nghĩ đến những ngày tháng sắp tới ở Nhân Trí vương phủ, làm vợ một người mà mình thậm chí còn chưa biết mặt. Cuộc đời tự do tự tại của nàng, giờ sắp trở thành cuộc đời tù túng của một vương phi bị giam cầm trong nơi xa hoa mà chập chùng nguy hiểm. Nàng có thể chết đi cho rồi, thật sự lúc này nàng chỉ muốn chết đi cho rồi, nhưng cứ như một dấu ấn huyết nhục không thể xóa

bỏ, nàng vẫn còn bị vướng bận bởi nghiệp bá của dòng họ, vẫn không thể thôi nghĩ đến vị trí đặc biệt của ông nội trong lòng nàng.

Ngoài rừng có tiếng chim hót chào ngày mới khiến Mỹ Nương choàng tỉnh giấc. Trông thấy Ngọc Trúc mắt mở to tinh táo, Mỹ Nương ái ngại khẽ hỏi:

- Cô không ngủ ư? Còn đau không?

Ngọc Trúc thoi không nhìn trần động nữa, ánh mắt chất chứa bao tâm sự trút cả vào Mỹ Nương, nàng gượng cười, thều thào nói:

- Tôi biết cô chi nhầm mắt vậy thoi chứ cũng không ngủ được, phải không?

Mỹ Nương lảng lặng quay đi, Ngọc Trúc lại hỏi tiếp:

- Cô bao nhiêu tuổi rồi?

- Mười bảy.

Tông giọng Ngọc Trúc có phần trầm lại:

- Cô nhỏ hơn tôi một tuổi, cũng xem như là cùng lứa, vậy mà tôi lại không thể nào hiểu được cô. Tại sao tôi độc ác với anh em cô như vậy mà cô vẫn đối tốt với tôi, còn anh trai mà

tôi hết mực thương yêu lại nhẫn tâm hại tôi?

My Nương nhẹ lắc đầu, đáp:

- Tôi cũng không hiểu, chỉ là... tôi thấy cô đáng thương hơn tôi.

Ngọc Trúc chua xót cười nhạt, tâm cao khí ngạo của nàng lại có ngày bị người ta thương hại. Nàng thở dài, mí mắt dần khép lại, cặp chân mày chau vào, giọng trĩu nặng:

- Cô không thù oán tôi, lại còn đem thuốc gia truyền chữa cho tôi. Đổi lại, tôi hứa với cô, tôi sẽ làm tốt địa vị vương phi vốn là của cô ở kinh đô, nếu có hành sự cũng sẽ cố gắng thận trọng, không làm bộ tộc của cô bị liên lụy.

- Đa tạ!_My Nương hời hợt đáp lời, trong lòng chỉ muốn chấm dứt câu chuyện ở đây.

Ngọc Trúc im lặng một lúc lâu, sau cùng cũng nhoẻn miệng cười nhạo sự ngây thơ quá đỗi của mình. Điều nàng vừa hứa hẹn ấy, chẳng qua cũng chỉ vì dòng họ Trần của ông nội nàng, cha nàng, các anh nàng, chứ chẳng can hệ gì đến người Khau Phạ, nàng hiểu rõ bản thân chỉ đang cố gắng trốn chạy khỏi cảm giác tội lỗi khi buột miệng hứa hẹn một điều

hết sức vô nghĩa như vậy với My Nương. Nhận ra sự đê tiện của chính mình, Ngọc Trúc nhếch miệng cười nhạt rồi bất lực thở dài, khẽ thút thít:

- Tâm lòng của cô tôi không biết phải báo đáp thế nào nữa. Tôi xin lỗi!

Đang khi ấy, bỗng nhiên từ ngoài cửa động có tiếng binh khí nhất tề va quẹt vọng ầm ầm vào trong. Ba người Ngọc Trúc, My Nương, Tiểu Hoa, một bị trọng thương, hai không biết võ công, chẳng hẹn mà cùng bám sát vào nhau, sáu bàn tay lạnh toát mồ hôi thi nhau run rẩy, cố gắng trấn an căng thẳng của nhau để lắng nghe động tĩnh.

Ngay bên ngoài cửa động, mấy chục thuộc hạ Trần Gia Bang tay lăm lăm vũ khí đang bao vây một ông lão độ chừng năm mươi tuổi; ông ta ăn mặc rách rưới, đầu tóc rối bù, thân hình tráng kiện, ánh mắt bừng bừng nộ khí, nắm đầu ngón tay quặp chặt vào cán của một thanh đao hình dáng đơn giản nhưng vô cùng sắc bén. Ông già nọ vừa bị phát giác, Trần Linh lập tức quát nạt thuộc hạ canh phòng cẩn mật mọi ngả vào động. Đoạn, hắn nhíu mày dò xét đối

phương, giữ khoảng cách chừng bảy trượng, lớn tiếng hạch hỏi ông già:

- Ông là Nhật Lão của Nhật Nguyệt sơn trại?

Ông già cười to một tràng, dỗng dạc đáp, thái độ khinh thị ra mặt:

- Người tính già điên với ông à? Trần Gia Bang với cả Trần Linh là cái thá gì! Bản lĩnh của người so với ông nội người thật là một trời một vực. Nếu vẫn còn biết đạo hiếu thì đừng có làm mất mặt tổ tiên bằng những trò bỉ ổi vô liêm si ấy!

Trần Linh nghe thấy mấy chữ “bỉ ổi vô liêm si” thì lập tức nghiến răng, hay bàn tay bóp chặt làm hắn lên cả móng gân xanh xé dọc bắp tay. Cố giữ vẻ thản nhiên trước những lời thỏa mạ của Nhật Lão, hắn nói:

- Ta và ông chuyện ai nấy làm, đường ai nấy đi! Việc gì đến ông mà ông dám luôn miệng si và bọn ta?

Nhật Lão trừng mắt nhìn hắn, quát lên điên cuồng, ba người đang ở trong động nghe thấy cũng phải một phen khiếp vía:

- Việc gì đến ta u? Các người dùng thủ đoạn

hạ độc anh em trong sơn trại của ta. Sư đệ ta là Nguyệt Lão võ công cao cường, nếu không vì Mê Dược Hương Hồn Tán thì đâu có dễ dàng để các người lấy mạng. Các người ngoài mặt già điên, bên trong lại bày gian kế giá họa đều đường, tính đố cái vạ giết năm chục tên bị thịt kia cho Nhật Nguyệt sơn trại sao? Nếu tháng này ta không xuống núi có chút việc thì đã chết trong tay các người rồi, hoặc già như ta về trễ hơn một chút để không kịp chứng kiến tên phản tặc họ Đỗ quay lại lấy kim bài cầu thân thì ta đã hờ đồ đi tìm Hà Thanh Lâm tính sổ rồi. Anh em trong sơn trại đều bị các người giết chết, cả sư đệ ta cũng chẳng còn. Ta không trả được mối hận này, thề không làm người!

Nói rồi, ông già điên loạn vung tay lao tới, đường đao nhanh nhẹn linh hoạt, biến chuyển không ngừng, thoát nhìn hệt như một kẻ cùng đường đang quo bùa thanh đao cầu trúng vài nhát ăn may, nhưng nếu có chút am hiểu sẽ nhận ra ngay năm mươi hai chiêu trong bộ Phong Vân Đao của Sơn Tây võ phái. Nhật Lão và Nguyệt Lão từng có thời theo học Sơn Tây võ phái ở Đường Lâm (1), cả hai đều là đệ tử

chân truyền của một trong Tam Hậu Phùng Gia gồm Phùng Cầm, Phùng Tứu và Phùng Họa. Nhật Lão là đệ tử của Phùng Tứu, vì thế nên đường đao mới loạn choạng như người say rượu. Còn Nguyệt Lão lại là đệ tử của Phùng Cầm.

Nói về Sơn Tây võ phái, thuở xưa do Bố Cái Đại Vương Phùng Hưng lập ra, là một môn phái nổi tiếng ở Đường Lâm. Tam Hậu Phùng Gia một người họ Nguyễn, một người họ La, còn một người họ Trịnh, vốn là ba người võ công thuộc hàng thượng thừa, đao pháp lợi hại được sánh với tổ sư Phùng Hưng lẫy lừng mấy trăm năm trước nên còn được mệnh danh là Tam Hậu Phùng Gia. Bộ Phong Vân Đao thật ra chỉ có năm mươi hai chiêu thức, nhưng mỗi người trong Tam Hậu Phùng Gia lại dùng theo ba cách khác nhau nên mới tạo thành ba loại đao pháp riêng biệt, gọi là Cầm Dao, Tứu Dao và Họa Dao.

Nhật Lão dùng Phong Vân Đao để đối phó với Trần Gia Bang, tuy lợi hại nhưng không thể lấy một địch mười, đành nghĩ cách xông vào trong động. Ông múa đao liên hồi, đà

thương mười mấy thuộc hạ, nhưng cố ý ra tay càng ngày càng giảm vài phần công lực để lừa phe Trần Linh chủ quan. Trần Linh đỡ vài nhát loạn đao của Nhật Lão thì trúng kế ấy, liền lệnh cho thuộc hạ thu hẹp vòng vây, càng lúc càng dồn Nhật Lão về phía cửa động, hòng chặn đường thoát thân.

Khi thấy mình chỉ còn cách cửa động chừng ba trượng, Nhật Lão dụng sức quơ thanh đao thành một đường dài, bất ngờ đẩy cả bọn dạt hẳn sang một bên. Rồi chỉ bằng một bước nhảy nhẹ nhàng, lão đã phóng sâu vào trong hang động. Nhìn thấy ba người con gái đang sợ hãi bám lấy nhau ở một góc, Nhật Lão không kịp nghĩ ngợi, nhảy tới tóm luôn người ngồi giữa là Ngọc Trúc, toan chạy ra ngoài.

Đột nhiên, Tiểu Hoa bất ngờ để lộ thân pháp, tung trảo nhảy đến đoạt lại Ngọc Trúc. Trảo thủ của Tiểu Hoa tuy nhạy bén nhưng nội lực vẫn kém xa Nhật Lão nên ra tay không thành. Mỹ Nương thấy Tiểu Hoa bỗng lộ diện là một người biết võ công thì vô cùng kinh ngạc. Nghĩ lại đêm qua cô ta không hề chống trả lại bọn Trần Linh, cũng không bị tổn hại gì,

nàng mới vỡ lẽ, Tiểu Hoa cũng là người của Trần Gia Bang. My Nương vừa sợ vừa giận, sợ Ngọc Trúc bị Nhật Lão bắt đi, lại giận mình đã bị Tiểu Hoa lừa gạt cả một thời gian dài. Đang lúc nàng còn lòng dạ rối bời, Nhật Lão bỗng dừng ném thẳng thanh đao lên cao, dẫn dụ cả nàng và Tiểu Hoa kinh ngạc nhìn theo. Chỉ chờ có thế, lão tung chưởng đánh mạnh vào ngực Tiểu Hoa, chưởng ấy chóng vánh đến mức sau khi thu tay về, lão vẫn kịp đón thanh đao rơi xuống vừa tầm tay. Đoạn, Nhật Lão quay sang nói vội với Ngọc Trúc:

- Ý Phương, lão đến cứu cô đây!

Nói xong, ông tính ôm Ngọc Trúc bỏ chạy thì My Nương rối rít kêu lên:

- Tôi mới là My Nương, còn cô ấy là em gái của Trần Linh.

My Nương họ Hà vốn chi là danh xưng tôn kính gọi con gái tù trưởng bộ tộc, kỳ thực tên thật của nàng là Hà Ý Phương, chữ Ý lấy từ họ của mẹ nàng là Ý Thị, còn chữ Phương là do cha nàng đặt cho. Cái tên ấy hết sức thân mật, ngay cả Thanh Bình cũng ít khi gọi, chỉ những bậc trưởng bối có giao tình sâu sắc với cha mẹ

nàng mới biết đến, Nhật Lão hắn là một trong số đó.

Nhật Lão biết mình đã nhận nhầm người, nhưng Trần Linh cũng đã kịp dẫn quân xông vào. Hắn cho quân chặn kín cửa động, quát lên đây vẻ tức tối:

- Thả em gái ta ra!

Nhật Lão chẳng màng đến hắn, tay trái giơ ra nắm lấy cổ Ngọc Trúc, tay phải cầm đao chắn trước Mỹ Nương, nói giọng đe dọa:

- Trần Linh, ta đến để đưa Mỹ Nương đi, phiền ngươi tránh đường cho, nếu không ta sẽ bóp chết em gái ngươi.

Trần Linh sắc mặt trắng bệch, lập tức sai thuộc hạ tản qua hai bên. Nhật Lão một tay cầm đao dẫn Mỹ Nương, tay kia nhấc bổng Ngọc Trúc, guồng chân chạy thật nhanh, vừa chạy vừa thét lớn:

- Tất cả các người cấm có đuổi theo! Kẻ nào không nghe lời, ta sẽ bóp chết à ngay tức khắc! Đợi khi ta đưa à đến khu trại mà các người đã dốc công dàn cảnh, ta sẽ để à nằm giữa đống xác chết rồi ném ám khí báo hiệu cho các

ngươi đến đem về! Quân thối tha!

Trần Linh giận tím mặt, quát theo:

- Nhỡ ngươi định lừa bắt em gái ta đi thì sao?

Nhật Lão cười khẩy:

- Ta trước giờ chưa từng thất hứa, đã nói là sẽ làm. Người tin hay không thì mặc xác ngươi! Chọn đi, hoặc là đứng đợi, còn có cơ hội gặp lại em gái, bằng không, ta bóp chết nó ngay khi phát hiện thấy có người đuổi theo!

Rồi mặc kệ Trần Linh chửi đồng phía sau, Nhật Lão cứ thế đem người chạy đi mất hút. Cả bọn Trần Gia Bang không ai dám đuổi theo, Trần Linh tức tối đến đeo mặt tía tai cưng đành bất lực đứng nhìn.

Nhật Lão chạy được bảy dặm thì đến nơi, bèn để Ngọc Trúc nằm xuống một tảng đá lớn rồi ném ám khí về hướng sơn động. Sắp xếp xong xuôi, ông định kéo My Nương chạy tiếp nhưng nàng vội giật tay lại, giọng khẩn khoản:

- Ông ơi, cho cháu nói với cô ấy vài lời đã!_ Rồi nàng quay sang Ngọc Trúc, nước mắt lâ châ, rút ruột van nài _Tiểu thư Ngọc Trúc, tôi

không về Khau Phạ được nữa, cũng chẳng thể đến Hoa Lư. Những điều cô đã hứa với tôi khi nãy, tôi tin cô sẽ giữ lời. Tôi chỉ xin cô giúp tôi thêm một chuyện nữa, cô có thể nào tìm cách...chôn cất anh trai tôi tử tế, đừng để anh ấy bị thú rừng ăn thịt, được không?

Ngọc Trúc gật đầu, hai dòng lệ chảy dài khỏi khói mắt. My Nương cũng gật đầu từ biệt, gạt lệ cùng Nhật Lão bỏ chạy thật nhanh vào rừng. Chạy được chừng một dặm, Nhật Lão dắt My Nương theo đường rừng leo lên một mỏm đồi cao, từ đó có thể nhìn xuống chỗ Ngọc Trúc đang nằm. Hai người ở yên trên đồi, chờ đến khi bọn Trần Linh xuất hiện phía dưới. Quả nhiên không ngoài dự tính của Nhật Lão, Trần Linh sai người tàn ra khắp các nẻo đường truy tìm tung tích, quyết giết người diệt khẩu. Nhật Lão và My Nương vì vậy đành ở tạm nơi mỏm đồi trong rừng đến tận giờ Ngọ, chờ đến khi bọn Trần Linh buộc phải quay về đóng già đoàn đưa đâu để kịp đến trạm Hoàng Liên gặp người của triều đình, hai người mới tiếp tục theo đường rừng chạy xuống phía Nam.

Chú thích:

(1) Đường Lâm: là một xã thuộc thị xã Sơn Tây, nay là Hà Nội. Đây là quê hương của Phùng Hưng và Ngô Quyền.

Phần 2:

Núi rừng gập ghềnh khúc khuỷu, cây cối gai góc chằng chịt, chạy cùng Nhật Lão được một đoạn, My Nương đuối sức không đi nổi nữa. Nhật Lão vì lo lắng bọn Trần Linh xong việc sẽ quay lại đuổi theo nên chẳng nói chẳng rằng, cõng luôn My Nương chạy một mạch không biết bao nhiêu dặm đường. Nhật Lão cứ chạy như vậy cả ngày, chỉ dừng lại ba lần để uống nước bên suối, chạy đến tối thì thuận tay bắt hai con gà rừng rồi tìm một bọng cây to, chui vào trú tạm qua đêm.

Đêm tối, sương giăng mù mịt, khí lạnh tràn về. My Nương dù là người miền núi nhưng chưa từng chịu cảnh màn trời chiếu đất, cả người nàng vì lạnh mà run lên bần bật. Nhật Lão thấy vậy, bèn bỏ thêm cuội vào đống lửa đã nhóm để nướng gà rừng. Hai người ngồi im lặng bên đống lửa, mãi cũng chẳng có ai mở lời trò chuyện, phần vì My Nương đã quá mệt

mỗi nén Nhật Lão ngại làm phiền nàng, phần lại vì Nhật Lão có tướng mạo quá nhếch nhác dữ tợn khiến My Nương không khỏi dè dặt. Mai một lúc thật lâu, khi Nhật Lão đã nướng xong con gà, ông mới xé ra đưa cho My Nương, nói:

- Ăn đi cho đỡ đói!

My Nương sẵn đói bụng, nghe mùi thịt gà rừng nướng thơm lừng thì mừng lắm, bèn vội vàng cầm lấy, ăn ngon lành. Ăn hết nửa con gà, nàng quay sang thấy Nhật Lão cũng đang nhai ngấu nghiến, mặt lấm than đen, đầu tóc rối bù. Nàng chần chờ một lúc, sau cùng cũng nhích lại gần, định chải lại tóc cho Nhật Lão. Nào ngờ, nàng chỉ vừa mới đến, Nhật Lão đã vội ngẩng mặt lên hỏi:

- Cô định làm gì vậy?

- Cháu muốn chải lại tóc cho ông, ông cứ ăn tiếp đi!

Nhật Lão hấp tấp kéo nàng ngồi lại xuống đất, nói:

- Cô là My Nương thân phận cao quý, đừng làm mấy chuyện vặt vãnh đó cho tôi. Tôi chỉ

đáng làm nô bộc cho cô, đâu dám để cô phải giúp tôi chải tóc. Tóc tôi đã rối như vậy mười mấy năm nay, không dám phiền đến cô đâu.

My Nương ra chiều không vui, ái ngại hỏi dò:

- Ông lúc thì gọi cháu là Ý Phương, lúc lại gọi là My Nương, khi xưng hô ông – cháu thân tình, khi lại tôi – cô xa cách. Thật ra ông là ai? Sao lại biết tên cháu? Lại còn liều mạng một mình xông vào động cứu cháu nữa?

Nhật Lão nhìn nàng, trở giọng cảm thán:

- Cô rất giống Ý Thị!

Nói xong, ông lại trầm ngâm. My Nương bèn hỏi tiếp:

- Ý Thị là mẹ cháu, vậy ông biết mẹ cháu ư?

Nhật Lão nhoẻn miệng cười, trên mặt thoáng hiện bao cảm xúc lẩn lộn, vui sướng có, đau khổ có. Ông nhìn mông lung vào ánh lửa bập bùng, hạ giọng kể:

- Tôi không những biết bà ấy, mà cả đời này cũng không thể quên được bà ấy. Cách đây hai mươi hai năm, tôi phạm vào điều cấm kỵ của Sơn Tây võ phái, càn rõ dùng Phong Vân Túu

Đao của sư phụ truyền dạy đánh chết một người. Môn quy từ thời Phùng Hưng sư tổ đến nay rất nghiêm ngặt, người theo Sơn Tây võ phái phải thề không được dùng võ công ức hiếp dân lành, nếu vi phạm sẽ bị thanh trừng. Sư phụ tôi là Phùng Tửu vì thương tôi nhất thời nóng này, đã mở cho tôi một con đường sống. Ông truyền hết năm mươi hai chiêu trong Phong Vân Đao pháp cho tôi trong vòng ba đêm rồi bí mật thả tôi đi, còn bắt tôi hứa phải chạy thật xa, đừng quay lại Đường Lâm nữa. Tôi vâng lời rời môn phái, cùng một sư đệ khác lên Hoàng Liên lập Nhật Nguyệt sơn trại, cướp của người giàu đem cứu tế dân nghèo, giang hồ vùng Lâm Tây hay gọi anh em chúng tôi là Nhật Nguyệt Nhị Lão. Trong một lần cướp bóc, tôi đụng phải cao thủ. Hắn là thuộc hạ của ông nội cô, cậy thế chủ ức hiếp dân đen. Khi đó, võ công và nội lực của tôi chưa được như bây giờ, tôi bị hắn đánh cho tơi tả, chỉ còn nước bỏ chạy thoát thân, nhưng hắn quyết đuổi theo tới cùng. Rồi hắn cũng đuổi kịp, đánh tôi một trận đến sức cùng lực kiệt, xong đem tôi vào sâu trong rừng, để mặc làm mồi cho thú dữ.

Kể đến đây, nét mặt Nhật Lão phảng phất u buồn ai oán, nhưng cũng có cả dư vị ngọt ngào toát ra từ ánh mắt:

- Ông trời vẫn còn thương tôi, thú dữ không thấy đâu, chỉ thấy một người con gái Khau Phạ đang băng rừng đi đến. Hóa ra, cánh rừng ấy là rừng thuốc, còn người ấy là con gái của một thầy lang trong vùng, đang trên đường đi hái thuốc. Nghe thấy tôi rên rỉ, nàng vội vã chạy đến, bỏ cả giờ thuốc để cõng tôi về b้าน. Rồi cha nàng và nàng tận tình cứu chữa cho tôi. Thầy thuốc ấy vốn rất lành nghề, chỉ độ một tháng là thương thế của tôi lành hẳn. Từ đó, tôi đem lòng kính trọng ông ấy và nảy sinh tình cảm với con gái ông. Đáng buồn cho tôi, nàng lại đem lòng yêu người khác, chính là cha cô, khi ấy còn là một quan lang. Tôi muôn phần đau khổ, biết nàng chẳng hề động lòng với mình, đành nguyện cả đời âm thầm bảo vệ nàng, không để ai ức hiếp nàng. Hai năm sau thì nàng về làm thiếp của Hà Thanh Lâm, tôi thỉnh thoảng cũng có trà trộn vào đám nô bộc để được nhìn thấy nàng. Lần nọ, tôi bị nàng phát hiện, khi ấy nàng đang mang thai. Nàng

không muốn cả tôi và nàng gấp rắc rối nên bắt tôi phải hứa không được vào phủ tù trưởng nữa. Lúc đó, tôi chỉ kịp hỏi nàng rằng Hà Thanh Lâm định đặt tên gì cho đứa bé. Nàng đáp chi một tiếng “Phương”, ngũ ý muốn bảo với tôi rằng, nếu đứa bé ấy là con trai thì sẽ gọi là Hà Thanh Phương, còn nếu là con gái thì sẽ gọi là Hà Ý Phương, chữ Ý là trong họ của nàng, Ý Thị.

Nhật Lão im lặng nhìn Mỹ Nương, mim cười một chốc rồi nói tiếp:

- Đứa bé đó chính là cô. Tôi chịu ơn mẹ cô, tạm thời không truy cứu chuyện Trần Linh hạ độc giết Nguyệt Lão và mấy anh em trong sơn trại. Người chết cũng đã chết rồi, cứu người sống mới là quan trọng. Ngày mai tôi sẽ tìm cách đưa cô về Hoàng Liên Sơn, tố cáo Đỗ Hòa cùng Trần Gia Bang. Nỗi oan giết Hà quan lang và đoàn tùy tùng của Nhật Nguyệt sơn trại chúng tôi cũng được gột sạch. Chỉ là, bây giờ nếu muốn quay về cũng không dễ dàng gì, Trần Linh chắc chắn vẫn đang cho thuộc hạ ngày đêm truy lùng chúng ta. Chúng ta sẽ phải tính toán đường về thật kĩ lưỡng.

Mỵ Nương mím môi nghĩ ngợi, tâm tư bỗng chốc hỗn loạn. Cớ sự đã đến nước này, nàng chỉ còn cách quyết xem nên quay về hay tiếp tục bỏ đi biệt xứ. Với Nhật Lão, người có ơn cứu sống nàng, tất nhiên nàng nên cùng ông quay về Khau Phạ, lật mặt Đỗ Hòa, giải oan cho Nhật Nguyệt sơn trại. Thế nhưng, nếu nàng trở về, tộc người Khau Phạ chắc chắn sẽ gặp phải kiếp nạn lớn. Nàng được hoàng đế chi hôn, lại bị kẻ khác bắt giữ trong một đêm, dù chưa có gì xảy ra, nhưng điều tiếng ô nhục vẫn khó tránh khỏi, kim bài cầu thân thì lại làm mất, thị phi trắng đen bên trong, người ngoài làm sao mà rõ. Hoàng tộc họ Lê chẳng cần quan tâm đến chuyện nàng thật lòng hay giả dối, chỉ cần nhân việc lần này gán cho cha nàng tội liên kết với Trần Gia Bang tạo phản rồi quang minh chính đại cho quân đánh phạt người Khau Phạ, tiện thể tru diệt luôn cả Trần Gia Bang, nhất cử lưỡng tiện. Cơ hội hiếm có như vậy, hoàng tộc họ Lê lẽ nào lại chịu bỏ qua.

Mỵ Nương càng im lặng đắn đo, Nhật Lão càng ngạc nhiên bội phần. Biết mình tính toán

chưa tới nơi tới chốn, ông liền ngãm lại toàn bộ câu chuyện, sau cùng cũng đoán ra nguyên nhân Mỹ Nương không muốn trở về núi. Đoán ra rồi, đến lượt Nhật Lão cảm thấy khó quyết. Giữa một bên là an nguy của tộc người Khau Phạ, một bên là án oan đang treo trên đầu Nhật Nguyệt sơn trại, sẽ chẳng có cách nào vẹn toàn cả hai.

Nhật Lão băn khoăn hồi lâu, cuối cùng cũng thở dài, nói:

- Tôi biết cô không muốn về, không phải chỉ vì đã hứa với tiểu thư kia, mà còn vì tộc người Khau Phạ. Thôi thì, tôi cũng chẳng về làm gì! Người cũng đã chết rồi, có giải thích trăm bẽ họ cũng không sống lại được. Còn vụ hiểu lầm giữa tôi và cha cô, nếu không có Trần Linh nhúng tay vào, tù trưởng cũng sẵn không ưa gì tôi, không chừng tôi về lại càng làm cho mẹ cô thêm khó xử. Vậy nên không về nữa! Ý Phương, từ nay tôi gọi cô là tiểu thư, cô cứ gọi tôi là Nhật Lão. Tiểu thư muốn đi đâu, lão sẽ đưa cô đi.

Mỹ Nương xúc động nhìn Nhật Lão, lòng nhẹ nhõm như vừa trút được cả một tảng đá

nặng nghìn cân, nàng nói:

- Cháu xin lỗi ông, cháu thật không còn cách nào khác! Làm vậy thật uất ức cho ông quá! Nếu ông đã có lòng dắt cháu đi, cháu nhất định không thể xem ông như nô bộc! Thôi thế này vậy, ông họ gì?

Nhật Lão có hơi ngạc nhiên, ra chiều khó hiểu, đáp:

- Tôi họ Cao, tên Nhật Trung.

- Vậy thì từ nay tên con là Cao Ý Phương, là con nuôi của ông, nếu ông không chê, xin cho con gọi ông một tiếng cha. Con nguyện từ nay sẽ chăm sóc lo lắng cho ông như cha ruột của con vậy.

- Tiểu thư, không được đâu!_Nhật Lão cám động, nhưng không dám nhận, mắt ông ngắn nước.

- Con đã quyết rồi, nếu ông không chịu, chúng ta cùng quay về Khau Phạ để minh oan cho ông.

- Nhất định không được!_Nhưng Nhật Lão biết nàng đã quyết, nếu còn không nhận lời, nàng thà cam tâm trở về Khau Phạ, ông bèn

gật đầu _ Thôi được, vậy thì xem như cha có phúc, gặp đại họa nhưng trời lại thương ban cho đứa con gái hiền淑 đoan trang.

Ý Phương trong lòng vẫn còn băn khoăn lo lắng, ngoài mặt vẫn gượng cười để Nhật Lão an tâm. Nàng nhớ cha mẹ, nhớ anh em, lại lo lắng trước viễn cảnh khó khăn sắp tới, vừa phải lẩn tránh người của Trần Gia Bang, vừa phải sống cuộc đời dân dã xa lạ.

Nhật Lão nhìn thấy trong mắt nàng chất chứa rất nhiều u uất, bèn tìm cách làm nàng phân tâm, ông hắng giọng hỏi:

- Vậy bây giờ con muốn đi đâu? Sáng mai, cha con ta sẽ cùng đi!

Ngay trong khoảnh khắc ấy, Ý Phương chợt nhớ đến Thanh Bình, bèn bâng khuâng đáp, mắt nhìn xa xăm:

- Trước đây, con nghe anh Thanh Bình kể, phía nam dãy Hoàng Liên Sơn có dòng sông Đà hùng vĩ. Vượt qua con sông đó đi tiếp về phía đông nam chừng vài chục dặm sẽ tới Mộc Châu (2). Tuy cũng là vùng núi, nhưng khí hậu ở đó ôn hòa hơn ở Hoàng Liên Sơn, trăm hoa

đua nở, cảnh sắc thanh bình. Hay là cha con ta cứ đi tiếp xuống phía nam, vượt sông Đà đến Mộc Châu, có được không ạ?

Nhật Lão mỉm cười, gật gù:

- Được rồi, con muốn đi đâu, cha cũng sẽ dẫn con đi.

Nói rồi, Nhật Lão dọn chõ cho Ý Phương nằm nghỉ qua đêm, còn mình thì thức canh chừng thú dữ lẩn bợn người của Trần Linh.

Ý Phương nằm tựa vào gốc cây, vò nhắm mắt nhưng không sao ngủ được. Rùng khuya giá buốt, nàng mông mí chập chờn, nửa mê nửa tỉnh. Ngày ấy, Thanh Bình vẫn thường hay kể, Mộc Châu hoa trắng rùng xanh, sông Đà thác ghềnh hiểm trở; nếu có cơ hội, chắc chắn chàng sẽ đưa nàng xuống vùng ấy du ngoạn một chuyến. Lời hứa năm nào vẫn còn, nhưng người thì đã khuất, giọt nước mắt ấm nóng vừa bật trào khỏi khoe mắt nàng, đã liền bị gió lạnh rùng thu thổi khô đi, bốc hơi chớp nhoáng như chưa từng tồn tại.

Chú thích:

(2) Mộc Châu: cao nguyên Mộc Châu, tác giả

chưa tìm được tên gọi cổ từ thời Tiền Lê của cao nguyên này nên dùng tạm tên hiện nay của nó.

Chương 3: Tương ngộ

Sông Đà một dải oai hùng

Mộc Hương bát ngát, trùng trùng núi non

Ái tình sắt sắt son son

Gặp nhau một thuở, vuông tròn trăm năm.

Phần 1:

Ánh chiều tà vàng ửng hắt sáng cả vạt núi phía tây. Từ khi Ý Phương theo Nhật Lão rời Hoàng Liên Sơn đến nay cũng đã được mười lăm lần mặt trời mọc rồi lại lặn. Hai cha con cứ thế đi mãi, gom góp chút bạc ít ỏi cùng mấy món đồ nữ trang cũng đủ mua hai con ngựa.

Ba ngày trước, khi vẫn còn đang dò từng bước trong rừng, Ý Phương đã nghe thấy âm thanh rào rào hung tợn, kèm rú đêm ngày không ngớt, báo hiệu một dòng chảy cuồn cuộn hùng vĩ giữa cao nguyên. Nàng vừa ngạc nhiên vừa hứng khởi, nhưng chưa vội hỏi Nhật Lão, cứ thế yên lặng vượt hết đoạn dốc này tới con đèo nọ. Đến hoàng hôn ngày hôm nay, hai cha con cũng đã ra khỏi khu rừng. Men theo đường mòn, nàng nghe thấy âm thanh kia mỗi

lúc một sống động như đã ở rất gần rồi. Ý Phương háo hức dõi mắt về phía trước chờ đợi. Khi đã vượt quá nửa con dốc, nàng nhìn thấy bọt nước tung trắng xóa, còn Nhật Lão lại nhìn thấy hưng thú lấp lánh trong mắt nàng, ông chỉ mỉm cười nói gọn:

- Sông Đà đây!

Ý Phương không né được niềm hân hoan phấn khởi. Sau bao nhiêu ngày đầm sương hừng gió, cuối cùng nàng cũng đến được sông Đà. Nàng vội vàng thúc ngựa, dòng sông sóng trắng thác ghềnh hiểm trở dần dần hiện ra ngay dưới chân đồi. Lâu nay, nàng chỉ toàn nghe Thanh Bình kể lại những chuyện lạ lùng về sông Đà, giờ có dịp chứng kiến tận mắt con sông của Thùy Thần (1) trong truyền thuyết thì vô cùng thích thú, lại cũng có vài phần sợ sệt. Nàng phóng tầm mắt dọc theo dòng chảy mạnh mẽ của con sông, không khỏi reo lên, giọng tràn đầy hoan hỉ:

- Cha ơi, sông Đà quả thật rất hung hãn.

Nhật Lão bật cười, không quên trấn an:

- Con đừng sợ, cha có quen một ông già

người Tàu chuyên lái đò, lại chỉ thích chờ khách vào buổi sáng. Giờ đã về chiều, chúng ta tạm ở đây đêm nay. Sáng sớm ngày mai sẽ qua sông.

Ý Phương mỉm cười gật đầu, cho ngựa rào bước song song với dòng chảy mịt mù bọt nước dưới kia, được một lúc thì thấy có con đường nhỏ rẽ lên cao. Nhật Lão ước tính sẽ phải đi thêm độ nửa canh giờ nữa mới đến được bến người Tàu.

Đường càng lúc càng hẹp, lại quanh co khúc khuỷu, hai người đành xuống ngựa thả bộ. Đang khi ấy, bỗng nghe phía trước có tiếng binh khí chạm nhau leng keng vọng đến, cả Nhật Lão và Ý Phương đều lạnh người dừng bước. Ở vùng này, sông Đà dữ tợn cứ gầm rú ầm ầm cả ngày, át đi gần như tất cả mọi thanh âm khác. Tiếng binh khí chạm nhau, nay lại có thể nhận thấy, chắc chắn giao chiến phải rất kịch liệt. Ý Phương trong lòng này sinh lo lắng, sợ người của Trần Linh đã đuổi kịp đến nơi, sắc mặt lập tức chuyển sang trắng bệch, hai bàn tay khẽ run rẩy. Nhật Lão chau mày suy nghĩ rồi ghé sát tai Ý Phương, nói:

- Đừng quá lo lắng, chưa hẳn đã liên quan gì đến chúng ta. May ngày nay cha con ta đi chậm như vậy mà vẫn không thấy có bất kì dấu hiệu khả nghi nào. Hơn nữa, bọn Trần Linh vừa phải bám theo đoàn rước đâu, đề phòng có kè lật tẩy trò tráo phi; vừa phải cho người ngầm trông chừng xung quanh vùng Khau Phạ, đề phòng chúng ta quay về; đó là chưa kể đến tên gian tặc họ Đỗ, chắc chắn đã về đến Hoàng Liên Sơn bẩm báo vụ án mạng, Trần Linh vì vậy mà chẳng còn ai thông thạo địa hình bên cạnh, làm sao tự mình đuổi theo đến tận miền sông Đà này được. Chỉ là...

Nhật Lão thở dài một hơi nặng trĩu, âu lo nói tiếp:

- Đây là con đường duy nhất dẫn vào bản người Tày, chúng ta không thể không đi! Đành phải tùy việc tới đâu tính tới đó vậy!

Nói xong, Nhật Lão thận trọng bước lên phía trước, Ý Phương cũng chậm chậm bước theo. Hai người đi được chừng chục步 trượng nữa thì tới khúc cong của con đường, Nhật Lão cột tạm hai con ngựa vào một gốc cây gần đó rồi cùng Ý Phương tìm một bụi cây nép vào quan

sát.

Cách đó không xa, có ba người đang đánh nhau. Hai thiếu phụ một áo hồng, một áo tím, tấn công một thanh niên mặc y phục trắng. Ba người đang di chuyển qua lại rất nhanh, hai cha con không cách gì nhìn rõ diện mạo của họ, chỉ thấy hai thiếu phụ tướng mạo yếu điệu lả lướt, còn người áo trắng vóc dáng cao ráo lịch thiệp. Nàng áo hồng đang dùng kiếm chiêu hết sức kì quái, còn nàng áo tím thì xuất chiêu rất đỗi quen thuộc, Nhật Lão bần thần nhận ra chính là Phong Vân Đao Pháp của Sơn Tây võ phái. Thiếu phụ áo tím sử dụng năm mươi hai chiêu thức một cách thuần thục, biến hóa uyển chuyển, đường đao vừa dứt khoát, vừa tao nhã, đích thị là Cầm Đao của Phùng Cầm đại gia. Đã hai mươi năm không quay lại Đường Lâm, nay gặp đông môn giữa vùng sông Đà, Nhật Lão không khỏi chạnh lòng. Ông muốn ra mặt giúp đỡ thiếu phụ kia, nhưng vẫn còn ngại vài phần vì nàng áo hồng đi cùng sử dụng kiếm chiêu rất cổ quái. Mỗi một nhát kiếm thiếu phụ áo hồng đẩy tới, công lực dụng vào đó tuy không nhiều, nhưng thanh

niên áo trắng cứ phải né tránh, chỉ dám đánh trả đao pháp của thiếu phụ áo tím.

Nhật Lão quan sát ba người họ đánh nhau, nhận thấy chàng trai kia thân thủ cũng không phải tầm thường. Kiếm pháp của y thoạt nhìn có vẻ rất thô thiển, nhưng càng quan sát lại thấy ý đồ bên trong không hề giản đơn, kiếm chiêu lúc thì dứt khoát chuẩn xác, lúc lại lơ là vụng về, cứ như đang giăng sẵn một cái bẫy vậy. Tuy lấy hai chọi một, nhưng rõ ràng thanh niên kia chưa thật sự dùng hết sức mà đánh, có lẽ không muốn tổn hại đến hai thiếu phụ.

Nhật Lão thấy họ mải mê đánh nhau, có vẻ lơ là xung quanh, bèn liều lại gần hơn chút nữa để nhìn cho rõ. Trong khi Nhật Lão đang chần chờ quan sát, phân vân không biết có nên ra mặt giúp đỡ đồng môn hay không, thì đột nhiên thanh niên áo trắng tung mình nhảy vào giữa hai thiếu phụ, hai nàng bất ngờ dạt sang hai bên. Khi họ còn chưa hoàn hồn, thanh niên nọ liền dùng tay phải đẩy kiếm vào hông trái nàng áo hồng, tay trái chưởng mạnh vào bả vai nàng áo tím. Nhật Lão cùng Ý Phương từ xa chứng kiến, vừa kinh ngạc, vừa

hoảng hốt. Hai người thấy nàng áo hồng bị đâm thì lấy làm lo sợ, nhưng khi nhìn kĩ lại, hóa ra thanh niên kia không hề rút kiếm khỏi bao, thành thử, nhát kiếm ấy chỉ làm cho nàng áo hồng nhất thời chấn động. Hai thiếu phụ loạng choạng đến mức đánh rơi vũ khí, cả thân người cũng đổ ra sau, chàng trai áo trắng liền chớp thời cơ thu nhặt binh khí của họ rồi ném đi. Sau đó, bằng cử chỉ tôn trọng, y cúi chào hai thiếu phụ, nói át cả tiếng gầm gừ của sông Đà:

- Hai vị phu nhân, xin thứ lỗi cho tôi đã mạo phạm!

Hai thiếu phụ giận dữ nhìn y rồi cùng hừ một tiếng, chẳng màng đứng dậy mà cứ ngồi yên trên đất. Chàng trai áo trắng chẳng mấy lưu tâm đến thái độ của hai thiếu phụ, y chắp tay lại, vừa xoay người quan sát một vòng, vừa lớn tiếng hỏi:

- Bằng hữu phương nào trợ giúp, xin ra mặt thu lại ám khí. Hai vị này đều là chị dâu của tôi, bên trong chi là hiếu lâm.

Nhật Lão và Ý Phương không khỏi giật mình, biết ngay ở đây còn có người khác đang quan

sát, ngầm ra tay tương trợ cho chàng trai kia. Hóa ra khi nãy sỡ dĩ thanh niên áo trắng có thể dễ dàng chiếm thế thượng phong là do có kẻ khác ngầm ném ám khí đả thương hai thiếu phụ, cũng vì lẽ đó mà bọn họ đều không tự đứng dậy được.

Nhật Lão ngầm đánh giá mức độ lợi hại của người vừa phóng ám khí, trong lòng lo lắng không biết đó là bạn hay là thù, liệu đã phát hiện ra sự có mặt của hai cha con ông hay chưa. Nhưng Nhật Lão không phải băn khoăn quá lâu, ngay sau đó, một người phụ nữ tướng mạo cao to dắt theo một bé gái chừng bốn năm tuổi bước ra khỏi một tán cây khác bên kia đường. Người phụ nữ mim cười, gật đầu chào chàng trai áo trắng, xong cũng quay qua chào thiếu phụ áo tím, hỏi:

- Đao pháp mà phu nhân dùng là Phong Vân đao của Sơn Tây võ phái? Vậy phu nhân là Ngọ cung Bùi Thị Đào?

Thiếu phụ áo tím gật đầu. Người phụ nữ kia lại hỏi tiếp:

- Vậy thì phu nhân áo hồng kia là Tị cung Văn Thị Sa?

Cô áo tím gật đầu lần nữa. Người phụ nữ mỉm cười quay sang thanh niên áo trắng, nói:

- Nhìn chiêu thức của công tử, tôi đoán công tử với Mộc Hương trang chủ Ngô Định có họ hàng với nhau, phải không?

- Ông ấy là cha tôi. Sao cô cô biết?

Người phụ nữ lạ bật cười thành tiếng, vui vẻ nói:

- Đại Cồ Việt nói lớn mà không lớn, nói nhỏ cũng không nhỏ. Tôi và đứa trẻ này từ châu Thạch Hà (2) đi Linh Cung Thập Nhị Giáp ở châu Ái (3), đến nơi thì Đào Cung Chủ không có ở đó, lại nghe thuộc hạ nói ông ấy đi đạo Lâm Tây, tôi bèn dắt đứa trẻ này đến đây. Hai cô cháu đi mãi mà không biết chính xác Đào cung chủ ở đâu trong vùng rừng núi này, đang thăm nghĩ đất Đại Cồ Việt mênh mông rộng lớn thì lại bất ngờ gặp hai vị phu nhân của Đào cung chủ!

Bà ta trầm ngâm một chốc rồi lại nói, ba người kia vẫn không khỏi ngạc nhiên:

- Tôi là Định Tứ Nương của Thạch Hà nữ phái. Trước đây, chưởng môn của chúng tôi là

Đỗ Xuân Hương từng chịu ơn cứu mạng của Ngô trang chủ, nay thấy công tử sử dụng Mộc Hương Kiếm đấu với hai vị phu nhân nên có ý muốn tương trợ nhưng chưa vội ra tay vì có vẻ công tử không muốn đả thương họ. Đến khi Tị cung phu nhân dùng Hòa Công Tâm Pháp lẩn vào kiếm pháp, nhằm lén đả thương công tử, thì tôi đành bắn Kim Yên Châm, lại sợ Ngọ cung phu nhân không rõ chân tướng, vẫn tiếp tục tương trợ cho Tị cung, đành đả thương cả cô ta nữa.

Nhật Lão nghe đến đây, đã lờ mờ đoán ra lai lịch của bốn người kia. Hai thiếu phụ áo hồng và áo tím, một người là Văn Thị Sa, một người là Bùi Thị Đào, đều là vợ của Đào Khanh – cung chủ Linh Cung Thập Nhị Giáp ở châu Ái. Còn chàng trai kia là Ngô Dư, con trai độc nhất của Mộc Hương trang chủ Ngô Định. Mấy năm trước, Ngô Định gặp bạo bệnh qua đời, Mộc Hương sơn trang từ đó do Ngô Dư làm chủ.

Ở vùng Mộc Châu bên kia sông Đà, nhắc đến Mộc Hương sơn trang, không ai không biết. Thời Tiền Ngô Vương Ngô Quyền, họ Ngô vốn

là quý tộc. Sau khi Ngô Vương mất, do chán ghét cảnh Dương Tam Kha (4) lộng hành, trong số quý tộc có người đã dắt theo gia quyến bỏ đến tận vùng Mộc Châu lập nghiệp. Ngô Định chính là người con trai út trong gia đình ấy, khi theo cha mẹ lên Mộc châu thì hẵn còn rất nhỏ. Mộc Hương sơn trang sau này thành nơi Ngô gia nghiên cứu võ học, đạt được một số thành tựu nhất định, nổi tiếng nhất chính là bộ Mộc Hương Quyền gia truyền. Kiếm pháp mà công thử áo trắng dùng khi nãy cũng từ cùng một nguyên tắc với Mộc Hương Quyền mà ra, gọi là Mộc Hương Kiếm.

Linh Cung Thập Nhị Giáp lại là một nhà đại điền chủ ở châu Ái. Cung chủ Đào Khanh vốn là đệ tử của Ngô Định, y sống ở Mộc Hương sơn trang từ nhỏ. Độ bốn năm năm trước, Đào Khanh vì bất hòa với con trai Ngô Định là Ngô Dư, đã bỏ đến châu Ái lập nghiệp. Nhờ vào vẻ ngoài nổi tiếng tuấn mạo phong lưu, Đào Khanh liên tục cưới về rất nhiều người vợ thuộc nhiều môn phái khác nhau, không nằm ngoài mục đích xây dựng thế lực nhờ các mối liên kết thông gia ở khắp nơi. Chỉ trong bốn

năm, Linh Cung nổi lên như một mông phái lớn. Mười hai người vợ của Đào Khanh có địa vị như nhau, không phân chính thứ, lần lượt xưng danh theo mười hai Địa Chi là Tí, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, giang hồ thường gọi là mười hai Chi cung chủ.

Còn vị Đinh Tứ Nương kia là một cao thủ xếp thứ tư trong mười cao thủ của Thạch Hà nữ phái ở châu Thạch Hà phía nam Đại Cồ Việt, xưng danh theo mười Thiên Can gồm Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý; giang hồ thường gọi là Thập Can Nương. Thạch Hà nữ phái vốn rất giỏi thêu thùa, thạo sử dụng kim chỉ, thường ngày bện họ thêu thùa may vá, quay tơ dệt lụa để duy trì môn phái; nhưng mỗi khi nhắc đến Thạch Hà nữ phái, người ta rất ít khi nhớ đến mấy việc nữ công ấy, lại chỉ nhớ đến trận pháp bày ám khi rất nổi tiếng là Kim Yên Trận cùng loại ám khi đi kèm là Kim Yên Châm.

Sau khi khai danh xưng, Đinh Tứ Nương hỏi tiếp:

- Ngô công tử, chúng tôi đã năm năm nay

không ra khỏi châu Thạch Hà, hôm nay lại có duyên gặp công tử ở đây. Chẳng hay, tôi có thể thay chưởng môn, ghé sang Mộc Hương sơn trang thăm Ngô trang chủ một chốc, có được không?

Ánh mắt Ngô Dư bỗng trở nặng sâu cảm, giọng trầm buồn man mác:

- Cô cô đã năm năm rồi không rời Thạch Hà nên còn chưa biết, bốn năm trước cha tôi mắc bạo bệnh, đã qua đời rồi. Đường sá xa xôi cách trở, tôi không dám kinh động Thạch Hà phái. Vả lại, các cô cô bế quan, cả Đại Cồ Việt đều hay, tôi càng không dám làm phiền...

Đinh Tứ Nương hốt hoảng, không đợi Ngô Dư nói xong, bèn hỏi lại ngay:

- Công tử nói sao? Ngô trang chủ sao lại ra đi đột ngột như vậy được?

- Tôi cũng không rõ nữa. Hôm đó, cha tôi vẫn luyện võ như mọi ngày, bỗng dựng ngã gục xuống đất, toàn thân lạnh ngắt. Tôi sợ quá, vội đem ông ấy vào nhà, mời thầy lang bắt mạch bốc thuốc. Các thầy lang đều bảo cha tôi chỉ bị cảm lạnh, nhưng uống thuốc mãi mà

vẫn không khỏi, thân nhiệt càng ngày càng lạnh hơn. Tôi thấy tình hình không ổn, bèn sai người xuống vùng sông Bạch Đằng mời Phạm tiên sinh lên xem bệnh. Tiếc là thuộc hạ vừa mới đi được một ngày thì cha tôi qua đời. Tôi dành cho gọi thuộc hạ ấy về để khỏi phải kinh động đến Phạm tiên sinh.

Đinh Tứ Nương thương cảm nói:

- Dẫu biết sống chết bởi trời, nhưng nếu nhà được sự họ Phạm không xa xôi cách trở như vậy thì có lẽ Ngô trang chủ đã...

Tứ Nương trầm ngâm chưa nói dứt câu, song lại đổi chủ đề để tránh khơi gợi chuyện buồn, bà trở vào hai thiếu phụ vẫn còn ngồi trên đất, hỏi:

- Vậy công tử với bọn họ là thế nào, sao họ lại cất công từ châu Ái lên đây gây sự với công tử?

- Không phải họ gây sự với tôi, mà là tôi nhiều chuyện xen vào việc của họ. Thật ra lần này Đào cung chủ dắt theo chín vị phu nhân đến Hoàng Liên Sơn là để xác thực tin đồn Man Thiện bí kíp tái xuất. Họ không đi chung

với nhau mà chia thành ba nhóm. Tôi cũng không rõ kế hoạch của họ, chỉ biết họ muốn dàn cảnh bắt cóc con gái tù trưởng tộc Khau Phạ rồi giờ trò uy hiếp, buộc ông ấy nói ra tung tích Man Thiện bí kíp. Hai vị phu nhân này vô tình đi vào khu vực của Mộc Hương sơn trang, trong lúc trò chuyện thì bị thuộc hạ của tôi nghe lén. Tôi cũng có nghe nói mấy ngày nay người Khau Phạ đang phụng chi đưa dâu xuống núi, nếu trên đường gặp phải bất trắc gì,ắt sẽ bị triều đình giáng tội. Biết được âm mưu của Linh Cung, tôi không thể làm ngơ, bèn bám theo hai phu nhân này để phá hỏng kế hoạch của họ, nhưng đến đây thì sơ suất để họ phát hiện, tôi đành ra mặt đấu với họ, những mong cầm chân để họ không kịp đến Hoàng Liên Sơn.

Đinh Tứ Nương gật gù, hỏi tiếp:

- Công tử can thiệp là đúng lắm! Nhưng ban nãy tôi nghe công tử bảo họ là chị dâu của công tử, lại xin tôi thu ám khí giúp họ, thế là thế nào?

- Trước đây, Đào cung chủ là đệ tử của cha tôi, tuổi tác lại lớn hơn tôi, nên tôi luôn gọi là

sư huynh. Về sau này, sư huynh mới đến châu Ái, chiêu mộ tráng sĩ, lập ra Linh Cung. Hai phu nhân này tính theo vai vế thì là chị dâu của tôi. Ban nãy, do không biết cô cô là người của Thạch Hà phái, tôi sợ ám khí có độc sẽ gây nguy hiểm cho hai phu nhân, nên mới cầu xin cô cô ra mặt thu lại ám khí.

- Thế bây giờ công tử định xử trí thế nào? Hai người bọn họ không lẽ cứ để ở đây à?

Đinh Tứ Nương vừa hỏi vừa ra chiêu e ngại. Ngô Dư mới băn khoăn giãi bày:

- Chuyện này tôi cũng chưa nghĩ đến. Cô cô có cách nào chăng?

- Tôi hỏi công tử, sao công tử lại hỏi ngược lại tôi?

Đinh Tứ Nương bật cười nhẹ, rảo bước đến chỗ thiếu phụ áo tím tên Bùi Thị Đào, thu lại Kim Yên Châm, đỡ nàng ta đứng dậy. Bùi Thị Đào cúi đầu cảm ơn Đinh Tứ Nương, song, khi nàng toan đến chỗ Tị cung Văn Thị Sa giúp cô ta lấy ám khí, thì liền bị Đinh Tứ Nương ngăn lại:

- Ngươi cung phu nhân, cô vội làm gì, tôi có

chuyện muốn nói. Đứa bé này...

Đinh Tứ Nương ngập ngừng một lúc rồi vỗ tay gọi đứa bé gái nãy giờ vẫn đang đứng nghịch bụi cỏ dại ven đường:

- Như Ý, con lại đây!_ Bà nắm tay đứa nhỏ, quay sang Bùi Thị Đào, nói tiếp_ Tôi cất công đến châu Ái tìm Đào cung chũ là để giao đứa trẻ này cho ông ta. Phu nhân có còn nhớ Thân cung Mạc Thị Hậu, đệ tử của Thạch Hà phái chúng tôi không?

Bùi Thị vừa nghe nhắc đến Mạc Thị, sắc diện lập tức vui tươi hẳn lên, gật đầu đáp:

- Chị Hậu cách đây hai năm đã dắt theo con gái ba tuổi bỏ về Thạch Hà, lẽ nào đứa trẻ này lại là...

Bùi Thị Đào cúi xuống, ngắm nhìn diện mạo đứa trẻ, đoạn reo lên:

- Đúng rồi, đúng là nó rồi! Cái nốt ruồi trên chân mày vẫn còn đây này!

Nói xong, nàng kéo đứa trẻ vào lòng, đứa tay vén tóc nó lên để nhìn cho rõ cái nốt ruồi nhỏ nằm lệch phía trên chân mày trái. Đinh Tứ Nương thấy thái độ thân tình của Bùi Thị Đào,

bèn thở dài tiếp lời:

- Mạc Thị bạc phước, dọc đường về Thạch Hà bị người ta ám hại, trúng phải loại kịch độc của Chiêm Thành là Mê Dược Hương Hồn Tán, lại bị đà thương rất nặng. Bọn chúng tôi tìm kiếm chậm trễ, đem được Mạc Thị về Thạch cung thì cô ấy chỉ còn trăn trối được vài câu rồi qua đời. Mạc Thị có nói với chưởng môn của chúng tôi, khi còn ở Linh Cung, cô ấy rất thân thiết với Ngọ cung phu nhân. Trước khi nhắm mắt, Mạc Thị còn căn dặn phải đưa Như Ý về lại Linh Cung, giao cho cha nó và phu nhân, tránh cho nó bị người ta ám hại. Hôm nay, tôi may mắn gặp được phu nhân ở đây, mong phu nhân nể tình chị em xưa kia với Mạc Thị, giúp tôi đưa đứa trẻ này về Linh Cung. Đào cung chủ và Thạch Hà phái săn có hiềm khích, tôi đến gấp Đào cung chủ e cũng không tiện...

Bùi Thị Đào nghe nói Mạc Thị Hậu đã mất, liền trở nên thất thần, mắt rưng rưng lệ. Tuy vậy, trước lời ủy thác của Đinh Tứ Nương, nàng vẫn còn đắn đo. Ngô Dư đoán được tâm ý Bùi Thị, bèn nói:

- Ngộ cung phu nhân, cho dù phu nhân có phân vân tính toán thế nào, hôm nay tôi cũng nhất quyết không để hai vị đến được Hoàng Liên Sơn. Hay là, phu nhân cứ đồng ý với Đinh Tứ Nương đi, tôi sẽ để hai phu nhân về châu Ái. Sau này nếu Đào cung chủ có trách tội, phu nhân chỉ việc đổ hết mọi chuyện cho tôi là xong. Lần này tuy phu nhân không hoàn thành nhiệm vụ, nhưng lại đưa được Như Ý bình an về Linh Cung, Đào cung chủ sẽ không trách phạt phu nhân đâu.

Bùi Thị do dự thêm chút nữa, sau cũng gật đầu đồng ý. Đinh Tứ Nương nhẹ lòng mỉm cười, tiến lại chỗ của Tị cung Văn Thị Sa, hỏi:

- Tị cung phu nhân, cô có đồng ý với cách giải quyết của Ngô công tử không?

Văn Thị Sa trước sau im lặng là do tác dụng của Kim Yên Châm lên huyệt đạo có phần mạnh hơn Bùi Thị Đào. Giờ thấy Tứ Nương có ý muốn giải khai huyệt đạo cho mình, Văn Thị bèn gật đầu ngay. Đinh Tứ Nương liền thu hết kim châm rồi đỡ cô ta đứng dậy.

Nào ngờ, Văn Thị Sa trở mặt tức thì. À chỉ vờ đồng ý, nhằm thoát khỏi cảnh bị phong bế

huyệt đạo. Nay kinh mạch đã khai thông trở lại, chờ khi Đinh Tứ Nương quay người bước về phía Như Ý, à lập tức ra tay đánh lén. Văn Thị hành động quá bất ngờ, cả Tứ Nương và Ngô Dư đều không lường trước được. À dùng Hòa Công Tâm Pháp, hai tay đưa ra thành hai chưởng đánh thật mạnh vào lưng Tứ Nương. Tứ Nương chỉ cảm thấy từ phía sau một luồng khí nóng rực ập tới, chưa kịp quay lại đỡ đòn thì hai bàn tay của Văn Thị đã giáng mạnh lên lưng. Tứ Nương ngã nhoài xuống đất, miệng phun ra một ngụm máu tươi. Thừa thế, Văn Thị Sa phóng đến chỗ Như Ý, toan dùng chưởng đánh thì bị Bùi Thị Đào ngăn lại. Tuy vậy, chưởng pháp của Văn Thị vẫn quá mạnh, bàn tay Bùi Thị đưa ra chỉ đủ làm chệch hướng cú đánh rồi cũng bị nội lực của Hòa Công Tâm Pháp đẩy ngã.

Ngô Dư sau khi định thần quan sát thì nhận định được tình thế, liền phóng đến kéo Như Ý về. Văn Thị Sa thấy vậy, lại tung tiếp một chưởng nữa. Ngô Dư vì bận tay bảo vệ Như Ý nên không kịp phản đòn, chưởng của Văn Thị cũng đánh trúng lưng chàng. Rất may, thể chất

Ngô Dư vốn dẻo dai hơn Đinh Tứ Nương, lại không bị tấn công bất ngờ, nên chỉ bị chấn động mà nhất thời khó thở.

Đến lúc này, Nhật Lão mới nhận rõ tâm địa của Văn Thị Sa là muốn hại chết Như Ý, lại thấy cả Đinh Tứ Nương, Ngô Dư và Bùi Thị Đào đều bị trúng chưởng, bèn không thể tiếp tục đứng nhìn. Ông rút dao khỏi vỏ, phóng đến thét lớn:

- Ác phụ, đến cả trẻ con cũng không tha!

Mọi người nghe giọng Nhật Lão đều nhất loạt giật mình. Thoạt tiên, Văn Thị bối rối thu chưởng; chỉ chờ có thể, Ngô Dư nhanh tay kéo Như Ý lùi về sau, giữ khoảng cách an toàn vài chục步.

Cha nuôi đã ra mặt tương trợ, Ý Phương cũng không trốn trong bụi cây nữa; nàng chạy ra đỡ Tứ Nương cùng đi đến chỗ Ngô Dư. Lúc này, nàng mới nhìn thấy rõ diện mạo của hai người họ. Đinh Tứ Nương thoát trông chỉ mới hơn ba mươi tuổi, dáng điệu thanh thoát, nước da trắng sáng, ánh mắt tinh anh, nhưng cứ nhìn thần thái mà đoán, có lẽ tuổi thực ít nhất cũng đã ngoài bốn mươi. Còn công tử

Ngô Dư mới hơn hai mươi lăm tuổi, dung mạo tuấn tú, phong khoáng phong lưu; Ý Phương chỉ dám nhìn phớt y, đã bắt gặp y đang nhìn lại mình, nàng tức thì đỏ mặt, vội e thẹn quay đi, cố trấn tĩnh lấy khăn lau máu cho Đinh Tứ Nương.

Trong khi đó, Nhật Lão vẫn đang đánh nhau rất quyết liệt với Văn Thị Sa. Hai người, một dùng đao pháp, một dùng chưởng pháp, đã không cùng loại, lại thêm Văn Thị xuất toàn chiêu lạ, khiến Nhật Lão đối phó có phần chật vật. Về phần Văn Thị Sa, nội lực của Hòa Công Tâm Pháp tuy lợi hại, nhưng à đã đánh mất thế chủ động, lại lo sợ Đinh Tứ Nương và Ngô Dư kịp trợ lực, nên trong đau chi tính đường tháo chạy. Sau một hồi đấu cầm chừng, à đột ngột tung một chưởng thật mạnh về phía trước, Nhật Lão theo phản xạ nghiêng người tránh, à bèn thừa cơ vội vàng bỏ chạy, không quên nói với ra sau:

- Bùi Thị Đào! Người còn nán ná ở lại đây, nếu làm hỏng việc của tướng công, ta không đỡ nổi cho ngươi đâu.

Bùi Thị Đào sẵn tính nhu nhược, nghe Văn

Thị Sa hù dọa liền giật mình vứt chạy theo. Nhật Lão bình thản đứng nhìn hai thiếu phụ chạy mỗi lúc một xa, lòng nghĩ đến viễn cảnh có thể Trần Linh sẽ chạm trán với Đào Khanh, bèn lấy làm hả dạ, ung dung quay về.

Thấy Nhật Lão thong thả đi lại, Tứ Nương và Ngô Dư không hẹn mà cùng thở dài. Ý Phương đoán được sự tình, liền lên tiếng trấn an:

- Hai vị cứ yên tâm, đoàn đưa đâu đã đến trạm Hoàng Liên được mấy ngày rồi. Linh Cung bọn họ tính toán ngày giờ bị nhầm lẫn, phen này xem như uổng công, đến được Hoàng Liên Sơn mà vẫn không được việc.

Ngô Dư và Tứ Nương liền đổi lo thành mừng, thở nhẹ một hơi. Nhật Lão mim cười chắp tay chào hai người, nói:

- Tôi họ Cao, tên Nhật Trung. Còn đây là nghĩa nữ của tôi, tên Ý Phương. Chúng tôi đang trên đường đến Mộc Châu, tới sông Đà thì trời về chiều nên định vào bản người Tày tìm chỗ trọ. Nào ngờ giữa đường gặp các vị đang đánh nhau, phần vì chưa rõ nguồn cơn, phần vì không muốn nhiều chuyện, chúng tôi định chờ các vị giải quyết xong mới đi tiếp.

Đến khi thấy ác phụ kia muốn sát hại cả trẻ con, tôi không nhịn được, bèn giúp các vị một tay.

Nghe vậy, cả Ngô Dư và Đinh Tứ Nương đều lấy làm cảm kích. Ngô Dư nói:

- Chúng tôi thật cảm ơn ông nhiều lắm! Nếu ông muốn đi Mộc Châu thì hay quá, tiện thể bây giờ tôi cũng về Mộc Châu. Dưới bến sông có thuyền của Mộc Hương trang chờ sẵn, tôi mời hai vị cùng đi với chúng tôi đến Mộc Hương sơn trang nghỉ ngơi, sáng hôm sau hai vị muốn đi đâu, tôi sẽ bảo thuộc hạ đưa đến tận nơi.

Nhật Lão thấy trời đã gần tối, sợ không kịp đến bàn người Tày, nhưng cũng có đôi phần ngần ngại trước lời mời của Ngô Dư, bèn quay sang Ý Phương hỏi khẽ:

- Con thấy sao?

Ý Phương cũng cảm thấy rất khó xử, nhất thời không biết tính sao. Đang khi còn chần chừ, nàng bỗng nghe Ngô Dư nói đùa với Như Ý:

- Như Ý có muốn ông Cao và chị Ý Phương đi

với chúng ta về Mộc Hương sơn trang chơi không?

Như Ý từ lúc mới gặp đã có thiện cảm với Ý Phương, bèn không ngần ngại mà hồn nhiên níu tay nàng nài nỉ:

- Chị Ý Phương, chị đi cùng, chơi với Như Ý nhé!

Giọng Như Ý trong vắt ngây ngô, đầy vẻ nhiệt tình gần gũi, khiến Ý Phương không nỡ chối từ. Nàng mỉm cười với Như Ý rồi ngẩng đầu lên, lại lần nữa vô tình chạm phải ánh mắt Ngô Dư. Y không tỏ ra hổ thẹn, trái lại còn đường hoàng cười với nàng hết sức thân thiện, khiến nàng hốt nhiên cảm thấy rộn rạo, tim bất giác đập mạnh mẽ trong lồng ngực, một cảm giác khó tả mà trước đây nàng chưa hề có với bất kì người con trai nào. Ý Phương bối rối, hai má chợt ửng hồng. Nàng không dám chần chừ lâu hơn, bèn cúp mắt né tránh ánh mắt của Ngô Dư, nhò nhẹ nói với Nhật Lão:

- Cha, thương thế của Tứ Nương và Ngô công từ chưa thể khỏi ngay được. Hay là chúng ta cứ đi chung với họ, con giúp Tứ Nương chăm sóc bé gái này sẽ tiện hơn. Hơn nữa, chẳng may

bọn người kia quay lại, chúng ta cũng có thể giúp Tứ Nương và Ngô công tử tìm cách đổi phó.

Như Ý nghe vậy thì mừng lắm, bèn khóc khích cười. Đinh Tứ Nương liền nói:

- Cảm ơn ông Cao và tiểu thư đã nghĩ cho chúng tôi, ơn tương trợ ngày hôm nay, chúng tôi xin ghi khắc!

Nhật Lão vội đáp:

- Tứ Nương xin đừng khách sáo.

Nói rồi, năm người cùng tản bộ đến bến sông.

Chú thích

(1) Thủy thần sông Đà: tức Thủy Tinh, theo truyền thuyết, con sông Đà chính là nơi Thủy Tinh dâng nước đánh nhau với Sơn Tinh.

(2) Châu Thạch Hà: nay là tỉnh Hà Tĩnh.

(3) Châu Ái: nay là tỉnh Thanh Hóa.

(4) Dương Tam Kha: là con của Dương Đình Nghệ và là em vợ Ngô Quyền. Sau Khi Ngô Quyền Mất, Dương Tam Kha cướp ngôi của Ngô Xương Ngập rồi lên làm vua, xưng là

Dương Bình Vương; sau bị Ngô Xương Văn lật đổ, giáng làm Chương Dương sứ. Về sau, Dương Tam Kha cùng thuộc hạ xuống phía nam Đại Cồ Việt để khai khẩn đất mới.

Phần 2:

Phía tây, mặt trời đang khuất dần sau mây dãy đôi màu xám biếc, chiếc thuyền chở năm người bắt đầu rời bến, xuôi theo dòng sông Đà. Khúc sông này nước chảy rất xiết, ghềnh đá nhiều vô số kể. Người lái đò vốn là một nô bộc lâu đời của nhà họ Ngô, mấy chục năm chuyên đưa người của Mộc Hương sơn trang qua lại hai bên bờ Sông Đà, địa hình dòng sông chõ nào có đá, có thác ông đều thuộc nằm lòng. Lão nô bộc ấy cứ vững tay lèo lái con thuyền bình an vô sự xuôi dòng nước xuống khúc sông hiền hòa hơn để băng ngang qua bên kia bờ.

Ý Phương lân đâm ngồi trên một chiếc thuyền trôi giữa dòng nước mênh mông, nàng vừa thích thú lại vừa có một chút sợ hãi. Trong khi Nhật Lão, Ngô Dư và Đinh Tứ Nương cùng chuyện trò về các chiêu thức võ công, Ý

Phương chỉ ngồi im lặng ngắm nhìn dòng nước đang cuồn cuộn chảy. Như Ý sau một chuyến đi đây biển cổ đã mệt mỏi thiếp đi từ lúc nào. Nó nằm gối đâu lên đùi Ý Phương, nàng thỉnh thoảng vẫn đưa tay vỗ về nó, vuốt nhẹ mái tóc để nó khỏi giật mình thức giấc.

Mặt trời đã khuất quá nửa sau răng núi phía xa, ánh hoàng hôn lan tỏa nhuộm vàng những con sóng hung hăng đang liên tục bật tung vào mạn thuyền. Bất chợt, Ý Phương nghĩ đến cái nhìn và nụ cười ấm áp của Ngô Dư ban nãy, lòng nàng xao xuyến lạ thường. Nàng trộm liếc mắt nhìn sang, chàng vẫn đang say sưa trò chuyện cùng Nhật Lão và Tứ Nương. Với Ý Phương, từ trước đến nay chưa từng có một người con trai nào đủ dũng khí nhìn thẳng vào mắt nàng rồi cười với nàng như chàng trai họ Ngô kia cả. Nàng vốn là Mỹ Nương thân phận cao quý, rất ít khi rời phủ. Bọn trai tráng trong phủ dù có ngưỡng mộ sắc đẹp của nàng đến mấy cũng chỉ dám cúi đầu trước nàng; nếu có kẻ to gan trộm nhìn, khi bị nàng phát giác thì chỉ đỏ mặt ngơ ngẩn quay đi, đâu còn hồn phách nào mà cười với nàng nữa. Ngô Dư lại

khác, chàng không biết gì về thân phận thật của nàng nên đối đãi hết sức tự nhiên; nụ cười của chàng tuy rất thân thiện ấm áp nhưng lại hệt như cách chàng cười với những người khác, tuyệt nhiên không hề có chút ý niệm gió trăng. Ý Phương trước giờ chỉ quen với việc người khác si mê mình, nay thấy Ngô Dư không hề động tâm thì vừa cảm phục, lại vừa buồn rầu vô cớ, xúc cảm bỗng chốc trở nên bâng khuâng mâu thuẫn.

Đột nhiên, một giọng nói trầm ấm cất lên, khiến Ý Phương không khỏi bối rối, tim đập rộn ràng:

- Cao tiểu thư, tôi thấy cô không được vui. Lê nào, cô không muốn đến Mộc Hương sơn trang?

Ý Phương bối rối quay sang, thấy Ngô Dư ánh mắt thấp thoáng âu lo nhìn mình, trong khi Nhật Lão và Đinh Tứ Nương vẫn đang rôm rả chuyện trò, nàng bèn cố gắng trấn tĩnh, đáp:

- Xin công tử đừng hiểu nhầm, chỉ vì dòng sông này hung hán quá, tôi lại chưa quen đi thuyền nên có chút bồn chồn lo lắng.

Băn khoăn trong mắt Ngô Dư nhanh chóng tan biến, chàng cười nói:

- Cô cứ yên tâm, ông lái đò đã làm việc này hơn ba chục năm nay rồi. Chỉ một chốc nữa thôi, chúng ta sẽ sang đến bờ bên kia.

Ý Phương nhẹ gật đầu, lòng gợi lên trăn trở lạ kì, vừa muốn tiếp tục trò chuyện, vừa lại muốn im lặng né tránh. Ngô Dư thấy nàng dè dặt ít nói, lại càng tin rằng nàng sợ sông nước, bèn tìm cách gợi chuyện để nàng tạm quên đi nỗi sợ hãi:

- Cao tiểu thư, có chuyện này tôi rất muốn hỏi, nhưng lại e mình thất lễ...

Mắt Ý Phương ánh lên ngạc nhiên, trở giọng hiếu kì, hỏi:

- Là chuyện gì vậy?

Ngô Dư thấy nàng có vẻ chăm chú, không sợ nàng trách mình phiền nhiễu, bèn bình thản nói:

- Ban nay, khi ông Cao xuất hiện tương trợ, tôi chưa rõ đâu đuôi nên có ý đề phòng. Tôi quan sát cả tiểu thư và ông Cao thì lấy làm lạ lẫm. Dựa vào đao pháp của ông Cao, tôi đoán

Ông là người của Sơn Tây võ phái ở Đường Lâm. Tiểu thư là nghĩa nữ của ông ấy, lẽ ra cũng phải biết chút ít võ công. Tuy nhiên, tôi mạo muội trộm nhìn hành vi cử chỉ của tiểu thư, lại thấy cô liễu yếu đào tơ, thực không có một phần công lực nào.

Ý Phương mím cười, đáp:

- Ngô công từ quả nhiên tinh tường, tôi thực chưa hề học qua bất kì môn võ công nào. Nguyên trước đây từng chịu ơn cứu mạng của nghĩa phụ, nên tôi nguyện đi theo chăm sóc cho ông, xem ông như cha ruột của mình.

Ban đâu, Ngô Dư chi là tìm chuyện để nói, nay nghe bốn chữ “chịu ơn cứu mạng” thì thật sự có chút lưu tâm, mới buột miệng cám thán:

- Tiểu thư từng chịu ơn cứu mạng của ông Cao? Tiểu thư ôn hòa điem đậm thế này, lại có kẻ đang tâm ám hại được sao?

Chuyện buồn chưa kịp nguôi ngoai đã bị gợi lại, khiến Ý Phương thần sắc lập tức suy sụp, nét mặt u sầu, khéo mắt long lanh. Biểu cảm ấy của nàng khiến Ngô Dư nhất thời phát hoảng, lập tức rối rít xin lỗi:

- Cao tiếu thư thứ lõi, tôi vô tâm quá!

Ý Phương chỉ khẽ lắc đầu. Không muốn Ngô Dư phải băn khoăn khó xử, nàng cố dằn cơn xúc động, nói vội:

- Tôi hiểu, công tử có thật sự quan tâm nên mới hỏi vậy. Công tử không phải là người vô tâm.

Nàng nói xong thì ngập ngừng một lúc, hạ giọng thật nhỏ chỉ để hai người nghe thấy:

- Tôi xuất thân từ một gia đình chức sắc trong tộc người Khau Phạ ở Hoàng Liên Sơn. Lần nọ, tôi cùng anh trai vào rừng săn bắn, vui vẻ chưa được nửa ngày thì bất hạnh gặp phải sơn tặc. Thuộc hạ hơn chục người đều bị chúng giết hại, anh trai cũng bị hành hạ cho đến chết.

Nói đến đây, nàng đưa tay lau vội một giọt lệ đang chực trào ra rồi tiếp tục:

- Tôi may mắn được nghĩa phụ cứu thoát. Ông một mình xông vào sơn trại, đánh gục hết thảy bọn chúng rồi đem tôi đi. Sau đó, tôi nghĩ mình thân phận nhi nữ, đã để cho sơn tặc bắt giữ trong khi anh trai cùng thuộc hạ đều bị sát

hại, dù chuyện ô nhục không xảy ra, nhưng chí
e nếu tôi quay về Khau Phạ, sẽ chẳng có ai
chịu tin tôi trong sạch, cả họ tộc sẽ vì tôi mà bị
gioo tiếng xấu. Nghĩ vậy, tôi cầu xin ân nhân
cho mình đi theo, nguyện nhận ông làm cha
nuôi, đổi sang họ Cao để có thể sống yên ổn,
đền đáp ơn cứu mạng.

Ngô Dư nghe xong, bất chợt thở dài, mắt
nhìn xa xăm, bần thần nói:

- Nữ nhi các cô sao ai cũng phải khổ sở đến
vậy!

Ý Phương giọng nửa thương cảm nửa băn
khoăn, hỏi:

- Sao công tử lại nói thế?

Ngô Dư buồn bã lắc đầu, đáp:

- Sáu năm trước, sư muội của tôi bị một sư
huynh khác cưỡng bức. Sau đó thì nàng về làm
vợ hắn, nhưng vì...vì ân tình với tôi chưa dứt,
nên nàng ngày ngày buồn rầu không dứt. Sư
huynh kia có đối tốt với nàng đến đâu, nàng
cũng vẫn ưu tư sầu muộn. Cho đến một ngày,
nàng...

Ngô Dư nhíu mày, nét mặt hắn lên đau khổ;

chàng tự trấn tĩnh mình, nói tiếp:

- Cho đến một ngày, nàng tự vẫn bằng một loại độc dược dị thường khiến cả diện mạo đều bị hủy hoại. Nàng còn để lại một bức di thư, nói rằng mãi mãi không quên được tôi, vì không muốn đồng sàng dị mong, lại cũng không muốn phạm vào đạo vợ chồng, nên đành chọn cái chết. Sư huynh vì thế mà hận tôi thấu xương, cho rằng vì tôi mà sư muội mới hành động đại dột như vậy, từ đó đậm ra oán thù, chỉ muốn giết chết tôi cho hả giận. Còn tôi, suốt mấy năm nay không thể nào quên được sư muội, càng không thể hiểu nổi tại sao nàng đã quyết định gả cho sư huynh rồi lại còn tự vẫn. Sư muội của tôi vốn rất mạnh mẽ, phàm đã làm điều gì thì sẽ không bao giờ hối hận; huống chi, khi còn sống nàng cực kì xinh đẹp, nếu có muốn tự vẫn, nhất định không thể nào lại chọn cách chết thê thảm và đau đớn như thế. Suốt mấy năm nay, sư huynh cứ tìm tôi báo thù, tôi không hề né tránh, nhưng cũng không đứng yên chịu đựng, chỉ mong có ngày tìm ra chân tướng sự thật.

Ý Phương nghe Ngô Dư kể, cảm xúc lại càng

lẫn lộn. Người con gái kia thật bạc phước, nhưng trong cái bạc phước lại có được chân tình. Nhìn tâm trạng của Ngô Dư lúc này, nàng biết chàng vẫn còn yêu sư muội nhiều lắm.

Ý Phương ngồi yên lặng, sắc mặt đượm vẻ bi thương. Ngô Dư sau một hồi trầm ngâm nhớ lại chuyện cũ thì bất chợt nhìn sang, thấy Ý Phương càng buồn hơn trước; chàng cảm thấy vô cùng áy náy, bèn gượng cười nói:

- Cao tiểu thư, tôi lại vô tâm nữa rồi. Mong cô đừng buồn tôi, chuyện cũng đã qua lâu rồi, lẽ ra không nên nhắc lại!

Ý Phương khẽ gật đầu. Cả hai cùng yên lặng, không nói gì với nhau nữa. Con thuyền cứ thế trôi, chẳng mấy chốc đã cập bến. Lúc này, trời đã nhá nhem tối, năm người từ biệt nô bộc lái đò để tiếp tục lên xe ngựa về Mộc Hương sơn trang. Xe chạy chừng một canh giờ thì đến nơi, trời đã tối hẳn.

Chương 4: Người kết oán, kẻ chịu oan

Cho dù một dạ một lòng

Giang hồ gác kiếm, cầu mong an bình

Thế nhưng ân oán bất minh

Hắn thù còn đó, oan tình ai hay?

Mộc Hương sơn trang lập lòe hiện ra dưới ánh lửa của hai cây đuốc treo nơi cổng đá. Khi cánh cửa mở ra, trước mắt năm người là một khu vườn rộng bạt ngàn, mờ ảo dưới ánh sáng của những chấm sao li ti trên nền trời đen kịt. Bóng đêm có thể giấu đi diện mạo loài hoa đang nở rộ trong vườn, nhưng không thể áp chế nổi hương thơm vừa thanh thoát, lại vừa đậm đà đang theo gió lan tỏa, quyện vào từng nếp lá hơi sương. Hương thơm ấy lúc ẩn lúc hiện, chỉ cần một cơn gió nhẹ thoảng qua, liền ngào ngạt xông vào cánh mũi, làm cho người ta phải vãnh vương kiếm tìm. Như Ý chưa bao giờ nghe thấy hương thơm kì diệu như vậy, liền ngạc nhiên reo lên:

- Đinh cô cô! Thơm quá! Thơm quá!

Đinh Tứ Nương vẫn còn khá mệt nên không

đáp lời, chỉ nhẹ nhàng nắm tay Như Ý dắt đi. Như Ý bèn quay sang Ý Phương, nói:

- Chị Ý Phương, chị có nghe thấy không, thơm quá!

Ý Phương mím cười, nói:

- Nơi này gọi là Mộc Hương sơn trang, hẳn là hương thơm của hoa Mộc Hương rồi.

- Hoa Mộc Hương là hoa gì vậy? Trước giờ em chưa từng nghe qua!

Như Ý vừa nói vừa vỗ tay liên hồi, bật cười thích thú. Ngô Dư bèn thong thả thêm vào:

- Được rồi, Như Ý ngoan, ngày mai anh dắt em đi xem hoa Mộc Hương nhé!

Ánh mắt Như Ý long lanh tỏ vẻ thích thú; nó cười rạng rỡ, vô tư nói tiếp:

- Anh dắt cả chị Ý Phương cùng đi với em cơ!

Như Ý vừa ngây ngô nói xong, Ý Phương lập tức đỏ mặt thẹn thùng, vừa may bóng tối bao phủ nên chẳng ai nhận thấy. Đinh Tứ Nương thấy trẻ con nhiều lời, bèn phạt ý nói:

- Như Ý, con chi được cái nói lung tung! Coi chừng cô phạt con đấy!

Như Ý bị dọa phạt thì đổi vui thành sợ, vội vàng nín bặt, mếu máo bước đi bên cạnh Tứ Nương. Ngô Dư liền phì cười, xoa đầu nó, nói:

- Được rồi, Như Ý đừng buồn, ngày mai anh dắt cả Như Ý và chị Ý Phương cùng đi!

Nghe Ngô Dư hứa hẹn, Như Ý vui lâm, nhưng vẫn còn sợ Đinh Tứ Nương sẽ trách phạt nên chỉ dám len lén nhìn Ngô Dư nháy mắt một cái. Ngô Dư sảng khoái cười thành tiếng rồi quay sang nói với Đinh Tứ Nương:

- Nó còn nhỏ, chưa hiểu chuyện, cô cô đừng trách. Ngày mai tôi sẽ dắt nó đi chơi đây đó, chờ khi cô cô khỏe lại, sẽ sắp xếp người đưa cô cô và Như Ý về Thạch Hà.

Đinh Tứ Nương vội lắc đầu, chậm rãi nói:

- Ngô công tử, ý tốt của công tử tôi xin nhận. Nhưng tôi phải đưa đứa trẻ này đến chỗ cha nó.

Ngô Dư lo lắng khuyên can:

- Mong cô cô nghĩ lại. Chiều nay, rõ ràng Tị cung phu nhân cố ý làm hại Như Ý. Trong số các phu nhân của Đào cung chủ, Văn Thị là người cay độc ra mặt. Nếu cô cô cứ một mực

dắt Như Ý đi tìm Đào cung chủ, nhỡ giữa đường lại gặp Văn Thị, sẽ nguy cho Như Ý biết chừng nào.

Đinh Tứ Nương gật gù, trầm ngâm:

- Nhưng nếu tôi dắt Như Ý quay về Thạch Hà thì biết đến bao giờ mới gặp được Đào cung chủ?

- Tôi tính thế này vậy! Nếu cô cô tin tưởng, xin cô cô cứ để Như Ý ở lại Mộc Hương sơn trang. Lần này, tôi xen vào chuyện của Đào cung chủ, anh ấy sẽ chẳng bỏ qua cho tôi đâu, thế nào xong việc cũng sẽ quay lại Mộc Hương sơn trang tính sổ. Huống chi, tôi và cung chủ ân oán cá nhân chưa giải quyết xong, dây dưa đã bốn năm nay rồi, với tính khí của cung chủ, chắc chắn sẽ lại đến Mộc Hương sơn trang. Lúc đó, tôi sẽ giao Như Ý cho anh ấy, có Ngọ cung Bùi Thị Đào đã từng nhìn thấy cô cô và Như Ý, cô ấy sẽ vì tình nghĩa với Thân cung Hậu phu nhân mà nói vài lời với Đào cung chủ, Đào cung chủ sẽ tin thôi. Lúc đó, Tị cung kia có muốn làm hại Như Ý cũng không được.

Đinh Tứ Nương gật gù tò vò tán thành rồi nói thêm:

- Nếu công tử đã chịu giúp thì tôi xin đa tạ.
Tôi cũng không dám lưu lại quá lâu, chờ khi
khỏi hẳn sẽ cáo từ.

Như Ý vừa đi vừa nghe hai người lớn nói chuyện, tuy còn lờ mờ không hiểu nhưng cũng đoán được tám chín phần là Tú Nương sẽ bỏ mình lại Mộc Hương trang. Nó liền chạy đến nắm lấy tay áo Tú Nương, lay lay năn nỉ:

- Đinh cô cô ở lại với con đi, đừng bỏ con!

Tú Nương dừng bước, ngồi thấp xuống đối diện với đứa trẻ, nói:

- Như Ý ngoan, cô chưa đi ngay đâu. Nhưng vài ngày nữa cô phải về Thạch Hà, Đỗ chưởng môn và các cô cô khác đang chờ cô trở về, cô không thể ở lại quá lâu được!

- Nhưng cô đi rồi, ai chơi với Như Ý, ai dỗ Như Ý ngủ?

Như Ý vừa nói vừa sụt sùi, nước mắt chực trào ra. Rồi bỗng nhiên, nó lau nước mắt, quay phắt sang Ý Phương, tiếp tục nũng nịu:

- Chị Ý Phương, Đinh cô cô đi rồi, chị có ở lại với Như Ý không?

Ý Phương vốn chưa biết phải đi đâu, nhưng Mộc Hương sơn trang cũng không thể tùy ý lưu lại, nghe Như Ý hỏi, nàng chỉ biết ngập ngừng:

- Như Ý ngoan! Còn có... Ngô trang chủ chơi với Như Ý mà, sẽ không buồn đâu!

Ngô Dư nghe Như Ý và Ý Phương trò chuyện, chợt nhớ ra mình vẫn chưa sắp xếp cho cha con Nhật Lão, bèn quay sang hỏi ông:

- Không biết ông Cao và tiểu thư muốn đến nơi nào ở Mộc Châu? Sáng mai tôi sẽ cho người đưa hai vị đi.

- Không giấu gì công tử, cha con chúng tôi cũng chẳng biết đi đâu. Chỉ là Ý Phương trước đây từng nghe anh nó kể về Mộc Châu, muốn đến chơi cho biết. Còn chuyện sau khi đến rồi sẽ đi đâu nữa, thật tình cha con tôi chưa tính tới.

Nhật Lão nói xong, sợ Ngô Dư có chỗ còn chưa hiểu, bèn nói tiếp:

- Tôi trước giờ hành tẩu giang hồ, bốn biển là nhà, có thời gian ở tại Hoàng Liên Sơn, nhưng vừa rồi bị kẻ thù giá họa, chỗ đó không

còn ở được nữa. Ý Phương cũng là do tôi cứu từ tay bọn người đó. Nay, nếu bọn chúng biết tung tích của cha con tôi, thế nào cũng tìm tới báo thù. Muốn yên thân, chúng tôi chỉ có thể xuống đồng bằng thôi.

Ngô Dư nói:

- Tôi thấy thế này, ông đã tới Mộc Hương sơn trang rồi, nếu vẫn chưa biết phải đi đâu, chỉ bằng cứ ở lại một thời gian, nghe ngóng xem kẻ thù đã phát hiện ra hành tung của hai người hay chưa. Nếu mọi bề yên ổn, lúc ấy tìm đường xuống đồng bằng vẫn chưa muộn.

Lời Ngô Dư nói vốn rất có lý, nhưng Nhật Lão phần vì sợ liên lụy đến Mộc Hương trang, phần lại sợ ở lâu Ngô Dư sẽ phát hiện ra thân thế của Ý Phương, ông bèn tính cách vẹn toàn, nói:

- Lời của công tử rất có lý, vậy đành làm phiền công tử vài ngày. Con gái tôi cũng có thể giúp Tứ Nương chăm sóc Như Ý. Chờ đến khi Tứ Nương khỏi hẳn, cha con chúng tôi sẽ rời Mộc Hương sơn trang, theo Tứ Nương xuống đồng bằng phía Nam. Tứ Nương thông thạo đường đến Thạch Hà, cha con chúng tôi theo

bà ấy, sẽ không sợ đi lạc _rồi Nhật Lão quay sang Ý Phương, hỏi_Con thấy như vậy có ổn không?

Ý Phương gật đầu, nói nhỏ:

- Tùy cha định liệu!_Đoạn, nàng quay sang Ngô Dư, nói_Cảm ơn Ngô công tử đã an bài cho cha con tôi.

Ngo Dư cười nói:

- Tiểu thư xin đừng nói vậy! Cùng là băng hữu giang hồ, ông Cao lại là người có lòng hiệp nghĩa, tôi thật vô cùng ngưỡng mộ. Ông tương trợ còn chưa biết phải báo đáp thế nào, nay giúp được cho hai vị một chuyện cũng là điều nên làm mà.

Nói rồi năm người lại tiếp tục đi, chẳng mấy chốc đã đến trang viện. Ban đêm, trang viện rộng lớn tràn ngập ánh đuốc. Mộc Hương sơn trang nằm trên một ngọn đồi tròn toàn Mộc Hương, trang viện chính nằm ngay khu vực trung tâm của vườn Mộc Hương ấy. Khu trang viện được bao bọc bởi một hệ thống hành lang dài lát đá, xoắn ốc từ từ vào phía trong. Khi mọi người vừa nhìn thấy những ánh đuốc đang

tỏa ra từ phía hành lang đá, thì đã có hai người cùng mặc sắc phục trắng, tần chừng mươi lăm mươi sáu tuổi, một nam một nữ, đứng tại đầu hành lang. Thấy phía trước có đông người, đoán là khách của sơn trang, hai người ấy bèn chủ động tiến lại gần, trước hết chấp tay chào Ngô Dư, nói:

- Trang chủ đã về!

Ngô Dư gật đầu, giới thiệu từng người trong nhóm bốn người còn lại:

- Đây là khách của ta, vị này là Cao Nhật Trung, đến từ Hoàng Liên Sơn. Vị này là Đinh Tứ Nương của Thạch Hà nữ phái. Còn đây là Cao Ý Phương tiểu thư, nghĩa nữ của ông Cao. Đứa trẻ này là con gái của Đào cung chủ và Hậu phu nhân.

Hai thuộc hạ kia lại khom mình chào. Chờ cho họ đứng thẳng dậy, Ngô Dư tiếp tục nói với Tứ Nương và Nhật Lão:

- Đây là hai thuộc hạ của tôi. Người này là Lê Tòng Phương_ nói rồi chi tay về phía nam thuộc hạ, xong, lại đưa tay về phía nữ thuộc hạ_ còn người này là Tô Vân Hương.

Tú Nương, Nhật Lão và Ý Phương cùng gật đầu chào đáp lễ. Thấy Như Ý vẫn còn bỡ ngỡ im lặng, Ý Phương liền cúi xuống nói nhỏ vào tai nó:

- Như Ý ngoan, chào anh Tòng Phương và chị Vân Hương đi!

Như Ý bén lén tiến đến trước mặt hai thuộc hạ kia, nói:

- Em chào anh Tòng Phương, chào chị Vân Hương!

Hai người kia liền vội vã đáp lễ:

- Đào tiểu thư, thuộc hạ không dám!

Lê Tòng Phương và Tô Vân Hương là hai đệ tử của Ngô Dư, được chàng thu nhận cách đây sáu năm. Mặc dù chênh lệch tuổi tác chỉ chừng mười năm, nhưng họ vẫn rất kính sợ Ngô Dư. Đào Khanh lại có thời từng là người của Mộc Hương võ quán, tính ra là vai sư thúc của chị em họ Tô và họ Lê. Như Ý tuy tuổi còn nhỏ, nhưng là con gái của Đào Khanh, hai chị em kia chi là hàng thuộc hạ của Ngô Dư, do vậy mà đối với Như Ý vẫn rất giữ lễ. Như Ý thấy hai người nọ tỏ ra cung kính thì lấy làm lạ lẫm,

bèn quay lại nép mình phía sau Ý Phương.

Chào hỏi xong, Văn Hương lại nói với Ngô Dư:

- Trang chủ đã trở về, vậy chị em chúng tôi xin quay lại Mộc Hương võ quán.

Ngô Dư xua tay, nói:

- Trời tối rồi, hai người cứ ở lại sơn trang, ngày mai hẵn về võ quán. Sẵn đây, Văn Hương, cô sắp xếp chỗ nghỉ ngơi cho các vị này. Còn Tòng Phương, cậu bảo nhà bếp chuẩn bị dọn cơm.

Hai thuộc hạ liền cúi đầu cáo từ rồi chia nhau đi hai hướng. Năm người còn lại cũng cùng sải bước dọc theo hành lang đá.

Sau bữa tối đạm bạc, Ngô Dư cho mời thầy lang của trang viện xem qua thương thế của Đinh Tứ Nương, thật may là vết thương không quá nghiêm trọng. Số là, khi ra tay, Văn Thị Sa đã dùng toàn bộ sức lực để tung chưởng, nội công của Hòa Công Tâm Pháp rất mạnh, chưởng đó về lý có thể làm cho đối phương trọng thương. Tuy nhiên, do trước đó Văn Thị đã bị Đinh Tứ Nương phóng Kim Yên Châm

vào những huyệt đạo trọng yếu, khiến không thể vận nội lực được, mà Hòa công tâm pháp muốn đạt đến mức mạnh nhất thì cần phải có thời gian để lưu thông khí huyết. Do đó, khi vừa được thu ám khí về, Văn Thị không có đủ thời gian để điều hòa, muốn đánh lén Tứ Nương, đành phải chịu để chưởng đó bị hụt một phần công lực. Nhờ vậy, Đinh Tứ Nương chỉ cần nghỉ ngơi dưỡng thương độ một tuần là khỏi hẳn.

Chờ cho Tứ Nương xem bệnh xong, Ý Phương đưa bà và Như Ý về phòng nghỉ ngơi. Sau một ngày đi đường mệt nhọc, mọi người hết thảy đều ngủ từ rất sớm. Ý Phương từ nhỏ đã sống ở Khau Phạ, nhưng lại chưa từng ra ngoài chịu khổ, cái rét của rừng hoang núi lạnh khiến sức lực nàng bị hao mòn. Nay đến Mộc Hương sơn trang, khí hậu ấm áp hơn ở Khau Phạ, không gian lại tĩnh lặng, so với mười lăm đêm chịu khổ bên ngoài, nàng dễ dàng chìm sâu vào giấc ngủ.

Thế nhưng đêm dài lâm mộng, an giấc chưa được bao lâu thì bỗng có tiếng ồn từ ngoài đại sảnh truyền vào, cả Ý Phương và Tứ Nương

đều giật mình thức giấc. Hai người ngồi yên trên giường, lắng nghe động tĩnh. Như Ý vẫn còn đang say ngủ, Tứ Nương thỉnh thoảng phải vỗ về để nó đừng bị kinh động. Sau một hồi chăm chú lắng nghe, ngẫm thấy có điều bất ổn, Tứ Nương bèn bảo với Ý Phương:

- Cô đỡ tôi ra ngoài xem có chuyện gì. Cứ để Như Ý nằm đó, đắp cho nó thêm một lớp chăn nữa, sẽ không sợ nó thức giấc.

Ý Phương nhẹ gật đầu, vội lấy chăn đắp thêm lên người Như Ý rồi giúp Tứ Nương mặc áo khoác dài, dùi bà ra ngoài đại sảnh. Vừa đến ngưỡng cửa, hai người đã nghe thấy giọng của Vân Hương:

- Trang chủ, Tòng Phương đang ở ngoài chen bọn họ lại, thuộc hạ đành chạy vào đây cấp báo. Bọn họ một hai đòi trang chủ phải giao người, nếu không họ sẽ bắt cháp mà xông vào gây sự.

Ngô Dư tức giận nói:

- Bọn người Khau Phạ này thật ngông cuồng! Đêm hôm tìm đến đây, lại còn đòi người, chẳng phải đang gây sự rồi sao! Ta trước giờ

chưa từng nghe đến Nhật Nguyệt sơn trại, sao lại có thể chứa chấp đâu lĩnh của họ được!

Ý Phương nghe bốn chữ “Nhật Nguyệt sơn trại”, đoán rằng bọn người ấy nhất định đến tìm Nhật Lão để đòi nợ máu, sắc mặt nàng tức khắc tái nhợt, chân ngập ngừng bước đi không vững. Đinh Tứ Nương tưởng nàng sợ hãi, bèn thúc giục:

- Cao tiểu thư, nhanh đi, không việc gì phải sợ cả!

Nàng giật mình, dùi Tứ Nương đi tiếp vào đại sảnh. Bà vừa bước vừa hỏi vọng vào trong:

- Ngô công tử, có chuyện gì vậy?
- Không dám phiền cô cô, bọn người ấy cứ để Mộc Hương trang chúng tôi lo liệu. Cao tiểu thư, cô dùi Tứ Nương vào trong đi.

Ngô Dư vừa dứt lời, Ý Phương định bụng sẽ nói thật cho chàng nghe, nhưng khi nàng đảo mắt sang phía Nhật Lão, chỉ kịp thốt ra ba chữ “Ngô công tử”, đã thấy ánh mắt lo ngại cùng cái lắc đầu nhẹ nhẹ của ông. Biết Nhật Lão không muốn để lộ thân phận, dù trong lòng vô cùng bất nhẫn, nàng đành từ bỏ ý định. Để

Ngô Dư khỏi nghi ngờ, Ý Phương nói nốt câu còn dang dở:

- Ngô công tử bảo trọng!

Ngô Dư đáp gọn:

- Cảm ơn tiểu thư!

Ý Phương toan cùng Đinh Tứ Nương vào trong thì lại nghe tiếng bước chân gấp gáp vọng đến, hai người bèn dừng bước nghe ngóng.

Lê Tòng Phương hối hả chạy vào, chưa đến nơi đã khẩn cấp nói:

- Trang chủ, bọn họ xông vào rồi!

Ngô Dư tỏ rõ bực dọc, miễn cưỡng hô gọi thuộc hạ. Mười mấy nô bộc cùng thị nữ của Mộc Hương trang đã tề tựu sẵn bên ngoài lập tức rút vũ khí, đứng chắn cả lối dẫn từ hành lang đá vào khu vườn trước đại sảnh. Không lâu sau, một nhóm mười người đàn ông ăn mặc kiểu Khau Phạ cầm theo binh khí từ ngoài hành lang hung hăng đi vào, ngang nhiên dàn hàng ngang đối diện toàn thuộc hạ Mộc Hương trang. Một người đàn ông trung niên trong nhóm Khau Phạ lên tiếng trước tiên:

- Ngô trang chủ, chúng tôi thật không muốn thất lẽ, nhưng con trai con gái chúng tôi đều chết oan uổng dưới tay bọn Nhật Nguyệt sơn trại, hôm nay chúng tôi mạo muội đến đây xin trang chủ giao ra đầu lĩnh của bọn thù ác là Nhật Lão!

Ngô Dư hăng giọng phân trần:

- Tôi trước giờ chưa từng giao du với hạng người đó, cũng đã cho thuộc hạ ra ngoài giải thích hết lời. Các vị lại bất chấp đêm hôm, không chịu tin lời gia chủ, xông thẳng vào đây đòi người. Như vậy gọi là không muốn thất lẽ hay sao?

Người đàn ông Khau Phạ hốt nhiên nổi giận đỏ mặt, toan phóng lên động thủ thì bị một ông già trong nhóm lập tức ngăn lại. Lão ông này có vẻ điem đậm và hiểu chuyện, đẩy người vừa manh động xuống đứng sau mình rồi chắp tay hướng về phía đại sảnh, cung kính nói to:

- Ngô trang chủ, chúng tôi đêm hôm mạo phạm, chưa nói rõ nguồn cơn đã xông vào, thật là không phải. Nhưng trang chủ cũng hiểu cho, sáu mươi hai thuộc cấp cùng trưởng quan lang tộc Khau Phạ chúng tôi trên đường đưa

dâu trở về núi chi trong một đêm đã bị giết hại, duy chi có một kè may mắn thoát được, lại bị đánh trọng thương. Chúng tôi là cha mẹ, nhìn con cái mình chết thảm như vậy làm sao mà bình tĩnh được. Chúng tôi hoàn toàn không có ý nói trang chủ giao du với sơn tặc, chỉ e trang chủ không rõ tâm địa kè xấu mà chưa chấp nhầm người thôi.

Ngô Dư nghe ông lão nói vừa có lý lại vừa có tình, liền dịu giọng đáp:

- Khách của Mộc Hương trang chúng tôi hôm nay chỉ có hai người của Thạch Hà nữ phái và hai cha con người bạn của tôi, nhất định đều không phải người mà ông muốn tìm. Nếu ông vẫn còn chưa tin thì xin mời vào đây nhận mặt.

Ông già Khau Phạ bỗng bật cười nhạt, nói:

- Có lẽ không cần đâu, Ngô trang chủ! Chúng tôi đều chưa từng gặp qua Nhật Lão thì làm sao mà nhận mặt được. Chi là lần này tại hiện trường xuất hiện toàn ám khí của Nhật Nguyệt sơn trại, hai đầu lĩnh của bọn chúng là Nhật Nguyệt nhị lão thì Nguyệt Lão cũng đã chết, không hiểu do giao tranh với người Khau Phạ

chúng tôi hay do nội bộ lục đục. Tên thuộc hạ trốn về được thì khăng khăng khăng định kẻ giết hại người Khau Phạ chính là Nhật Lão, lại còn mô tả diện mạo của hắn cho Hà tù trưởng, cả những chiêu thức hắn hay dùng khi giao đấu. Chúng tôi nghe vậy, đành chia nhau chạy theo các hướng để truy tìm tung tích. Hôm qua, gần đến sông Đà, chúng tôi vô tình gặp hai thiếu phụ đi ngược đường, bèn hỏi thăm thì họ bảo là vừa đánh nhau với một người hệt như chúng tôi mô tả, lại nói thêm rằng kẻ đó đang đi chung với Ngô trang chủ.

Ngô Dư nghe vậy liền cười bảo:

- Các vị cả tin mất rồi! Hai thiếu phụ đó là người của Linh Cung Thập Nhị Giáp ở châu Ái, đến Hoàng Liên Sơn là để âm mưu bắt cóc My Nương, buộc Hà tù trưởng phải làm rõ tin đồn về Man Thiện bí kíp. Chính tôi vì bất bình can thiệp mà bị họ dùng gian kế đả thương, may nhờ có các vị khách đây giúp đỡ.

Mấy người Khau Phạ lập tức xì xào nghi ngờ, ông già đang tiếp chuyện Ngô Dư cũng chau mày nghĩ ngợi. Một lúc sau, ông già mới thở phào, nói:

- Cảm tạ trang chủ đã có ý tốt, can thiệp giúp tộc Khau Phạ chúng tôi. Thật may là My Nương đã xuống núi an toàn, đang trên đường đến Hoa Lư. Nhưng lời của hai thiếu phụ kia, chúng tôi vẫn phải kiểm chứng đến cùng. Mong trang chủ trả lời rõ ràng giúp chúng tôi, trong các vị khách hôm nay có lão ông nào chừng năm mươi tuổi, thân hình tráng kiện, biết sử dụng Túu Đao trong Phong Vân Đao pháp của Sơn Tây võ phái không?

Ngô Dư nghe đến đây thì không khỏi ngờ vực, quay sang đắn đo nhìn Nhật Lão. Song, chàng lại khẽ lắc đầu, nói:

- Người như các vị mô tả, trên đời này không thiếu gì. May lão ông ở Sơn Tây võ phái cũng thân hình tráng kiện, cũng biết dụng Túu Đao. Ở đây quả thật có một người như vậy, nhưng tôi có thể quả quyết ông ấy không phải người các vị đang tìm.

Ngô Dư vốn không muốn nghi ngờ Cao Nhật Trung cùng cô con gái chân yếu tay mềm của ông là sơn tặc, càng không thể nghi ngờ khi hai người chỉ vừa lúc chiều đã nghĩa hiệp tương trợ chàng, chàng quyết tâm bao biện

đến cùng, đợi đám người Khau Phạ giải tán cả rồi hẵn truy hỏi thực hư sau.

Ông già người Khau Phạ biết khó lòng lay chuyển Ngô Dư, bèn giữ giọng điềm đạm nói:

- Chúng tôi biết mình chưa có đủ chứng cứ để thuyết phục trang chủ, cũng không dám mạo phạm khách quý của Mộc Hương sơn trang. Tôi chỉ xin nói câu này nữa rồi sẽ cáo từ. Trước khi chúng tôi lên đường, Hà tù trưởng có căn dặn rằng, Nhật Lão họ Cao, tên Nhật Trung. Nếu trang chủ có gặp kẻ nào xưng hô như vậy, xin báo ngay với tộc Khau Phạ chúng tôi. Chúng tôi nhất định sẽ không quên ơn trang chủ!

Nói rồi, ông cúi chào Ngô Dư, dắt nhóm người Khau Phạ rời sơn trang. Ngô Dư nghe tới “họ Cao, tên Nhật Trung”, liền cả kinh quay sang nhìn Nhật Lão. Đinh Tứ Nương cũng lập tức nheo mắt dò xét Ý Phương, khiến nàng hoảng hốt buông tay bà ra, môi mấp máy mấy tiếng cô cô, mắt ngắn lệ, đầu cúi gầm.

Nhật Lão nhất thời đứng như trời trồng, đâu liên tục suy tính cách đưa Ý Phương an toàn rời khỏi, nhưng ông còn chưa kịp phản ứng gì,

Ngô Dư đã nhanh chóng gọi với ra ngoài:

- Các vị, xin gượm đã!

Im lặng lập tức bao trùm trang viện.

Ý Phương không ngăn nổi hoang mang, sắc mặt chuyển trắng bệch, run rẩy đi đến chỗ Nhật Lão. Nàng bám cả hai bàn tay mình giữ chặt lấy tay ông.

Ngô Dư cầm chân nhóm người kia xong, bèn quay sang nói với Nhật Lão:

- Ông Cao! Nếu ông đúng là người ngay thẳng, xin hãy ra mặt đối chất với bọn họ. Ở đây là Mộc Hương sơn trang, tôi tuyệt đối không để người ngay phải chịu thiệt!

Nhật Lão nhìn thấy đường cùng trước mắt, bèn ngâm ngùi thở dài, nói:

- Ngô trang chủ, tôi có nỗi khổ riêng. Chuyện này không dám liên lụy đến trang chủ, chỉ xin trang chủ mở cho Ý Phương một con đường sống, cha con chúng tôi thật sự bị người ta hàm oan!

Dứt lời, Nhật Lão gỡ tay Ý Phương khỏi tay mình, giao nàng lại cho Đinh Tứ Nương rồi

bình thản bước khỏi đại sảnh. Nhóm thuộc hạ Mộc Hương trang đang đứng chắn lối bèn đặt qua hai bên để Nhật Lão tiến về phía mây người Khai Phạ. Người Khau Phạ thấy Nhật Lão tuổi tác diện mạo y hệt mô tả của tù trưởng thì lập tức giương vũ khí thủ thế. Trái lại, Nhật Lão không tuốt đao, chỉ đứng yên dỗng đặc nói:

- Tôi là Cao Nhật Trung. Vụ án mạng tại Hoàng Liên Sơn kì thực không liên can gì đến Nhật Nguyệt sơn trại chúng tôi. Chúng tôi bị người ta vu oan giá họa...

Nhật Lão chưa nói xong, một người đàn ông trong nhóm Khau Phạ đã lớn tiếng cắt ngang:

- Người bị giá họa, vậy tại sao phải chạy về Mộc Châu mà không dám đến gặp tù trưởng của chúng ta? Người bị giá họa, vậy tại sao chờ đến khi bị vạch trần trước mặt Ngô trang chủ mới chịu xuất hiện? Vài lời kêu oan của người, chúng ta không cần nghe. Hôm nay, chúng ta bắt người phải về Khau Phạ đền mạng.

Nói rồi, cả bọn cùng nhảy vào tấn công Nhật Lão. Nhật Lão đành rút đao, cố sức chống trả nhóm người Khau Phạ, nhưng cũng cố không

gây thương tích.

Ngô Dư miến cưỡng đứng nhìn, trong lòng bực bội chưa biết giải quyết thế nào thì đột nhiên bị Ý Phương níu lấy tay áo. Nàng khóc lóc thảm thiết, miệng không ngớt van nài:

- Ngô công tử, nghĩa phụ bị hàm oan, xin công tử bảo họ dừng lại đi!

Ngô Dư nhìn Ý Phương vẻ khó xử, dù động lòng trước ánh mắt nàng đẫm lệ đây vẻ cầu khẩn, nhưng chàng nhất thời vẫn còn bất mãn Nhật Lão đã lừa gạt mình, nên cứ mãi đắn đo không quyết. Ý Phương thấy Ngô Dư chần chờ, vội quay sang cầu khẩn Đinh Tứ Nương, nào ngờ thấy bà cũng đang chau mày nhìn mình, nét mặt vạn phần nghi ngờ, nàng sững người nói không nên lời.

Ngoài kia, gần mươi người đang vây đánh Nhật Lão, họ đều ra đòn hiểm trong khi Nhật Lão chỉ đơn thuần quơ dao chống đỡ. Biết sức lực mình sa sút, không thể cầm cự quá lâu, Nhật Lão đã tính đến chuyện dẫn dụ đám người ấy đuổi theo mình rời khỏi Mộc Hương sơn trang, tránh cho Ngô Dư khỏi liên can vào, lại tránh cho Ý Phương khỏi xuất đầu lộ diện.

Tuy nhiên, đám người Khau Phạ tạo vòng vây quá chặt khiến ông không cách nào phá ra được, nên cứ loay hoay bế tắc mãi trong vòng gươm đong kiềm sắt ấy.

Ý Phương lòng nóng như lò than, lại thấy cả Ngô Dư và Đinh Tứ Nương đều không can thiệp, bèn liều lĩnh toan xông ra khai nhận danh phận Mỹ Nương. Nào ngờ, nàng chỉ vừa chạy được ba bước, đã bị Ngô Dư và Đinh Tứ Nương níu tay lôi lại. Ngô Dư nói:

- Cô không biết võ công, có ra đó thì được ích gì?

Ý Phương cương liệt trừng mắt đáp trả:

- Công tử bảo tôi khoanh tay đứng nhìn nghĩa phụ bị người ta bắt đem về Khau Phạ sao?

Rồi nàng liên tục vùng vẫy, giật mạnh khỏi tay Đinh tứ Nương. Ngô Dư bèn dùng cả hai tay vội ôm ghìm nàng lại, Ý Phương càng giận dữ vùng mình phản kháng:

- Công tử thả tôi ra!

Thấy Ngô Dư có vẻ luống cuống, Đinh Tứ Nương liền vòng tay cùng ghìm Ý Phương lại.

Sau một hồi giằng co thất bại, Ý Phương ngồi sụp xuống trong lòng Đinh Tứ Nương, Ngô Dư cũng nới lỏng tay, ngồi thấp xuống nhẹ nhàng khuyên nhủ:

- Cô nghe tôi đi, đừng ra đó.

Ý Phương thẫn thờ nhìn Nhật Lão đang vất vả chống cự, nước mắt tuôn rơi thấm ướt cả tay áo của Đinh Tứ Nương, nàng thì thào mấy tiếng:

- Đều tại tôi cả. Được rồi, tôi sẽ theo họ về!_Rồi nàng bất ngờ la lớn lên_Các người đừng tay ngay! Ta là...

Nhật Lão mặc dù phải bận tâm chống đỡ, nhưng suốt từ lúc lộ diện chỉ lo sợ mỗi chuyện Ý Phương vì ông mà khai nhận thân phận, bèn cực lực ngắt lời:

- Im lặng mau!

Cũng vì ngăn cản nàng mà ông lỏng tay phòng bị, bắp tay phải liền trúng phải một nhát kiếm. Ý Phương trông thấy, đành bất lực nhắm mắt quay đi, lòng ngập tràn ân hận vì từ đầu đã quyết định không về núi, để giờ đây phải rơi vào hoàn cảnh dở dang, chỉ sợ nói ra

được thân phận thì Nhật Lão cũng đã bị đám người cuồng nộ kia chém chết mất thôi. Nhưng rồi đột nhiên, nàng nghe thấy hơi lạnh của kim loại nơi lồng ngực, nhớ ra mình vẫn còn có cách để xoay chuyển, bèn mở mắt ngược nhìn Ngô Dư. Chàng vẫn đang chú tâm vào nàng, vẻ hoang mang khó xử trên khuôn mặt ngày càng rõ nét. Ý Phương mím môi đắn đo, sau cùng cũng nói:

- Công tử tin cũng được, không tin cũng được. Tôi là My Nương tộc Khau Phạ, đang trên đường xuống núi thì bị bang chủ của Trần Gia Bang dùng thủ đoạn bắt đi. Hắn giết chết anh trai tôi là Hà Thanh Bình, giết luôn cả sáu mươi hai người trong đoàn hộ tống. Sau đó, hắn tráo phi, giả mạo đoàn đưa dâu đến gặp người của triều đình, lại dàn cảnh vu khống tội giết người ấy cho Nhật Nguyệt sơn trại. Nếu không nhờ Nhật Lão xông vào cứu mạng thì giờ đây tôi cũng không biết mình sẽ ra sao nữa.

Rồi nàng luồn tay vào cổ áo, bứt đứt một thè bạc khỏi sợi dây tơ đang vòng trên cổ, ném mạnh xuống đất, nghẹn ngào nói tiếp:

- Công tử cứ xem đi, thẻ bạc quý tộc ấy có khắc dấu của cha tôi là tù trưởng Hà Thanh Lâm, không thể là giả được. Chuyện gì cần nói tôi cũng đã nói, xử trí thế nào là tùy công tử!

Ngô Dư nghe Ý Phương giải thích thì dần dần định hình được chân tướng bên trong, lại thêm chất giọng Ý Phương có vài phần oán hận, khiến chàng ngộ ra hai con Nhật Lão nếu không vì giúp chàng và Đinh Tứ Nương thì đâu đến nỗi bị hai người Tị Ngọ cung phu nhân chỉ điểm với người Khau Phạ. Chàng cầm tấm thẻ bạc của Ý Phương lên, lướt mắt nhìn vội rồi tức tốc chạy ra ngoài sân, lớn tiếng ngăn cản:

- Các vị, xin dừng tay!

Nhóm người Khau Phạ đang trút hận khí thế, có vẻ bỏ ngoài tai lời Ngô Dư; nhưng ông lão lớn tuổi nhất trong nhóm lại bình tĩnh khuyên họ dừng tay, họ bèn hậm hực ném mạnh vũ khí xuống đất để tỏ rõ bất mãn.

Nhận thấy tình hình đã hết sức căng thẳng, Ngô Dư siết chặt tấm thẻ bạc trong tay, định thuật lại câu chuyện mà Ý Phương vừa kể. Thế nhưng chàng cũng rất lo, nếu mình có liên can

vào hôn sự của tộc Khau Phạ và hoàng tộc họ Lê, sẽ càng khiến mâu thuẫn giữa các bên thêm nghiêm trọng. Đắn đo một lúc, chàng bèn tính đường hòa hoãn bằng cách nói ra cái cớ đầu tiên xuất hiện trong đầu:

- Hôm nay các vị tự ý xông vào Mộc Hương trang, lại còn tùy tiện đánh người ngay trước mặt gia chủ, mâu thuẫn của người Khau Phạ lẽ ra phải về núi Khau Phạ mà giải quyết mới phải! Ân oán của các vị, tôi chưa rõ thực hư, nhưng chuyện ông Cao Nhật Trung giữa đường tương trợ cho tôi thì rõ như ban ngày, có Đinh Tứ Nương của Thạch Hà phái làm chứng. Nếu hôm nay tôi để các vị bắt người ơн của tôi ngay tại Mộc Hương sơn trang thì thật không đáng mặt trang chủ. Mong các vị hiểu cho! Còn nếu các vị vẫn cố chấp đến cùng, tôi đảm bảo sẽ không để các vị được yên ổn rời khỏi đây đâu!

Trong nhóm người Khau Phạ có vài kẻ lớn giọng chửi bới, đến ông già đi kèm đậm lúc nay cũng không kiềm chế được nữa, ông ta tức khí mặt đỏ bừng bừng, nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống đất rồi lạnh giọng đe dọa:

- Chúng tôi tự biết đánh không lại Ngô trang chủ, hôm nay coi như chưa thể bắt người. Nhưng trang chủ cũng đừng vội đặc ý, người Khau Phạ chúng tôi quyết đòi nợ máu đến cùng. Trang chủ không thể bảo vệ cho Nhật Lão cả đòi được đâu!

Dứt lời, ông ta cùng nhóm người Khau Phạ trừng mắt thù hận nhìn Nhật Lão rồi thu nhặt vũ khí, lục tục kéo nhau rời khỏi Mộc Hương sơn trang. Ngô Dư thấy họ đã chịu rời đi, bèn thở phào nói:

- Tòng Phương, tiễn khách!

Đoạn, chàng cho phép các thuộc hạ lui về nghỉ ngơi, chỉ cẩn dặn mỗi mình Vân Hương:

- Vân Hương, đợi lát nữa trời sáng, cô xuống võ quán cắt cử một số thuộc hạ tăng cường canh gác, sau đó cho người rà soát dọc bờ sông Đà xem bọn họ đã về hết chưa. Ta e là bọn họ vẫn còn mai phục xung quanh sơn trang; nếu đúng là vậy, cô bảo thuộc hạ dưới võ quán phải đề phòng, cố gắng giữ cho bọn họ phải ở cách sơn trang ít nhất mười dặm. Cô đã rõ chưa?

Vân Hương gật đầu tuân lệnh rồi cũng nhanh chóng rời khỏi đại sảnh. Lúc này, không gian lại được trả về với tĩnh mịch, nhưng những người còn ở lại đều không được yên ổn trong lòng. Nhật Lão thất thểu bước vào đại sảnh đỡ Ý Phương đứng dậy, Đinh Tứ Nương thì tự mình đến ngồi ở một cái ghế. Riêng Ngô Dư cứ trầm tư đứng mãi nơi ngưỡng cửa, tay vẫn không ngừng siết chặt tấm thẻ bạc của Ý Phương. Sau cùng, cũng có người chịu lên tiếng, Đinh Tứ Nương hỏi bằng giọng ôn hòa nhã nhặn:

- Cao Nhật Trung, thật ra chuyện này là thế nào? Ông có ơn với tôi và Như Ý, nếu thực sự ông không có liên can đến sáu mươi hai mạng người kia, Thạch Hà phái nhất định sẽ không để ông chịu thiệt thòi. Chỉ là, chúng tôi rất cần một lời giải thích.

Nhật Lão vốn chưa biết Ý Phương đã sớm thú nhận thân phận nên cứ ấp a ấp úng nói không nên lời. Ý Phương bèn gạt sạch nước mắt, ôn tồn nói thay Nhật Lão:

- Đinh cô cô! Ngô công tử! Tôi họ Hà, tên Ý Phương, là con gái của tù trưởng tộc Khau

Phạ. My Nương được gả về Hoa Lư chính là tôi. Còn ông Cao đúng là một trong hai đầu lĩnh của Nhật Nguyệt sơn trại ở vùng Hoàng Liên Sơn mà người ta hay gọi là Nhật Lão.

Rồi Ý Phương rành mạch kể lại đầu đuôi mọi chuyện, từ lúc đoàn đưa dâu bị nội gián Đỗ Hòa hạ độc, sau đó nàng và Thanh Bình bị Trần Linh uy hiếp, rồi đến Ngọc Trúc bị phế vĩnh công để thay nàng về Hoa Lư, cả chuyện Trần Gia Bang dàn cảnh giá họa cho Nhật Nguyệt sơn trại. Đinh Tứ Nương và Ngô Dư chăm chú lắng nghe, trong lòng tuy đã dần tháo bỏ nghi ngờ, vẫn không thể tránh khỏi kinh ngạc trước nội tình phức tạp bên trong. Sau khi Ý Phương kể xong, Ngô Dư cảm thấy có chỗ còn chưa thỏa đáng, liền lên tiếng trách móc:

- Tiểu thư bị người ta hãm hại, lē ra thoát được rồi phải về Khau Phạ trình rõ đầu đuôi với tù trưởng, cớ sao lại phải trốn đến Mộc Châu? Sao cô không nghĩ đến việc để ác nữ họ Trần kia về Hoa Lư sẽ gây ra họa lớn cho cả Nhân Trí Vương nữa? Cô tin lời cô ta hứa ngọt, quả thật đã quá dại dột rồi!

Ý Phương bị Ngô Dư thẳng thừng trách cứ,

liền cảm thấy tốn thương sâu sắc, giọng nhợt nhạt vặn hỏi ngược lại chàng:

- Ngô trang chủ, trong mắt trang chủ, tôi ích kỉ vô tâm đến vậy sao?

Ngô Dư nghe trong giọng Ý Phương không còn chút sắc thái nào, lại gọi mình là trang chủ thay vì gọi công tử như trước thì thầm giật mình. Chàng biết mình đã lỡ lời, bèn nói chῆa:

- Tiểu thư, tôi thực tâm không có ý nói cô...

Nhưng hai chữ “ích ki” chàng chưa kịp nói, đã bị Ý Phương quyết liệt ngắt lời:

- Tôi không muốn biết thực tâm trang chủ nghĩ gì, tâm tư của tôi cũng không nên tùy tiện giải bày. Nay bây giờ cha con tôi sẽ rời khỏi đây, tránh làm liên lụy đến trang chủ. Ông giải nguy của trang chủ hôm nay, chúng tôi nguyện suốt đời ghi khắc.

Dứt lời, Ý Phương cúi đầu ba lần trước Đinh Tứ Nương và Ngô Dư rồi bước vội khỏi đại sảnh. Nhật Lão cũng buồn bã cúi chào hai người, nói thêm mấy lời cảm tạ trước khi về phòng thu dọn hành lý. Đến Nhật Lão và Ý Phương đi cả rồi, Đinh Tứ Nương mới thong

thả đứng lên, không buồn quay về phía Ngô Dư, vừa đi vừa nói:

- Ngô công tử, người ta giận công tử cũng đúng lắm! Tôi về phòng với Như Ý đây.

Lời ấy khiến Ngô Dư vừa bối rối, lại vừa day dứt. Chàng trước giờ không nghĩ mình nông cạn, nhưng chính lúc này đây lại không hiểu nổi tâm tư phụ nữ, cả Ý Phương, cả Đinh Tú Nương, cả những lời trách cứ và hờn giận của họ. Chàng lắc đầu mấy lượt hòng định tâm trở lại, mau chóng ra ngoài sai người chuẩn bị hai con ngựa tốt, lại dặn dò thuộc hạ phải dẫn Nhật Lão và Ý Phương đi theo con đường xuyên rừng bí mật để xuống phía nam. Ngô Dư sắp xếp xong xuôi, yên trí rằng cha con Nhật Lão sẽ bình an vô sự, mới tiễn họ ra cổng sau sơn trang. Nghĩ đến nhóm người Khau Phạ sớm muộn gì cũng phát hiện ra cha con Nhật Lão đã rời khỏi, lại nghĩ đến xung đột khó tránh khỏi với bọn họ trong tương lai, lòng chàng bất giác trĩu nặng.

Ngoài kia, đêm đen vẫn còn dày đặc bao phủ, tâm tư con người cũng mịt mù theo giữa sự đời hỗn loạn.

Chương 5: Quá khứ

Bao năm vật đổi sao dời

Người xưa đã bạc một đời hồng nhan

Thuở nào tình ái mênh mang

Đến đây xin dứt, cùng nàng nên duyên.

Phần 1:

Ngô Dư ngồi suy tư rồi thiếp đi lúc nào không hay. Ngoài kia, mặt trời đã lên cao, một mình chàng yên vị trong đại sảnh tĩnh lặng bốn bề cửa đóng màn treo, lạc vào cơn mộng mị chập chờn về một người con gái. Đã hơn bốn năm qua đi, chưa ngày nào chàng thôi day dứt, chưa đêm nào chàng ngừng thương tưởng, những giấc mộng có nàng cứ mãi mơ hồ không điểm dừng. Ngày ngày trôi qua, tháng tháng trôi qua, rồi nhiều năm trôi qua, nụ cười của nàng vẫn không ngừng ám ảnh.

Nàng, Lý Thị Hàm, từ nhỏ đã là một cô bé xinh xắn đáng yêu. Năm lên tám, nàng theo cha là thương nhân từ vùng Phong châu (1) lên Mộc Châu buôn bán. Lần đó, đoàn xe của thương nhân họ Lý trên đường trở về ngang

biên giới thì gặp phải một nhóm thổ phi người Ai Lao (2), bao nhiêu hàng hóa đều bị chúng cướp sạch, gia nhân trong đoàn kè thì mất mạng, người thì tàn phế, cũng có kẻ bỏ chạy thoát thân. Thương nhân họ Lý nằm trong số những người bỏ mạng tại đất Mộc Châu. Trong đoàn gia nhân có hai anh em họ Đào, người anh tên Khánh, người em tên Khanh, sau này là cung chủ Linh Cung Thập Nhị Giáp ở châu Ái. Người anh khi ấy đã trưởng thành, hết sức chống cự lại bọn cướp; còn người em chỉ chừng mười hai tuổi, không dám đánh nhau mà cùng Lý Thị trốn ở sau xe. Khi thấy chủ bị đánh chết, anh trai bị trọng thương, người em tuyệt nhiên không hề la hét, chỉ cố bịt miệng Lý Thị, ngăn không cho cô bé gào khóc. Lý Thị Hàm bị bịt miệng một lúc thì ngất đi, người em bèn tìm cách cõng cô bé bỏ trốn. Hai người khi ấy hãy còn thấp bé nên dễ dàng luôn lách vào đoàn xe hàng. Đào Khanh cõng Lý Thị chạy một lúc thì gặp phải năm người của Mộc Hương sơn trang. Hóa ra, trong đám gia nhân trốn thoát, có kẻ đã chạy tới Mộc Hương sơn trang cầu cứu. Trang chủ bấy giờ là Ngô Định, lập tức dẫn theo mấy đệ

từ đến can thiệp, giữa đường thì gặp Đào Khanh và Lý Thị Hàm. Thương hai đứa trẻ không nơi nương tựa, Ngô Định đưa chúng về Mộc Hương vĩnh quán cưu mang và nhận làm đệ tử. Từ đó, Lý Thị Hàm và Đào Khanh trở thành đồng môn với đứa con trai mười tuổi của Ngô Định là Ngô Dư. Ngày tháng trôi qua, cả Ngô Dư và Đào Khanh đều có tình cảm với Lý Thị, nhưng nàng trước sau chỉ kính trọng Đào Khanh, còn bao nhiêu yêu thương đều dành cả cho Ngô Dư. Từ đó, Đào Khanh sinh ra đố kị. Đến năm Lý Thị mười tám tuổi, Ngô Dư cầu hôn, nàng dĩ nhiên ưng thuận. Đào Khanh vì vậy mà ám ức cực độ, cho rằng Lý Thị sở dĩ chịu gả cho Ngô Dư là do sớm muộn gì chàng cũng trở thành trang chủ của Mộc Hương sơn trang, lại nghĩ sư phụ thiên vị con trai nên mình phải chịu thiệt thòi. Đào Khanh trong cơn điên loạn đã giờ thủ đoạn cưỡng bức sư muội. Lý Thị Hàm tuy vô cùng đau khổ, nhưng vì ơn cưu mang năm xưa nên ngậm ngùi hủy hôn ước với Ngô Dư, về làm vợ Đào Khanh. Từ đó, nàng theo Đào Khanh đến châu Ái, tránh gặp mặt người tình cũ.

Nào ngờ hai năm sau, Lý Thị đột ngột tự vẫn bằng một loại độc dược lạ lùng, dung mạo bị hủy hoại rất khùng khiếp. Nàng để lại di thư, nói rằng không thể quên được Ngô Dư, lại không muốn có lỗi với Đào Khanh, đành tìm đến cái chết. Đào Khanh vì vậy mà sinh hận, Lý Thị Hàm mất chưa được một tháng, hắn đã kéo lên Mộc Hương sơn trang tìm Ngô Dư báo thù. Ngô Dư gấp lại sư huynh, chưa kịp hỏi han thì nghe tin Lý Thị đã mất; chàng đau khổ tận cùng, đem bao nhiêu uất hận trút hết vào quyền cước đấu với Đào Khanh. Trận ấy, Đào Khanh đại bại, phải chạy về châu Ái. Từ đó, hắn quyết tâm phục thù, dùng mọi thủ đoạn để học thật nhiều các chiêu thức võ công trong thiên hạ. Rồi cứ hai năm một lần, hắn lại lên Mộc Châu giao đấu với Ngô Dư.

Ngô Dư từ khi bị Lý Thị hủy hôn, trong lòng trở nên nguội lạnh, đến khi Lý Thị chết không minh bạch thì tuyệt nhiên không còn một chút lưu tâm tới nhi nữ, chỉ một lòng mong mỏi sớm tìm ra sự thật về cái chết của nàng. Sau bốn năm, mọi kí ức vẫn còn nguyên vẹn, nhưng chân tướng vụ tự sát hoang đường vẫn

chưa được phơi bày. Ngô Dư ngày ngày bất an, đêm đêm ám ảnh, cứ hễ nhắm mắt là lại thấy bóng dáng Lý Thị tìm về.

Khi giấc mộng quá khứ chưa tan, một tia nắng đã rơi thẳng vào mắt chàng. Chàng giật mình tỉnh giấc, dụi mắt nhìn lại, thấy người vừa mở cửa đi vào là Tô Văn Hương. Văn Hương cúi chào chàng, giọng lo âu:

- Trang chủ mệt rồi, sao không vào phòng nghỉ ngơi?

Ngô Dư ngồi thẳng dậy, hỏi:

- Cô tìm ta có việc gì không?

Văn Hương khẽ lắc đầu:

- Chuyện không gấp đâu, chỉ là bọn người Khau Phạ kia chẳng những không quay về mà bây giờ lại còn đi chung với mấy vị phu nhân của Đào cung chủ.

Ngô Dư ngạc nhiên hỏi:

- Phu nhân của Đào cung chủ? Ta tưởng bọn họ lē ra đang trên đường đến Hoàng Liên Sơn chứ?

- Thuộc hạ cũng không biết nữa!

Vân Hương thật thà trả lời rồi im lặng chờ đợi, thấy chủ vẫn không lên tiếng, nàng bèn hạ giọng:

- Trang chủ nghỉ ngơi đi! Nếu có muốn sắp xếp gì cho Đinh Tứ Nương và cha con ông Cao thì cứ giao cho thuộc hạ.

Vân Hương từ lúc rời sơn trang theo dõi đám người Khau Phạ đến giờ vẫn chưa biết gì về chuyện của Ý Phương, chỉ biết Cao Nhật Trung với Nhật Lão mà bọn người kia tìm là một. Cha con Nhật Lão đã đi khỏi sơn trang từ tờ mờ sáng, mãi đến giờ Vân Hương mới trở về nên vẫn nghĩ rằng họ còn ở sơn trang. Ngô Dư mới thở dài nói:

- Cha con Cao Nhật Trung đã đi rồi!

Đoạn, chàng đem chuyện thân phận của Ý Phương thuật lại cho Vân Hương nghe, cả chuyện mình đã vô tình trách cứ Ý Phương không về Khau Phạ, khiến nàng giận dỗi bỏ đi. Kể xong, Ngô Dư không né được uất ức, hỏi thẳng:

- Vân Hương, ta thật sự không hiểu, cả tiểu thư ý Phương và Đinh Tứ Nương đều trách ta

vô tâm. Tốt cuộc ta đã vô tâm thế nào vậy?

Vân Hương nghe xong, chỉ nhoèn cười thích thú, nói:

- Người ta có để ý trang chùu nên mới trách móc trang chùu vô tâm.

Ngô Dư liền bức dọc xua tay, nói:

- Cô đừng có nói bậy!

- Thuộc hạ nói có căn cứ đấy chứ! _Vân Hương vẫn không ngừng túm tim cười_ Từ lúc Cao tiểu thư vào trang viện, thuộc hạ để ý thấy cô ấy hay nhìn trộm trang chùu, ánh mắt rất trìu mến.

Ngô Dư bất giác đỏ mặt. Đã lâu rồi, chàng không còn để tâm đến những người con gái khác, càng không rõ lời nói của Vân Hương liệu có đúng sự thật. Chàng chỉ khẽ lắc đầu, nói:

- Cô không trả lời câu hỏi của ta thì thôi, sao lại châm chọc ta?

Vân Hương ngừng cười, trở giọng nghiêm túc:

- Nếu là thuộc hạ, thuộc hạ cũng sẽ giận

trang chủ. Trang chủ thử nghĩ xem, Cao tiểu thư bị một người đàn ông khác bắt giữ, lại còn giao kim bài cầu thân cho hắn ta. Nếu cô ấy quay về Khau Phạ, Hà tù trưởng không thể không sai người đuổi theo đoàn rước dâu để nói rõ mọi sự, nhưng khi chuyện đã vỡ lẽ rồi thì chẳng những Cao tiểu thư phải chịu tai tiếng ô nhục mà ngay cả người Khau Phạ cũng khó thoát tội làm mất kim bài cầu thân. Đó là chưa kể anh trai cô ấy bị người ta giết chết, hơn sáu chục mạng người kia cũng vì cô ấy mà chết, làm sao cô ấy còn có thể bình thản quay về đối diện với thân nhân của họ được? Tiểu thư ấy, một là chết luôn cho rồi, hai là đừng bao giờ trở về, nếu đã về mà còn toàn mạng thì khó tránh khỏi bị nghi oan là tư thông với Trần bang chủ. Triều đình đâu cần quan tâm tới tiểu tiết bên trong, chắc chắn sẽ giáng tội phản nghịch xuống đầu Hà tù trưởng, tộc người Khau Phạ vì vậy cũng không được yên. Mà cho dù mọi chuyện có lẽ sẽ khác, thì chưa chắc Cao tiểu thư đã về được đến Khau Phạ. Trần bang chủ chắc chắn sẽ cho người mai phục sẵn chung quanh, chờ cô ấy về sẽ lập tức giết người diệt khẩu. Trang chủ xem, cô ấy

đường nào cũng không về được, chỉ còn cách bỏ chạy cùng Nhật Lão. Nỗi khổ tâm của Cao tiểu thư, an nguy của tộc người Khau Phạ, trang chủ không để ý đến, lại đi lo chuyện ở tận Hoa Lư Nhân Trí Vương chưa chấp gian tế, khiến Cao tiểu thư khó tránh khỏi bị hụt hẫng!

Ngô Dư bất giác trầm lặng, cặp chân mày chau lại ưu tư. Một lúc sau, chàng bật cười nhạt, nói:

- Ta để cô gọi ta hai tiếng sư phụ, đôi lúc cũng thấy tự xấu hổ với bản thân.

Vân Hương bâng khuâng nói:

- Không phải là trang chủ không nghĩ tới, chỉ là trang chủ không muốn nghĩ! Người sợ cái cảm giác lo lắng và cảm thông quá nhiều cho một nhi nữ xa lạ...

Ngô Dư nhanh chóng ngắt lời:

- Đừng nói chuyện này nữa! Nếu đám người Khau Phạ và hai phu nhân của Linh Cung vẫn còn ở vùng sông Đà thì cô cứ việc cừ người theo dõi động tĩnh, ta đi nghỉ một chút!

Chàng đứng vùt dậy, toan rời khỏi đại sảnh thì liền bị Vân Hương gọi giật lại, giọng đầy

hoài nghi:

- Trang chủ khoan đã, người còn nhớ cách đây gần sáu năm, sau khi Đào cung chủ bỏ đi không lâu, anh trai ông ấy là Đào Khanh có dắt theo một phu nhân người Ai Lao đến tìm không?

Ngô Dư ngoái đầu lại, nói:

- Dĩ nhiên là nhớ, có gì không?

- Vị phu nhân ấy có phải lấy tên Việt là Túy Dung không?_Vân Hương nheo mắt, cố lục lợi trí nhớ. Khi người đàn bà ấy cùng Đào Khanh lên Mộc Hương sơn trang, nàng chỉ mới hơn mươi tuổi.

Ngô Dư gật gù, chậm rãi nói:

- Đúng vậy, chị ấy tự xưng là Đàm Túy Dung. Khi Đào Khanh dắt em Hàm đến sơn trang, anh ấy cho rằng anh trai mình đã bị bọn cướp người Ai Lao giết chết. Không ngờ trong đám thổ phi có một cô gái đã phản lại đồng bọn để cứu Đào Khanh, cô ấy vì vậy mà phải bỏ trốn cùng với y. Sau nhiều năm ẩn cư ở Ai Lao, cả hai bị đám thổ phi phát giác, đành phải chạy về Đại Cồ Việt. Cô gái ấy khi đó đã là vợ của

Đào Khanh, đổi tên thành Đàm Túy Dung để
dẽ bẽ tránh né đồng bọn cũ. Khi họ đến Mộc
Châu, nghe tin Đào Khanh vẫn còn sống, bèn
đến sơn trang để tìm. Thật không may là Đào
Khanh đã bỏ đi, không ai biết anh ấy và em
Hàm đi đâu. Hai vợ chồng Đào Khanh vì vậy
mà vài ngày sau cũng cáo từ. Từ đó đến nay, ta
không nghe thêm tin tức gì về họ nữa.

Vân Hương trở giọng băn khoăn:

- Trang chủ! Thuộc hạ càng nghe càng thấy
rối. Hôm qua đi dò la tin tức, chính mắt thuộc
hạ nhìn thấy vị Túy Dung phu nhân đó đi cùng
hai vị Tị Ngọ cung phu nhân. Ba người họ
nhập bọn với đám người Khau Phạ. Thuộc hạ
đứng xa quan sát, không tiện đến gần nên chỉ
nghe hai vị Tị Ngọ cung phu nhân gọi Túy
Dung phu nhân là Tuất cung phu nhân, còn
Túy Dung phu nhân trước sau im lặng không
nói gì, chỉ ra hiệu cho hai vị Tị Ngọ cung kia.
Mấy năm nay ai ai cũng biết, đứng đâu mười
hai chi cung chính là mười hai phu nhân của
Đào cung chủ, vậy thì vị Túy Dung phu nhân
kia rốt cuộc là vợ của ai?

Ngô Dư nghe đến đây, thấy mọi chuyện đúng

là rồi cả lên. Chàng những tưởng chỉ có hai vị Tị Ngọ cung phu nhân đang ở Mộc Châu, nay lại thêm Tuất cung phu nhân, dung mạo theo như Vân Hương nói thì giống hệt vợ của Đào Khánh. Đột nhiên, một ý nghĩ đây đe dọa lướt qua tâm trí Ngô Dư, chàng lập tức biến sắc, vội vàng bật dậy, la lên hai tiếng “Nguy rồi!”. Vân Hương thấy chù đột ngột thay đổi thái độ thì vừa lạ lùng vừa kinh hãi, bèn lắp bắp hỏi:

- Trang chủ, chuyện gì vậy?

Ngô Dư gấp gáp rời khỏi đại sảnh, Vân Hương cũng hấp tấp đuổi theo. Ngô Dư không muốn mất thời gian, vừa chạy vừa nói:

- Ta không dự liệu trước chuyện này. Nếu Tuất cung phu nhân đúng là Đàm Túy Dung thì cha con Nhật Lão gặp nguy rồi. Ta sắp xếp cho họ theo đường rừng sau sơn trang xuống phía nam, người lạ sẽ không biết, nhưng Đàm Túy Dung trước đây thường theo nhóm thổ phi băng rừng từ Ai Lao sang Mộc Châu để cướp bóc, hẳn nhiên đoạn đường rừng đó cô ta nắm trong lòng bàn tay. Bọn họ lại đi chung với đám người Khau Phạ, không chừng bây giờ đã phát hiện tung tích của hai con họ Cao

rồi!

Vân Hương sa sầm nét mặt, nói vội:

- Thuộc hạ đi lấy ngựa. Thuộc hạ sẽ đi với trang chủ!

Ngô Dư không đáp, vẫn cố sức chạy thật nhanh theo hành lang đá về phía chuồng ngựa. Hai người lấy hai con ngựa khỏe nhất rồi lặng lẽ phi nước đại, phóng ra khỏi cửa sau sơn trang.

Ngô Dư quất roi cho ngựa chạy điên cuồng, lòng lo sợ mình đã chậm trễ, chỉ còn biết cố gắng chạy thật nhanh. Phía sau, Vân Hương cố sức đuổi theo. Họ chạy liên tục hơn hai canh giờ. Khi mặt trời đã lênh đến đỉnh, chợt nghe phía trước có tiếng vó ngựa liên hồi vọng lại, Ngô Dư mới thúc ngựa chạy chậm dần để không bị nhóm người phía trên phát giác. Chàng đoán nhóm người ngựa ấy chừng khoảng hơn mươi người, hẳn là bọn người Khau Phạ cùng ba phu nhân đang đuổi theo cha con Cao Nhật Trung.

Ngô Dư đợi Vân Hương bắt kịp mình rồi ném dây cương lại cho nàng. Chàng từ trên

lưng ngựa, rướn người với tay bám vào một cành cây, lựu thế đu mình phóng lên. Đoạn rừng này cây mọc san sát, tán lại phủ rộng, Ngô Dư bèn dùng môn bước bộ trên cây, còn gọi là Liên Thụ Bộ, để di chuyển từ tán cây này sang tán cây khác. Nói về Liên Thụ Bộ, địa thế Mộc Châu rừng xanh núi biếc, khi còn nhỏ Ngô Dư ưa vào rừng nghịch ngợm leo trèo, đã tự mình tìm được cách thức bước bộ uyển chuyển trên cành cây, đặt tên là Liên Thụ Bộ.

Chàng vừa lách mình qua những tán cây để nhảy lên cao hơn, vừa nói vọng xuống phía dưới:

- Vân Hương, cô cứ cho ngựa từ từ đi lên. Ta đến đó trước, sẽ tìm cách cầm chân người Khau Phạ.

Nói rồi, bóng chàng cung nhanh chóng khuất dần sau những tán cây. Cước bộ của Ngô Dư nhẹ nhàng thuần thục, chàng cứ thế lao đi từ tán cây này sang tán cây khác, âm thanh nghe chỉ như tiếng gió rít qua. Khúc rừng này nếu vẫn tiếp tục đi, cây cối càng lúc càng sát nhau hơn, ngựa sẽ khó mà chạy nhanh được. Nay Ngô Dư đã bỏ ngựa lại phía sau, nhẹ nhàng phi

thân trên những tán cây, chằng mấy chốc đã đuổi kịp nhóm người đi trước.

Đúng như chàng dự đoán, chính là bọn người Khau Phạ và ba phu nhân của Linh Cung. Ngô Dư từ trên cao nhìn xuống, trông kỹ diện mạo của phu nhân thứ ba, quả nhiên có nét hao hao Đàm Túy Dung. Đã mấy năm rồi chàng không gặp lại vợ chồng Đào Khánh, dung mạo của Đàm Túy Dung trong trí nhớ vì vậy mà cũng bị hao hụt vài phần; tuy nhiên, do người Khau Phạ đang đuổi theo đúng hướng, nếu Tuất cung phu nhân kia không phải là Đàm Túy Dung, sao lại có thể dẫn cả bọn đi theo con đường này được. Càng nghĩ, Ngô Dư càng tin chắc người phụ nữ kia chính là Đàm Túy Dung. Chàng cứ lảng lặng bám theo, được một lúc thì bọn người kia đột ngột đi chậm lại.

Ngô Dư nghi ngờ họ đã phát hiện ra hành tung của cha con Cao Nhật Trung, bèn phóng lên trước, bỏ đám người ấy lại phía sau. Chàng thận trọng bước đi, cố gắng không gây ra tiếng động, khi đã cách một khoảng an toàn, chàng mới dốc toàn lực phi thân vun vút. Chạy được một đoạn, Ngô Dư thấy phía dưới cách nhóm

người kia chừng sáu dặm, hai cha con Cao Nhật Trung đang thúc ngựa chạy. Có lẽ không thông thuộc địa hình, lại thêm Ý Phương không quen với việc cưỡi ngựa, nên hai cha con đi rất chậm. Ngô Dư bèn thả mình, bám vào tán của một cái cây to cao cách đó chục trượng rồi hạ độ cao.

Thấy phía trước có người từ trên cây nhảy xuống, Nhật Lão và Ý Phương hốt hoảng ghìm cương. Ngô Dư vội lên tiếng trấn an:

- Ông Cao! Là tôi, Ngô Dư đây!

Nhật Lão và Ý Phương cùng ngạc nhiên thúc ngựa tiến lại gần, đến khi nhìn rõ người trước mặt chính là Ngô Dư mới dám xuống ngựa. Ngô Dư vừa thở hổn hển vừa nói:

- Kẻ địch đang đuổi theo phía sau, sợ rằng chỉ một khắc nữa thôi họ sẽ bắt kịp hai người.

Biết không thể chậm trễ, Nhật Lão vội dắt ngựa theo Ngô Dư rẽ sang một nhánh rừng, đi sâu vào trong nhằm tìm đường quay lại Mộc Hương sơn trang. Ngô Dư tiếp tục dùng Liên Thủ Bộ chạy trên cây, dẫn đường cho hai cha con Nhật Lão cưỡi ngựa đuổi theo phía dưới.

Chạy được một lúc, bỗng Nhật Lão ghìm cương, nghiêm giọng gọi Ngô Dư:

- Ngô trang chủ, tôi và trang chủ nên từ biệt ở đây thôi!

Ngô Dư ngạc nhiên phóng xuống đất, Nhật Lão nói tiếp:

- Bọn người ấy chi cần tôi, tôi đi theo trang chủ về Mộc Hương sơn trang, sớm muộn gì cũng bị phát hiện. Lúc ấy, lại phiền trang chủ giúp tôi tìm đường trốn chạy. Chi bằng tôi không quay lại, cứ theo đường rừng chạy xuống đồng bằng. Tôi sống trong rừng nhiều năm, tuy không rành địa hình vùng này nhưng vẫn có thể tự mình dò tìm phương hướng, nếu đi một mình, sẽ tự tin không ai đuổi kịp...

Nhật Lão nói đến đây thì ngập ngừng đưa mắt nhìn sang Ý Phương. Ý Phương linh cảm có chuyện không hay, toan lên tiếng thì liền bị Nhật Lão điểm vào khẩu huyệt. Nàng không nói nên lời, bất lực lắc đầu liên tục, mắt ngân ngấn nước. Nhật Lão lại nói với Ngô Dư:

- Mẹ của Ý Phương có ơn với tôi, tôi không thể để nó bị người ta ám hại. Nay nó không thể

quay về Hoàng Liên Sơn, cũng không thể theo tôi lang bạt nay đây mai đó. Tôi bây giờ oán thù chồng chất, dắt nó theo chỉ càng hại đến nó. Nếu trang chủ đã có ý tốt, chi bằng... cho Ý Phương một chỗ tá túc ở Mộc Hương sơn trang. Đợi khi tôi tránh được kiếp nạn, sẽ quay lại đền đáp ơn cứu mang của trang chủ. Tôi đường đột nói ra những lời này thật là bất đắc dĩ lâm, những mong trang chủ đã làm ơn xin làm ơn cho trót, cha con tôi cảm kích vô cùng!

Ngô Dư băn khoăn nói:

- Cùng đi với người Khau Phạ có một thiếu phụ người Ai Lao, xuất thân từ một trại thổ phi. Rừng núi vùng biên cương Đại Cồ Việt – Ai Lao, bà ấy rành rẽ từng cành cây ngọn cỏ. Tôi không thể mạo hiểm để ông chạy một mình, nhỡ bị họ bắt được thì sao?

Nhật Lão gượng cười, đáp:

- Trang chủ đừng xem thường tôi, bắt được tôi không dễ đâu. Hơn nữa, từ đây xuống đồng bằng có nhiều đường, đâu nhất thiết phải cặp dọc biên giới. Nếu tôi đi một mình, cơ hội thoát thân sẽ cao hơn hẳn so với việc quay lại sơn trang. Thời gian không còn nhiều, Ngô

trang chủ, trang chủ có nhận lời giúp cha con tôi không?

Thời gian quả thật chẵng còn nhiều, dấu chân ngựa trên đường mòn dẫn đến ngả rẽ vào rừng thì đột ngột biến mất, với một người dày dạn kinh nghiệm như Đàm Túy Dung, hắn sẽ biết phải đuổi theo ngả nào. Ngô Dư thở dài, lo âu nhìn Nhật Lão, sau cùng cũng gật đầu đồng ý. Nhật Lão xúc động, hai tay nắm chặt tay Ngô Dư, nói:

- Cha con tôi mang ơn trang chủ, Cao Nhật Trung tôi nguyện ghi thác trong lòng. Sau này nếu trang chủ cần đến tôi, tôi quyết không từ nan!

Ý Phương sợ cảnh chia ly, khóc không thành tiếng. Nhật Lão không nỡ bỏ nàng lại Mộc Hương sơn trang, cũng không nỡ bắt nàng cùng chịu khổ, đành rưng rưng nhìn nàng, úi an:

- Ý Phương, con đừng buồn cha! Cha để con ở lại là vì muốn tốt cho con, cha không muốn con phải theo cha chịu khổ. Con gắng ở lại Mộc Châu một thời gian, đợi khi phong ba tạm lắng, cha nhất định sẽ quay lại tìm con.

Nhật Lão gạt nước mắt, giải huyệt đạo cho Ý Phương, đoạn cúi chào từ biệt Ngô Dư rồi vội vã lên lưng ngựa, phóng vút vào cánh rừng thu âm đạm. Ý Phương thất thần ngồi bệt xuống đất, òa khóc nức nở như trẻ nhỏ, mắt tròng theo đến khi bóng Nhật Lão khuất hẳn, tâm tư cũng dần hoang mang. Cuộc sống mới của nàng, từ nay sẽ chẳng còn núi Khau Phạ ngập mây, chẳng còn hàng dặm đường rừng sương giá rét buốt, chẳng còn người thân, chẳng còn Nhật Lão.

Chú thích:

(1) Phong Châu: Kinh đô cũ thời Hùng Vương, nằm giữa khoảng từ thành phố Việt Trì ngày nay tới khu vực Đền Hùng thuộc huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

(2) Ai Lao: Tên của nhà nước phong kiến Lào. Trong thời điểm diễn ra câu chuyện này thì Ai Lao vẫn còn đang chịu sự thống trị của nước Nam Chiếu (Vân Nam, Trung Quốc).

Phần 2:

Rừng mùa thu sắc úa một dải mênh mông,

vầng mặt trời bị tán cây dày đặc xé thành nhiều mảnh, in hằn bóng nắng lên lớp lá khô khốc rụng dày từng lớp dưới chân. Ý Phương ngồi trên yên ngựa, lặng lẽ nhìn người thanh niên đang cầm cương dắt ngựa cho mình, lòng khắc khoải không yên. Ngô Dư với nàng là người xa lạ, nếu không vì Nhật Lão hết lời phó thác, có lẽ ơn nghĩa duyên nợ với y chỉ dừng lại ở mức ta giúp người – người đền đáp mà thôi. Nhật Lão tương trợ cho y bên bờ sông Đà, y giúp Nhật Lão thoát khỏi sự truy đuổi của người Khau Phạ, duyên nợ ấy tưởng đã dứt nay lại nối dài thêm, đều là vì bình an của nàng. Ở lại Mộc Hương sơn trang, thật lòng nàng chưa từng nghĩ đến; lại có cảm tình với Ngô Dư, càng khiến nàng không yên dạ. Rồi đây, ngày ngày nàng tá túc ở nhà của y, nghĩ đến mình phải nương vào y mà sống tiếp, khoảng thời gian chờ đợi Nhật Lão quay lại bỗng hóa ra chóng chênh bất định vô cùng.

Lớp lá khô trải dưới rừng cọ vào chân người lẵn vó ngựa kêu xào xạc, chim chóc côn trùng cũng không ngừng rỉ rả hòa âm. Ngô Dư giữ nhịp chân thong thả ung dung, mặc dù không

tỏ ra ngoài nhưng tâm trạng đã đến hồi hồn loạn. Đây chẳng phải lần đầu tiên Mộc Hương trang có khách, thường khi chàng vẫn cho rằng nơi mình ở quá vắng vẻ, nếu có người chịu đến bầu bạn thì thật hay, nhưng riêng lần này lại rất khác. Ý Phương là phận nữ nhi, lại chẳng phải nữ nhi bình thường, cực chẳng đã mới phải lỡ độ tá túc ở Mộc Châu. Mỹ Nương tộc Khau Phạ hiển nhiên tâm cao khí ngạo, dù có nhẫn nhịn chịu đựng đến đâu cũng có lúc cả giận lạnh lùng như tối hôm qua. Huống chi, chàng cần nghe Vân Hương bảo rằng Ý Phương có quan tâm đến chàng, thì tự chàng cũng mơ hồ nhận ra cảm xúc xao động trong lòng mình. Chàng tuyệt đối không muốn phụ bạc Lý Thị Hàm, về sau lại phải ngày ngày sống cùng một mái nhà với Ý Phương, nếu thực tâm đối đãi Ý Phương thì át chàng sẽ thẹn với lòng, mà nếu phớt lờ qua loa thì sẽ tổn thương đến tự trọng của nàng.

Càng nghĩ, Ngô Dư càng thấy ngọt ngạt. Nhất thời, chàng hạ quyết tâm quay đầu lại nhìn, liền bắt gặp ánh mắt Ý Phương cũng đang nhìn mình. Ngay lập tức, Ý Phương cúi

đầu né tránh, sắc mặt nàng ửng hồng trông càng kiều diễm hơn thường lệ. Ngô Dư cố gắng trấn tĩnh, chậm rãi nói:

- Cao tiểu thư, tôi xin lỗi! Hôm qua tôi vô tâm nói ra những lời khiến cô đau lòng, đến giờ vẫn thấy dần vặt không yên, chỉ mong cô đừng vì những lời tùy tiện ấy mà nghĩ ngợi.

Ý Phương nhướng mắt nhìn Ngô Dư, hàng mi khẽ lay động bình thản theo nhịp gật đầu rồi lại cúp xuống, nói:

- Trang chủ là người ơn của cha con tôi, tôi nào có nghĩ ngợi gì! Trang chủ cũng đừng áy náy làm chi.

Lời lẽ ấy tuy không mang ý tứ giận hờn, nhưng kiểu cách xưng hô vẫn còn xa lạ, khiến Ngô Dư bối rối không yên. Đột nhiên, từ xa có tiếng vó ngựa vọng lại, Ngô Dư lập tức chau mày dừng bước, Ý Phương cũng ngoái đầu lại nhìn. Từ trong tán rừng thấp thoáng bóng dáng ba người đang cưỡi ngựa phóng đến. Ngô Dư néo mắt đoán định rồi hạ giọng nói với Ý Phương:

- Là ba phu nhân của Linh Cung, hôm nay

không tránh được họ rồi. Thôi thì, chúng ta tùy cơ ứng biến vậy.

Ý Phương gật đầu rồi nhảy xuống đất, đứng lùi ở phía sau Ngô Dư, chờ đợi.

Ba thiếu phụ trông thấy Ngô Dư bèn ghìm cương, chính là ba người Văn Thị Sa, Bùi Thị Đào và Đàm Túy Dung. Bọn họ dung mạo yêu kiều, mỗi người một vẻ, nhưng so với Đàm Túy Dung, Bùi Thị Đào và Văn Thị Sa có phần thua kém, mặc dù xét về tuổi tác, Đàm Túy Dung phải hơn hai người nọ những bốn năm tuổi.

Ba người thúc ngựa đến thật gần rồi mới nhảy xuống, chân vừa chạm đất thì tay cũng đồng loạt tuốt vũ khí. Ngô Dư thận trọng tiến lên vài bước, cung kính chắp tay cúi chào:

- Sa phu nhân! Đào phu nhân! Dung phu nhân! Không biết các chị quay lại, tôi đã chậm trễ tiếp đón!

Đàm Túy Dung liền cúi chào đáp lễ, Bùi Thị Đào đứng cạnh bên bèn nói:

- Trang chủ thông cảm, Tuất cung phu nhân bị câm, không thể đáp lời!

Ngô Dư nghe Bùi Thị nói Túy Dung bị câm thì liền nảy sinh nghi ngờ. Cách đây sáu năm, khi vợ chồng Đào Khánh đến sơn trang, Đàm Túy Dung chẳng những không câm mà còn nói tiếng Kinh rất sành sỏi. Ngô Dư chau mày lộ vẻ khó hiểu, Đàm Túy Dung vẫn trước sau im lặng, nét mặt nàng ta càng bình thản càng khiến Ngô Dư bối rối ngời vực.

Bùi Thị vừa nói xong, Văn Thị lập tức tiếp lời, giọng điệu mỉa mai:

- Cái gì mà thông cảm với không thông cảm! Cô vốn ít nói, sao hôm nay hào phóng giải thích nhiều lời vậy?

Bùi Thị Đào nhẫn nhịn lờ đi, Đàm Túy Dung thì quay phắt sang trừng mắt nhìn Văn Thị Sa. Ả họ Văn mặc dù điêu ngoa nhưng xem ra vẫn phải kiêng dè Túy Dung vài phần, chỉ đáp trả tia nhìn bức dọc ấy bằng một cái nhíu mày bất phục. Túy Dung lại quay sang ra hiệu cho Bùi Thị, Bùi Thị bèn thảng thắn nói tiếp:

- Ngô trang chủ, nếu trang chủ chịu giao Nhật Lão ra, ba người chúng tôi sẽ không động thủ với trang chủ.

Ngô Dư không khỏi kinh ngạc, lòng thầm lo sợ Đào Khanh đã phát giác chuyện Nhật Lão dắt My Nương chạy xuống Mộc Châu nên mới cử thêm Đàm Túy Dung đến bắt cha con họ. Tuy vậy, chàng vẫn tỏ ra bình thản, ngờ vực dò hỏi:

- Các chị muốn tìm Nhật Lão, sao không đi chung với người Khau Phạ, lại chạy ngược về đây làm gì?

Văn Thị Sa nhếch mép cười nhạt, nói:

- Thì ra ngươi theo dõi bọn ta từ sáng sớm đến giờ! Cũng may, khi bọn ta mất dấu Nhật Lão thì biết tìm đường rẽ vào rừng, không ngờ lại gặp được ngươi ở đây, đang tự tình với con gái Nhật Lão. Sao rồi, vậy Nhật Lão đang ở đâu?

Văn Thị tuy nói nũng chướng tai nhưng lại để lộ sơ hở, Ngô Dư nhờ vậy mà đoán ra họ vẫn chưa phát hiện thân thế của Ý Phương. Có lẽ Đào Khanh chỉ đơn thuần cử Đàm Túy Dung vượt sông Đà tìm tung tích Nhật Lão, là vì hắn đã nghe ngóng được vụ án mạng sáu mươi hai người ở Hoàng Liên Sơn, chứ nếu quả thật hắn phát hiện cả việc vương phi bị

tráo, chắc chắn sẽ dắt theo thuộc hạ mười hai cung đến Mộc Châu chứ không để một mình Đàm Túy Dung tự ý hành động.

Ngô Dư dù không để tâm đến mấy lời gió trăng tùy tiện của Văn Thị, nhưng cũng già vờ bất mãn, tương kế tựu kế:

- Sa phu nhân, tôi và phu nhân tuy có hiềm khích, nhưng tự thấy mình cư xử rất chừng mực. Vậy xin phu nhân nể mặt tôi mà nói chuyện từ tế một chút. Cô gái này là người của Mộc Hương sơn trang, mẹ cô ấy trước đây từng lo việc bếp núc từ thời cha tôi còn làm trang chủ. Chẳng qua, mấy hôm trước cô ấy có việc sang bên kia sông Đà, giữa đường gặp cướp, được Nhật Lão vô tình cứu giúp, vì vậy mà họ mới đi chung với nhau về Mộc Hương sơn trang. Làm sao cô ấy là con gái của Nhật Lão được!

Văn Thị Sa hận học nghiên răng nhưng không nói gì thêm. Đàm Túy Dung chỉ đơn giản nheo mắt tò ý ngờ vực. Bùi Thị Đào thấy vậy, mới hạ giọng nói:

- Dung phu nhân, chúng ta đuổi theo sai hướng mất rồi!

Đàm Túy Dung chăm chú suy tính hồi lâu, sau cùng quyết định không chào mà quay lưng bỏ đi. Bùi Thị Đào cúi chào Ngô Dư rồi cũng chạy theo. Thế nhưng, Văn Thị Sa vẫn còn uất ức chuyện cũ, bèn tuốt kiếm trỏ vào Ngô Dư, giận giữ nạt:

- Đàm Túy Dung, ngươi thích thì cứ đuổi theo lão già kia, hôm nay ta không ăn thua đủ với hắn thì không hết uất ức trong lòng!

Nói rồi, Văn Thị Sa lao đến tấn công Ngô Dư. Đàm Túy Dung và Bùi Thị Đào liền quay trở lại nhưng không can thiệp mà chỉ bình thản quan sát. Chẳng mấy khi có dịp chứng kiến Mộc Hương Quyền đụng độ Hòa Công Tâm Pháp trực diện thế này, cả Đàm Túy Dung và Bùi Thị Đào đều không muốn bỏ lỡ cơ hội.

Văn Thị Sa tay trái giơ mũi kiếm ra trước nhưng tay phải lại vận nội công thủ sẵn. Hòa Công Tâm Pháp cần có thời gian vận khí, nội lực chi bắt đầu được khai thông khi cơ thể vận động. Do vậy khi xuất chiêu, Văn Thị luôn phải động thủ bằng kiếm trước. Sau khi múa vài đường kiếm để kéo dài thời gian mà cũng là để dẫn dụ địch thủ, thì nội lực mới tích tụ

đủ để xuất chưởng ra ngoài. Kiếm pháp vốn không phải là môn phù hợp nhất để bổ trợ cho Hòa Công Tâm Pháp, thật ra nên dùng quyền cước để câu giờ, vì sau khi vận nội công xong có thể chuyển từ quyền cước sang chưởng pháp, bất ngờ tấn công đối phương, nhưng vì Văn Thị Sa vẫn chưa luyện Hòa Công Tâm Pháp đến mức thượng thừa, à rất sợ khi đang vận khí gia tăng công lực thì bị địch thủ phát hiện mà đánh vào những chỗ đại kị, đành phải dùng kiếm để giữ khoảng cách với đối phương.

Ngô Dư vốn không biết nhiều về Hòa Công Tâm Pháp, chỉ biết môn công phu ấy biến hóa chiêu thức khôn lường. Lần trước đấu với Văn Thị Sa, chàng có phần kiêng dè, không dám xuất chiêu quá gần. Lần này cũng thế, khi vừa thấy Văn Thị lao đến, chàng lập tức đẩy Ý Phương ra sau rồi mới nhảy tới tiếp chiêu. Do đi vội vàng, không kịp đem theo vũ khí, Ngô Dư bèn thuận tay bẻ một cành cây, dùng Mộc Hương Kiếm chống đỡ kiếm pháp của Văn Thị Sa.

Mộc Hương kiếm thật ra có cùng một nguyên tắc sử chiêu với Mộc Hương quyền,

chiêu thức thoát nhìn thì tưởng như rất thô thiển nhưng lại đây dụng ý, ra chiêu nào trúng chiêu đó, từng đường kiếm tưởng như rời rạc lại vô cùng tinh vi uyển chuyển, liên kết bỗ trợ cho nhau khiến đối phương không thể lường trước. Người không rành về võ học khi đối phó với Mộc Hương quyền sẽ nghĩ rằng đối phương gặp may liên tiếp mười mấy chiêu, thật ra chính mình đã bị hình thức giản đơn bên ngoài của môn công phu ấy đánh lừa.

Văn Thị Sa và Ngô Dư, kẻ ra đòn, người đỡ đòn, nháy mắt đã qua mười ha chiêu. Ngô Dư càng đánh càng biết mình bất lợi, vì càng lúc nội lực của Văn Thị lại càng gia tăng. Chàng thăm nghĩ, cần phải liều lĩnh tìm cách tấn công vào cổ tay phải đang vận công của Văn Thị. Đang lúc tìm kế thì bất chợt cành cây của Ngô Dư bị kiếm của Văn Thị chém đứt, chàng buộc phải lập tức chuyển sang Mộc Hương quyền. Cùng lúc đó, lưỡi kiếm của Văn Thị đậm toạc tới, Ngô Dư hết cách, bèn đánh liều đưa tay trái ra đỡ phía trước để tạo ngụy chiêu. Văn Thị quả nhiên bị kinh ngạc, à biết một khi lưỡi kiếm đã đậm tới, cánh tay Ngô

Dư tám chín phần sē bị tổn thương, nhưng à chưa kịp nghĩ ra đó chỉ là một ngụy chiêu trong Mộc Hương quyền thì Ngô Dư đã đẩy tay phải đến, luôn dưới cánh tay trái đang giơ ngang. Chàng bất ngờ xoay ngược cổ tay lên trên, sau đó vươn cánh tay dọc lưỡi kiếm đang đâm tới để tóm gọn phần cán kiếm của Văn Thị Sa. Chỉ cần chụp được chuôi kiếm, trong lúc Văn Thị còn bất ngờ, Ngô Dư nhanh chóng xoay tay tước kiếm của Văn Thị rồi thuận thế thu ngang thanh kiếm về trước ngực.

Điễn biến ấy xảy ra hết sức chóng vánh, khiến Văn Thị đi từ bất ngờ này tới bất ngờ khác. Thấy vũ khí đã bị tước, à liền theo phản xạ đẩy chưởng từ tay phải, nhưng do nhất thời hoảng hốt nên không kịp dồn nội lực vào chưởng ấy. Ngô Dư chi chờ có thể, tay trái vẫn đang chắn ngang trước ngực lập tức biến thành trảo thủ tung ra chộp ngang cổ tay phải của Văn Thị, dứt khoát bè mạnh. Văn Thị bị đà thương, thét lên kinh hãi, dòng điều hòa nội công từ cổ tay phải theo phản xạ bộc phát ra ngoài. Gần như ngay lập tức, năm đầu ngón tay trái của Ngô Dư nóng bừng lên, chàng cảm

thấy cơn đau buốt từ đầu ngón tay kéo lên cổ tay rồi chạy dọc cánh tay. Cơn đau ấy chính là do nội công của Hòa Công Tâm Pháp theo phản lực đả thương tay trái của chàng. Ngô Dư vội vã thu tay, cánh tay trái càng lúc càng nóng ran, cơn đau buốt cũng từ từ gia tăng.

Văn Thị thấy mình vừa bị tước vũ khí vừa bị bẻ trẹo cổ tay thì giận tím mặt, á đột ngọt chuyển hướng lao đến chỗ Ý Phương, tay trái thủ chưởng sẵn sàng tung vào người nàng. Ngô Dư không kịp trở tay, chỉ biết hết tốc lực lao nhanh theo Văn Thị, thầm mong có thể kịp thời ngăn á lại.

Khi chỉ còn cách Ý Phương vài bước chân, Văn Thị Sa bỗng chuyển động chậm dần, đặc ý nói lớn:

- Người dùng ngụy chiêu thì ta không biết dùng ngụy kế à?

Dứt lời, á xoay mình, dồn nội lực vào hai tay, chưởng mạnh về phía Ngô Dư. Ngô Dư đang lao tới, chưa kịp nhận thức tình hình thì hai bàn tay của Văn Thị đã đánh vào giữa ngực chàng, một luồng khí nóng theo đó tràn vào cơ thể. Kỳ lạ thay cùng lúc đó, chàng cũng cảm

thấy phía sau có ai đó điểm năm sáu chỉ lên lưng, hàn khí lại theo điểm chỉ ấy xâm nhập vào phổi. Ngô Dư bị tấn công cả hai phía, thân thể tổn thương nặng nề, chàng sụp xuống, tai loáng thoảng nghe thấy tiếng la thất thanh của Ý Phương.

Văn Thị Sa dùng nguy kế nhanh nhẹn đã đánh, kẻ phía sau điểm chỉ rõ ràng còn nhanh nhẹn hơn. Khi Ngô Dư đã ngã quy, thần trí cũng bắt đầu mơ hồ, hai luồng khí nóng lạnh xâm nhập từ hai phía cơ thể cùng một lúc khiến phổi chàng như bị xé toạc, tim đập liên hồi, máu chảy điên cuồng trong huyết quản. Chàng muốn ngất đi nhưng lại không thể ngất, tinh thần cứ ở trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Sau cùng, chàng chỉ còn bất lực cảm nhận được hai bàn tay nhỏ nhắn liên tục lay mình, bên tai là giọng Ý Phương nức nở: “Ngô công tử, tinh lại đi!”. Chàng còn lờ mờ nghe thấy cả tiếng Văn Thị Sa giận dữ quát:

- Đàm Túy Dung, ngươi điểm Hàn Độc Chi lên người hắn là có ý gì? Muốn công khai chống đối ta sao?

Rồi ngay sau đó là ba tiếng chan chát liên tục

núi như thể ai đó vừa bị tát vào mặt. Không gian chìm vào im lặng, không ai nói gì nữa, Ngô Dư chỉ còn nghe thấy tiếng nấc đứt đoạn của Ý Phương, sau đó là tiếng vó ngựa. Có lẽ ba phu nhân đều đã rời khỏi.

Ý Phương vừa khóc vừa gắng sức đỡ Ngô Dư ngồi dậy, nàng kê đầu chàng lên cánh tay mình, tay kia liên tục lay lay, giọng nghẹn ngào:

- Ngô công tử, công tử còn tỉnh không?

Ngô Dư hé mắt, khẽ gật đầu, thì thào mấy tiếng rất nhỏ:

- Họ... đi cả rồi sao?

Ý Phương gật đầu, mắt đẫm lệ.

Ban nãy, khi Ngô Dư vừa ngã xuống đất, Văn Thị Sa có tỏ ra hằn học với Đàm Túy Dung thì liền bị Túy Dung tát ba cái vào mặt. À biết mình không phải đối thủ của Túy Dung, dù vô cùng căm phẫn vẫn im lặng nhặt lại thanh kiếm từ tay Ngô Dư rồi hậm hực đi lấy ngựa. Bùi Thị Đào thấy thế cũng lặng lẽ đi theo Văn Thị, nhưng Đàm Túy Dung thì không vội đi, nàng lấy từ trong túi ra một cái lọ, dúi vào tay

Ý Phương, mắt ánh lên tha thiết khó xử rồi lặng lẽ lắc đầu vài cái, sau cùng mới quay lưng bước đi.

Ý Phương lau vội nước mắt, nói:

- Ngô công tử, Dung phu nhân có đưa cho tôi một cái lọ.

Cô mở ra xem trong đó có gì.

Ý Phương vội vàng bật nút lọ sứ, thấy bên trong có mấy viên thuốc tròn nhỏ màu đen, bèn lấy ra một viên, băn khoăn nói:

- Ngô công tử, không biết là giải dược hay độc dược nữa!

Ngô Dư cảm thấy toàn thân đau đớn, nhiệt tính của Hoả công tâm pháp và hàn tính của Hàn Độc Chi vẫn còn âm ỉ trong người, bên trên thì cảm thấy nóng ran, bên dưới lại vô cùng lạnh lẽo. Tuy vậy, cái khó chịu của hai tính nóng lạnh vẫn không sánh bằng cơn đau đang thấm dần vào lục phủ ngũ tạng. Nghe Ý Phương nói có thuốc, chàng liền nghĩ thăm trong bụng: “Đến nước này, đành phải tin Đàm Túy Dung một lần! Nếu đó là giải dược thì tốt, còn nếu không phải thì xem như số

mình đã tận, chết rồi cũng không còn biết đau đớn nóng lạnh là gì nữa, như thế cũng không hẳn là quá tệ.”. Đoạn, chàng nói với Ý Phương:

- Phiền cô cho tôi uống thử một viên. Sau đó cứ để tôi lại đây rồi chạy theo hướng tây sẽ ra được đường mòn. Cô về Mộc Hương trang báu cho thuộc hạ của tôi để họ đem tôi về.

Ý Phương vừa khóc vừa lắc đầu liên tục:

- Không được đâu! Tôi không thể để công tử liều mạng thử thuốc, càng không thể bỏ công tử ở đây một mình!

Ngô Dư nhìn nàng, cố gượng cười, nói:

- Cô yên tâm, nếu Dung phu nhân muốn giết tôi thì khi nãy đã ra tay rồi, sao lại còn đưa cho cô lọ thuốc này làm gì. Tôi đang đau đến chết được, đẳng nào cũng chết cả, tôi không sợ, cô việc gì phải sợ. Cô mà cứ chần chừ, độc tính trong người tôi phát tác, cũng chỉ còn đường chết.

- Nhưng nhỡ đây là độc dược thì chính tay tôi giết công tử mất rồi.

Nàng tức nở, những giọt nước mắt lâ châ rơi xuống khuôn mặt Ngô Dư. Ngô Dư tuy thương

thể trầm trọng nhưng không khỏi động lòng. Từ trước đến giờ, chàng chưa từng cùng ai trải qua thời khắc sinh tử. Lý Thị Hàm tuy hết mực yêu thương chàng, đến chết cũng không thay đổi, nhưng chưa từng chứng kiến chàng sống dở chết dở. Ngô Dư cố gắng gượng nhấc tay phải lên nắm chặt tay Ý Phương, nói:

- Được chết trong tay cô, tôi không hề oán hận.

Ý Phương nghe lời lẽ ấy, trong lòng vừa dậy lên ngọt ngào, lại vừa thấy đắng vị day dứt. Nàng nén khóc, trùi mến nhìn chàng, băn khoăn thêm chút nữa rồi quyết định lấy ra thêm một viên thuốc nữa. Nàng cho Ngô Dư uống một viên rồi nói:

- Công tử uống, tôi cũng uống. Công tử mà có mệnh hệ nào thì làm sao tôi sống được!

Ngô Dư nghe vậy liền kinh hãi ra sức nắm chặt tay nàng, nhưng sức lực chàng đã sa sút quá nhiều, Ý Phương chỉ cần giằng mạnh một cái rồi bỏ viên thuốc còn lại vào miệng. Ngô Dư bất lực nhìn nàng uống viên thuốc đó, lệ nóng chực trào nơi khóe mắt, chàng ho mạnh mấy tiếng chấn động, trở giọng giận giữ trách

móc:

- Cô ngốc thật! Tôi có đáng để cô làm vậy không?

Ý Phương mỉm cười nhẹ nhàng, khuôn mặt vẫn còn ướt đẫm nước mắt. Trong chõ đau khổ tận cùng, không ngờ nàng lại tìm thấy sự mẫn nguyễn. Nàng mạnh dạn nói, giọng không chút ngập ngừng:

- Tôi bây giờ chẳng còn ai thân thích, chỉ biết nương tựa vào công tử. Lòng tốt của công tử, tôi chưa kịp báo đáp thì sự thế đã thành thế này. Suy cho cùng, đều vì tôi mà ra. Hôm nay, bất kể công tử đi đâu, tôi cũng sẽ đi theo. Sống thì cùng sống, chết thì cùng chết. Có như vậy, tôi mới được thanh thản.

Lời Ý Phương rõ ràng hàm chứa tình ý, Ngô Dư nghe xong chỉ biết lặng lẽ nhìn nàng hồi lâu, lòng vừa cảm kích, lại vừa lưu luyến. Ý Phương uống thuốc xong nhưng không cảm thấy có gì lạ, bèn đỡ Ngô Dư nằm hẳn xuống đất. Nàng tìm áo khoác trong túi hành lý, xếp lại để chàng gối đầu lên, còn mình thì ngồi tựa vào một gốc cây gần đó, nói:

- Tôi sẽ đợi, nếu thuốc này thật sự là thuốc giải thì khi nào công tử có thể gượng đứng dậy được, tôi sẽ đỡ công tử lên ngựa, rồi chúng ta cùng về. Còn nếu ... nếu không phải...

Nàng nói đến đó thì bỏ lửng. Ngô Dư biết lòng nàng đã quyết, có khuyên nàng bỏ mình lại thì nàng cũng không nghe, chàng đành nằm yên chờ đợi, lòng thăm mong viên thuốc ấy nếu không phải là thuốc giải thì cũng sẽ vô hại với những người không trúng phải Hàn Độc Chi như chàng.

Nửa canh giờ trôi qua, Ngô Dư thấy cơn đau trong lục phủ ngũ tạng đang dần thuyên giảm, cơn nóng bức khó chịu của Hòa công tâm pháp cũng từ từ tan đi; thay vào đó, chàng lại thấy càng lúc càng lạnh, cơn lạnh từ phổi lan ra khắp cơ thể. Ngô Dư định tâm nghĩ lại toàn bộ diễn biến trước đó; sau cùng, mọi khúc mắt cũng dần sáng tỏ. Môn Hòa Công Tâm Pháp nổi tiếng của người Chiêm Thành (3) lại vô tình tương khắc với Hàn Độc Chi của người Ai Lao. Lúc Đàm Túy Dung đứng quan sát, phát hiện Văn Thị Sa chuẩn bị dùng ngụy kế thì liền phóng tới, điểm chí kịp thời vào lung Ngô Dư

năm lần, nhầm phần nào hóa giải nhiệt tính của Hòa Công Tâm Pháp. Nhưng vì Hàn Độc Chi vừa mang hàn tính, lại vừa có độc tính, chất độc lan ra theo cơn lạnh, khiến lục phủ ngũ tạng Ngô Dư trở nên đau đớn. Phương thuốc mà Túy Dung đưa cho Ý Phương ắt hẳn là để dùng hóa giải độc tính của Hàn Độc Chi, đồng thời tiêu hao hết công lực của Hòa Công Tâm Pháp. Do vậy, bây giờ Ngô Dư chỉ còn thấy rất lạnh. Chàng thử cựa mình, cái lạnh ăn sâu vào tận xương tủy khiến chàng vừa cử động đã thấy vô cùng khó chịu, bèn khẽ rên lên một tiếng theo phản xạ. Ý Phương nghe thấy, vội vàng quay sang, sắc mặt trông có vẻ nhợt nhạt hơn trước, lo lắng hỏi:

- Công từ thấy sao rồi, có đỡ hơn chút nào không?

- Tôi nghĩ Dung phu nhân có ý tốt. Tôi thấy đỡ đau nhức nhiều lắm, chỉ là càng lúc càng lạnh.

Ngô Dư đáp lời nàng, chất giọng đã có chuyển biến tốt. Ý Phương nghe qua, biết thực sự chàng có thuyên giảm. Tuy vậy, nàng rất lấy làm lạ, từ khi uống viên thuốc ấy, nàng lại thấy

đau âm ỉ trong người. Càng lúc, cơn đau càng thấm, nhưng vì không muốn tỏ ra bi quan, sợ Ngô Dư nhìn thấy sẽ tự trách bản thân, nàng đành cố gắng gượng chịu đựng, không hé môi nửa lời. Sắc diện của nàng vì thế mà nhợt nhạt hẳn đi. Ý Phương không hề hay biết, thực chất viên thuốc của Đàm Túy Dung trừ khử độc tính theo nguyên tắc lấy độc trị độc, người không bị trúng Hàn Độc Chỉ mà uống vào thì vô tình sẽ bị tổn thương ngược lại.

Ngô Dư nhìn thấy thần sắc Ý Phương không tốt, cho rằng vì nàng quá lo lắng, bèn trấn an:

- Tôi nói thật mà, cô đừng quá lo. Ban nãy Vân Hương có đi theo tôi rồi chờ ở ngoài đường mòn. Không thấy tôi quay lại, thế nào cô ấy cũng về sơn trang gọi thêm người đi tìm. Chúng ta sẽ không sao đâu!

Ý Phương nhẹ gật đầu, nàng lấy thêm áo trong túi hành lý ra đắp lên người Ngô Dư.

Quả nhiên, hàn khí càng lúc càng phát tác dữ dội, tuy Ngô Dư đã đắp trên người hai lớp áo, vẫn không cảm thấy có gì khác biệt. Ý Phương thấy cơ thể Ngô Dư đã bắt đầu run nhẹ thì liền đi gom củi, đánh lửa sưởi ấm cho

chàng. Lúc này trời đã về chiều, không khí càng lúc càng mát rượi, cả hai người lại đang ở trong rừng, bên dưới những tán cây, ánh mặt trời phần nào giảm đi sự gay gắt, chính vì vậy mà hàn tính trong người Ngô Dư lại càng dễ phát tác.

Bỗng nhiên, khí trời trở lạnh, trời đất tối sầm, một cơn mưa to bất thình lình trút xuống. Ý Phương hoảng hốt chạy đến, lấy người chẩn mưa cho Ngô Dư. Nước mưa thẩm vào đất, thẩm qua các lân vải vào da thịt, Ngô Dư rùng mình, cơn lạnh bên trong chưa dứt thì cơn lạnh bên ngoài đã xông vào, hai luồng hàn khí quyết vào nhau khiến chàng cảm thấy rét cắt da cắt thịt, xương cốt nhức lên dữ dội. Cả người Ngô Dư run lên bần bật. Ý Phương vội vàng đỡ Ngô Dư ngồi dậy, không chút câu nệ ôm chặt chàng vào lòng. Nàng cảm nhận thân thể Ngô Dư đang không ngừng run rẩy liên hồi, cái lạnh từ người chàng từ từ xông vào người nàng. Ý Phương vừa khóc nức nở, vừa gào thật to:

- Em hại chết chàng rồi! Có ai không, cứu với!

Ngô Dư vẫn không ngừng run rẩy, chàng đã bất tỉnh nên không còn nghe thấy gì nữa. Ý Phương thấy chàng im lặng, liền lay mạnh thân hình chàng. Mưa càng ngày càng nặng hạt, cả hai người đều ướt hết cả, thân nhiệt của họ cứ thế lạnh đi. Ý Phương vẫn không ngừng gào lên tuyệt vọng. Sở dĩ ban nãy nàng không dám lớn tiếng, là vì sợ kẻ địch vẫn còn quanh quẩn đâu đây, nay thấy Ngô Dư cận kề cái chết, đành liều lĩnh thét gào. Nhưng cả hai đang ở trong rừng, bốn bề mưa giăng đầy trời, nước mưa đập vào lá rừng thành tiếng rào rào rất to. Cho dù cánh rừng này có người đi qua, cũng khó mà nghe nổi tiếng la hét của Ý Phương. Ý Phương gào thét một lúc thì cổ họng khản đặc, nàng cố mở to mắt nhìn quanh bốn bề, bất chợt thấy con ngựa của mình vẫn đứng cách đó vài chục步, bèn để tạm Ngô Dư xuống đất, nén đau đến dắt ngựa.

Nàng dẫn ngựa đi về phía tây một đoạn, thăm nguyệt trong lòng:

- “Thần Nữ núi Khau Phạ có linh thiêng, xin phù hộ cho Ngô công tử vượt qua kiếp nạn này!”.

Xong, nàng tiếp tục nói nhỏ vào tai con ngựa:

- Mong rằng người hiểu ý ta, tìm đường chạy về Mộc Hương sơn trang. Tính mạng của Ngô trang chủ tùy thuộc vào ngươi cả!

Nói rồi, nàng lấy roi trên yên ngựa xuống, cố sức quất thật mạnh vào nó. Con ngựa bị đánh thì lập tức lồng lên, vụt chạy thẳng về phía tây. Đợi con ngựa đi rồi, Ý Phương mới quay lại đỡ Ngô Dư, ôm chặt chàng vào lòng. Nàng lấy thân mình chắn cho những hạt mưa không bắn vào mặt chàng. Được một lúc sau, chính Ý Phương cũng thấy lạnh lẽo tột cùng, lại thêm cơn đau do thuốc giải Hàn Độc Chi gây ra khiến nàng tinh thần hỗn loạn, cơ thể từ chotrung rẩy đến cứng đờ. Nàng cố gắng giữ cho mình đứng ngắt đi. Mưa cứ rơi, rơi mãi. Rồi Ý Phương dần dần hôn mê, không còn đủ sức chống cự lại nữa. Nàng ngã xuống, hai tay vẫn còn ôm chầm lấy Ngô Dư, kéo thân hình chàng cùng đổ dài trên nền đất.

Trong cơn mộng mị điên cuồng giữa khu rừng đây mưa phù, gương mặt bê bết máu của Thanh Bình lúc bị tra tấn cùng với tiếng rên la

của sáu mươi hai người bỗng hiện về trong tâm trí Ý Phương. Sau đó, nàng thấy Nhật Lão bị nhóm người Khau Phạ bao vây, thấy cả gương mặt đầy căm phẫn của Ngọc Trúc khi bị Trần Linh phế vô công. Sau cùng, nàng thấy chính mình và Ngô Dư đang nằm run rẩy dưới cơn mưa rùng. Ý Phương bất giác thét gào trong cơn hôn mê, nhưng chính nàng cũng không còn nghe thấy tiếng thét của mình nữa. Mọi thứ cứ thế nhạt nhòa dần ...

Chú thích:

(3) Chiêm Thành: Vương quốc Champa kéo dài từ Quảng Trị đến Bình Thuận ngày nay.

Phần 3:

- Cao tiểu thư! Cao tiểu thư! Cô tinh lại đi!

Nghe tiếng ai đó rối rít gọi, Ý Phương giật mình thoát khỏi cơn mê. Nàng khẽ cử động, cảm thấy êm ái bao bọc xung quanh, không còn những giọt mưa bắn rát mặt, không còn cơn lạnh lẽo thấu xương, cũng không còn thanh âm hỗn loạn của rừng chiêu, chỉ còn lại cơn đau âm i khiến nàng mệt mỏi rã rời. Rồi Ý

Phương nhận ra mình đang nằm trong đệm êm chăn ấm, trán đắp khăn ướt. Nàng khẽ nhích tay, giật mình phát hiện Ngô Dư đã không còn nằm trong vòng tay mình nữa, bèn vội vàng hé mắt, miệng thì thào gọi:

- Ngô công tử!

Bỗng chốc, xung quanh nàng vang lên nhiều giọng cười nói, nam có, nữ có, già có, trẻ có, đều cùng xôn xao: “Tình rồi! Tình rồi!”. Nàng chớp mắt vài cái, định thần nhìn rõ xung quanh, thấy có khoảng năm sáu người, tất cả đều mặc y phục trắng, chính là màu áo của Mộc Hương sơn trang. Nàng mừng rỡ nhận ra trong số đó có thầy thuốc của trang viện, lại có cả Tô Vân Hương, biết rằng mình đã được cứu, nàng mới thở ra nhẹ nhõm, gượng ngồi dậy.

Vân Hương vừa cười vừa đỡ Ý Phương, nói:

- Cao tiểu thư cứ nằm nghỉ ngơi đã! Cô bị sốt, lại mê sảng, chúng tôi sợ cô hôn mê sâu nên mới gọi cô dậy. Cô đừng lo, trang chủ đã có người chăm sóc rồi!

Nói xong, Vân Hương lại đỡ Ý Phương nằm xuống. Ý Phương gật đầu cảm ơn, cố sức hỏi

thêm:

- Tiểu thư Vân Hương! Trang chủ đã hết lạnh chưa?

Vân Hương nhìn bộ dạng thấp thỏm lo lắng của Ý Phương rồi lắc đầu, trầm giọng hỏi:

- Là kè nào đã làm cho trang chủ ra nông nỗi này vậy?

Ý Phương chau mày lo lắng, đem mọi chuyện kể lại cho Vân Hương. Vân Hương nghe xong, vẻ mặt càng ra chiều đăm chiêu. Ý Phương thấy vậy bèn hỏi dò:

- Sao vậy? Có chuyện gì không hay sao?

Vân Hương không trả lời, chỉ nhè nhẹ lắc đầu, dường như vẫn còn suy nghĩ rất lung. Ý Phương không tiện hỏi tiếp, lại chợt nhớ đến lọ thuốc của Đàm Túy Dung, nên quay sang ông thầy thuốc, nhã nhặn hỏi:

- Lão ông! Cháu phải xưng hô với ông thế nào ạ?

Ông già ấy tuổi đã gần sáu mươi, tóc bạc quá nửa, khuôn mặt phúc hậu, chính là người mới hôm trước chữa trị thương thế cho Đinh Tứ

Nương. Nghe Ý Phương hỏi chuyện xưng hô, ông từ tốn đáp:

- Tiểu thư cứ gọi tôi là ông Thịnh!
- Cháu có chuyện này muốn nói với ông, ông đợi cháu một chút nhé!

Rồi nàng quay sang hỏi Vân Hương:

- Tô tiểu thư, lúc đưa tôi về đây, cô có thấy một cái lọ sứ nhỏ màu trắng không?

Vân Hương đáp:

- Tôi để lại vào trong túi hành lý cho tiểu thư rồi!
- Cô giúp tôi lấy nó ra nhé!

Vân Hương liền đi lấy lọ thuốc đưa cho Ý Phương, Ý Phương không cầm mà đẩy qua luôn cho ông Thịnh, nói:

- Phiền ông xem giúp cháu lọ thuốc này, là của Dung phu nhân đưa cho cháu. Lúc nãy, cháu có cho trang chủ uống, cháu cũng uống một viên. Trang chủ uống xong thì không thấy đau nữa, chỉ còn thấy lạnh. Cháu uống xong lại thấy âm i đau ở bụng, càng lúc càng đau hơn, đến giờ vẫn chưa dứt.

Ông Thịnh đón lấy lọ sứ từ tay Vân Hương, dốc ra một viên thuốc, chăm chú quan sát rồi đưa lên mũi người. Xem xét một hồi, ông bảo:

- May là tiểu thư chỉ uống một viên, cô mà uống nhiều hơn, có khi đã mất mạng rồi! Viên thuốc này được luyện thành từ nhựa của một loài thảo mộc cực độc bên Ai Lao, người học thuốc ở Đại Cồ Việt thường gọi là cỏ Hắc Băng. Tuy vậy, thực vật trong thiên hạ, là cây thuốc bổ hay cây thuốc độc, chi khác nhau ở liều lượng và cách dùng. Cũng như viên thuốc này, nếu uống một viên thì sẽ đau đớn âm ỉ không dứt, uống hai viên thì sẽ đau đớn dữ dội đến chết. Nhưng đó chỉ là với người bình thường không trùng phai Hàn Độc Chi như tiểu thư. Lão tuy chưa từng thấy qua Hàn Độc Chi, nhưng nhìn triệu chứng của trang chủ, rồi lại thấy viên thuốc này, cũng đoán được vài phần. Lão từng nghe một đồng môn nói rằng, người luyện Hàn Độc Chi thường tâm săn độc chất trong móng tay, loại độc ấy kỵ với độc tính của cỏ Hắc Băng, vì vậy mà viên thuốc này khi uống vào sẽ làm mất hết công lực của độc tính trong Hàn Độc Chi. Chính thế mà

trang chủ dùng thuốc thì thấy thuyền giảm, còn tiểu thư uống xong lại thấy đau đớn.

Vân Hương liền tỏ ra bức xúc, nói:

- Dung phu nhân sao không tốt cho trót, nếu cô ta chỉ đưa một viên thì có phải sẽ êm chuyện không?

Ông Thịnh lắc đầu phân trần:

- Cô nói vậy cũng không hẳn là đúng. Nếu phu nhân ấy chỉ đưa một viên, lão chỉ nghe Cao tiểu thư kể lại thì làm sao biết trang chủ đã trúng phải loại độc gì. Lão học nghè thuốc chứ không chú trọng võ công, khi xưa có học biết độc tính của cỏ Hắc Băng, lại nghe đồng môn kể về Hàn Độc Chi của người Ai Lao, chứ thật ra không hề biết hai loại độc ấy kỵ nhau. Giờ nghe Cao tiểu thư kể triệu chứng, lại được xem tận mắt viên thuốc này, mới đoán ra cỏ Hắc Băng là thuốc giải độc tính của Hàn Độc Chi. Từ đó, lão có thể phối thuốc để trang chủ qua cơn lạnh. Dung phu nhân cho Cao tiểu thư cả lọ thuốc như vậy, thực vô cùng hào phóng!

Rồi ông Thịnh cầm viên thuốc ấy, đứng dậy cúi chào Ý Phương, nói:

- Cao tiểu thư cho lão viên thuốc này, lão sẽ tìm cách phối thuốc cho trang chủ và tiểu thư. Có viên thuốc này rồi, hi vọng thương thế của hai người sẽ nhanh chóng thuyên giảm.

Ý Phương nhẹ gật đầu, ánh mắt đây ắp hi vọng. Ông Thịnh rời khỏi phòng, mấy thuộc hạ khác cũng dần cáo lui. Khi chỉ còn lại mình Vân Hương bên cạnh, Ý Phương mới khẽ nói:

- Hiểu biết của ông Thịnh về dược liệu thật đáng ngưỡng mộ, chỉ xem qua một chút đã đoán ra gốc tích của viên thuốc ấy!

Vân Hương vẻ mặt đượm buồn, chậm rai kể:

- Ông ấy tên thật là Trịnh Hưng Thịnh, là sư huynh của dược sư Phạm Nhân Hào. Nhà họ Phạm ở Lục châu (1) nổi tiếng truyền đời là có y thuật hơn người. Dược sư và bà vợ ông ấy kể nghiệp của tổ tiên, cả Đại Cồ Việt hầu như ai cũng biết đến tiếng tăm. Ít năm trước, nhà họ Phạm xảy ra án mạng, một nữ đệ tử họ Trịnh không hiểu vì sao lại ra tay giết hại Phạm phu nhân rồi lấy cắp bản thảo độc dược của Phạm gia trốn đi biệt tích. Nữ đệ tử đó lại là con gái độc nhất của ông Thịnh. Con gái mắc tộiày đình khiến ông Thịnh quá thương tâm day

dứt, đành rời nhà họ Phạm đến vùng Mộc Châu này.

Ý Phương nghe xong liền nảy sinh thương cảm, trở giọng buồn bã:

- Ông ấy thật đáng thương!

Rồi chợt nhớ ra chuyện cũ, nàng hỏi tiếp:

- Nhà họ Phạm ấy có phải ở vùng sông Bạch Đằng không?

Vân Hương ngạc nhiên kêu lên:

- Đúng là ở đây! Cô là người Khau Phạ, cũng biết đến họ ư?

Ý Phương đáp:

- Hôm gặp Ngô công tử và Định Tứ Nương, tôi có nghe họ nói cách đây vài năm Ngô Định cố trang chủ mắc phải bạo bệnh. Ngô công tử có cho người xuống vùng Bạch Đằng mời được sư họ Phạm đến nhưng không kịp.

Vân Hương thở dài, ngậm ngùi đáp:

- Bệnh tình của cố trang chủ năm đó, chính ông Thịnh cũng bó tay. Ông ấy nói, nếu mời được Phạm được sư lên đây một chuyến, may ra Ngô Định cố trang chủ sẽ có cơ phục hồi.

Chỉ tiếc là không kịp!

Vân Hương trầm tư một lúc rồi lại nói:

- Có chuyện này, đợi khi trang chủ khỏe hẳn rồi, tôi sẽ hỏi cho rõ ràng. Bây giờ tôi hỏi cô trước vậy! Chiều nay, sau khi chúng tôi tìm thấy cô và trang chủ ở trong rừng, Tòng Phương đỡ trang chủ lên ngựa mà không khỏi giật mình kinh hãi, phần vì thân nhiệt trang chủ lúc ấy quá lạnh, nhưng đa phần lại vì cách đây bốn năm cỗ trang chủ cũng phát lạnh toàn thân mà mất. Khi chúng tôi đưa trang chủ về sơn trang, ông Thịnh xem qua cũng vô cùng kinh ngạc. Ông ấy khẳng định trang chủ mắc cùng một chứng bệnh với cỗ trang chủ. Chúng tôi lo lắng quá, biết lành ít dữ nhiều nên mới phải gọi cô dậy để hỏi sự tình, nhờ vậy mà biết được trang chủ trúng phải Hàn Độc Chỉ của Ai Lao. Tôi biết nghi ngờ thế này thật không phải với Dung phu nhân, nhưng có khi nào cô ta có liên quan đến cái chết của cỗ trang chủ chúng tôi không?

Ý Phương vội lắc đầu, nói:

- Tôi thấy Dung phu nhân từ đầu đến cuối đều có ý muốn giữ hòa khí, lại nghe Đào phu

nhân giải thích rằng vì muốn giúp Ngô công từ tránh khỏi bị Sa phu nhân tổn hại đến tính mạng nên mới điểm chí. Người chừng mực như vậy, làm sao có thể sát hại cố trang chủ được!

Vân Hương thở dài, nói:

- Cao tiểu thư! Cô tuy hơn tôi một hai tuổi, nhưng chuyện giang hồ vẫn còn quá ngây ngô. Đàm Túy Dung đã từng là một nữ tặc người Ai Lao, hay cùng đồng bọn sang Mộc châu giết người cướp của. Cha của cô Hàm cũng là do nhóm cướp của Dung phu nhân giết chết đó.

Ý Phương lộ rõ kinh ngạc, lắp bắp hỏi lại:

- Dung phu nhân...thật là như vậy sao? Còn cô Hàm là ai?

Vân Hương gật đầu, đáp:

- Cô ấy tên là Lý Thị Hàm, là sư muội của trang chủ. Nếu không vì duyên số của trang chủ không tốt, thì cô Hàm đã là trang chủ phu nhân của chúng tôi được sáu năm rồi.

Rồi Vân Hương đem chuyện của anh em Đào Khánh và Lý Thị Hàm ra kể, Ý Phương mới biết Lý Thị Hàm và người sư muội bạc mệnh

mà Ngô Dư từng nhắc đến khi đang trên đò vượt sông Đà là một người. Chuyện buồn càng tò lai càng buồn, Ý Phương nghe kể lại mà lệ nóng chực tràn, rưng rưng nơi khóe mắt. Vân Hương thấy biểu cảm của Ý Phương không đơn thuần chỉ là thương tâm thay người đã khuất, bỗng sinh ra nồng nỗi mà bạo gan mở lời:

- Cô Ý Phương! Trang chủ mấy năm qua cũng vì chuyện này mà đau lòng không dứt. Đợi khi trang chủ khỏe lại, hay là tôi và chị cùng sang thăm trang chủ. Sơn trang này không mấy khi có khách, quanh năm tịch mịch vô cùng, trang chủ cũng vì vậy mà mãi không quên được chuyện cũ. May mà giờ đã có chị, lại có tiểu thư Như Ý! Trang chủ chúng tôi với chị trước là bạn bè, mong rằng sau này có thể là tri kỷ, trang chủ cũng nhờ vậy mà nguôi ngoai chuyện cũ. Bọn chúng tôi ở đây đều là thuộc hạ, đôi lúc cũng không dám quá phận nhiều lời.

Sắc mặt Ý Phương bất giác đỏ bừng, nàng bối rối nói thật khẽ:

- Tôi chỉ mới gặp công tử ấy, làm sao vội xem

nư̄ bạn bè hay tri kỷ đư̄c!

Vân Hương biết mình thất thố̄, cūng muôn phần bối rối, lập tức nói lảng sang chuyện khác:

- Trời cūng tối rồi! Tôi ra ngoài cho cô nghỉ ngơi vậy. Đợi ông Thịnh sắc thuốc xong, tôi sē đem vào cho cô.

Vân Hương vừa nói vừa kéo chăn đắp cho Ý Phương rồi vội vàng rời khỏi phòng. Ý Phương yên lặng trông theo, lòng băn khoăn lo nghĩ liệu mình có biểu hiện gì quá mức với Ngô Dư mà lại khiến Tô Vân Hương nói ra những lời như vừa rồi. Càng nghĩ nàng lại càng thấy nặng đầu, vừa may đang lúc định thiếp ngủ cho xong thì Đinh Tứ Nương dẫn theo Như Ý cùng đi vào.

Như Ý vừa lúc nay đến thăm Ngô Dư, thấy chàng nằm run bần bật, giờ đến thăm Ý Phương lại thấy nàng nằm dài mệt mỏi, bèn lo sợ bấu chặt vào tay Đinh Tứ Nương. Tứ Nương từ tốn trấn an Như Ý vài câu, xong mới quay sang hỏi chuyện Ý Phương, giúp nàng uống thuốc. Tứ Nương và Như Ý ở lại trò chuyện hồi lâu mới rời khỏi, Ý Phương nhờ vậy mà không

còn thời gian suy nghĩ quá nhiều đến lời nói của Vân Hương.

...

Mấy viên thuốc của Đàm Túy Dung ngoài nhựa cỏ Hắc Băng còn chứa một liều lượng cực nhỏ vài dược liệu làm giảm hàn tính. Ông Thịnh hành nghề thuốc đã lâu, chỉ xem xét độ một canh giờ đã có thể nhận ra phần dược liệu ấy, từ đó phối được phương thuốc giải trừ hàn tính của Hàn Độc Chi và độc tính của cỏ Hắc Băng. Nhờ thuốc của ông Thịnh, chỉ sau ba ngày, chứng đau bụng của Ý Phương đã dứt hẳn. Còn với Ngô Dư, vì trực tiếp trúng phải Hàn Độc Chi, phải mất hơn một tuần dùng thuốc, cơn lạnh mới dần thuyên giảm. Sang đến ngày thứ mười lăm, Ngô Dư đã có thể đi lại bình thường; tuy vậy, chàng vẫn phải mặc áo ấm để tránh bị nhiễm lạnh.

Đinh Tứ Nương thấy gia chủ bị bệnh, bèn nán lại sơn trang để tiện thăm hỏi, lại vì tiện chăm sóc cho Như Ý. Hàng ngày, Tứ Nương vẫn cùng Như Ý sang thăm Ngô Dư, đến khi Ý Phương khỏe hẳn thì có thêm nàng cùng đi. Về sau, biết Ý Phương muốn giúp sức chăm lo cho

thương thế của Ngô Dư, lại cũng biết Vân Hương hay cố ý tạo hoàn cảnh để Ý Phương đến trò chuyện với Ngô Dư, Đinh Tứ Nương mới ý nhị để Như Ý thường xuyên chơi cùng Ý Phương, cùng nàng đến thăm Ngô Dư để nàng không phải khó xử trước ẩn ý của Vân Hương. Ý Phương tuy không nói ra nhưng trong lòng rất cảm kích trước sự thấu hiểu của Đinh Tứ Nương, vì vậy mà càng thêm quan tâm và cảm mến bé Như Ý. Dần dần, không cần Tứ Nương phải mở lời, Ý Phương cũng tự mình nhận chăm sóc Như Ý khi Tứ Nương rời sơn trang; ngày ngày, ngoài việc phụ ông Thịnh nấu thuốc cho Ngô Dư, còn lại nàng dành cả thời gian cho Đinh Tứ Nương và Như Ý.

Một tháng sau, Ngô Dư hoàn toàn hồi phục. Đinh Tứ Nương ở lại sơn trang đã lâu, giờ có thể an tâm cáo từ. Sáng sớm ngày Tứ Nương lên đường, Ngô Dư, Vân Hương, Tòng Phương và Ý Phương cùng tiễn bà đến tận cổng sơn trang. Như Ý biết bà sắp bỏ mình ở lại, cứ một mực níu lấy tay bà, lùi luyến không dứt, mắt đỏ hoe chực khóc. Tứ Nương thấy vậy, bèn ngồi xuống vuốt tóc Như Ý; đoạn, bà lấy một

cái hộp gỗ nhỏ đưa cho nó, cẩn thận cẩn dặn:

- Như Ý ngoan! Mẹ con bất hạnh mất sớm, con rất cần sự chăm sóc của cha. Chờ khi cha con biết tin, ông ấy sẽ đến Mộc Hương sơn trang đón con về. Con gắng ở lại chờ cha, phải ngoan ngoãn nghe lời Ngô trang chủ, sau này thì nghe lời cha con, không được tự ý bỏ về Thạch Hà. Trong cái hộp này có mấy cây kim châm và vài cuộn chi tiêu của mẹ con, lại có các ghi chép của mẹ con về Kim Yên Trận của Thạch Hà phái. Con phải cất giữ thật kỹ! Trước khi đi, các cô cô đã dạy con cách tự luyện Kim Yên Trận, con cứ theo đó mà học. Sau này về Linh cung, con phải cẩn thận, đừng gây sự với các phu nhân. Mẹ con khi còn sống rất thân thiết với Ngọ Cung phu nhân Bùi Thị Đào, con có gì uất ức cứ đến chõ Đào phu nhân, cô ấy sẽ che chở con. Còn nữa, con phải luôn ghi nhớ, đối với các phu nhân, dù họ không thích con, ghét con, thậm chí nếu có mắng con, đánh con, con hãy cứ nhẫn nhịn mà tránh mặt họ, nhất định không được vô lễ với họ. Sau này khi con trưởng thành, nếu nhớ các cô cô và Đỗ chưởng môn thì hãy quay về

Thạch Hà phái, lúc đó chúng ta sẽ cùng nhau tìm ra chân tướng kẻ đã giết hại mẹ con. Con đã ghi nhớ hết chưa?

Như Ý bật khóc, gật đầu liên hồi, nói:

- Con sẽ ngoan ngoãn, con sẽ nghe lời cô cô!

Đinh Tứ Nương ôm chặt Như Ý vào lòng, khóc mắt cũng chực rơi lệ, lại ôn tồn hỏi Như Ý lần nữa:

- Vậy con có nhớ trước khi rời Thạch Hà, chướng môn đã dặn con những gì không?

Như Ý lau vội nước mắt, gật đầu nói:

- Con nhớ! Con nhớ! Đỗ nương nương dặn, con là đệ tử Thạch Hà nữ phái, phải luyện võ để bênh vực kẻ yếu, không được dùng Kim Yên Trận để làm điều xấu. Nương nương còn dặn con, ở Linh cung nhưng phải giữ khí chất của Thạch Hà phái, không để kẻ xấu học lén Kim Yên Trận.

Tứ Nương tự hào mỉm cười, nói:

- Giỏi lắm Như Ý! Con là đứa sáng dạ, nhất định sẽ không phụ lòng Đỗ nương nương, các cô cô và mẹ con. Giờ cô phải đi, con đừng quá

đau buồn, cô cô nhớ con nhiều lắm!

- Con cũng nhớ các cô cô!

Nói rồi, Như Ý mếu máo khóc òa. Đinh Tứ Nương vội giao nó lại cho Ý Phương rồi quay sang nói với Ngô Dư:

- Ngô Trang chù! Xin giúp chúng tôi chăm sóc Như Ý cho đến khi nó gặp lại cha nó. Tôi sẽ về Thạch Hà báo lại với Đỗ chưởng môn những biến cố vừa qua. Cái chết của cổ trang chù bên trong còn nhiều uẩn khúc, Thạch Hà phái chúng tôi sẽ cùng Mộc Hương trang các vị cùng tìm ra chân tướng, nhất định không đứng ngoài cuộc! Nếu có biến, mong trang chù cho người báo với Thạch Hà phái, chị em chúng tôi sẽ gắng sức tương trợ!

Ngô Dư bèn cúi đầu cung kính, nói:

- Cô cô cứ an tâm!

- Vậy tôi xin cáo từ!

Dứt lời, Tứ Nương lần lượt chào ba người còn lại rồi dứt khoát lên ngựa, chạy thẳng về phía đông nam. Như Ý buồn bã trông theo, một lúc sau mới đưa tay lau nước mắt, kéo tay Ý Phương nói chắc như đinh đóng cột:

- Sau này lớn rồi, em nhất định sẽ về Thạch Hà!

Ý Phương dịu dàng mỉm cười, hết trùm mến nhìn Như Ý lại dõi theo bóng dáng Tứ Nương đang khuất dần nơi con dốc phía xa.

Chú thích:

(1) Lục Châu: Thuộc khu vực Vịnh Hạ Long. Tên gọi Hạ Long đã thay đổi qua nhiều thời kỳ lịch sử, thời Bắc thuộc khu vực này được gọi là Lục Châu, Lục Hải. Các thời Lý, Trần, Lê, vịnh mang các tên Hoa Phong, Hải Đông, An Bang, Vân Đồn, Ngọc Sơn hay Lục Thủy. Tên Hạ Long mới xuất hiện trong một số thư tịch và các bản đồ hàng hải của Pháp từ cuối thế kỷ 19.

Phần 4:

Đợi đến khi không còn nhìn thấy Đinh Tứ Nương nữa, năm người còn lại mới cùng nhau trở vào trang viện, băng qua vườn mộc hương bạt ngàn sắc xanh điểm lᾶn chấm trắng.

Ý Phương và Như Ý lưu lại Mộc Hương sơn trang đã một tháng nhưng chỉ quanh quẩn

trong trang viện, nay mới lại có dịp nhìn thấy vườn mộc hương. Lúc bịn rịn tiễn đưa Tứ Nương, mọi người mãi nói với nhau những lời từ biệt, Ý Phương và Như Ý không để tâm quang cảnh xung quanh. Nay giờ cùng nhau đi vào, hai người lập tức bị choáng ngợp trước phong cảnh kỳ vỹ của khu vườn bao quanh trang viện.

Vườn mộc hương hoa trắng ngút ngàn chạm đến tận những dây đồi xanh che khuất chân trời. Màu xanh lục của cỏ cây, màu xanh lam của nền trời, sắc trắng tinh khôi của từng cụm mây trên cao và của cả những bông hoa mộc hương li ti chen lấn trong tán lá hòa vào nhau trải rộng. Hoa mộc hương rất nhỏ, dáng hoa lại đơn giản, hình thức có thể không sánh bằng những loài hoa khác, nhưng chỉ cần một cơn gió thoảng nhẹ qua, hương thơm của nó lan tỏa có thể khiến người ta lâng quên hẳn mọi thứ hương thơm khác trên đời. Gió mát cứ mơ man đưa hương thanh thoát xộc vào mũi, ai nấy đều cảm thấy rất dễ chịu.

Như Ý tuổi còn nhỏ, dù vẫn buồn nhớ Đinh Tứ Nương, nhưng nghe hương thơm ngọt dịu

của mộc hương, lòng bỗng khởi sắc, bèn reo lên:

- Lại là hương thơm ấy! Hôm nay em mới biết, mộc hương bé tí ti, vậy mà tỏa hương thơm ngát. Hay quá! Hay quá!

Ngô Dư chợt nhớ đến lời hứa với Như Ý, bèn vui vẻ nói:

- Anh dắt em vào vườn xem hoa nhé!

Nét mặt Như Ý rạng rõ hẳn lên, nó nắm lấy tay Ý Phương, vừa lôi đi vừa reo lên:

- Vậy tất cả cùng đi!

Thấy trang chủ và Như Ý đang có hứng, chị em Vân Hương cũng mim cười đi theo. Từ lúc Ngô Dư trúng phải Hàn Độc Chi, Vân Hương và Tòng Phương thay phiên nhau chăm sóc chàng. Mỗi sáng, hai chị em cứ thay phiên nhau, người xuống võ quán lo việc tập luyện môn sinh, người ở lại sơn trang chăm nom các thú; đến tối, cả hai chị em đều ngủ lại trang viện. Họ định tiễn Tứ Nương xong, sẽ lại tiếp tục phân công nhau như vậy, đến khi nào Ngô Dư hoàn toàn hồi phục, mới quay về nề nếp cũ. Hôm nay đến lượt Tòng Phương xuống võ

quán, do Tứ Nương đi từ sớm nên y không vội rời sơn trang, cũng vui vẻ theo trang chủ rẽ vào vườn.

Như Ý vào đến nơi thì thôi không nắm tay Ý Phương nữa, nó chạy nhảy tung tăng khắp vườn, hết ngắt hoa nghịch lá lại cười đùa náo nhiệt. Ngô Dư cũng chạy theo chơi đùa cùng Như Ý, ba người Ý Phương và chị em Vân Hương thì lững thững đi phía sau. Mọi người đều tranh thủ tận hưởng khí trời mát mẻ, duy chỉ có Vân Hương tuy ngoài mặt tươi cười nhưng trong lòng hốt nhiên lại băn khoăn. Nàng thấy Ngô Dư mải lo đùa vui với Như Ý thì biết chàng cố tránh mặt Ý Phương. Nam nhi nếu thuộc loại lòng dạ sắt đá, hoàn toàn không có tình ý, chắc chắn sẽ rất vô tư, thản nhiên nói cười; nhưng một khi đã để tâm đến chuyện giữ khoảng cách, thi thoảng lại còn nhìn trộm người ta bằng ánh mắt chứa chan cảm xúc, thì đích thị là dấu hiệu của sự mềm lòng. Những điều ấy, Vân Hương đã sớm nhận ra từ khi đưa Ngô Dư trở về từ khu rừng. Ngặt nỗi, Ngô Dư dù có mềm lòng, vẫn không chịu buông bỏ quá khứ, ngày qua ngày cứ chửi tâm

tỏ ra vô tình, hại người khác đau lòng thì ít mà
bạn đãi bǎn thân thì nhiều.

Suốt mấy ngày quan sát thái độ khác lạ của Ngô Dư, Vân Hương này sinh ý định đẩy hai người Ngô Dư và Ý Phương lại gần nhau hơn, nhưng vì Đinh Tứ Nương ngầm can thiệp, nên vẫn chưa có dịp thuận lợi. Hôm nay quả là thiên thời địa lợi, chi hiêm diệu kế mới này sinh trong đâu nàng có phần mạo hiểm, sai khác một li có khi gây họa, vì vậy nàng cứ chần chừ không quyết. Đang khi ấy, Vân Hương bỗng thấy Như Ý lay tay áo Ngô Dư, đòi trở vào trang viện, biết ngay trẻ con mau chán, sợ lỡ mất thời cơ ngàn vàng, nàng bèn cắn răng làm liều. Đoạn, nàng lớn tiếng đề xuất với Tòng Phương, cố ý thu hút sự chú ý của Ngô Dư:

- Tòng Phương! Tiện đây, chúng ta thử luôn những chiêu kiếm pháp mới cải tiến cho trang chủ xem rồi góp ý. Hôm nay trời đẹp, chúng ta vừa đấu kiếm, vừa thưởng hoa, thật đúng bài bản!

Ngô Dư quả nhiên nổi hứng, bèn quay lại nói:

- Được đó Tòng Phương! Cậu cũng chưa vội xuống võ quán, cứ theo lời chị cậu đi. Ta cả tháng nay rồi chưa được luyện võ, cũng chẳng biết hai người đã tiến bộ thế nào.

Rồi chàng nói với Ý Phương đang đứng cách đó không xa:

- Cao tiểu thư! Phiền cô chờ bọn tôi một chút nhé!

Hai chị em Vân Hương cùng đi vào khoảng đất trống giữa vườn, bắt đầu xuất chiêu. Như Ý thôi không nghịch phá, cũng không đòi về, chỉ chăm chú đứng quan sát rất nghiêm túc. Từ lúc lên năm, Như Ý đã tỏ ra sáng dạ hơn người, nó đã được các cao thủ Thạch Hà phái dạy võ công, nên thỉnh thoảng có dịp xem tận mắt các chiêu thức mới thì rất hưng thú; hơn nữa nó cũng được các cô cô dạy rằng, khi người ta đang luyện võ thì đừng làm ồn, vì vậy nó cứ lẳng lặng dõi theo, đâu vô thức ghi nhớ kiểm chiêu của chị em Vân Hương – Tòng Phương.

Mộc Hương Kiếm lấy Mộc Hương quyền làm gốc, do mới được sáng tạo nên vẫn chưa hoàn thiện. Mấy năm gần đây, Ngô Dư thường cùng

đệ tử khắc phục sơ hở lẩn phát triển thêm chiêu thức cho Mộc Hương Kiếm. Một tháng trước, chàng buộc phải sử dụng Mộc Hương Kiếm để đối phó với Hòa Công Tâm Pháp của Văn Thị Sa, trong lúc giao đấu thì vô tình tìm ra hướng hóa giải mới nên đã về nói lại với hai đệ tử thân cận. Không ngờ chỉ trong một tháng, Vân Hương và Tòng Phương đã có thể hoàn chỉnh rồi đem ra đánh thử, khiến Ngô Dư rất hài lòng, chàng vừa xem vừa gật gù tâm đắc.

Hai chị em lần lượt ra đòn – trả đòn vô cùng linh hoạt nhịp nhàng, cứ thế sang đến chiêu thứ mười hai thì bất ngờ xảy ra sự cố. Vân Hương đang đánh dưới thấp đột nhiên phóng lên cao, đưa mũi kiếm xuống ngực Tòng Phương khiến y không khỏi lúng túng. Tòng Phương chưa kịp định thần, tay đã theo phản xạ chém ngang sống kiếm của Vân Hương, làm cả người Vân Hương theo đà lệch sang phải. Chân nàng vừa chạm đất, ngay lập tức thuận thế hạ thấp người, theo hướng đánh của Tòng Phương xoay liền một vòng từ phải sang trái. Chiêu đó của nàng nếu theo đúng bài bản

Mộc Hương Kiếm, thì sau khi quay về đúng hướng cũ, nàng sẽ nâng kiếm chém ngang thân Tòng Phương. Tòng Phương cứ theo đúng những gì đã học mà đối phó, y ngả nửa thân trên ra sau, xoay người theo chiêu lưỡi kiếm sẽ chém tới để tránh thương tổn, kiếm chiêu chém hụt sẽ theo quán tính bị kéo xoay tiếp vòng mới; lúc đó, đối thủ không cách nào ghìm lại được; y sẽ thừa cơ dùng tay trái điểm mạnh vào hông phải của đối thủ.

Nào ngờ, Vân Hương sau khi xoay người được ba phần tư vòng thì quyết định không chém, lại bất ngờ thu kiếm trước ngực rồi phóng ngang thanh kiếm đi vừa kịp lúc Tòng Phương ngã người ra sau. Thanh kiếm săn đà lao thẳng đến chỗ Ý Phương đang đứng cách đó vài chục步. Tòng Phương sau khi ngã người, thấy lưỡi kiếm bay vèo đi ngay sát tầm mắt, bèn hoảng hốt điểm mạnh vào hông Vân Hương khiến nàng ngã quy xuống. Lúc nhận ra cớ sự, Tòng Phương la lên thất thanh:

- Chị làm gì vậy!

Ngô Dư dù sớm nhìn ra bất thường, thấy thanh kiếm lao đến vẫn vô cùng kinh hãi, bèn

hết tốc lực đuổi theo toan đẩy Ý Phương đi. Thế nhưng, chàng đứng cách nàng những mươi步 trượng, biết khó lòng đẩy kịp, bèn lao chêch lên trước, dồn nội lực vào bàn tay trái, chụp mạnh lưỡi kiếm nhằm làm giảm tốc độ của nó, đồng thời bẻ cổ tay đối chiếu thanh kiếm, khiến nó văng xuống đất ngay sát mũi chân Ý Phương.

Sắc mặt Ngô Dư trắng bệch, hoảng hồn nhìn Ý Phương, thấy mắt nàng ngấn nước, chưa kịp hỏi thăm thì đã nghe nàng run giọng nói:

- Ngô công tử! Tay công tử...

Lúc này, Ngô Dư mới cảm nhận được cơn đau rát nơi vết cắt ở bàn tay trái, cảm nhận được máu đang chảy ra nhỏ lên nền đất. Chàng những tưởng Ý Phương khiếp sợ vì suýt bị tổn thương, hóa ra nàng lại lo sợ vì tay chàng đang rướm máu! Bỗng dung, Ngô Dư cảm thấy trong lòng ấm áp lạ kì, lại cảm thấy nhẹ nhàng khi nhìn thấy Ý Phương vẫn an toàn nguyên vẹn; nhưng cũng rất vội vàng, lý trí trong chàng trỗi dậy áp chế cảm xúc, chàng gượng miệng nói qua loa mấy tiếng “Tôi không sao!” rồi đi đến chỗ Vân Hương, quát nạt:

- Ngươi làm gì vậy hả? Sao xuất chiêu bất cẩn thế? Ta đâu có dạy ngươi quái chiêu đó! Nếu ta không kịp ngăn chặn, Cao tiếu thư đã bị ngươi làm tổn thương rồi!

Vân Hương phủ phục dưới đất, vừa khóc vừa nói:

- Là lỗi ở thuộc hạ, xin trang chù tùy ý trách phạt!

Vân Hương dù đã dự liệu trước cơn thịnh nộ của Ngô Dư, nhưng sáu năm nay nàng chưa từng bị trách móc nặng lời như vậy, nước mắt cứ thế tuôn ra hết sức tự nhiên. Ngô Dư vẫn chưa nguôi cơn giận, lại tiếp tục quát:

- Được lắm! Lê nào ta không phạt ngươi! Tòng Phương! Ngươi lôi nó vào trang viện, đánh ba chục roi cho ta! Ngươi mà nương tay, đừng trách ta trực tiếp cầm roi, sẽ càng đau đớn cho nó thôi.

Tòng Phương tính mờ miện xin hộ thì nhìn thấy ngay cái lắc đầu của Vân Hương, bèn nín lặng đến đỡ nàng đứng dậy. Ý Phương lần đầu thấy Ngô Dư nổi giận với thuộc hạ, quả tình có hơi khiếp sợ, lại nghe Vân Hương bị phạt ba

chục roi thì cầm lòng không đậu, nói:

- Ngô công tử! Đừng trách phạt cô ấy, cô ấy nhất thời bất cẩn..._Ngập ngừng một hồi, nàng không hiểu sao mình lại buột miệng nói tiếp_ Công tử mau vào trang viện băng bó vết thương đi! Đừng đứng đây trách phạt thuộc hạ nữa!_Rồi lại sợ mình thất thố, nàng mới lí nhí nói thêm_ Như Ý sợ rồi kia!

Ý Phương vừa dứt lời, Như Ý liền bật khóc thút thít rồi òa lên nức nở. Ngô Dư bối rối thinh lặng, tần ngần đứng nhìn Ý Phương chạy đến dỗ dành Như Ý, chợt thấy áy náy cùng hổ thẹn vô cớ trỗi dậy, chàng vội vàng lầm lũi đi về hướng trang viện.

...

Đại sảnh rộng lớn bấy giờ chỉ có hai người, Ý Phương lặng lẽ ngồi băng bó vết thương cho Ngô Dư. Ban nãy, nàng có đến chõ ông Thịnh, nhưng vì ông đang bận rộn chế thuốc, nàng mới nhận lời thay ông băng tay giúp Ngô Dư. Chị em Vân Hương vẫn chưa vào đến nơi, có lẽ cố ý đi chậm lại để chờ Ngô Dư nguôi cơn giận. Còn Như Ý từ lúc về đến trang viện đã vội chạy ngay về phòng, Ý Phương có nói cách

mấy nó cũng không chịu cùng ra đại sảnh.

Không gian yên lặng khiến hai người đều thấy ngại ngùng. Ý Phương cố chú tâm băng bó, không hề hay biết Ngô Dư đang chăm chú nhìn mình, ánh mắt đong đầy tình ý. Năm xưa, trong một lần luyện võ, vì mải mê nhìn ngắm Lý Thị Hàm mà chàng đã sơ ý để nàng chém vào tay một nhát. Lý Thị lỡ tay đả thương chàng, lòng vô cùng áy náy, bèn tự tay băng bó vết thương. Hoàn cảnh ấy không mấy khác với hiện tại, chỉ là người xưa xương cốt đã lạnh, trước mặt chàng bây giờ là một thiếu nữ có cốt cách khác hẳn Lý Thị.

Ngô Dư mải nhìn Ý Phương, lòng nhớ Lý Thị khôn nguôi, xúc cảm dồn nén được dịp tuôn trào, càng lúc khiến chàng không còn phân biệt được đâu là hiện tại đâu là quá khứ. Vừa khi ấy, Ý Phương băng bó xong bàn tay cho chàng, mới mỉm cười ngẩng mặt lên nhìn. Ngay lập tức, nàng chạm phải ánh mắt tha thiết của Ngô Dư, thẳng thắn ngắm nhìn, không chút né tránh. Ý Phương ngỡ ngàng, đôi gò má ửng lên e ấp. Ngô Dư càng nhìn càng bị lôi cuốn, càng không có ý định dừng lại. Ý

Phương ngại ngùng đỏ mặt, vừa tính chuyện quay tránh đi, đã bị bàn tay Ngô Dư chạm nhẹ vào mặt. Lớp vải vừa băng trên bàn tay trái theo động tác của Ngô Dư nhẹ nhàng lướt từ thái dương xuống đến cằm Ý Phương, tay phải chàng bồn chồn luồn vào tóc nàng vuốt xuống, khiến tim nàng đập rộn lên trong lồng ngực. Chàng giữ cho gương mặt nàng đối diện với mình, nàng cũng nhìn thẳng vào mắt chàng dò xét. Bất giác, chân mày Ngô Dư nhíu lại, khéo mắt long lanh, giọng nghẹn ngào thốt lên:

- Em Hàm, anh nhớ em nhiều lắm!

Nói xong rồi, chàng mới nhận thức mình vừa phạm phải sai lầm nghiêm trọng!

Ý Phương như người đang si mê trong mộng thì nghe thấy sấm động bên tai. Nàng giật mình bừng tỉnh, cảm nhận tổn thương từ từ thẩm vào tim, bao nhiêu ngọt ngào đều bị rút cạn chỉ trong nháy mắt. Nàng vừa thẹn vừa giận, lập tức gạt Ngô Dư ra, giơ tay lên toan giáng xuống một bạt tai, song cuối cùng lại kiềm được, vùng chạy khỏi đại sảnh.

Ngô Dư ân hận nhìn theo, trong đầu chi toàn nghe thấy tiếng mình tự chửi rủa mình vô tâm

ngu xuẩn. Đang cơn dǎn vặt hǒn loạn, chàng thấy Vân Hương từ ngoài cửa dè dặt bước vào, sắc mặt chàng lập tức sa sầm, miệng lắp bắp hỏi:

- Người...ngươi nghe thấy hết rồi sao?

Vân Hương gật đầu, ấp úng mãi mới tìm ra cớ để nói:

- Thuộc hạ đến chịu phạt! Tòng Phương không thể tự tay đánh thuộc hạ!

Ngô Dư hối hận không để đâu cho hết, chẳng còn tâm trí nghĩ đến chuyện trách phạt, cơn giận Vân Hương khi nãy đã chuyển hết thành tự giận mình, chàng cay đắng nói:

- Sư phụ ngươi không ra gì, còn mặt mũi nào mà trách phạt ngươi! Thanh kiếm đó có phải ngươi cố ý buông ra đâu, cũng chi làm ta bị đứt tay sơ sài. Còn ta, không cần đến cả vũ khí, cũng có thể tổn thương người khác!

Vân Hương vội quỳ xuống, vừa khóc vừa nói:

- Thuộc hạ trăm ngàn lần có lỗi, mọi chuyện đều từ thuộc hạ mà ra! Nếu biết trước kết cục thế này, thuộc hạ đã không bày ra chuyện đấu kiếm với Tòng Phương.

Ngô Dư toan lắc đầu phủ nhận, chợt nghiệm ra có điều bất thường, bèn nín lặng nhìn xuống Vân Hương, sau một hồi mới hạ giọng cẩn vặt:

- Là ngươi cố tình dàn cảnh để ta và tiểu thư ấy...

Nói đến đây, cảm thấy nói tiếp thế nào cũng không ổn, chàng đành bỏ lửng, trùng mắt nhìn Vân Hương, chờ đợi.

Vân Hương sợ hãi dập đầu, nghẹn ngào thú thật:

- Thuộc hạ cả nghĩ nông nổi! Từ lúc trang chủ tỉnh dậy cứ thấy người bần thần không yên, lại thấy người đối xử với Cao tiểu thư có chút bất thường. Thuộc hạ không muốn trang chủ cứ mãi buồn phiền day dứt chuyện cũ để bản thân phải chịu thiệt thòi, cho nên mới hành động nông nổi như vừa rồi, chỉ mong trang chủ nhận được sự quan tâm của tiểu thư ấy...

Giọng Vân Hương càng lúc nhỏ dần rồi im bặt, sắc mặt Ngô Dư cũng thôi ưu tư căng thẳng. Thinh lặng bao trùm cả đại sảnh, đến

khi Vân Hương không còn cảm giác gì nơi đâu gối đang quỳ nữa, Ngô Dư mới bình thản hỏi:

- Người làm như vậy, lỡ đâu ta không kịp trở tay, để Cao tiểu thư bị thương thì sao?

Vân Hương len lén đưa mắt dò xét tâm ý Ngô Dư, bấm bụng nói tiếp:

- Nếu đổi lại là cô ấy bị thương, thì trang chủ sẽ vì lo lắng mà không né tránh cô ấy!

Ngô Dư không phản ứng gì, chỉ ngồi im lặng, đâu bất giác hồi tưởng lại cảm giác được Ý Phương ôm chầm lấy, chắn cho mình khỏi cơn mưa rùng lạnh lẽo. Sau cùng, chàng cúi người đỡ Vân Hương đứng dậy, bình thản nói:

- Ta không phạt roi cô nữa, nhưng phạt cô xuống chuồng ngựa quét dọn một tháng!

Nghe Ngô Dư đổi cách xưng hô, Vân Hương mới thở phào nhẹ nhõm, nhưng trộm nhìn ánh mắt chàng vẫn còn thất thần, nàng cắn môi đắn đo rồi lại nói:

- Trang chủ cứ thế này, vong hồn cô Hàm làm sao siêu thoát? Trang chủ...

Ngô Dư khoát tay, lập tức ngắt lời:

- Tâm ý của cô ta đã hiểu! Giờ cô hãy nói với mọi người trong trang viện, ta sẽ ở hậu viện một thời gian để nghiên cứu thêm Mộc Hương Kiếm. Nếu không có việc gì quá nghiêm trọng thì đừng vào làm phiền ta, cứ dặn nhà bếp mỗi ngày dọn đến sảnh trước hậu viện ba bữa là được.

Nói xong, Ngô Dư chậm rãi đứng dậy, nhấc chân nặng nề bước khỏi đại sảnh.

...

Hậu viện là nơi các đời trang chủ Mộc Hương trang thường vào bế quan luyện võ, đôi khi còn là nơi răn dạy con cái, bắt chúng vào đó tịnh tâm hối lỗi trong nhiều ngày liền. Thường thì mỗi ngày, trang chủ vẫn đến hậu viện một lần, nhưng hiếm khi dọn vào ở hẳn trong đó. Trước đây, cha của Ngô Dư là Ngô Định cũng chỉ dọn vào hậu viện hai lần. Lần thứ nhất là khi người vợ duy nhất của ông qua đời, vì quá đau lòng, ông đã vào hậu viện ở suốt một năm, lúc đó Ngô Dư chỉ mới lên sáu. Lần thứ hai ông vào hậu viện cải tiến lại Mộc Hương quyền, hết gần năm tháng mới xong. Ngô Dư từ khi thay cha làm trang chủ vẫn

chưa có dịp bế quan, thuở nhỏ chàng ít khi phạm lỗi nên chỉ bị nhốt trong hậu viện vốn vẹn chưa đến mười ngày. Lần này Ngô Dư vào hậu viện, không nói trước khi nào sẽ trở ra, ấy thế mà đã qua ba tháng.

Ý Phương tính tình độ lượng, không hay giận hờn dai dẳng, thấy Ngô Dư đột ngột trốn hẳn ở hậu viện thì đoán nguyên nhân đa phần là ở mình, mấy ngày đâu bèn đến trước sân hậu viện đưa cơm, chỉ vì muốn gặp mặt chàng nói đôi lời hòa giải cho đôi bên thôi áy náy. Thế nhưng mỗi ngày nàng đến, đều thấy cửa đóng then cài, bên ngoài vắng lặng, bên trong yên ắng, kiên nhẫn của nàng kéo dài được mươi ngày, rồi nàng không đến nữa.

Đầu tháng chạp, khí trời Mộc Châu trở giá rét. Sáng hôm đó, một đợt khí lạnh tràn vào khắp trang viện, ai nấy lục tục chuẩn bị thêm áo ấm chăn đệm. Ý Phương cũng soạn ra vài ba chiếc áo ấm mới may, lựa lấy chiếc màu đỏ rực mặc vào cho Như Ý. Như Ý thích thú xoay đầu ngắm nghía áo mới, xong lại bất chợt hỏi:

- Chị Ý Phương! Trời lạnh thế này, không biết trang chủ ở hậu viện có áo ấm không nha?

Ý Phương hơi ngạc nhiên, cười đáp:

- Chị nghe Vân Hương nói hậu viện ở khuất hướng gió, chắc sẽ không lạnh như ngoài này đâu.

Như Ý đột nhiên chuyển sang đầm chiêu, Ý Phương hỏi:

- Như Ý sao vậy?

Như Ý gãi đầu, đáp:

- Sao Ngô trang chủ ở hậu viện lâu vậy ạ? Anh ấy vẫn còn giận chị Vân Hương ạ?

Ý Phương phì cười, định giải thích thì nghe thấy tiếng gỗ cửa, bèn nói vọng ra ngoài:

- Mời vào!

Vân Hương đẩy cửa bước vào, gật đầu chào Ý Phương rồi đến nắm tay Như Ý, vui vẻ nháy mắt, nói:

- Tiểu thư ra ngoài chơi với tôi nhé! Dưới nhà bếp, bọn họ đang làm mấy món mứt để ăn Tết, vui lắm!

Như Ý gật đầu cười rộn rã, một tay nắm tay Vân Hương, một tay nắm tay Ý Phương, toan kéo đi. Vân Hương thấy thế, liền giật nắm cả

hai bàn tay Như Ý, nói:

- Tôi với tiểu thư đi thôi! Đừng làm phiền chị Ý Phương!

Ý Phương chợt thấy ngờ vực, nhìn Vân Hương tò vò thắc mắc. Vân Hương nháy mắt một cái, trông vừa trẻ con, lại vừa ám muội, rồi không để ý Phương kịp hỏi dò, nàng ta kéo Như Ý cùng chạy ra ngoài, đùa nghịch rộn ràng náo nhiệt. Ý Phương thấp thỏm một hồi, nghe tiếng cười đùa càng lúc càng xa, bèn mỉm cười lắc đầu, tiếp tục ngồi gấp áo ấm cho mình và Như Ý. Khi nàng gấp đến cái áo lông chồn, Vân Hương và Như Ý đã quay trở lại, bọn họ đang chơi rượt đuổi, vừa chạy vòng quanh khắp phòng, vừa khúc khích cười giòn giã. Thấy không khí rộn ràng tươi vui, Ý Phương bỏ dở việc gấp áo, ngẩng đầu nhìn Như Ý và Vân Hương đang tranh nhau một lọ mứt nhỏ. Chạy được vài ba vòng, Như Ý dừng lại bên giường thở hổn hển, le lưỡi trêu chọc Vân Hương. Đột nhiên, Như Ý lấy cái áo lông chồn khỏi tay Ý Phương, nói:

- Chị Ý Phương! Cái áo này thật đẹp, chị cho em mượn nhé!

Dứt lời, nó lại chạy vùt đi. Vân Hương vội quay sang nói với Ý Phương:

- Trẻ con bày nhiều trò thật! Để tôi đi lấy lại áo ấm cho tiểu thư.

Nói rồi, Vân Hương bật cười đuổi theo Như Ý, quên cả đóng cửa lại. Khí lạnh bên ngoài tràn vào khiến Ý Phương chợt nhớ núi Khau Phạ da diết, tiết trời này ở Mộc Châu được xem là giá rét, nhưng so với sương giá núi Khau Phạ thì chẳng thấm vào đâu, nàng bỗng nổi hứng muốn ra ngoài hứng gió, bèn lục tìm áo ấm trong xấp áo vừa mới gấp. Nhìn hai chiếc áo ấm màu sắc nhã nhặn, nàng chưa biết nên chọn cái nào thì cảm thấy phía sau có người đang khoác chiếc áo lông chồn vừa bị Như Ý lấy đi lên người nàng. Thoạt tiên, Ý Phương không khỏi giật mình, nhưng suy ngẫm thêm, linh cảm mách bảo nàng đừng vội quay lại nhìn. Nàng cứ thế ngồi yên, bao nhiêu suy nghĩ mơ hồ vùt lướt qua đâu. Người đứng phía sau lại đặt hai bàn tay trên vai nàng, khiến nàng hoảng hốt đứng bật dậy, nhưng nàng chưa kịp quay lại, người ấy đã bước lên đối diện nàng. Vừa nhìn thấy đó là Ngô Dư, Ý

Phương không khỏi bối rối cúp mắt né tránh, lý trí hối thúc nàng nhích vai khỏi tay chàng, nhưng chính nàng cũng chẳng hiểu tại sao mình cứ đứng yên bất động.

Ngô Dư ân cần cúi nhìn Ý Phương, thấy nàng một mực không chịu nhìn mình, cũng không giăng ra khỏi mình, bèn do dự thêm một lúc mới dám kéo nàng lại gần hơn, ôm chặt lấy nàng. Ý Phương kinh hãi vùng vẫy, vòng tay Ngô Dư càng thêm siết chặt. Nàng bị ôm đến lý trí rối loạn, cảm xúc mâu thuẫn nửa muốn né tránh nửa muốn buông xuôi khiến nàng cảm mênh mông khóc. Sau một hồi lâu mà cả hai người cùng không nhận thức được chính xác là bao lâu, Ngô Dư mới hạ giọng hỏi thật khẽ:

- Sao tiểu thư không đến hậu viện đưa cơm nữa?

Ý Phương gượng đẩy người Ngô Dư ra nhưng thất bại, bèn khó chịu trách móc:

- Tại công tử không chịu ra gặp mặt!

Ngô Dư chắc tay tách Ý Phương dịch ra một khoảng nhỏ, cúi xuống nói vào tai nàng:

- Tôi nhớ tiểu thư đến chết được!

Ý Phương điếng người kinh ngạc, tưởng như tai mình đã bị gió lạnh làm cho lùng bùng, cứ tròn mắt nhìn Ngô Dư không dứt. Ngô Dư bật cười thật nhẹ, lại kéo nàng sát vào lòng, giữ chặt vòng ôm không để nàng vùng thoát, nói:

- Ta hỏi nàng một chuyện! Nếu nàng không nhận lời, xem như vẫn còn giận ta; nếu nàng nhận lời, xem như đã tha thứ cho ta; còn nếu nàng vẫn một mực im lặng, ta sẽ... không buông nàng ra đâu.

Ý Phương cảm thấy toàn thân nóng ran, mặc dù ngoài trời lại đang lạnh buốt, tim nàng đập dồn dập căng thẳng, nắm tay đánh vào lồng ngực Ngô Dư, miệng bật kêu lên:

- Công tử thật vô lý quá! Mau bỏ tôi ra!

Ngô Dư lại cúi xuống nói nhỏ bên tai nàng, giọng chàng êm dịu làm lu mờ mọi thứ âm thanh khác:

- Nàng có băng lòng gả cho ta không?

Nước mắt Ý Phương thấm ướt cả vạt áo trước ngực Ngô Dư. Sau một hồi im lặng đánh vào lồng chàng, nàng mới gắng giọng thốn thức, nói:

- Tôi là người được đích thân hoàng đế Đại Cồ Việt ban hôn, gặp phải bất trắc giữa đường mới đành kháng chi. Chàng lấy tôi rồi, không sợ bị liên lụy sao?

Ngô Dư đáp:

- Nàng đã vì ta mà xem thường chuyện sống chết, không lẽ ta lại không dám cùng nàng chịu tội? Nàng kháng chi, ngày sau nếu bị phát giác, ta nhất định không để nàng một mình gánh vác! Ta chỉ sợ nàng không có lòng với ta, chứ nếu chúng ta cùng hết mực yêu thương nhau, thì quāng đời sau này ra sao cứ để trời tính vậy!

Chợt nghe thấy hạnh phúc vỡ òa, bao nhiêu hờ nghi cùng ngàn ngại trước sau đều tan biến, Ý Phương thở nhẹ một hơi, run rẩy tựa đầu vào vai Ngô Dư, nhắm mắt khẽ nói:

- Em chỉ sợ rằng...đây là một giấc mộng!

Ngô Dư hôn nhẹ lên tóc Ý Phương rồi áp đầu nàng vào dưới cằm mình, thì thầm vừa đủ để nàng nghe thấy:

- Đừng sợ! Nếu đây là mộng, ta sẽ cùng nàng mơ mộng đến cuối đời!

Ngoài kia, khí trời vẫn không ngừng giá rét, gió đông từng cơn nối tiếp nhau lùa vào phòng, nhưng không đủ vùi lấp chân tình ấm áp đang dần này nở. Giờ đã là tháng chạp, Tết đang ở trước mắt, năm mới đến, chuyện cũ đi, đôi bên đều vẹn tình, mùa hoa mới lại nở.

Chương 6: Tương kế tựu kế

Hoa Lư vương phủ cao sang

Phận nàng phi tử phū phàng đắng cay

Nữ nhân lòng dạ ai hay

Da đoan, nham hiểm, mưu dày, kế sâu.

Phần 1:

Từ Hoàng Liên Sơn đến kinh đô Hoa Lư, lộ trình xuyên qua những dãy núi cao vượt mây xuống vùng chuyển tiếp nước non giao hòa, đường đi gập ghềnh trắc trở, tiết trời biến đổi từng ngày, đoàn rước dâu cứ âm ạch tiến lên, người người đều mong mỏi sớm nhìn thấy cổng thành Hoa Lư. Ròng rã suốt một tháng hơn, cô dâu vương phi chưa kịp xuống khỏi núi Khau Phạ đã ngã bệnh suốt đến tận ngày vào được thành nội.

Ngọc Trúc nằm bất động suốt cuộc hành trình, chịu đựng cơn đau nhức thấu xương ngày đêm tra tấn, bất kể là lúc ở trên xe ngựa hay lúc nghỉ đêm ở đình làng. Vì giữ bí mật chuyện mình bị phế vô công, nàng phải uống thuốc độc giả bệnh, hòng qua mắt đám người

rước dâu của triều đình; lại vì che giấu thân phận Mị Nương giả mạo, nàng phải học tiếng nói và phong tục tập quán của người Khau Phạ từ á thị nữ gian tế của Trần Gia Bang là Tiểu Hoa. Thể xác rã rời, trí lực hao tổn, tinh thần Ngọc Trúc suốt một tháng ấy lại chồng chất thêm nặng nề cùng tuyệt vọng, đến khi tới được phủ đệ của Nhân Trí Vương thì nàng thật sự đổ bệnh.

Lại nói về Trần Linh, sau khi đưa dâu đến trạm Hoàng Liên trót lọt, hắn phải vất vả chặn đứng mọi nguy cơ từ các môn phái bang hội khác, nhằm bảo toàn cho em gái yên lành đến Hoa Lư. Trần Linh lẽ ra không phải lo xa, vì đoàn rước dâu của triều đình toàn tay cao thủ, các môn phái lớn trong Đại Cồ Việt dù tò mò về Man Thiện Bí Kíp cũng phải dè chừng nhóm cao thủ ấy lẩn tội danh phản nghịch. Tuy vậy, vẫn có những kẻ ngông cuồng ngạo mạn, xem phép vua thua lệ làng, không chút kiêng dè với triều đình, trước hết phải kể đến đám người của Linh Cung Thập Nhị Giáp.

Thật may cho Trần Linh, Linh Cung tuy có rất nhiều cao thủ, nhưng chung quy vẫn là một

đám ô hợp từ khắp các môn phái. Cung chủ Đào Khanh tỏ ra không mấy mặn mà với việc trấn áp đám đàn bà con gái dưới trướng, các phu nhân của y thường xuyên bất hòa, bọn họ chưa kịp đến được Đạo Lâm Tây đã tự chia năm xé bảy, kè thì chạy xuống Mộc Châu, người thì bỏ về châu Ái. Trần Linh cơ bản là chẳng cần động đến một binh một tốt để đối phó.

Tránh được Linh Cung rồi, khi đi đến địa phận Phong Châu, hắn lại đụng độ đám người của Tân Viên sơn phái. Tân Viên là một trong bốn môn phái lớn mạnh và lâu đời nhất ở Đại Cồ Việt, gồm Tân Viên, Hải Đông, Thạch Hà và Sơn Tây. Vừa khéo Trần Linh cũng từng có thời là đệ tử núi Tân Viên, biết rất rõ từ đại cao thủ của bọn họ là Mānh Hổ, Hùng Xà, Bạch Tượng, Phượng Hoàng, trong số đó chỉ có Phượng Hoàng mới thực đáng lo ngại. Lần này núi Tân Viên cử người đi thăm dò đoàn rước đâu, có lẽ vì hạn chế rắc rối với triều đình nên chỉ cử Mānh Hổ cầm đầu, cả võ công lẩn mưu trí của tên này đều vào loại kém cỏi nhất nhóm bộ tứ. Phát hiện được hành tung của đám

người dưới trướng Mānh Hổ, Trần Linh chỉ việc cho thuộc hạ gây rối nội bộ đối thủ bằng cách giờ đúng bài bản Thạch Ngọc Tráo của núi Tân; vì đa số con em hoàng tộc và quân cấm vệ của triều đình là đệ tử Tân Viên sơn phái, cả bọn Mānh Hổ đụng độ Trần Gia Bang mà cứ nghĩ gấp phải quân triều đình nên hoang mang tan tác hết cả.

Đến khi còn cách Hoa Lư vài chục dặm đường, một thế lực thù địch thứ ba xuất hiện, tuy hành động đơn lẻ nhưng nổi tiếng quỷ diệu, tà đạo đứng ngoài hết thảy các môn phái. Một người phụ nữ vận y phục nâu, tóc dài để xõa, mặt bôi than đen, hiên ngang cầm trường kiếm đứng chắn ngay giữa con đường dẫn vào thành Hoa Lư. Khúc đường ấy cách nội thành vài chục dặm, xung quanh không có làng mạc sầm uất, nhưng lại là con đường thuận lợi nhất dẫn đến Hoa Lư, nơi mà đoàn rước đâu chắc chắn sẽ đi ngang qua. Khi Trần Linh vừa trông thấy à, liền kinh tâm động phách nhận ra chính là nữ quỷ chuyên đi rạch mặt phụ nữ, có ngoại hiệu Hắc Diện phu nhân, vô công nổi tiếng lợi hại đến độ có thể một mình đánh gục

hơn mươi cao thủ. Thoạt tiên, Trần Linh đốc thúc toàn bộ thuộc hạ tấn công, nhưng mụ ta quả nhiên dùng toàn những chiêu thức lạ lùng quái dị, đấu với cả bọn Trần Linh hồi lâu mà vẫn bình chân như vại. Trong lúc Trần Linh không ngớt lo sợ người của triều đình phía sau sẽ bắt kịp, thì Hắc Diện phu nhân bất ngờ tung đòn hiểm, đả thương toàn bộ thuộc hạ Trần Gia Bang. Đoạn, á cười khẩy đầy khinh bỉ, nói:

- Hôm nay dằn mặt các người tới đây thôi! Các người cứ về bẩm lại với Lê Thám, ta sẽ đến thăm phi tử của hắn sau!

Nói rồi, vụt một cái, á đã cao chạy xa bay ngoài vài chục trượng. Trần Linh thở phào nhẹ nhõm, biết ngay Hắc Diện phu nhân nhầm đánm người của y là đoàn tiền trạm của triều đình, nên chẳng dại gì đuổi theo để chuốc thêm mất mặt.

Nhờ sự can thiệp ngầm của Trần Gia Bang mà nhóm cao thủ hộ tống đoàn rước đâu không tổn chút sức lực nào. Ngọc Trúc an toàn về tới Nhân Trí Vương phủ, nhận đạo thánh chỉ sắc phong nàng làm Ngọc phi. Thoạt nghe

hai chữ “Ngọc phi”, nàng không khỏi giật mình chột dạ, mỹ hiệu ấy lại có đúng chữ “Ngọc” trong tên thật của nàng. Biết rằng đó không phải hiếm nguy chực chờ mà chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên, nàng lại tự cảm thán trước cảnh đời đưa đẩy, hệt như số phận Ngọc phi kia từ đâu đã bị tạo hóa định đoạt dành cho nàng vậy.

Người trong vương phủ hết thảy đều đối với Ngọc Trúc rất phái phép, chỉ trừ duy nhất Nhân Trí Vương Lê Thám. Nàng những tưởng, mình đường xa vạn dặm đến Hoa Lư làm vương phi, lại do đích thân Đại Hành hoàng đế ban hôn, dù thực tâm không ưng thuận, Nhân Trí Vương cũng phải đối đãi với nàng theo đúng danh nghĩa. Ngờ đâu, từ khi về phủ đến giờ đã ròng rã sáu tháng, qua cái Tết Ất Dậu rồi mà nàng vẫn chưa một lần nhìn thấy phu quân của mình. Ngày này qua tháng nọ, Ngọc Trúc cứ yên vị làm vương phi, muốn đi đâu trong phủ thì đi, muốn làm gì thì làm, nhưng chỉ có hai điều nàng phải luôn tuân phục: một là không được tự ý bén mảng đến nơi ở của Nhân Trí Vương ở phía đông vương phủ, hai là

mỗi tháng chỉ được ra ngoài phủ một lần cùng với hơn mười thị vệ bảo hộ. Tình cảnh đó khiến Ngọc Trúc tuy vào phủ làm nội gián nhưng lại không thu thập được tin tức gì. Nàng nhẫn nại chờ đợi, chờ từ tháng tám năm trước đến giữa tháng hai năm nay, vẫn chưa một lần nhìn thấy bóng dáng Lê Thám.

Sau một thời gian, kiên nhẫn của nàng cũng sớm tiêu tan, nàng đành phải sai Tiểu Hoa chủ động dò la tin tức, mới hay ở phía đông vương phủ còn có một Trần phi nữa, tuổi cũng xấp xỉ Lê Thám, được gả cho y năm mươi tám tuổi, tính đến nay đã được hơn mươi năm. Trần phi tên thật là Dương Thị Hoa, là người xuất thân từ họ tộc của Đại Thắng Minh Hoàng Hậu Dương Thị (1). Nàng ta và Lê Thám quen biết nhau từ nhỏ, thanh mai trúc mã tình sâu nghĩa nặng. Có lẽ vì quá yêu thương Trần phi mà Lê Thám không cưới thêm thứ thiếp, nạp thêm Mỹ Nương tộc Khau Phạ làm phi chi là miễn cưỡng tuân lệnh vua.

Từ khi biết thân phận mình ở vương phủ không hơn không kém mấy thứ đồ nội thất chi để trưng bày, lại nghĩ Trần Linh dứt tình dứt

nghĩa ném nàng vào đây cũng chỉ xem nàng như một loại mồi nhử, Ngọc Trúc không ngừng nuôi ấm ức trong lòng, tự trọng mỗi ngày lại cảm thấy như bị chà đạp. Thực chất, Trần Linh không hề tin chuyện người Khau Phạ nắm giữ Man Thiện bí kíp, nội gián của hắn là Đỗ Hòa ở Hoàng Liên Sơn đã hơn bốn năm vẫn không đánh hơi được mạnh mẽ nào liên quan đến tin đồn. Trái lại, Trần Linh luôn cho rằng, có một thế lực nào đó đã phát hiện tung tích Man Thiện bí kíp, cố ý giương đông kích tây, tung tin đồn đánh lạc hướng các môn phái khác, dẫn dụ họ lên tận đạo Lâm Tây xa xôi để rảnh tay chiếm đoạt Man Thiện Bí Kíp mà không bị cản trở. Hắn đã có thể nghĩ được như vậy, hoàng tộc họ Lê càng không phải tay vừa. Hôn lễ giữa Nhân Trí Vương và My Nương chỉ là một phép thử để triều đình nhận ra những môn phái thật sự đáng ngờ – chính là những kẻ từ đầu đến cuối im hơi lặng tiếng trước hôn lễ náo nhiệt này. Để loại bỏ triều đình khỏi cuộc truy tìm, Trần Linh đã vất vả đi trước đón đầu, nhận diện và loại bỏ những môn phái và cao thủ như Tân Viên, Linh Cung và Hắc Diện phu nhân khỏi danh sách đáng

ngờ, mặt khác hắn cũng dùng chính em gái mình làm nội gián để nắm bắt tình hình từ hoàng tộc họ Lê thông qua Nhân Trí Vương Lê Thám. Nói về Lê Thám, y từ lâu đã được xem là không có đối thủ ở Đại Cồ Việt. Luận về võ công, người có thể đánh bại Lê Thám chỉ có Tam Hậu Phùng Gia của Sơn Tây Võ phái và trang chủ Ngô Định của Mộc Hương sơn trang; một người đã chết từ lâu, ba người kia lại chẳng mấy khi rời khỏi Đường Lâm. Còn nếu bàn về sở học, Lê Thám lại được biết đến như là tri kỷ của hai bậc thánh tăng thông thái bậc nhất là Vạn Hạnh và Khuông Việt (2). Triều đình muốn có Man Thiện bí kíp, nhất định phải tin dùng Lê Thám; Trần Linh muốn có Man Thiện bí kíp, nhất định phải đề phòng Lê Thám. Thế nhưng, Trần Linh dù có tính toán kỹ lưỡng đến đâu, cũng không thể ngờ tới chuyện Lê Thám nhất quyết không để cho Mỹ Nương – Ngọc Trúc tiếp cận y, bước đầu trong kế hoạch cài nội gián của Trần Linh xem như đã thất bại thảm hại.

Trong khi chuyện mật thám vẫn còn khiến hắn phải nhức đầu nhức óc, Tiểu Hoa đã kịp

lên ra ngoài mặt báo thêm tin tức xấu: Hắc Diện phu nhân đã tìm đến tận cửa điện chồ Ngọc Trúc cư ngụ. Một buổi tối nọ, Tiểu Hoa định trốn đi do thám vương phủ, vừa đặt chân khỏi ngưỡng cửa, liền bất thình lình trông thấy một bóng đen theo ánh trăng đổ dài trên nền đất. Cô ta giật mình ngó dáo dác, gần như ngay lập tức, cái bóng cũng biến mất. Tiểu Hoa bèn đem chuyện ấy nói với Ngọc Trúc. Suốt đêm hôm sau, hai người không ai dám ngủ. Đến giữa khuya, không thấy gì khác lạ, Ngọc Trúc mới sai Tiểu Hoa thử ra ngoài xem. Tiểu Hoa mở cửa quan sát hồi lâu, khoảng sân tĩnh lặng phía trước khiến cô thở phào nhẹ nhõm, nhưng khi cô quay ngược trở vào nội điện, đã thấy Ngọc Trúc nằm bất tỉnh trên sàn, cái bóng túc thì lướt qua, để lại một giọng thì thào ma quái rõ là của đàn bà trước khi mất hút vào màn đêm:

- Hôm nay ta đùa đấy thôi! Sáng mai mê được tan, cô ta sẽ tỉnh lại.

Kể từ đó, gần như đêm nào bà ta cũng lượn qua lượn lại trước cửa phòng Ngọc Trúc, buộc lòng Tiểu Hoa phải khóa kín cửa ngay sau

hoàng hôn. Trần Linh được tin mật báo, bèn đốc thúc thuộc hạ theo dõi vương phủ gắt gao hơn.

...

Hôm nay đã là cuối tháng hai, trời vừa chập tối, Tiểu Hoa như thường lệ định đi khóa cửa phòng, đột nhiên Ngọc Trúc lên tiếng ngăn cản:

- Khỏi khóa nữa! Ta đã có chủ ý!

Tiểu Hoa kinh ngạc nói:

- Không được! Bang chủ đã dặn...

Ngọc Trúc không muốn nhiều lời, cũng không muốn nghe con hầu của mình đem Trần Linh ra dọa, bèn gặt phắt đi:

- Ở đây ta là chủ nhân! Đêm nay bất luận mụ ta làm gì, ngươi cũng đừng can thiệp. Chờ đến khi ta tháo trâm cài tóc ném xuống đất thì hãy lớn tiếng báo động là được!

Tiểu Hoa mím môi tỏ thái độ miến cưỡng rồi lặng lẽ quay vào. Ngọc Trúc cũng không màng giải thích gì thêm, tự mình lén giường nằm chờ đợi, thỉnh thoảng lại hé mắt nhìn xuống

sàn điện in bóng sáng của hoa văn khoét rỗng trên cửa gỗ theo ánh đèn ngoài hành lang hắt vào. Đã nhiều tháng rồi nàng không cách nào gặp được Nhân Trí Vương, đêm nay định bụng sẽ lợi dụng chính Hắc Điện phu nhân để gây náo động, buộc y phải xuất hiện trước mặt nàng.

Đúng nửa đêm, có một bóng đèn lập lòe hắt vào che khuất bóng sáng của những hoa văn tinh xảo trên sàn. Ngọc Trúc nhẹ nhàng bật dậy, bình thản đẩy cửa bước ra ngoài, cái bóng lập tức biến mất, thay vào đó là bóng đèn của chính nàng. Tiểu Hoa cũng vội bám theo ngay phía sau. Ngọc Trúc thong thả bước ra đến giữa khoảng sân trống trải trước điện, quay đầu nhìn một lượt khung cảnh mờ nhạt xung quanh dưới ánh sao và ánh đèn từ hành lang hắt lại. Lính canh phòng trong vương phủ đi tuần chủ yếu ở khu vực phía đông, chỗ của Ngọc Trúc lại ở phía tây, thị vệ gần đây chỉ có chừng mươi người, lại thường đi dọc hành lang, cách phòng nàng những vài chục步. Sau khi đã yên trí rằng xung quanh không có ai khác, Ngọc Trúc bèn hắng giọng cất tiếng:

- Giả thần giả quý! Đến cũng đã đến rồi, sao không dám ra mặt?

Đêm khuya thanh vắng, đến tiếng lá rơi còn có thể nghe thấy, người luyện võ có thính lực rất tốt, lời của Ngọc Trúc hằn nhiên lọt được vào tai Dắc Diện phu nhân, à ta liền phi thân từ trên nóc điện xuống đất. Trong nháy mắt, chỉ sau một âm thanh tiếp đất rất nhỏ, à đã vụt đến đúng ngay trước mặt Ngọc Trúc, cách nàng vừa vặn đúng một sải tay. Dưới ánh sáng mờ nhạt của đêm không trăng, nàng nhìn thấy à dáng người mảnh mai, tóc dài để xõa, tay không cầm vũ khí, mặt cũng không bôi đen, dung mạo kiều diễm, tuổi vừa ba mươi. Nếu ở vào cách đây mười năm, dung nhan ấy đến độ hai mươi, thì ngay cả Ngọc Trúc và Mỹ Nương có lẽ cũng chi bằng được một nửa. Khi Ngọc Trúc vẫn còn ngẩn người kinh ngạc, à đã cười khẩy, ghé sát mặt nàng, nói:

- Vương phi của Nhân Trí Vương quả là bản lĩnh hơn người, lại thêm dung nhan không tệ, sao vẫn thất sủng?

Ngọc Trúc cố giữ cho hơi thở đều đặn, im lặng nhìn vào cặp mắt đen láy của à, lòng ngờ

vực không biết có phải là Hắc Diện phu nhân hay không. À ta cũng im lặng đánh giá nàng, một hồi sau mới nói tiếp:

- Ta với ngươi đấu vài chiêu xem ai hơn ai!

Ngọc Trúc bật cười chua chát, nói:

- Ta không biết võ công!

À lắc đầu, gằn giọng:

- Nói láo! Dựa vào cốt cách của cô, ta không tin là cô không biết!

Ngọc Trúc nhếch miệng đáp:

- Biết thì có biết, nhưng bị phế đi rồi!

À liền tò ra tiếc nuối, tặc lưỡi nói:

- Phí quá! Phí quá! Vậy mà mấy tháng qua ta cứ tưởng cô phải có gì hay ho cơ đấy!

Ngọc Trúc nhếch mày, trở giọng chán nản:

- Đừng làm mất thời gian của nhau! Cô quanh quẩn ở đây cả tháng nay là vì cái gì?

À lùi lại mấy bước, quét mắt nhìn Ngọc Trúc từ trên xuống dưới, ám muội đáp:

- Vì Man Thiện bí kíp! _À đưa tay che miệng cười giễu cợt xong lại nói _ Vì nhan sắc của cô!

Ngọc Trúc nghe à nhắc đến nhan sắc, biết à chính là Hắc Diện phu nhân, nét mặt lập tức sa sầm. À cười ha hả mấy tiếng, thương hại nhìn nàng, nói:

- Cô từ Khau Phạ đến nên chắc vẫn còn chưa biết! Ta bình sinh rất ghét phụ nữ đẹp, đến đây trước hết là để rạch mặt cô, tiện thể muốn hỏi cho ra lẽ, Man Thiện Bí Kíp có thực là đang ở Khau Phạ hay không? Lẽ ra, ta đã tặng cô vài nhát dao trên mặt từ lâu rồi, nhưng ngặt nỗi phu quân cô lại chưa từng đoái hoài đến cô, nên ta mới kiên nhẫn đợi đến khi hắn sùng ái cô rồi, ta mới hủy dung mạo để cô nếm mùi bị bỏ rơi. Như vậy thú vị hơn nhiều!

Ngọc Trúc bất giác đưa tay chạm vào khuôn mặt, Hắc Diện phu nhân càng lấy đó làm khoái trá, bèn cười lớn thêm một tràng nữa. Ngọc Trúc vội bỏ tay xuống, dũng khí khi nãy đã bay mất vài phần, nàng cố ghìm cho giọng không run lên, nói:

- Mặt ta cô không ưa thì cứ rạch, đừng chờ Nhân Trí Vương sùng ái ta. Hắn sẽ không phí thời gian gặp ta đâu!

Tại sao lại vậy?_À ngờ vực chau mày, hỏi.

Ngọc Trúc cười nhạt, đáp:

- Hắn lấy ta về là vì tộc Khau Phạ chịu giao Man Thiện bí kíp làm của hồi môn. Giờ đã có bí kíp, hắn gấp ta làm gì nữa!

À vừa xua tay vừa cười nhạt, nói:

- Cô nói láo! Trên đời này làm gì có đàn ông nào không thích phụ nữ đẹp! Cho dù từ đâu là vì Man Thiện bí kíp hắn mới lấy cô về, nhưng vừa khéo lại được vợ đẹp, không lẽ hắn lại chịu nhắm mắt cho qua?

Ngọc Trúc thấy á quan tâm tới chuyện nàng bị thất sủng còn hơn cả Man Thiện bí kíp, trong bụng quả thật cũng có vài phần tự ái, bèn lựa lời đưa đẩy cho qua chuyện:

- Vì hắn đã có một người vợ còn xinh đẹp hơn ta!_Đoạn, nàng chồm đến, làm bộ chăm chú đánh giá diện mạo à, nhέch miệng cười nói_Xem chừng còn đẹp hơn cô nữa đó!

Ngọc Trúc chỉ trong nháy mắt đã nói dối đến hai lần, đâu tiên là bịa chuyện Man Thiện bí kíp làm của hồi môn, sau lại bịa chuyện Trần phi cực kỳ xinh đẹp. Nàng chưa từng nhìn thấy Trần phi, giờ lại tâng bốc Trần phi là để khích

tướng. Quả nhiên, Hắc Diện phu nhân liền thay đổi thái độ, khó chịu hỏi:

- Cô ta ở đâu? Sao ta không biết!

Ngọc Trúc cười mia, nói:

- Nàng ta ở phía đông vương phủ, đó cũng là nơi cất giấu Man Thiện bí kíp. Vương gia cho người canh phòng cẩn mật. Man Thiện bí kíp và Trần phi kia đều là báu vật của hắn, sao hắn có thể dễ dàng để người ngoài muốn biết là biết được!

À nghe vậy càng tò mò hơn, nhưng chợt phát hiện có điều bất ổn, bèn định thần lại nói:

Chỗ cất giấu báu vật của chồng mà dễ dàng nói với người ngoài như thế, thảo nào cô bị thất sủng!

Ngọc Trúc ngó lơ sang chỗ khác, làm bộ hờn giận nói:

- Cũng chẳng cần đến nước này hắn mới bỏ bê ta!

Hắc Diện phu nhân bèn bật cười khoái trá, nói:

- Bọn trẻ ranh các cô! Chẳng qua cô muốn

đẩy cái vạ rạch mặt qua cho Trần phi nén mới
đem Man Thiện bí kíp ra lừa ta.

Ngọc Trúc vờ như bị bắt trúng tâm ý, vội
vùng vằng bao biện:

- Cô...cô nói không đúng! Chi là...chi là ta
hận...ta hận Man Thiện bí kíp khiến ta phải
chịu khổ. Còn Trần phi kia...

Hắc Diện không màng nghe hết, tiến đến sát
bên Ngọc Trúc, chộp giữ cánh tay phải của
nàng, nói:

- Mặc kệ cô! Theo ta đến phía đông phủ! Nếu
không đúng như lời cô nói thì đến cái mạng cô
cũng chẳng còn, đừng nói gì tới dung mạo!

Rồi á ôm ngang hông Ngọc Trúc chỉ bằng
một tay, lao đi vun vút trong đêm.

Chú thích:

(1) Đại Thắng Minh Hoàng Hậu: Tức thái
hậu Dương Thị, hay trong văn học còn gọi là
thái hậu Dương Vân Nga. Bà làm hoàng hậu
của Đinh Tiên Hoàng, sau lại làm hoàng hậu
của Lê Đại Hành, dân gian còn gọi là hoàng
hậu hai triều.

(2) Vạn Hạnh, Khuông Việt: Hai nhà sư, nhà văn hóa lớn của nước ta thời Đinh-Tiền Lê đến đầu thời Lý.

Phần 2:

Thấy Ngọc Trúc bất ngờ bị bắt, Tiểu Hoa vội lao theo, nhưng liền bị một vật văng mạnh vào mặt. Một cây trâm vừa va vào trán Tiểu Hoa rồi rơi xuống đất gãy làm đôi, chính là do Ngọc Trúc nhanh tay ném lại. Tiểu Hoa bèn nhớ ra lời dặn của chù, lập tức la toáng lên: “Có thích khách!” rồi chạy theo Hắc Diện phu nhân; cước bộ của cô không bằng à, chỉ trong phút chốc đã bị bỏ lại phía sau. Tiểu Hoa guồng chân cố sức chạy về phía đông vương phủ, cứ vài trượng lại la lên báo động. Những nơi cô vừa băng qua, bọn gia nhân nghe thấy bèn lẩn lượt thấp đuốc sáng rực cả vương phủ. Bọn thị vệ cũng nhanh chóng nghe thấy động tĩnh, bèn vội vàng cầm giáo ứng chiến.

Khi Hắc Diện phu nhân đến gần sân Đại Diện, đã có một toán thị vệ gươm giáo chờ sẵn ở cuối hành lang. À ta vung tay quạt nhẹ một cái, hơn chục ngọn giáo liền bị gạt ra. Đoạn, à

đẩy Ngọc Trúc ra trước, lớn tiếng đe nẹt:

- Các người cứ đâm chém thỏa thích! Hại chết Ngọc phi rồi nhớ lựa lời nói chuyện với Lê Thám!

Quân binh thấy à dám gọi thằng tên vương gia, lại còn đem Ngọc phi ra làm lá chắn, bèn thận trọng lùi lại bao vây. À bèn thả Ngọc Trúc xuống, mạnh bạo nắm lấy bắp tay nàng lôi ra giữa sân trước Đại Điện. Ngọc Trúc chỉ mới chạy theo à vài chục bước đã thấm mệt, chỗ bắp tay bị kéo và cả chỗ hông bị xốc lên khi nãy bắt đầu nhức mỏi, nàng hản học đứng yên tại chỗ, à lại nhìn nàng cười giễu cợt.

Hành lang bao bọc xung quanh Đại Điện sáng rực ánh đèn. Gia nhân, thị vệ từ khắp các phía áp đến bao vây kín mít, đề phòng kẻ đột nhập tính đường bỏ chạy. Tiểu Hoa cũng vừa chạy tới, thấy Hắc Điện không còn giữ tay Ngọc Trúc nữa thì ngầm bảo hai thị vệ đến cướp nàng về. Nào ngờ, hai tên lính vừa cầm kiếm giáo tiến lại, đã bị Hắc Điện nhảy đến tấn công, tay trái tát mạnh vào mặt tên kia, tay phải tước kiếm của tên nọ, xoạc chân tung cước đá vào hạ bộ khiến chúng bật ngã, rồi

điểm nhiên vựt nhảy về lại bên cạnh Ngọc Trúc. Ai nấy chứng kiến à ra tay nhanh gọn chuẩn xác đều phải khiếp sợ, mấy tên chỉ huy quân thị vệ lập tức ra lệnh tăng cường phòng bị, khiến Hắc Diện phu nhân càng thêm đặc ý. Thế nhưng, à chưa kịp bật cười ha hả, một giọng trầm ổn từ trong Đại Điện đã vọng ra đến giữa sân:

- Giữa đêm đường đột xông vào tệ phủ, không biết nên xưng hô thế nào?

Hắc Diện nhíu mày ngoái đầu nhìn rồi từ từ xoay người hẳn về hướng Đại Điện. Từ trong nội điện, có hai người đang dắt tay nhau cùng bước ra, thị vệ trông thấy liền tránh sang hai bên, đồng loạt cung kính cúi chào. Hai người vừa xuất hiện gồm một nam một nữ, người đàn ông chừng ba mươi tuổi, thân hình tráng kiện, tướng mạo uy nghi, còn người phụ nữ cũng trạc tuổi ấy, dáng dấp mảnh mai, bước đi yếu điệu, cả hai dường như chi kịp khoác thêm áo dài vào, ra đến đâu bậc thang dẫn xuống sân thì cùng dừng lại.

Hắc Diện phu nhân bật cười ra vẻ hứng thú, nói:

- Hôm nay có dịp diện kiến Nhân Trí Vương và cả hai vương phi, thật là vinh hạnh cho ta!

Người đàn ông nọ chính là Nhân Trí Vương Lê Thám, còn người phụ nữ cạnh y là Trần vương phi Dương Thị Hoa. Lê Thám nghe nhắc đến cả hai vương phi, bèn nhìn sang cô gái đang đứng cạnh Hắc Diện phu nhân, song lại điểm đạm hỏi Hắc Diện:

- Đến tìm ta có việc gì không?

À tờ vè hơi chung hùng, khinh khinh nói:

- Ta muốn hủy dung vương phi của ngài!

Gương mặt Lê Thám tuyệt nhiên không chút biến sắc, y bình thản cởi áo khoác dài trao cho Trần phi, nói:

- Chỉ e ngày nào ta còn ở vương phủ thì đến một tì nữ cô cũng không làm gì được!

Dứt lời, Lê Thám nhanh như chớp phóng đến chỗ Hắc Diện phu nhân. À nhất thời hoảng hốt, vươn tay toan lôi Ngọc phi đi, nào ngờ bàn tay chỉ chụp hụt vào khoảng không, trái lại để Lê Thám giằng lại được Ngọc phi. Y chỉ bằng một tay ôm thốc thân hình vương phi của mình, an nhiên thu người về sát bậc thềm

Đại Diện. Hắc Diện phu nhân bất lực nhoài người với theo, còn Ngọc Trúc thì ngỡ ngàng đến đơ bừng cả mặt.

Lê Thám đặt Ngọc Trúc xuống cạnh Trần phi, hạ lệnh cho thuộc hạ đóng kín vòng vây rồi tiến đến cách Hắc Diện khoảng bảy trượng. Sau một lúc bức bối lẩn kinh ngạc, Hắc Diện phu nhân bỗng nổi tính hiếu kỳ, mắt ánh lên trùng trùng nhìn Lê Thám, nói:

- Nghe danh đại vương đã lâu, hôm nay không thể không động thủ để mở rộng tầm mắt!

Nói rồi, á cầm chắc thanh kiếm mới tước được từ thị vệ khi nãy, nhún chân bật khỏi mặt đất, chồm người về phía Lê Thám. Lê Thám tay không vũ khí, mười ngón lập tức co lại thành trảo thủ, vươn rộng sải tay chực chờ nhả đòn. Hắc Diện phu nhân chân chưa tiếp đất đã vung kiếm chém xuống, Lê Thám ngả người trượt tới trước tránh đi, khiến Hắc Diện phu nhân phải thầm hối tiếc vì đã bắt người quá cao. Á chi vừa mới xoay người lại, đã thấy trảo thủ của Lê Thám tiến đến sát tầm mắt. Kể từ sau chiêu mào đầu ấy, những người xung

quanh đều không tài nào kịp nhận ra Lê Thám và Hắc Diện phu nhân đang dụng chiêu ra sao nữa, chỉ nhác thấy lưỡi kiếm trong tay Hắc Diện vung tán loạn, còn trảo thủ của Lê Thám thì đổi hướng liên hồi. Tuy vậy, có một điều mà hầu hết mọi người đều nhận ra, là thân thủ của Hắc Diện phu nhân quả thật rất lợi hại. Thông thường khi buộc phải đấu tay đôi, Lê Thám chỉ cần trên dưới ba chiêu đã có thể tước vũ khí đối phương, nay đấu với Hắc Diện đã quá mười chiêu, thanh kiếm vẫn còn nằm chắc chắn trong tay ấy. Đang lúc giao đấu quyết liệt, Lê Thám đột nhiên lên tiếng nhận xét, tay vẫn không ngừng tung trảo thủ:

- Ta thấy kiếm pháp của cô lúc chính lúc tà, chiêu thức lúc u lúc minh. Tuy vậy, chưa có cái nào đến nơi đến chốn! Sở học về kiếm pháp của cô tuy có rộng nhưng không sâu, cô lại thích hủy dung nhan người khác, xem ra hôm nay ta được ngắm nhìn diện mạo thật của Hắc Diện phu nhân rồi!

Hắc Diện phu nhân dù không bôi than đen lên mặt nhưng vẫn bị gọi đích danh liền lập tức đánh mặt nổi giận, thanh kiếm trong tay

càng vung lên điên cuồng hơn. Đám người trong vương phủ lại lấy đó làm hả hê, kẻ thì cười ồ, người thì chi trò. Chỉ riêng Trần phi Dương Thị Hoa vốn không rành chuyện giang hồ, cũng không mấy hứng thú trước việc Lê Thám có thể đoán ra thân thế đối thủ, nên vẫn bình thản như không, lại lệnh cho thuộc hạ trong phủ không được gây nhiễu hoặc tò ra bất kính với đối thủ của chủ nhân.

Về phần Ngọc Trúc, từ lúc Lê Thám bắt đầu xuất chiêu, cả người nàng đã tê cứng đi vì sợ, cơn đau bị phế võ công cách đây bảy tháng lập tức ùa về trong tâm tưởng. Nàng vừa nhìn đã nhận ra ngay trảo thủ mà Lê Thám dùng để đấu với Hắc Diện chính là Thạch Ngọc Trảo của Tân Viên sơn phái, cùng một loại võ công mà Trần Linh đã dùng để đánh vào xương cốt nàng. Nỗi đau ấy, có lẽ cả đời nàng cũng không sao quên được, chỉ cầu không phải nhìn thấy Thạch Ngọc Trảo thêm lần nào nữa, nhưng lại quên mất Lê Thám nổi tiếng là bậc thầy về Thạch Ngọc Trảo, bất giác nàng thấy vô cùng hối hận vì đã tính kế để gắp được y. Trong cơn hoang mang quắn trí, tay nàng lảo

đảo thế nào lại chạm phải bàn tay Trần phi. Trần phi tưởng nàng hoảng sợ, bèn trở tay nắm chặt tay nàng, nhìn nàng ngụ ý trấn an, nhưng nàng vẫn biến sắc nhìn thăng về phía hai người đang đánh nhau giữa sân.

Đột nhiên ngay lúc ấy, Hắc Diện phu nhân bất ngờ đổi hướng, vung kiếm lao thăng về phía hai vương phi. Lê Thám không kịp nghĩ ngợi, gấp rút đuổi theo, lại thét gọi thị vệ thắt chặt vòng vây. Khi còn cách dàn quân binh chừng một trượng, Hắc Diện lấy đà bật người lên cao, vụt nhảy ra ngoài vòng vây. Đám thị vệ chưa hết luống cuống lại thấy Lê Thám phóng đến, liền tùy ý tránh đường nhưng vì không kịp quan sát nên càng gây cản trở cho chù. Lúc này, mũi kiếm của Hắc Diện đã cách mặt Ngọc Trúc chỉ vài tấc, Trần phi mới hoảng sợ kéo Ngọc Trúc lùi lại. Nhưng Ngọc Trúc vì đã từng học võ nên phản xạ vẫn còn nhanh nhẹ, cơ thể nàng tự động phát sinh phản lực chống lại sự lôi kéo yếu ớt của Trần Phi, chân không hề bị xê dịch đi một li. Trần Phi kéo người bất thành, lòng vừa nghi ngờ vừa hoảng hốt, chưa kịp tác động đẩy Ngọc Trúc đi thì

thanh kiếm của Hắc Diện đã đưa đến sát mặt Ngọc Trúc, nhẹ nhàng xé ngang một đường. Lê Thám đến chậm một bước, lập tức chộp vào thắt lưng kéo giật à lại khiến à không thể đưa kiếm vào sâu hơn. Biết mình không được chần chừ, Hắc Diện ném luôn thanh kiếm ra sau, buộc Lê Thám phải buông tay nghiêng người tránh. Chỉ chờ có thế, à chớp thời cơ vụt chạy về phía đông rồi vượt tường nhảy ra ngoài. Đám thị vệ phút chốc trở nên hỗn loạn, mạnh ai nấy nháo nhào đuổi theo, Lê Thám gần giọng quát lớn một tiếng, cả bọn mới giật mình quay lại hàng ngũ. Đoạn, y lo lắng quay sang toan trấn an Trần Phi, lại thấy nàng kinh ngạc nhìn Ngọc phi không ngớt, y mới chột dạ nhìn thấy trên trán Ngọc phi có một vết xước ngang rỉ máu.

Ngọc Trúc sau khi bị chém đã giật mình bừng tỉnh, nghe đau rát nơi trán liền với tay chạm nhẹ vào vết thương. Tuy vậy, khi Tiểu Hoa hốt hải chạy đến, Ngọc Trúc chỉ quay sang bình thản cười nói:

- Mụ cũng phải rạch cho băng được mặt ta rồi mới chịu bỏ chạy! _ Nói rồi, nàng lấy khăn

tay lau vết máu trên trán

Thái độ thản nhiên ấy của nàng khiến Lê Thám nheo mắt ngờ vực, song y lại quay sang Trần Phi, nhẹ giọng trấn an:

- Không sao cả! Cô ta sẽ không dám quay lại đâu!

Trần phi gật đầu thở nhẹ một hơi, khoác áo vào cho Lê Thám, toan dùi y vào trong. Lê Thám không vội đi, kéo tay giữ Trần phi lại, nói:

- Nàng vào nghỉ ngơi trước, để ta đưa Ngọc phi về Tây Điện rồi sẽ quay lại.

Thật ra, Trần phi không phải người duy nhất phát hiện Ngọc phi có điều bất thường, Lê Thám từ sớm cũng đã nhận thấy phản xạ của người học võ ở Ngọc phi. Lúc y đến cướp nàng về từ chỗ Hắc Điện phu nhân, nàng vẫn đang chăm chú quan sát động thái của ả, ấy vậy mà khi y còn chưa kịp giơ tay ra chộp lấy nàng, nàng đã quay phắt lại nhìn xuống hông. Phản xạ nhanh nhẹn như vậy, lại đoán trước chính xác vị trí mà y sẽ chộp vào, người chưa học võ khó có thể làm được. Nếu nàng có võ công mà

vẫn cố tình để Hắc Diện phu nhân bắt đem đến Đại Điện, chỉ có thể là do nàng muốn buộc y phải xuất hiện trước mặt nàng; nếu nàng đã muốn gặp y, y sẽ cho nàng toại nguyện.

Trân Phi do dự nhìn Lê Thám. Trong khoảnh khắc, ánh mắt đây áp lo lắng của nàng đột nhiên chuyển sang thấu hiểu. Nàng cúi người chào y rồi lặng lẽ quay vào Đại Điện. Trân phi đi rồi, Ngọc Trúc liền chớp thời cơ, cung kính quỳ xuống hành lễ:

- Thần thiếp bái kiến vương gia!

Lê Thám đỡ nàng đứng dậy, nói:

- Lần sau không cần hành lễ, cứ cúi chào ta là được! Mấy tháng nay việc công bộn bề, không có dịp sang Tây Điện thăm nàng, đêm nay lại để nàng phải chịu uất ức. Để ta đưa nàng về Tây Điện, đề phòng Hắc Diện phu nhân quay lại làm phiền nàng.

Ngọc Trúc cúi mặt, khẽ đáp:

- Tạ vương gia chiếu cố!

Lê Thám bèn dẫn theo mười thị vệ, cùng Ngọc Trúc đi về phía tây vương phủ, chẳng mấy chốc đã đến trước sân Tây Điện, y lệnh

cho mười thị vệ đứng canh ngoài hành lang rồi đích thân đưa Ngọc Trúc vào trong. Sợ rằng y vào rồi sẽ vội trờ ra, nàng cố ý dặn Tiểu Hoa để y nghe thấy:

- Người mau ra ngoài pha trà cho vương gia!

Nhưng Lê Thám lập tức ngăn lại, nói:

- Không cần đâu! Giờ ta sẽ về Đại Điện. Ta đã cho thị vệ tăng cường canh gác, nàng cứ an tâm!

Y nói xong liền bước ra ngoài, Ngọc Trúc bèn liều lĩnh níu kéo:

- Vương gia đã đến sao còn quay về? Thiếp tự hỏi mình đã làm gì sai mà bị khinh khi như vậy?

Nàng cố nói bằng giọng chua chát pha chút tủi thân, lại ngầm nháy mắt ra hiệu cho Tiểu Hoa lui ra ngoài. Tiểu Hoa đi rồi, Lê Thám vẫn còn do dự ngay ngắn cửa. Ngọc Trúc biết nếu để vuột mất cơ hội lần này sẽ khó có dịp tiếp cận, bèn thu hết can đảm tiến đến gần y, từ phía sau vòng tay ôm lấy y, tựa đầu vào lưng y, thỏ thẻ:

- Ngài nhẫn tâm bỏ về thật sao?

Lời nói ra rồi, nàng mới kịp hoảng hồn nghĩ đến chuyện sẽ xảy ra nếu y chịu ở lại với nàng, mặt nàng bất giác cay xè, răng cắn chặt vào môi để ngăn mình không nói ra lời thoái thác, thân hình nàng run lên bần bật.

Lê Thám nhìn thấy hai cánh tay nàng vòng ra trước ôm ngang người y, cổ tay trắng ngắn như ngọc, mấy ngón tay thon đan vào nhau run rẩy, y động tâm thở dài. Đoạn, y gỡ hai cánh tay nàng ra, nàng cũng thẹn thùng rút tay lại, thôi không tựa vào người y nữa. Nàng đứng thẳng lên, mặt cúi gầm xuống, thăm nghĩ: “Nếu không vì bị huynh trưởng tàn nhẫn đẩy vào vương phủ, không vì đại sự của gia tộc, ta sao lại có thể chịu nhục như vậy!”. Nước mắt chực trào ra, nhưng nàng nhanh chóng kiềm lại.

Song, Lê Thám lại không nỡ đi, y quay lại nhìn nàng, thấy nàng vẫn còn cúi đầu buồn bã. Bỗng nhiên, y đưa tay chạm vào cằm nàng, từ từ nâng lên. Nàng biết y muốn xem diện mạo của mình, bất giác tim đập liên hồi. Lúc này, mặt nàng đã ở rất gần mặt y, nàng không dám nhìn thẳng vào y, lập tức đảo mắt sang hướng

khác. Lê Thám vừa ngắm nhìn Ngọc Trúc, vừa sững sốt nhận ra từng đường nét mỹ lệ trên khuôn mặt nàng, đến ngay cả vết thương trên trán còn chưa kịp khô thuốc cũng toát ra vẻ duyên dáng hiếm có, nhưng thu hút hết thảy vẫn là cặp mắt nàng ngân ngấn lệ long lanh dưới ánh nến. Nhan sắc của nàng, thần thái của nàng, u sầu của nàng, chợt khiến lòng y mềm ra như nước.

Ngọc Trúc cảm thấy tay Lê Thám nơi cằm mình càng lúc càng ghì vào, tim nàng cũng đập càng lúc càng nhanh, bèn để mặc bàn thân mình nhìn thẳng vào y. Lần này, đến lượt nàng bị y làm cho ngỡ ngàng. Ban nãy, nàng chỉ nhìn thấy y từ xa, khiếp sợ trước trảo thủ của y, chẳng còn tâm trí để ý đến diện mạo y nữa. Bây giờ, gương mặt y lại đang ở rất gần, từng đường nét hiện ra rõ ràng ngay trước mắt nàng, gương mặt khôi ngô, thần sắc tinh anh, ánh nhìn đường hoàng, khiến nàng vừa nhìn đã nể sợ cùng mê say. Rồi chợt nhớ ra thân phận giả mạo của mình, sợ mình trót mê mẩn y rồi sẽ quên mất đề phòng, nàng lập tức nhìn tránh đi, nhưng vẫn không ngăn được sắc mặt

ứng hồng lên

Lê Thám sau một hồi ngắm nhìn Ngọc phi, thấy nàng hết đở mặt lại đảo mắt né tránh, liền sực tinh rút tay về, quay người bước khỏi Tây Điện. Ngọc Trúc thất vọng nhìn theo, những tưởng y đã quyết tâm bỏ đi. Nào ngờ, Lê Thám ra ngoài hành lang dặn dò thị vệ xong lại quay trở vào, khiến Ngọc Trúc bỗng thấy trong lòng rộn ràng khó tả. Thế nhưng, kèm theo đó, một nỗi lo sợ mạnh mẽ giáng vào tâm trí nàng: nàng chưa từng gần gũi đàn ông, càng chưa từng nghĩ rằng có ngày sẽ phải chiều chuộng một người đàn ông. Khi y trở lại bên nàng, cầm lấy tay nàng, nàng đã hoảng hốt đến độ toan giằng tay lại, song phải cố tự nhắc nhở rằng dù sao y cũng là phu quân của nàng, dù sao nàng và y cũng phải có đêm tân hôn, rồi chi kịp nghĩ đến hai chữ “tân hôn”, lòng nàng lại ngốn ngang trăm mối. Lê Thám thấy nàng cứ đứng trơ ra, mặt cúi gầm xuống, bèn hăng giọng nói:

- Còn đứng đây làm gì nữa! Vào trong thôi!

Bao nhiêu năm theo anh trai đi lại trên giang hồ, gặp cảnh hiểm nguy sinh tử cũng nhiều,

nàng nàng chưa từng biết thế nào là chùng bước. Vậy mà hôm nay, chỉ bằng một cái nắm tay và ba tiếng “vào trong thôi”, Nhân Trí Vương lại khiến chân nàng trêu nặng. Nàng chậm chập bước đi phía sau, cố kiềm néo cơn run rẩy nhưng thất bại. Lê Thám cảm nhận được bàn tay nàng đang run càng lúc càng mạnh, liền dừng lại hỏi:

- Sao vậy?

Ngọc Trúc giật mình ngược nhìn y, môi khẽ lay động như muốn nói, kỳ thực cũng chẳng biết phải nói gì. Thấy nàng căng thẳng, Lê Thám mới nheo mắt hỏi:

- Nàng sợ Hắc Diện phu nhân quay lại sao?

Ngọc Trúc lắc đầu, gượng cười đáp:

- Có vương gia ở đây, thiếp không sợ!

Lê Thám chau mày dò xét, bỗng siết tay kéo mạnh một cái, khiến Ngọc Trúc bất ngờ loạng choạng đổ vào người y. Y lại thản nhiên dang tay ôm nàng vào lòng, nàng đành cắn răng đứng yên bất động. Trước giờ, chưa từng có người đàn ông nào dám ôm ấp nàng, lần này chẳng những nàng đã nằm gọn trong tay Lê

Thám, mà còn không cách gì chống cự lại, nàng đột nhiên cảm thấy khó thở, nhưng hơi thở càng gấp, mùi đàn ông xông vào mũi càng khiến nàng bối rối gấp bội. Tim nàng loạn nhịp, cả người nóng bừng, thân hình run rẩy mạnh hơn. Lê Thám cảm nhận được, chỉ mím cười thầm nghĩ:

- “Khi nãy bị người ta chém vào trán, cô thậm chí không có lấy một chút kinh động. Bây giờ ta chỉ ôm một cái, đã sợ đến phát run lên rồi. Xem ra hôm nay, không phải Hắc Diện phu nhân mà chính ta mới làm cho cô phải sợ chết khiếp. Ta vẫn chưa hỏi cô làm thế nào Hắc Diện phu nhân lại tìm đến Đại Điện mà không tặng cho cô vài vết rạch ngay tại đây cho đỡ phiền phức. Bọn người dòm ngó Man Thiện bí kíp chỉ có mỗi Hắc Diện phu nhân mò được vào đây quấy phá cô, xem ra bản lĩnh cô cũng không nhỏ. Chờ đến sáng mai ta sẽ tính chuyện với cô sau, đêm nay hù dọa cô thế này cũng đủ rồi!”

Đoạn, Lê Thám hạ giọng, ra chiều ân cần:

- Có lẽ nàng ở ngoài trời đêm lâu nên bị nhiễm lạnh. Mau vào trong nghỉ ngơi, đừng để

bị cảm lạnh!

Nói rồi, y bỏ nàng ra, nắm tay nàng, dắt đi. Ngọc Trúc thở nhẹ một hơi, bước theo y vào trong. Y dùu nàng lên giường, đặt nàng nằm xuống, lấy chăn đắp cho nàng. Xong, y tự mình cởi áo khoác rồi tắt nến, nằm yên bên cạnh nàng. Lát sau, hơi thở của y đều đặn dần, có lẽ là đã ngủ, nhưng nhịp thở ấy chi khiến Ngọc Trúc thêm rối trí, không cách nào chợp mắt được. Nàng thầm trách mình tỏ ra quá sơ hãi, thầm trách mình đã giữ được y ở lại mà không thể làm gì hơn là nằm bất động bên cạnh y, sợ rằng sau đêm hôm nay y sẽ chẳng quay lại nữa, mọi mưu tính lừa gạt Hắc Diện phu nhân, cả vết chém trên trán nàng, đều trở thành công cốc!

Đêm càng khuya, nàng càng trăn trở nhiều hơn, bỗng chốc thấy chạnh lòng phiền não. Trước đây, nàng đã quá xem thường sinh mạng con người, gần nhất là sáu mươi hai tráng sĩ và thị nữ người Khau Phạ bị nàng giết hại, ác nghiệp đó do chính nàng chủ tâm tạo ra, có lẽ quả báo đã đến hồi ứng nghiệm lên nàng! Nàng khẽ trở mình, nhìn người đàn ông

đang nằm bên cạnh. Trong bóng tối chập chờn, gương mặt y thật mờ nhạt. Nàng lại hồi tưởng khuôn mặt anh tuấn của y, cả lúc y dũng mãnh dùng Thạch Ngọc Tráo đấu với Hắc Diện phu nhân, rồi hốt nhiên nàng không ngăn được mình mim cười, hai hàng nước mắt lăn dài trên mặt. Cố kiềm néo tiếng nấc, nàng thầm nghĩ:

- "Y không ngó ngàng đến ta! Thật đáng đời ta! Ta sẽ hoài phí cả tuổi xuân ở cái nơi tệ nhạt này. Nhưng như thế cũng còn hay hơn là để y phát hiện sự gian trá của ta, đến lúc ấy làm sao tránh khỏi tang mạng trong tay y!"

Đột nhiên, Lê Thám lên tiếng hỏi:

- Sao lại khóc?

Hóa ra, y cũng chỉ già vờ ngủ! Bỗng đi một lúc kinh ngạc, nàng mới khẽ đáp:

- Thiếp sợ sau này ngài sẽ không đến nữa!

Lê Thám thở dài trở mình, vòng tay ra sau gáy nàng, đỡ nàng nằm tựa vào lòng y, tay còn lại mơn nhẹ lên cánh tay nàng, nói:

- Ta vốn không muốn cưới thêm vợ, chuyện chính sự ở vùng biên cương Tây Bắc cũng

không muốn liên can đến, nhưng lệnh vua ban ta không thể kháng cự. Hôm nay ta nói thật với nàng, lấy nàng chỉ là chuyện bất đắc dĩ. Ta biết ta nhẫn tâm nói ra sẽ khiến nàng đau lòng, nhưng nàng đã là vợ ta, ta không muốn lừa dối nàng. Thời gian qua ta lạnh nhạt với nàng, không đến thăm nàng, bây giờ nghĩ lại vô cùng áy náy. Là ta có lỗi với nàng! Sau này chỉ cần nàng đối với ta thật lòng thật dạ, ta nhất định sẽ không để nàng phải chịu thiệt thòi!

Ngọc Trúc gục mặt vào lồng ngực Lê Thám, lệ tuôn thấm ướt lớp áo mỏng trên người y. Nàng nghe thấy tim mình đau thắt, tự nghĩ kể từ khi đặt chân vào vương phủ, nàng đã không thật lòng thật dạ với y rồi. Nhưng nàng chẳng được lựa chọn, nếu được lựa chọn, nàng chỉ muốn mình có thể lặng lẽ nằm yên trong lòng y như thế này, mãi mãi ngủ thiếp đi, quên đi thân phận của nàng, quên luôn cả họ tộc.

...

Phần 3:

Sáng hôm sau, khi Ngọc Trúc tỉnh dậy, Lê

Thám đã không còn nằm bên cạnh nàng nữa. Tiểu Hoa nói y đã về Đại Điện từ rất sớm để chuẩn bị vào cung chầu vua. Trước khi rời khỏi, y có dặn dò Tiểu Hoa chăm sóc nàng, còn nói đến chiêu sẽ quay lại. Ngọc Trúc nghe xong chỉ thở dài, lòng thầm mong y thật sự sẽ quay lại.

Chiều hôm đó, chờ mãi không thấy Nhân Trí Vương đến, Ngọc Trúc bèn ra vườn chăm sóc cây cối như thường lệ. Từ lúc còn nhỏ, nàng đã không có hứng thú với hoa cỏ, bởi tính nàng không thích lòe loẹt, cũng không ưa điệu đà khoe sắc; nhưng khi đến vương phủ ngày ngày buồn chán, mà cạnh Tây Điện lại có một khu vườn, nàng mới tập tành tưới nước, tia lá, bắt sâu, trồng cây để quên đi sầu muộn. Vườn tược xung quanh Tây Điện trồng rất nhiều hoa, từ khi nàng dọn đến đều được thay bằng những loại cây có hoa rất nhỏ, màu rất nhạt, khiến cả khu vườn dường như chỉ thuần một màu xanh, không có ong, cũng chẳng có bướm, chỉ có chim chóc kéo đến ríu rít suốt ngày.

Sau khi đã chăm sóc hết lượt cây cối mà Lê

Thám vẫn chưa đến, nàng đành đi lại trong vườn để khỏi bồn chồn mong đợi. Chân bước băng quơ trên con đường hẹp lát đá trắng trải khắp khu vườn, nàng lại hồi tưởng khoảnh khắc đêm qua khi vùi đầu vào lồng ngực y mà ngủ, lòng trỗi lên bao xúc cảm dạt dào. Cả ngày hôm nay, dù đã nhiều lần tự vấn lẩn rùa sả bản thân, nàng vẫn không thể thôi nghĩ về Lê Thám, thỉnh thoảng còn giấu mặt mím cười một mình, sợ Tiểu Hoa trông thấy.

Nhớ rồi lại lo, tương tư rồi lại trüu nặng, lời Nhân Trí Vương nói với nàng chỉ mới hôm qua thôi, làm sao nàng có thể quên ngay được!

“...chỉ cần nàng đối với ta thật lòng thật dạ, ta nhất định sẽ không để nàng phải chịu thiệt thòi...”

Bốn tiếng “thật lòng thật dạ” cứ quấn lấy tâm trí nàng, khiến nàng day dứt khiếp sợ, lại trăn trở đau thương. Nàng mơ hồ nhận ra, dường như y đã này sinh ngờ vực với nàng, còn nàng lại dường như đã trót phải lòng y.

Mên man suy nghĩ, nàng không nhận thức được từ khi nào chân mình đã dừng bước, cảm giác đột ngột có một luồng khí từ phía sau ùa

tới đánh thức thần trí nàng. Nàng giật mình xoay phắt người lại, nhanh chóng đoán định kẻ đứng phía sau đã tung chưởng vào lưng mình, bèn đưa tay chụp vào bàn tay đang chưởng tới ấy, dồn nội lực bẻ mạnh bằng trảo pháp mà nàng đã được anh trai dạy cho. Vì bất ngờ bị đánh lén, nàng hoàn toàn phản xạ theo thói quen, nhất thời quên mất võ công mình đã bị phế, đến khi nhớ ra thì đã muộn, nàng điếng người cảm nhận trái tim ngừng đập hắn vài nhịp vì kinh sợ. Tay phải nàng vừa chụp vào cổ tay đối phương, y đã uyển chuyển xoay tay bấu cả năm ngón tay vào cổ tay nàng. Nhận ra Thạch Ngọc Tráo, nàng ngẩng đầu tròn mắt nhìn thẳng vào kẻ vừa ra đòn, sắc mặt lập tức tái nhợt khi thấy y chính là Lê Thám.

Cả Lê Thám cũng vô cùng kinh ngạc khi nhận ra cách thức Ngọc phi đánh trả tuy rất có căn cơ nhưng nội lực lại chỉ nhẹ tựa nước hắt bờ tường, không thấm vào đâu so với trảo thủ dồi dào nội lực của y. Nỗi ân hận lập tức bùng lên trong y đầy cảnh báo, nhưng động tác xuất chiêu thuần thực của y đã ngăn không cho y

kịp thời thu trào thủ về, năm đầu ngón tay y bão chặt rồi thuận thế bẻ dọc cả cánh tay phải của nàng, khi y hoảng hồn rụt tay lại, bên tai đã nghe thấy nàng gào thét thảm thiết.

Ngọc Trúc chưa kịp hoàng hồn đã cảm nhận cơn đau thấu xương chạy dọc từ cổ tay lên đến tận vai. Thần trí nàng điên đảo choáng váng, hai mắt tối sầm man dại. Tổn thương nàng vừa phải chuốc lấy cũng do Thạch Ngọc Trào gây ra, nhưng so với cơn đau cách đây bảy tháng thì khùng khiếp gấp mười lần, bởi vì Lê Thám dụng Thạch Ngọc Trào uy lực hơn Trần Linh, mà cũng bởi vì lúc này nàng đã bị phế mất công phu nhiều năm tập luyện. Nàng thét đến lúc cổ họng khản đặc, cả người đổ vật xuống, miệng há to thở gấp hòng quên đau, toàn thân bùn rún run rẩy. Lê Thám sắc mặt đại biến, vội bồng nàng chạy vào Tây Điện. Tiểu Hoa từ trong nghe tiếng thét của chù, chưa kịp phản ứng đã thấy Lê Thám đưa người vào, bèn cuống quýt chạy theo sau. Lê Thám vội quát lên:

- Bảo bọn chúng đến nhà Vũ thái y, đón ông ta đến đây ngay cho ta!

Tiểu Hoa lại cuống cuồng chạy ra ngoài báo với bọn thị vệ.

Lê Thám bồng Ngọc Trúc vào phòng, đặt nàng lên giường. Nàng kiệt sức không thể rên thét thành tiếng, nước mắt từng đợt tuôn ra như suối cho đến khi khô cạn hết cả. Thần trí nàng cũng không còn tinh táo, cứ cách quãng lại thì thào mấy tiếng khàn đục khó nghe:

- Thiếp không gian trá! Xin đừng làm thiếp đau!

Lê Thám cố trấn tĩnh, lấy tay áo lau nước mắt cho Ngọc Trúc rồi với tay nắm chặt lấy bàn tay trái của nàng, nhẹ giọng yên ủi dỗ dành, trong lòng lại không ngừng tự trách mình xuống tay quá lạnh lùng dứt khoát.

Khi y vừa đến Tây Điện, vô tình trông thấy nàng thơ thẩn ngoài vườn, bèn nhân cơ hội nàng không phòng bị để thử phản xạ của nàng. Quả nhiên, chưởng pháp y vừa tung tới liền bị nàng dễ dàng phát hiện, bàn tay nàng lại thủ thế chụp lấy tay y toan bẻ ngang. Y phần vì thất vọng, phần vì tự vệ, đã chuyển từ chưởng pháp sang trảo thủ, đến khi nhận ra chiêu thức của nàng không có nội lực, thì Thạch Ngọc

Trào của y đã trót bẽ gãy tay nàng.

Trước giờ y luôn không cho phép mình động thủ với người không biết võ, nay chẳng những vi phạm lại còn đà thương người vợ của mình, trong lòng day dứt khôn nguôi. Y cẩn thận cúi xuống, ôm lấy thân hình đang run rẩy của nàng, rồi chợt nhớ ra điều nên làm lúc này, y lại nhẹ tay đặt nàng xuống giường, cởi áo ngoài của nàng ra. Đôi bờ vai thon thả của nàng rịn đầy mồ hôi, một bên vai chạy dọc xuống cánh tay nhuốm đậm một màu tím bầm, xương cốt nơi cổ tay và khuỷu tay đều bị gãy. Lê Thám nóng ruột quát tháo đám thị nữ theo hầu y đem nước lạnh vào, đích thân y lấy khăn rấp nước lên dọc cánh tay nàng, khiến cơn đau của nàng dịu đi. Nàng thôi không mê sảng, chìm hẳn vào cơn hôn mê.

Ngay cả khi thần trí mơ màng, Ngọc Trúc vẫn cảm nhận được cơn đau khủng khiếp chạy dọc cánh tay phải, đau đến mức nàng chỉ muốn chặt bỏ cánh tay ấy đi. Rồi nàng lạc vào mộng mị, thấy mình đứng trong sơn động lập lòe ánh đuốc ở Hoàng Liên Sơn, bốn bề âm u ghê rợn, bên tai lùng bùng tiếng gió lùa vào từ

cửa động. Nàng thấy mình cô độc, chịu đựng nỗi đau cả về thể xác lẫn tinh thần. Đau lâm! Buốt lâm! Nhưng không hiểu sao nàng vẫn đứng vững, hoang mang quay nhìn bốn phía. Nàng muốn bước đi, muốn chạy khỏi cái động ấy, nhưng đôi chân nàng nặng như đá, chôn chặt vào nền động. Rồi đột nhiên, nàng nhìn thấy sáu mươi hai người Khau Phạ bao vây lấy nàng, thi nhau rên xiết đòi mạng nàng. Họ tiến đến giằng lấy cánh tay nàng, làm cho nó đau buốt. Nàng thét lên nhưng chính nàng cũng không thể nghe thấy, tiếng thét của nàng tan vào hư vô, chỉ có tiếng rên ư hử đòi mạng của sáu mươi hai oan hồn quyện vào tiếng gió rít cuốn lấy nàng. Nàng vẫn tiếp tục gào, gào khản đặc cả cổ, gào cho tới khi nàng nghe thấy giọng của chính mình:

- Bỏ tôi ra! Tôi van các người! Bỏ tôi ra!

Nàng giật mình tinh thức, cảm nhận đôi cánh tay rắn chắc đang ôm lấy nàng, lay động nàng dữ dội, khiến cánh tay phải của nàng nhức nhối. Nàng hé mắt, nghe trên khuôn mặt mình ướt đẫm, thậm chí không còn nhận rõ là mồ hôi hay nước mắt hay cả hai. Một giọng

phụ nữ trong trào vang lên:

- Nàng ấy tinh lại rồi!

Đến lượt giọng đàn ông thở phào, nói:

- Nàng đừng sợ! Sẽ ổn cả thôi!

Ngọc Trúc đảo mắt nhìn xung quanh, thấy Lê Thám đang ngồi ngay bên giường, ôm lấy nửa trên thân nàng, để đầu nàng tựa vào cánh tay y. Trần phi cùng vài thị nữ lạ mặt đứng ngay bên cạnh vương gia, nhìn nàng đây lo âu. Vừa lúc đó, bên ngoài có tiếng thị vệ vọng vào:

- Bẩm vương gia, Vũ thái y đến!

Đưa ông ấy vào đây ngay!_Lê Thám lớn tiếng nói vọng ra ngoài.

Thì ra, nàng chi thiếp đi có một lúc, nhưng cơn đau buốt xương lại khiến nàng tưởng như nó là một cơn ác mộng dài. Từ bên ngoài, giọng một ông lão cung kính cất lên:

- Thần bái kiến...

Lão thái y già chưa kịp nói xong, đã bị Lê Thám cắt lời:

- Không cần đa lẽ! Mau đến đây ngay!

Trần phi và bọn thị nữ vội đứng nép sang

một bên để thái y tiến đến cạnh giường. Vũ thái y chăm chú xem qua cánh tay phải bầm tím của Ngọc phi rồi hỏi:

- Bẩm đại vương! Không biết phu nhân đã bị va chạm thế nào?

Lê Thám thở dài, nói:

- Thạch Ngọc Trào của Tân Viên sơn phái.

Lão thái y già toan mở miệng hỏi tiếp, Lê Thám đoán biết ngay, liền trả lời:

- Là ta đả thương nàng ấy!

Thái y nghe vậy, hai tay có hơi run rẩy, tái mặt nói:

- Xin đại vương cho phép thần xem trực tiếp thương thế của phu nhân!

Lê Thám đặt Ngọc phi nằm ngay ngắn xuống giường rồi nói vào tai nàng:

- Nàng cố chịu đau một chút!

Ngọc Trúc khẽ khàng gật đầu, Lê Thám liền lùi lại vài bước để Vũ thái y đến sát bên cạnh Ngọc Trúc. Vị thái y già dùng hai bàn tay xương xẩu nắn vào những khớp trên cánh tay phải Ngọc Trúc, khiến nàng đau muối ngất đi

được nhưng chỉ ráng cắn răng chịu đựng. Vũ thái y xem xong thương thế, bèn hỏi thêm nàng vài câu, nàng chỉ khẽ gật đầu, lắc đầu. Một lúc sau, thái y quay sang nói với Lê Thám:

- Xương cốt nơi gần cổ tay và khuỷu tay của phu nhân bị gãy, đại vương chỉ cần mạnh tay thêm chút nữa thì cả xương bả vai cũng gãy. Cần nhanh chóng tiếp cốt cho phu nhân. Có vẻ như trước đây phu nhân đã từng chịu qua chấn động loại này một lần rồi. Muốn phu nhân hồi phục công lực hoàn toàn, e là chỉ có Phạm dược sư ở vùng sông Bạch Đằng mới có khả năng.

Lê Thám vội nói:

- Nàng không biết võ công, ông chỉ cần trị cho cánh tay nàng cử động lại bình thường là được, không cần phiền đến Phạm dược sư làm gì.

Thái y nghe vậy liền tò vò ngạc nhiên, song lại không dám hỏi, mặt thoáng lộ bất bình. Lê Thám nhìn thấy bèn nói:

- Vũ thái y có gì căn dặn xin cứ nói thẳng!

Biết Lê Thám cư xử công bằng điềm đạm,

một khi đã mở lời sẽ không trách phạt, thái y liền mạnh dạn nói:

- Nữ nhi thể chất yếu đuối, dù có sai phạm cũng không đáng bị trách phạt đến độ để lại thương tật. Nếu chẳng may trong cơn nóng giận, đại vương không kiểm soát được nội lực, thì phu nhân đây thực là vạn phần nguy hiểm!

Lê Thám biết thái y có ý trách mình ra tay quá tàn bạo với Ngọc phi, bèn hạ giọng nói:

- Hôm nay chỉ là hiếu lâm mà tổn thương nàng ấy. Ông yên tâm, lần sau ta sẽ bình tĩnh hơn.

Vũ thái y im lặng cúi đầu rồi quay sang bó nẹp các khớp xương bị gãy lại cho Ngọc Trúc. Xong, ông khom mình cáo từ:

- Thần ra ngoài kê đơn thuốc cho phu nhân, chỉ cần phu nhân uống thuốc và xoa thuốc đều đặn lên cánh tay thì sau năm tháng thương thế sẽ khỏi hẳn.

Lê Thám lẽ độ cúi chào lão thái y, nói:

- Cảm ơn thái y!

Rồi y bảo Trần phi và Tiểu Hoa cùng thái y

ra ngoài lấy đơn thuốc. Bọn thị nữ thấy Trần phi rời khỏi phòng cũng lặng lẽ đi theo. Lúc này, trong phòng chỉ còn lại Lê Thám và Ngọc Trúc, y liền tiến đến bên nàng, nhẹ nhàng cầm lấy bàn tay trái của nàng, nói:

- Ta lại làm khổ nàng rồi!

Ngọc Trúc băn khoăn nhìn y, khẽ siết chặt bàn tay trái của mình, nắm giữ lấy những ngón tay của y như thể sợ y sẽ rời khỏi mình, rồi nàng thều thào nói:

- Thiếp biết ngài nghi ngờ thiếp! Thiếp thực tâm không muốn giấu ngài, nhưng vì chưa có dịp thuận tiện để giải bày. Giờ thiếp sẽ nói rõ mọi chuyện, mong ngài nghe xong thì đừng lạnh nhạt với thiếp nữa.

Trong khoảnh khắc, Ngọc Trúc tưởng như mình có thể thú nhận sự thật với Lê Thám. Ánh mắt y đang chăm chú nhìn nàng chứa chan cảm xúc, càng khiến nàng thêm lo sợ sau này y sẽ lạnh nhạt bỏ rơi nàng. Nàng muốn quên đi tất cả để bắt đầu cuộc sống mới bên cạnh y, nhưng rất nhanh chóng, nàng lại nhớ đến gia tộc, đến Trần Gia Bang, đến tội danh mưu phản, đến cảnh máu chảy đầu rơi,...tất

thày sẽ trở thành sự thật, nếu nàng ngây thơ khai nhận hết với y. Nàng đau đớn khóc ròng, nhỏ nhẹ nói tiếp:

- Anh trai thiếp là trưởng quan lang Hà Thanh Bình từng học qua trào thủ, thiếp từ nhỏ cũng hay theo anh ấy tu tập công phu. Khi vua có lệnh ban hôn, anh trai thiếp biết ngài tinh thông võ học, sơ chuyện thiếp biết võ công sẽ gây bất lợi cho cuộc hôn nhân, làm ảnh hưởng đến mối giao hảo giữa triều đình và tộc Khau Phạ, bèn tự tay dùng trào thủ phế bỏ võ công của thiếp. Anh thiếp tuy đã liệu trước mọi việc, nhưng vẫn không thể qua mắt được ngài...

Nàng nói đến đây thì òa khóc, Lê Thám lặng yên chau mày nhìn nàng, bàn tay nắm lấy tay nàng thoáng nói lòng trong khoảnh khắc. Đoạn, y buông tay nàng ra, thở sâu một hơi rồi đỡ nàng tựa vào người mình, vừa ôm nàng vừa nói:

- Ta hiểu cả rồi! Nếu từ đâu ta chủ động hỏi nàng, sẽ không phải nghi kỵ đến mức bắt nàng chịu khổ. Nàng yên tâm, sau này hễ có khúc mắng, ta sẽ thằng thắn với nàng.

Nghe trong ngữ điệu của y vẫn còn đầy rẫy ngờ vực, tim nàng lập tức thót lại kinh sợ. Có những chuyện không thể lảng tránh, chẳng bằng cứ thành thật trước với nhau, nàng bèn đem chuyện tối qua khai hết một lượt với y:

Vẫn còn chuyện này, thiếp nói ra rồi xin ngài đừng khinh rẻ thiếp. Thật ra Hắc Diện phu nhân đã đến Tây Điện được hơn một tháng, đêm nào cũng luẩn quẩn ở bên ngoài, giả ma giả quỷ khiến thiếp không thể an giấc. Thiếp đến vương phủ đã sáu tháng mà không được gặp ngài, lại bị cấm đến Đại Điện, trong lúc cạn nghỉ bèn đánh liều ra ngoài gặp Hắc Diện phu nhân. Được biết cô ta muốn tìm Man Thiện bí kíp, thiếp mới gạt cô ta là bí kíp được ngài cất giữ ở Đại Điện, cô ta cả tin nên mới bắt thiếp đến Đại Điện gây náo loạn. Thiếp chỉ vì muốn gặp ngài nên mới bịa chuyện Man Thiện bí kíp, thật lòng không có ý gì khác.

Vì đang ngồi tựa vào lòng y, nàng không cách gì nhìn thấy biểu cảm trên mặt y lúc này, chỉ nghe được trong im lặng bao trùm có cả nặng nề ngờ vực, bèn chột dạ trở mình nhìn lên. Ngay lúc ấy, Lê Thám bỗng siết chặt thân hình

nàng, cánh tay phải của nàng bị ép lại khiến nàng rên rỉ vì đau, y vội vàng nới lỏng tay ra, nói:

- Nàng thật dại dột! Hắc Diện phu nhân bị nàng lừa gạt, chắc chắn lần sau sẽ không nương tay với nàng. Ta không lo cô ta quay lại đây tìm bí kíp, chỉ sợ cô ta không kín tiếng, từ nay về sau vương phủ sẽ không được yên ổn.

Ngọc Trúc tức nở nói:

- Thiếp sai rồi! Lê ra thiếp không nên...

Nàng chưa kịp nói xong, Lê Thám đã đưa tay chặn trước môi nàng, nói:

- Ta không trách nàng. Nếu ta chịu gấp nàng sớm hơn thì đã không có những chuyện rắc rối thế này. Nàng ở đây không còn an toàn nữa, Hắc Diện phu nhân sẽ còn tìm nàng trả oán. Sáng mai ta sẽ sai người đưa nàng sang phía đông vương phủ, sắp xếp để nàng ở gần chỗ của Trần phi, nàng ấy sẽ tiện bề chăm sóc thương thế cho nàng.

Ngọc Trúc gắng gượng nhoẻn cười, nói:

- Thiếp không dám phiền đến Trần phi! Để Tiểu Hoa lo cho thiếp là được.

Lê Thám cười nói, giọng bỗng chuyển êm đềm:

- Trân phi bản tính nhân hậu, ta không nói thì tự nàng ấy cũng sẽ chăm sóc nàng thôi!

Ngọc Trúc khẽ nhích người, xoay lại đối diện Lê Thám, bàn tay trái vẫn nắm chặt tay y. Nàng nhìn thấy ánh mắt y lấp lánh ý tình, chắc chắn đều dành cho Trân phi, nhưng chỉ trong chớp mắt, y lại trở về vẻ điềm đạm xa cách, tay vuốt ve bàn tay nhỏ nhắn của nàng, hạ giọng trấn an:

- Nàng cứ an tâm nghỉ ngơi đã! Ta sang Đại Điện sắp xếp một số việc, tối sẽ lại đến đây với nàng.

Dứt lời, y đỡ nàng nằm xuống giường, lấy chăn đắp cho nàng. Lúc y vừa quay đi, nàng cảm thấy không cam tâm, bèn nắm tay y níu lại. Y thoảng chạnh lòng, ngồi trở xuống mép giường, tay còn lại khẽ vỗ về nàng, cho đến khi nàng mệt mỏi thiếp đi. Y ngồi đó với nàng độ nửa canh giờ, nghe nàng thở từng nhịp đều đặn, bàn tay nàng vẫn đan chắc vào tay y, y mới thận trọng gỡ từng ngón tay nàng khỏi tay mình, nhìn xuống nàng do dự một chốc rồi vội

vàng đặt phớt một nụ hôn lên trán nàng, sau đó lặng lẽ rời khỏi Tây Điện.

Lê Thám đi rồi, từ khói mắt Ngọc Trúc trào ra hai dòng lệ nóng. Nàng trở mình mở mắt trông theo bóng dáng y đang xa dần trên khoảng sân trước Tây Điện, xúc cảm của nàng hệt chiếc bóng của y đổ dài dưới ánh mặt trời, muốn dứt nhưng không thể dứt, muốn phủ nhận cũng không thể phủ nhận. Nàng mơ hồ nhận ra, cuộc đời mình từ đây sẽ đổi khác.

Chương 7: Mưu sự bại lộ

Sự đời dời đổi ai hay?

Cây kim trong bọc có ngày lộ ra.

Dẫu cho chước quý mưu ma,

Nhân nào quả ấy, chính tà phân minh.



Tượng hoàng hậu Dương Thị (Dương Vân Nga) trong đền vua Lê Đại Hành ở Hoa Lư

Phần 1:

Một buổi chiều, Trân phi Dương Thị Hoa an nhiên ngồi bên vuông cửa sổ ngắm hoàng hôn. Mặt trời vừa khuất dạng dưới lớp mái ngói đỏ ửng, những tia sáng yếu ớt cuối cùng hắt vào phòng, nàng chưa vội thắp nến, để mặc ánh chiều tà kéo mình vào hồi ức.

...

Lúc nàng còn rất nhỏ, cả cha và mẹ đều bất hạnh qua đời do chiến loạn mười hai sứ quân. Trong tộc họ Dương khi ấy, có người được gả cho Đinh Bộ Lĩnh, tên là Dương Thị Vân (1), xét về thứ bậc là chị họ của nàng. Năm nàng lên mười, Đinh Bộ Lĩnh thống nhất Đại Cồ Việt, lên ngôi hoàng đế, Dương Thị Vân cũng được tôn phong làm hoàng hậu. Hoàng hậu Dương Thị thương nàng côi cút, bèn đưa về làm cung nữ ở cung điện riêng của mình là điện Long Lộc. Nàng tính tình khiêm nhường tháo vát, rất được lòng Dương hoàng hậu, vì vậy mà cũng được phép đi lại trong cung có phần tự do hơn các cung nữ khác.

Nàng vẫn còn nhớ như in buổi sáng hôm đó, nàng cùng các cung nữ đến hồ hái sen như thường lệ, nào ngờ giữa đường bị trúng nắng, đành quay về điện Long Lộc. Khi đến nơi, nàng chưa kịp mở cửa bước vào, đã bị một người từ phía sau bịt miệng lôi đi. Y hành động rất bất ngờ và dứt khoát, khiến nàng không kịp may mắn phản ứng. Xung quanh điện Long Lộc vắng vẻ lạ thường, cung nữ hết

thày đều ra hồ sen, cả thị vệ cũng chẳng thấy bóng dáng, người lạ lôi nàng đi băng băng qua mấy khúc ngoặt mà nàng vẫn không nhìn thấy ai để cầu cứu, lòng càng thêm hoảng sợ khôn nguôi. Bỗng dừng, kẻ lạ giữ nàng đứng lại ở một góc hành lang vắng vẻ, nói nhỏ vào tai nàng:

- Tôi bỏ cô ra nhưng cô không được lớn tiếng, cũng không được bỏ chạy. Băng không, đừng trách tôi lại nặng tay với cô.

Nghe lời y có hàm ý đe dọa nhưng giọng điệu lại ôn hòa non nớt, cơn sợ hãi trong nàng tức thì tiêu tan, bèn bạo gan kéo tay y khỏi miệng mình, định bụng thoát ra được rồi sẽ la toáng lên. Ngờ đâu khi quay lại nhìn, thấy trước mắt mình là một thiếu niên chỉ xấp xỉ mươi ba mươi bốn tuổi, nàng kinh ngạc đến bật cười khích khích. Thiếu niên nọ vội vã bit miệng nàng lại, lúng túng nhắc nhở:

- Tôi đã dặn cô không được lớn tiếng còn gì!

Nàng gật đầu đồng ý, y liền bỏ tay ra. Đoạn, nàng khoanh tay im lặng, nhường mày quan sát y một lượt. Thiếu niên ấy chỉ hơn nàng một hai tuổi, nàng chưa từng nhìn thấy y trong

cung, nội quan hay thị vệ đều không thể trẻ tuổi như vậy, mà cách ăn mặc của y cũng chẳng giống hoàng tử, chắc chắn phải là người từ bên ngoài vào. Y có diện mạo khá anh tuấn, dáng người cao ráo, thể chất cường tráng, nếu không dựa vào vẻ mặt và giọng nói vẫn còn non trẻ, nàng cũng không cách nào đoán được tuổi thật của y. Nhìn y hồi lâu, nàng tự dung đò mặt vô cớ, song chợt nhớ y hành tung bất chính, nàng mím môi lì lợm nhìn thẳng vào mắt y, hỏi:

- Người là ai? Sao dám cả gan đến nội điện của Dương hoàng hậu? Có biết đây là tội chết...

Thiếu niên thong dong tựa người vào lan can, bâng quơ bút một bông hoa râm bụt đò chót rũ xuống ngang tay, bất ngờ cài lên tóc nàng khiến nàng im lặng, nói:

- Đền cho cô một bông hoa, nhưng cô không được đi vội, đứng đây chơi với tôi một chút!

Nàng thấy y nói nồng ngông cuồng thì că giận, bèn tháo bông hoa ném xuống đất, quay lưng vùng vằng bước đi. Y lập tức níu nàng lại, thuận tay bịt luôn miệng nàng, lôi nàng lại

thật gần, trầm giọng nói khẽ bên tai bằng tông giọng đầy nguy hiểm:

- Nếu cô muốn trở vào nội điện Long Lộc, tôi thành thật khuyên cô tốt nhất đừng vào! Chỉ sợ Dương hậu thấy cô rồi, cô muốn sống yên ổn cũng không được.

Nàng gồng sức gõ tay thiếu niên khỏi miệng mình, ngang bướng nói:

- Tôi không sợ! Tôi là em họ hoàng hậu!

Thiếu niên thoảng sững sốt, song lại nói:

- Thế thì cô càng không nên vào! Bằng không, cả cô, cả tôi, lẫn hai người ở trong nội điện, đều không được sống yên ổn!

Sắc mặt nàng bỗng chốc tái nhợt, tông giọng liền được hạ xuống thật khẽ:

- Người nói nội điện có hai người, là hai người nào?

Thiếu niên im lặng nhìn nàng dò xét, đắn đo một hồi mới nói:

- Là chị họ của cô và anh trai của tôi!

Chỉ vừa nghe thấy hai chữ “anh trai”, vài giọt mồ hôi lạnh bắt đầu rịn ra trên trán nàng.

Cung quy không cho phép đàn ông được gặp gỡ riêng các hoàng hậu cùng thứ phi, nếu ai vi phạm mà bị phát giác, sẽ lập tức bị ghép tội tư thông. Tâm trí nàng rối bời hỗn loạn, nàng gắng gượng hỏi:

- Anh trai ngươi là ai? Vào nội điện gặp hoàng hậu để làm gì?

Trái ngược với vẻ hoang mang của nàng, thiếu niên chi bình thản đáp:

- Chẳng làm gì cả! Họ là bạn bè cũ, lâu ngày gặp nhau trò chuyện một chút thôi. Anh tôi đợi bọn cung nữ đi hết, cũng dẫn dụ đám thị vệ ở đây đi nốt, nếu cô không quay lại, chẳng có ai biết anh ấy vào nội điện!

Đến đây, nàng lờ mờ đoán ra chân tướng, kẻ đang ở nội điện có thể ra lệnh cho thị vệ cấm cung, chức tước chắc chắn không nhỏ; nếu hắn đã có bản lĩnh điều động hết thị vệ nội quan sang nơi khác, thì chuyện vẫn chưa vào lúc quá hung hiểm. Nghĩ vậy, nàng mới thở phào hỏi tiếp:

- Vậy còn ngươi, đi theo anh trai đến đây làm gì?

Thiếu niên nháy mắt hé cười, tinh nghịch đáp:

- Là tôi lén đi theo đấy! Tuần nào anh ấy cũng đến đây, tôi sợ có bất trắc nên âm thầm đi theo trông chừng giúp. Đấy! Giả sử tôi không đi theo thì đã bị cô làm lớn chuyện lên rồi. Lúc đó thì ...

Y bỏ lửng giữa chừng, đưa tay làm động tác chém ngang cổ, mắt trợn trừng, lưỡi le ra. Nàng không nhịn nổi bật cười, rồi lại vội vàng đưa cả hai tay chắn trước miệng, nói:

- Nhưng ngươi còn chưa nói cho ta biết anh trai ngươi là ai!

Thiếu niên thận trọng quan sát xung quanh rồi kê sát tai nàng, thì thào thật khẽ:

- Điện tiền đô chỉ huy sứ Lê Hoàn (2).

Miệng nàng lập tức há hốc, thiếu niên liền rít giải thích:

- Tôi đã nói với cô là họ chí tâm sự với nhau một chút thôi! Chị họ cô dù là hoàng hậu cũng phải có bạn bè chứ! Bạn bè chuyện trò với nhau thì có gì là xấu? Cô không được nói cho ai biết đâu đấy!

Nàng chẳng cần suy nghĩ, vội vàng gật đầu lia lịa. Đột nhiên, có tiếng mở cửa truyền đến, rồi lại có tiếng bước chân càng lúc càng gần, thiếu niên nghe thấy, vội kéo nàng vụt nhảy khỏi hành lang, nép mình sau bờ tường đá, vừa kịp lúc một võ quan thận trọng đi ngang đoạn hành lang ấy để rời khỏi điện Long Lộc. Ông ta chính là Điện tiền đô chỉ huy sứ Lê Hoàn, sau này trở thành vua Lê Đại Hành của Đại Cồ Việt.

Sau khi Lê Hoàn đi khỏi, thiếu niên cũng vội cáo từ. Từ đó về sau, cứ đến ngày đi hái sen, nàng lại lén lút quay về sớm để tìm gặp thiếu niên nọ. Y họ Lê, tên Thám, có cha là Lê Đột, người đã cứu mang Lê Hoàn khi ông còn là một cô nhi, y với Lê Hoàn vì vậy mà xem nhau như anh em. Cứ như vậy, nàng và Lê Thám lại gặp nhau hàng tuần, Lê Hoàn và Dương hậu tâm sự bao lâu thì nàng và y cũng trò chuyện bấy lâu. Tuy vậy, cả Lê Hoàn và Dương hậu đều không hề hay biết gì.

Nhiều năm trôi qua, y và nàng đem lòng yêu thương nhau, cuộc hội ngộ hàng tuần dần trở thành buổi tình tự. Một hôm nọ, nàng trốn

đoàn cung nữ về sớm như mọi lần, giữa đường bất chợt bị một cung nữ khác gọi lại, liền hoảng hốt quay lại nhìn. Kè bám theo nàng là một tiểu cung nữ họ Đỗ, người nhà của quan chi hậu nội nhân Đỗ Thích (3). Song, nàng chưa kịp giải thích gì, thì Lê Thám nghe động đã kịp chạy đến. Cả nàng và Lê Thám sắc mặt tái mét, cùng đứng chôn chân tại chỗ, nhìn cung nữ họ Đỗ đây vê khẩn cầu. Đỗ Thị nhỏ hơn nàng vài tuổi, bản tính vẫn còn ngây thơ chất phác, biết nàng lén lút gặp gỡ người tình thì bưng miệng cười khúc khích. Nàng cuồng cuồng ra dấu im lặng, Đỗ Thị lập tức nín bặt nhưng vẫn nhoẻn miệng cười đắc ý. Nàng vội kéo Đỗ Thị đi khỏi khu vực điện Long Lộc, khi đã đến một nơi đủ xa, mới cùng Lê Thám sụp người xuống, nắm chặt tay Đỗ Thị, mắt ngắn lẻ, nói:

- Thanh Hương! Chị xin em! Chuyện ngày hôm nay em đừng nói với ai cả, bằng không đến tai Dương hậu, chị sẽ bị đuổi khỏi cung mãi thôi!

Lúc ấy, kỳ thực nàng chỉ lo sợ chuyện Dương hậu và Lê Hoàn bị phát giác, nào có nghĩ ngợi

gì cho bản thân mình, nước mắt rưng rưng càng thêm thống thiết. Nụ cười của Đỗ Thị cũng tắt ngóm, nó hết đưa mắt e ngại nhìn nàng lại tò mò nhìn sang Lê Thám. Sau một hồi lâu, Đỗ Thị nói:

- Chị Hoa! Chị đừng khóc nữa! Em không nói lại với ai đâu!

Cả Dương Thị và Lê Thám mới thở phào nhẹ nhõm.

Đỗ Thị thật biết giữ lời, quả nhiên không nhắc lại chuyện ngày hôm ấy, nhưng trời quang chǎng được bao lâu, mây đen đã vẫn vū kéo đến. Trong một lần nàng và Đỗ Thị cùng hầu Dương hậu rửa mặt, Dương hậu bông cao hứng tỏ ý muốn gả nàng cho một võ quan. Năm ấy nàng vừa tròn mười bảy, tuổi tác cũng đã lớn, được hoàng hậu tính chuyện gả chồng phải là chuyện tốt, nhưng trong lòng nàng trước giờ chỉ ưng thuận gả cho Lê Thám, Dương hậu chưa kịp nói xong thì sắc mặt nàng đã sa sầm lại. Thấy em gái không vui, Dương hậu liền gặng hỏi nguyên cớ; nhưng nàng chưa kịp giải bày, Đỗ Thị đang bưng khăn đứng cạnh bên đã cất tiếng bông đùa:

- Bẩm hoàng hậu! Chị ấy tuần nào cũng trốn hái sen để cùng người ta tình tự nơi vườn hoa sau điện.

Chậu nước trên tay nàng lập tức rơi xuống đất, nước bắn tung tóe làm vấy ướt hết xống áo của cả ba người. Dương hậu nhận định tình hình rất nhanh, bèn xoay sang trừng mắt nhìn nàng, giả giọng giận dữ quát mắng:

- Người xem! Có chậu nước mà cũng cầm không xong! Đỗ Thị, ngươi đem cái chậu này ra ngoài đi, thay y phục rồi hẵn đến hầu hạ tiếp!

Đỗ Thị lật đật ôm chậu rời khỏi, còn lại nàng mặt mày tái xanh, hoảng sợ quỳ xuống đất khóc nức nở. Biết không thể giấu diếm mãi, nàng đem mối nhân duyên với Lê Thám thuật lại đâu đuôi cho Dương hậu nghe. Vài ngày sau, Dương hậu cấm không cho nàng được gặp Lê Thám, mặt khác lại tác hợp cho nàng và y, đích thân đề xuất chuyện hôn nhân của nàng với vua Đinh. Hai tháng sau, Dương hậu đứng ra gả nàng cho Lê Thám; để tránh đêm dài lầm mộng, bà chuyển cả cung nữ Đỗ Thị sang điện khác hầu hạ, đồng thời không duy trì việc gặp

riêng Lê Hoàn nữa.

Ba năm sau, Đinh Tiên Hoàng và con trưởng là Nam Việt Vương Đinh Khuông Liễn bị trúng độc chết. Người ta phát hiện quan chi hậu nội nhân Đỗ Thích trốn trên mái điện ba ngày ba đêm, bèn ghép vào tội giết vua, xử chết rất thảm. Cung nữ Đỗ Thị có họ hàng với Đỗ Thích, về sau cũng không biết sống chết ra sao.

...

Ngày Lê Thám được vua Lê Đại Hành phong làm Nhân Trí Vương, nàng cũng được sắc phong Trần vương phi, cũng là ngày y long trọng hứa với nàng, sẽ không lấy thêm người vợ nào nữa. Tuy vậy, suốt mươi năm phu thê gắn bó, nàng lại không thể sinh cho y một đứa con. Điều ấy khiến nàng vô cùng khổ tâm, vài lần dằn lòng khẩn cầu y nạp thêm thê thiếp; nhưng y chỉ gạt đi, lại ngầm căn dặn người trong phủ không được nhắc chuyện con cái. Nàng vì vậy càng thêm yêu thương gắn bó với y, dần dần cũng quên đi túi thân trong lòng.

Rồi đột nhiên, hơn một năm trước, vua Lê ban hôn cho Lê Thám, nàng phải giấu nhẹm thương tổn trong lòng, ngoài mặt tỏ ra vui vẻ

để y không phải khó xử, nhưng vẫn không thể qua mắt y! Ngọc vương phi về phủ hơn sáu tháng, y vì nàng mà không một lần nhắc nhở đến cô ta, cũng không để cô ta xuất hiện trước mặt nàng. Nếu không nhờ Hắc Diện phu nhân đến gây náo loạn, nàng cũng không biết y và nàng sẽ tránh né Ngọc vương phi được đến khi nào.

Lê Thám đem lòng nghi ngờ tộc Khau Phạ, trút hết vạ sang cho Ngọc vương phi, nhìn Ngọc phi vì Thạch Ngọc Trảo mà chịu đau đớn khổ sở hơn nửa năm, nàng không khỏi động tâm thương xót. Có lẽ Ngọc phi sẽ không bao giờ biết, chính nàng đã khuyên Lê Thám đưa cô ta về sống ở cạnh Đại điện, lại ngày ngày ân cần sang chăm sóc cô ta, ngày ngày giúp cô ta vun đắp dân tình cảm với Lê Thám. Một năm sau, Ngọc vương phi mang thai. Nàng dù thực tình cũng có chút chạnh lòng, nhưng vì sợ chồng nghĩ ngợi nhiều, nên càng tỏ ra quan tâm chăm sóc Ngọc phi, xem nàng ta như em gái. Đến nay, Ngọc phi đã mang thai được gần ba tháng.

Trân phi đang lúc miên man suy tư, từ phía

sau có người ân cần đặt hai bàn tay lên vai nàng. Nàng mím cười quay lại nhìn, định đứng dậy chào thì Lê Thám đã nhanh tay đẩy nàng ngồi trở xuống, kéo ghế ngồi cạnh bên nàng, để nàng tựa đầu vào vai mình. Nàng nhỏ nhẹ trách yêu:

- Chàng vào sao không lên tiếng? Bao nhiêu năm rồi, chàng chỉ toàn thích đứng từ phía sau mà dọa thiếp!

Lê Thám không trả lời, y luôn tùng ngón tay vào mái tóc đen nhánh của nàng. Cả hai ngồi yên lặng một lúc lâu, đến khi bóng chiều nhạt dần, ngoài hành lang thị nữ sửa soạn thấp đuốc, nàng mới đứng dậy bưng ngọn đèn hoa đến đặt giữa bàn rồi vòng ra sau, nhẹ nhàng xoa bóp hai vai Lê Thám, nói:

- Ngày mai thiếp đến chùa Nhất Trụ (4) thắp hương, cầu bình an cho mẹ con Ngọc phi. Chàng cùng đi với thiếp nhé!

Lê Thám cười, nói:

- Thật trùng hợp, nàng ấy cũng vừa mới xin ta cho nàng ấy đến chùa Nhất Trụ. Ngặt nỗi ngày mai ta phải vào triều sớm, mấy sứ giả Lý

Nhược Chuyết và Lý Giác (5) người Tống sắp đến Hoa Lư rồi, triều đình cần bàn chuyện tiếp đón. Hai nàng cứ đi với nhau, để Ngọc phi ra ngoài một mình lúc này ta cũng không an tâm.

Trần phi nghe đến sứ giả nước Tống, bèn băn khoăn nói:

- Lần này bọn họ đến, không biết là lành hay dữ!

Lê Thám nói:

- Nàng đừng quá lo lắng! Lần này họ đến để mang chế sách phong của vua Tống sang cho hoàng thượng. Người Tống vẫn còn chưa quên nỗi nhục bại trận trên sông Chi Lăng (6) cách đây năm năm đâu! Đối với chúng ta tự nhiên sẽ có vài phần kiêng dè.

Rồi họ cùng nhau bàn chuyện người Tống, lại hồi tưởng những chuyện xưa cũ, cứ thế cho đến khi trời tối hẳn.

...

Ngọc Trúc thức dậy từ rất sớm, cùng Tiểu Hoa chuẩn bị lễ vật viếng chùa Nhất Trụ. Thực ra hôm nay, nàng nhất định phải rời vương phủ vì Trần Linh cứ khăng khăng muốn gặp

mặt, bảo Tiểu Hoa nhẫn lại với nàng là có chuyện hệ trọng cần bàn bạc riêng; đi lẽ chùa chỉ là cái cớ nàng nghĩ ra để qua mặt Nhân Trí Vương Lê Thám, cố tình chọn đúng dịp y buộc phải vào triều nghị sự.

Chẳng phải ngẫu nhiên mà nàng lại chọn đi chùa Nhất Trụ! Gần chùa ấy có một cái lầu hoang gọi là lầu Vọng Nguyệt. Cách đây vài năm, công chúa Phất Kim (7), con gái Đinh Tiên Hoàng, đã nhảy xuống cái giếng ngay trước lầu tự sát. Kể từ đó, tin đồn lầu Vọng Nguyệt có oan hồn công chúa Phất Kim cứ bị đồn thổi lan rộng, khiến người ta sợ hãi không dám bén mảng đến gần, cái lầu vì vậy mà thành ra hoang phế. Trần Linh vốn không tin quỷ thần, thấy lầu Vọng Nguyệt hoang vắng âm u, bèn hẹn em gái ở đấy để tránh thiên hạ dòm ngó. Ngọc Trúc và Tiểu Hoa cứ theo đúng kế hoạch, sửa soạn rời phủ ngay từ khi mặt trời chỉ vừa ló dạng.

Chú thích:

(1) Dương Thị Vân: Hay còn gọi là Dương Vân Nga. Trong các sách sử đều gọi bà là Thái hậu Dương Thị, cái tên Dương Vân Nga là do

ghép từ hai chữ Vân Lung (nay thuộc xã Gia Vân, Gia Viễn) và Nga My (nay thuộc xã Gia Thủy, Nho Quan) là tên thôn quê của cha và mẹ bà. Có tài liệu viết tên bà là Dương Ngọc Vân. Theo văn bản Nôm “Hoa Lư tự sự” được lưu truyền trong dân gian vùng Ninh Bình thì gọi bà là Dương Thị Vân, tác giả dùng tên này trong bộ truyện là để hợp với cách đặt tên của người Việt xưa.

(2) Điện tiền đô chi huy sứ: chức vụ tổng chỉ huy quân đội cả nước, trực tiếp chỉ huy quân cấm vệ của triều đình.

(3) Chi hậu nội nhân Đỗ Thích: Chi hậu nội nhân là một chức quan thời Đinh, có tài liệu cho rằng Đỗ Thích là một quan hoạn. Theo các bộ chính sử, trong đó có bộ Đại Việt sử ký toàn thư, đều chép Đỗ Thích sau khi nằm mơ thấy sao rơi vào miệng thì cho rằng mình có số làm vua nên đã hạ độc giết Đinh Tiên Hoàng và con trưởng là Nam Việt Vương Đinh Khuông Liễn, sau đó trốn trên mái điện ba ngày đêm, sau vì đưa tay ra hứng nước mưa để uống nên bị cung nữ phát hiện, ông bị Đinh quốc công Nguyễn Bặc giết, chết rất thảm. Thế nhưng

theo quan điểm của các sử gia hiện đại, vụ việc này vốn vẫn còn là một nghi án, rất có thể Đỗ Thích đã bị hàm oan.

(4) Chùa Nhất Trụ: ngôi chùa cổ từ thế kỉ thứ X, được xây dựng thời vua Lê Đại Hành. Chùa Nhất Trụ nằm ngay trong cố đô Hoa Lư, rất gần khu vực đền thờ vua Lê Đại Hành và đền thờ công chúa Phát Kim. Về sự trùng tên với chùa Một Cột nổi tiếng ở Hà Nội, tương truyền đây là tên được các vua nhà Lý đem theo từ ngôi chùa Nhất Trụ ở Hoa Lư.

(5) Lý Nhược Chuyết, Lý Giác: Theo Đại Việt sử ký toàn thư, tháng 10 năm 986, vua Tống đã sai hai sứ giả là quan Tả Bổ Khuyết Lý Nhược Chuyết cùng Quốc Tử Giám bác sĩ Lý Giác mang chế sách phong cho Lê Đại Hành làm An Nam đô hộ Tĩnh hải quân tiết độ sứ kinh triệu quận hầu (vào thời xưa, việc nước ta chịu chế sách phong của các vua Trung Quốc cũng là để giữ cho quan hệ bang giao hai nước tốt đẹp, tránh việc binh đao). Lê Đại Hành nhận chế sách phong rất kính, thiết đãi sứ giả rất hậu, tuy nhiên lại cố tình phô trương sự giàu có và lực lượng quân sự để ngầm răn đe

người Tống.

(6) Trận Chi Lăng: Nhân lúc cha con Đinh Tiên Hoàng bị giết hại, vua Tống đã sai các tướng là Hầu Nhân Bảo, Tôn Hoàng Hưng, Trần Khâm Tộ và Lưu Trừng đem quân đánh vào nước ta. Đến năm 981 thì cả bọn đã kéo vào các vùng Lạng Sơn, Tây Kết và sông Bạch Đằng. Lê Hoàn khi ấy được Dương thái hậu trao áo long cổn và được triều thần suy tôn làm vua, đã tự mình chỉ huy quân ngăn giặc. Ông cho đóng cọc trên sông Chi Lăng, lại sai quân sĩ trá hàng để dụ Nhân Bảo rồi chém đi. Bọn Trần Khâm Tộ nghe tin quân thủy chiến bị đại bại trên sông Chi Lăng, lại nghe Nhân Bảo bị chém chết thì vội rút quân về, giữa đường bị Lê Hoàn và các danh tướng chặn đánh. Quân Tống chết quá nửa, một số tướng giặc bị bắt đem về Hoa Lư.

(7) Công chúa Phất Kim: con gái của Đinh Tiên Hoàng, được gả cho sứ quân Ngô Nhật Khanh. Phần kể về cuộc đời của công chúa Phất Kim trong chương này hoàn toàn căn cứ theo các tư liệu lịch sử. Nơi bà tự vẫn_lâu Vọng Nguyệt_ hiện nay là đền thờ của bà,

trước ngôi đền này vẫn còn cái giếng mà tương truyền năm xưa bà đã nhảy xuống.

Phần 2:



Quang cảnh chùa Nhất Trụ hiện nay với cột kinh cổ nhất Việt Nam

Mới sáng sớm, Chùa Nhất Trụ đã vắng vẻ hơn thường ngày, cả hai vị thiền sư là Vạn Hạnh và Khuông Việt đều được triệu vào cung bàn luận việc đón tiếp sứ giả phương Bắc, không có buổi thuyết pháp sớm nên khách vãng lai cũng ít hẳn, ngoài sân chỉ có vài ba nhà sư già đang quét lá khô, số còn lại đều đang dự buổi tụng kinh sáng ở mái điện bên bờ hồ sen. Trần phi chẳng muốn phiền đến việc dọn sân của các nhà sư, bèn lặng lẽ tiến

thẳng vào điện Tam Bảo tìm Ngọc phi.

Ban sớm, nàng đã sai người sang bên Ngọc phi báo sẽ cùng viếng chùa, chẳng ngờ nàng ấy đã đi trước từ lâu, nàng đành tự mình đến chùa Nhất Trụ. Khi còn cách chùa một khoảng, nàng đã trông thấy mấy tên thị vệ của Ngọc phi đứng đợi ở ngoài, bèn mừng thầm cho rằng mình đến vẫn chưa quá muộn. Nào ngờ, vào đến điện Tam Bảo rồi, nàng vẫn chẳng thấy Ngọc phi đâu. Nghĩ rằng nàng ấy lẩn đâu đến chùa, hẳn là đang dạo chơi đâu đó, Trần phi bèn thong thả thấp hương cầu an. Bá lạy xong xuôi, nàng nhân lúc trời còn sớm, bèn tản bộ ra phía sân sau chùa Nhất Trụ, vừa thăm thú vườn tược, vừa đi tìm Ngọc phi.

Nàng đi khắp lượt hồi lâu, vẫn không thấy bóng dáng Ngọc phi. Nhẩm tính mình vào chùa đã lâu, biết đâu Ngọc phi đã rời khỏi trong lúc nàng còn ở Phật điện, nàng bèn đi trở ngược ra cổng. Đang khi thong dong băng ngang hồ sen, chợt nghe thấy tiếng tụng kinh vọng đến từ ngôi điện lớn bên kia hồ, lại không phải tiếng Phạn mà hình như là tiếng Hán, nàng liền tò mò dừng bước lắng nghe, thì

ra các nhà sư đang đọc một bài kệ. Tông giọng trầm đều của mươi mấy nhà sư âm vang trong không gian chùa chiền tĩnh mịch, bài kệ thi bốn câu cứ thế truyền sang phía bên kia hồ:

“Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,

Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô.

Niệm vận thịnh suy vô bố úy,

Thịnh suy như lô thảo đâu phô.

(Thân người như ánh chớp có rồi không,

Cây cỏ tiết xuân tươi, tiết thu lại héo.

Đã tu đến trình độ niệm vận thì không sợ

hãi trước thịnh suy dời đổi.

Thịnh suy như giọt sương đọng trên đầu
ngọn cỏ) (8)”

Trân phi lẩm nhẩm đọc theo bốn câu kệ, bất giác trỗi lên nỗi lòng hoài cổ nhân, bèn trầm mặc nói:

- Niệm vận thịnh suy vô bố úy. Bài kệ này ta chưa từng nghe qua, giá như trước đây đã có thì hẳn vị ni cô ấy không đến nỗi mất mạng.

Nàng nói xong thì thở dài một hơi não nùng, thị nữ theo hầu liền hỏi:

- Vương phi lại nhớ đến công chúa Phật Kim chǎng?

Nàng đưa mắt nhìn xa xăm, tiếng các nhà sư đọc bài kệ vẫn còn vang vọng bên tai, quả thật nàng đang nghĩ đến công chúa.

Công chúa Phật Kim là vợ của sứ quân Ngô Nhật Khanh (9). Khi Đinh Tiên Hoàng còn tại thế, Nhật Khanh vì không chịu thần phục, đã đưa Phật Kim sang Chiêm Thành cầu viện ngoại bang. Công chúa không thuận theo, Nhật Khanh bèn mắng nhiếc rồi dùng dao xéo mặt nàng, sau đó bỏ nàng lại cửa biển Nam Giới. Công chúa đau đớn tột cùng, sau khi về đến Hoa Lư liền xuất gia làm ni cô. Mọi bi kịch với nàng công chúa bạc mệnh tưởng đến đó là dứt, nào ngờ chỉ một thời gian sau, cả vua cha và huynh trưởng đều trúng độc mà chết. Bọn công thần triều Đinh là Nguyễn Bặc, Đinh Điền vì một lòng trung thành, không muốn để Lê Hoàn thao túng quyền hành nên đã khởi loạn, sau đều bị Lê Hoàn giết cả. Cùng lúc đó, Nhật Khanh và vua Chiêm Thành lại dẫn cả ngàn chiến thuyền tiến vào cửa biển Đại Ác, Thần Phù, bị giông tố nhấn chìm mà chết.

đuối. Công chúa Phất Kim đau buồn phẫn uất cực độ, đã nhảy giếng tự vẫn.

Trân phi đắm chìm vào dòng suy tư hồi lâu, bất giác nghe cay cay nơi khói mắt, bèn quyết tâm đến cái giếng nơi lầu Vọng Nguyệt để viếng hương hồn công chúa Phất Kim. Hai thị nữ thấy nàng đi ra phía cổng sau chùa Nhất Trụ, dù lấy làm lạ nhưng cũng lặng lẽ đi theo, rời khỏi chùa một lúc mới đoán biết chủ nhân định đến lầu Vọng Nguyệt, sắc mặt liền biến chuyển sợ hãi, chân cũng hốt nhiên chùng lại. Trân phi thấy hai thị nữ có vẻ chậm trễ, bèn quay lại nhìn thần sắc của họ, song lại mỉm cười cảm thông, nói:

- Trước mặt đã là lầu Vọng Nguyệt, nếu các ngươi sợ thì cứ đứng ngoài chờ ta, hoặc là đến cổng trước của chùa Nhất Trụ bảo bọn thị vệ đến đây cùng chờ. Đợi ta viếng công chúa xong sẽ về phủ ngay.

Nói rồi, nàng dứt khoát bước vào lầu Vọng Nguyệt, bỏ mặc hai thị nữ bồn chồn đứng ngoài.

Quang cảnh sân vườn sau cánh cửa dẫn vào lầu Vọng Nguyệt thật thê lương! Lâu ngày

không có người dọn dẹp, cỏ dại mọc đầy lối đi, cao đến ngang cẳng chân. Giữa sân có một giếng nước, cỏ dại dây leo đã chồm qua cả bờ gạch tròn; chính ở nơi ấy, công chúa Phật Kim đã gieo mình xuống. Trân phi lặng lẽ giẫm lên cỏ, bỗng nghe dưới chân có vật cứng cạ vào, bèn dừng lại tìm xem. Lần trong những cọng cỏ bị giẫm dưới chân, nàng nhìn thấy một cây trâm hình dáng quen thuộc, liền ngạc nhiên cúi xuống nhặt lên. Nàng không khỏi giật mình nhận ra chính là cây trâm bạc đã tặng cho Ngọc phi cách đây vài tháng. Cầm cây trâm trên tay, nàng băn khoăn đưa mắt nhìn quanh quất. Lúc đã để tâm đến, nàng mới nhận ra trên bãi cỏ có rất nhiều chỗ bị giẫm nát; có vẻ như chi vừa mới đây, ai đó đã băng ngang qua khoảng sân rộng để vào bên trong lầu Vọng Nguyệt. Sau một lúc đắn đo, nàng dè dặt bước về phía cái lầu, lòng thầm nghĩ có thể Ngọc phi cũng như nàng, để bọn thị vệ chờ ở trước cổng chùa rồi theo cửa sau đến lầu Vọng Nguyệt. Có điều nàng vẫn không hiểu, chuyện của Phật Kim xảy ra đã lâu, Ngọc phi chỉ mới đến Hoa Lư hơn một năm nay, sao lại cũng muốn đi viếng công chúa. Song, nàng tạm gác

những khúc mắc ấy lại, khẽ đẩy cửa tiến vào bên trong tòa lầu.

Hai cánh cửa vừa hé ra, những tia sáng từ bên ngoài lập tức theo khe luồn vào. Nỗi băn khoăn trong nàng nhanh chóng chuyển thành hoang mang sững sốt, nàng nghe thấy tiếng nói chuyện từ trên gác rầm ran vọng xuống, liền thận trọng tiến đến bậc thang gỗ, tay nắm chặt cây trâm của Ngọc phi, cẩn môi hạ quyết tâm bước lên gần hơn để nghe cho rõ. Phía trên có ba người đang trao đổi với nhau, gồm một người đàn ông và hai người phụ nữ, một trong số đó chính là Ngọc phi, chất giọng vẫn trong trẻo nhưng sắc thái cực kì lạnh lẽo. Lời lẽ họ trao đổi với nhau càng lúc càng rõ hơn theo từng bước chân nàng vượt lên từng bậc thang, khiến nàng vừa kinh ngạc lại vừa sợ hãi, không ngờ Ngọc phi lại lấy cớ đi chùa để lén lút gặp gỡ đàn ông. Khi còn cách phía trên độ bảy bậc thang, nàng dừng lại chú tâm lắng nghe, vừa đúng lúc người đàn ông bức bối trách cứ:

- Ta đã bảo có chuyện quan trọng, em lại cứ lẩn khôn không chịu gặp ta! Hôm nay em mới

xuất hiện, làm chậm trễ việc của ta!

Ngọc Trúc phá ra cười, âm vực giòn giã vang vọng khắp căn gác:

- Chậm trễ gì chứ! Cô ta đã báo sê không quay về Khau Phạ, cũng không đến Hoa Lư, nay cô ta đã thành gia lập thất, tôi nghĩ anh nên vui mừng chứ sao lại lo lắng?

Người đàn ông nói:

- Ta dò la tin tức của cô ta và Nhật Lão cả năm nay, những tưởng cô ta trốn đi đâu xa, nào ngờ lại ở ngay Mộc Hương sơn trang của Ngô gia. Thế nhưng, nếu chỉ có vậy thì ta còn cẩn thận làm gì! Cô ta giờ đã là trang chủ phu nhân, họ Ngô dù biết chuyện cũng chẳng đại gì làm rùm beng lên. Ngặt nỗi, Nhật Lão lại mất tăm mất tích, chẳng biết sống chết thế nào. Ngô nhỡ lão ta đến Hoa Lư, hoặc quay về Sơn Tây vô phái, thì đến mười cái mạng của em ta cũng không giữ nổi. Ta vì lo lắng cho em nên mới báo trước để em tìm cách ứng phó.

Ngọc Trúc lại cười, giọng đầy mia mai:

- Hôm nay anh lại muốn tốt cho tôi? Tốt cho tôi hay cho anh đây? Tôi có loại huynh trưởng

như anh thật là bạc phúc!

Ngọc Trúc vừa dứt lời, người đàn ông nọ liền tát ba cái thật mạnh vào mặt nàng. Ba tiếng chan chát vang lên đầy nội lực khiến Trần phi nghe thấy mà lạnh cả gáy. Người thứ ba vội lên tiếng khuyên can, là giọng của Tiểu Hoa:

- Bang chủ xin nương tay! Tiểu thư đang mang thai!

Người đàn ông đó chính là Trần Linh, biết được Ngọc Trúc có thai bèn đổi giọng ân cần:

- Em có thai với Nhân Trí Vương rồi à? Anh xin lỗi nhé! Chuyện mừng thế này sao em không nói sớm! Đã được mấy tháng rồi?

Ngọc Trúc nghẹn ngào, giọng chất chứa uất ức:

- Chuyện mừng ư? Anh mừng cái gì vậy? Mừng vì tôi có thai rồi thì cho dù sau này có bị bại lộ thân thế, vương gia cũng sẽ vì thương con mà không xuống tay giết tôi, lúc đó anh sẽ khỏi phải bận tâm đến đứa em gái trói gà không chặt này nữa chứ gì?

Trần Linh hạ giọng dỗ dành:

- Ta vẫn bất đắc dĩ mới phải phế bỏ võ công của em. Ngay từ đầu em cũng đồng ý giả mạo Mỹ Nương để trà trộn vào vương phủ còn gì?

Trần phi nghe đến đây, vầng trán bất giác toát đầy mồ hôi lạnh, phải cố gắng gồng cứng toàn thân, nàng mới có thể trấn tĩnh bàn thân để nghe tiếp. Tiểu Hoa lại nói:

- Bang chủ! Từ ngày vào vương phủ đến giờ, cả tiểu thư và nô tì đều bị quản thúc rất chặt. Chuyện quốc gia đại sự hay chuyện trên giang hồ, vương gia tuyệt đối không để đến tai tiểu thư. Nếu năm trước không nhờ Hắc Diện phu nhân quấy nhiễu, thì có lẽ đến giờ tiểu thư vẫn chưa thấy mặt vương gia. Chúng ta dày công tráo phi ở Hoàng Liên Sơn, giờ lại chẳng được việc gì!

Trần Linh thở dài, nói:

- Ít ra thì ta cũng biết được hiện nay Linh cung, Tân Viên và Hắc Diện phu nhân đều đã ra mặt muốn tranh đoạt Man Thiện bí kíp. Có người và em gái ta ở vương phủ, nếu chẳng may bí kíp rơi vào tay Lê Thám, các người hẳn sẽ có cách cướp về, ta cũng bót đi một mối lo lớn.

Ngọc Trúc lạnh lùng đáp:

- Tôi đang mang cốt nhục của vương gia, anh đừng bắt tôi phải nghĩ đến gian trá nữa! Sáu mươi hai tráng sĩ và thị nữ người Khau Phạ chết thảm dưới tay tôi, đêm nào cũng tìm tôi đòi mạng. Nay anh lại bắt tôi phải tính đến chuyện phản chồng khi con tôi còn chưa ra đời, thật là uất ức cho mẹ con tôi quá!

Trần Linh giận giữ quát:

- Cái gì mà phản chồng! Thân phận của mày ngay từ đâu đã là mạo nhận rồi, nếu hắn phát hiện ra sự thật, liệu có còn yêu thương mày nữa không? Chi sơ lúc đó, mày lại phải ném mùi Thạch Ngọc Trảo lần nữa. Họ Trần chúng ta trước đây giao tình với hoàng tộc nhà Đinh không phải tầm thường. Nay họ Lê cướp ngôi họ Đinh, mày là người họ Trần, sao lại có thể đứng về phe họ Lê được?

Ngọc Trúc lạnh giọng đáp:

- Là nhờ anh mà tôi được gả cho họ Lê đấy chứ! Tôi có ít học đến đâu thì tam tòng tứ đức lẽ nào lại không biết? Anh đừng có giả vờ trung hiếu hiếu trung! Tôi nghe thật thấy nực

cười! Dẫu họ Đinh vẫn còn đang trị vì, kẻ dâng tâm như anh rồi cũng sẽ dùng mọi thủ đoạn để tìm cho ra Man Thiện bí kíp, làm gì có lòng đi thờ kẻ khác! Tôi thấy anh thực đang rắp tâm xưng hùng xưng bá, dòm ngó đến ngôi báu thì đúng hơn!

Trần Linh tức đến đỏ mặt tía tai, hai bàn tay nắm gồng lại để kiềm chế khôi động thù với Ngọc Trúc, gằn giọng nói:

- Tao không quan tâm mà nói gì! Bất luận thế nào, mà vẫn phải nhớ cho rõ! Nhiệm vụ của mà là làm mật thám ở vương phủ. Chỉ cần mà làm điều gì bất lợi cho Trần Gia Bang, đừng trách tao ra tay tàn độc!

Không gian bỗng chốc lặng thinh.

Trần phi dù không mấy quan tâm đến các bang hội trong nước, nhưng theo lời lẽ của gã bang chủ họ Trần về mối giao tình với họ Đinh, nàng biết ngay anh em Ngọc phi chính là hậu duệ của Trần Minh Công Trần Lâm, một trong mươi hai sứ quân năm xưa. Chỉ hiếm, mọi việc trước mắt nàng vẫn còn quá rối ren, anh em Ngọc phi làm cách nào giả mạo con gái của tù trưởng tộc Khau Phạ, rồi Man

Thiện bí kíp mà họ nhắc tới là gì, nàng càng nghĩ càng thấy mịt mù cùng bất an. Biết không thể nán lại quá lâu, nàng bèn thận trọng xoay người bước xuống, định âm thầm rời khỏi lâu Vọng Nguyệt, về đến vương phủ sẽ nói hết mọi chuyện với Lê Thám.

Ba kè trên kia vẫn tiếp tục trao đổi với nhau, âm vực nhỏ dần theo từng bước chân nàng.

Đột nhiên, khi chỉ còn cách đất không xa, bậc thang gỗ dưới chân nàng bị mối mọt lâu ngày, đến lúc đánh rắc một cái, gãy vỡ cả một mảng lớn. Chân nàng bước hụt vào không trung, cả thân hình theo đà ngã thẳng xuống đất. Cú trượt ngã ấy khá nặng, âm thanh gây ra lập tức đánh động ba kè mờ ám trên gác. Trần Linh liền nhớn nhác chạy đến chỗ bậc thang, quát:

- Có kẻ nghe trộm! Không được để nó thoát!

Trần phi hoang mang cực độ, vội vàng nén đau đúng dậy nhích đi từng bước. Biết mình không có đủ thời giờ trốn chạy, nàng liếc nhìn cánh cửa vẫn đang hé mở rồi ném mạnh cây trâm bạc của Ngọc phi ra ngoài một cách có chủ ý, sau đó vội vã quay vào sâu bên trong tòa

nhà, nép mình vào một góc khuất ngay dưới gầm cầu thang.

Tiểu Hoa xuống đất đầu tiên, tiếp theo đó là Trần Linh, cả hai cùng nghe thấy tiếng leng keng rơi bên ngoài, nghĩ rằng kẻ nghe trộm đã chạy thoát thân, bèn tung cửa đuổi theo. Hai người kia đi rồi, Ngọc Trúc mới thong thả bước xuống, chân vừa chạm đất liền rảo bước luôn ra cửa không chút nghỉ ngơi.

Đột nhiên, một tia sáng rọi thẳng vào mắt khiến nàng bị chói, phải quay mặt tránh đi. Đoạn, nàng theo thói quen nhìn quanh quất, chợt giật mình trông thấy một hạt ngọc nằm trơ trọi ngay trước cửa, chính là vật thể đã hắt nắng vào mắt nàng. Hạt ngọc rất đỗi quen thuộc, quen thuộc đến độ làm tim nàng đập mạnh từng nhịp cảnh báo, nàng vội đưa tay lục tìm trên búi tóc trống trải, điếng hồn nhận ra viên ngọc ấy chính là viên bạch ngọc được đính vào cây trâm bạc mà Trần phi tặng, tức thì mặt nàng đanh lại tái nhợt. Nàng hít mạnh một hơi rồi quay trở ngược vào trong, lục tung kĩ càng mọi ngóc ngách.

Trần phi đứng yên tại chỗ nấp, thấy Ngọc phi

chẳng những không rời khỏi mà còn lục soát tìm kiếm, tim lại càng đập mạnh hơn. Nàng lo sợ đến cứng đờ cả người, môi không ngừng mấp máy cầu trời khấn phạt giúp nàng qua cơn nguy khốn. Nhưng rồi bất chấp mọi lời cầu khẩn, Ngọc phi cũng tiến đến gần gầm cầu thang, nàng ta căng tròn đôi mắt, phải mất một lúc sau mới dần quen với bóng tối. Khi chỉ còn cách gầm cầu thang một trượng, Ngọc phi chợt trông thấy một góc tà váy nằm lộ ra ngoài, bèn rút dao găm giấu trong ủng ra, tay nắm chặt cán, từ từ tiến vào gần hơn. Trần phi tuyệt vọng nhắm nghiền hai mắt, chờ đợi. Bỗng dừng ngay lúc đó, từ ngoài cửa có tiếng Tiểu Hoa gấp gáp nói vọng vào:

- Tiểu thư! Nô tỳ và bang chủ chạy được một dặm thì phát hiện hai thị nữ của Trần phi dẫn theo một toán thị vệ đang đi theo hướng ngược lại. Bang chủ lệnh cho nô tỳ quay lại đây với tiểu thư, bảo chúng ta phải rời khỏi đây ngay!

Ngọc Trúc sững sờ nghĩ đến từng chi tiết một, từ cây trâm, góc váy lộ ra dưới gầm cầu thang, rồi hai thị nữ của Trần phi, tất cả đều

rất ăn khớp nhau. Tiểu Hoa thấy Ngọc Trúc tay nắm chặt cán dao, sắc mặt tái xanh, mồ hôi lấm tấm, liền phát hoảng chạy đến gần, hỏi:

- Tiểu thư! Chuyện gì vậy?

Ngọc Trúc thất thần lặng thính, mắt hoang mang hướng vô định. Tiểu Hoa bèn lách qua người nàng nhìn vào trong, thấy góc vách lộ ra ngoài gầm cầu thang, bèn rút dao lao đến toan tấn công. Ngay lúc ấy, Ngọc Trúc đột nhiên giật mình bừng tỉnh, hốt hoảng la lớn:

- Dừng lại!

- Tại sao?

Tiểu Hoa không muốn phí thời gian, chỉ hỏi ngắn gọn hai tiếng rồi tiếp tục xông vào. Ngọc Trúc vội nhoài người đến nắm chặt cổ tay Tiểu Hoa, nói:

- Là Trần phi! Chính là cô ta!

Chú thích:

(8) Bài kệ “Thị đệ tử”: Gồm bốn câu thơ tiếng Hán được làm theo thể thất ngôn tú tuyệt Đường luật. Tác giả bài kệ nổi tiếng này chính là nhà sư Vạn Hạnh. Tục truyền trước

khi viên tịch vào năm 1025, nhà sư đã đọc bài kệ này như một lời dặn dò cuối cùng dành cho các đệ tử. Ở đây, tác giả đã lấy bài kệ này làm cảm hứng sáng tác vì nội dung bài kệ phù hợp với một số nhân vật, mặc dù xét trên tương quan thời gian thì bài kệ xuất hiện trong giai đoạn này là không phù hợp (chương này xảy ra vào khoảng năm 986).

(9) Ngô Nhật Khánh: Một số tài liệu cho rằng, Nhật Khánh là cháu nội Ngô Quyền, con trai Nam Tấn Vương Ngô Xương Văn. Khi Đinh Bộ Lĩnh được sứ quân Trần Lâm giao quyền chỉ huy lực lượng cát cứ vùng Bố Hải Khẩu, ông đã đánh dẹp các sứ quân khác. Tuy vậy, có hai sứ quân thuộc dòng họ nhà Ngô là Ngô Nhật Khánh và Ngô Xương Xí thì Đinh Bộ Lĩnh dùng kế chiêu hàng. Sau khi Ngô Xương Xí và Ngô Nhật Khánh về hàng Đinh Bộ Lĩnh, ông đã tạo ra hàng loạt các cuộc hôn nhân phức tạp để giữ chân sứ quân Ngô Nhật Khánh: Đinh Tiên Hoàng lấy mẹ của Nhật Khánh là Dương Thị làm hoàng hậu (một số tài liệu còn cho rằng mẹ Nhật Khánh chính là Dương Vân Nga, tuy nhiên các sử gia hiện đại

đã bác bỏ điều này vì một số chi tiết không hợp lý, mẹ của Nhật Khánh chỉ là một trong 5 hoàng hậu của Đinh Tiên Hoàng và vì trùng hợp mà cũng có họ Dương như hoàng hậu Dương Vân Nga), ông lại gả con gái là công chúa Phất Kim cho Nhật Khánh rồi sau cùng lấy em gái Nhật Khánh cho con trai trưởng của mình là Đinh Khuông Liễn. Thế nhưng mối quan hệ phức tạp đó vẫn chưa đủ để chiêu an Nhật Khánh. Nhật Khánh đã đem theo Phất Kim cùng chạy sang Chiêm Thành, tuy nhiên đến cửa biển Nam Giới thì rút dao rạch mặt vợ, mắng chửi rồi bỏ nàng lại. Năm 979, sau khi cha con Đinh Tiên Hoàng bị giết hại, Nhật Khánh đã cùng vua Chiêm Thành dẫn hơn một ngàn chiến thuyền tiến vào Đại Cồ Việt. Nào ngờ đến cửa Thần Phù thì gặp bão, thuyền bị đắm chìm gần hết, Nhật Khánh cũng nằm trong số người bị chết đuối. Vua Chiêm Thành may mắn thoát nạn đánh thu dọn tàn binh về nước.

Chương 8: Hồi tâm

Tạo nghiệp tác ác chưa lâu,

Sáu mươi ba mạng đêm thâu tìm về.

Nay vì trọn nghĩa phu thê

Quảng đi trăm sự nặng nề hồi tâm

Từ trong bóng tối dưới gầm cầu thang, Trần phi khập khiễng từng bước lộ diện, đi đến gần Ngọc Trúc và Tiểu Hoa. Nàng trừng mắt nhìn hai người họ, dòng lệ nóng chứa cả lo âu cùng thịnh nộ, căm phẫn cùng xót xa, cứ thế chảy dài từ khoe mắt. Nàng tiến tới một bước, Ngọc Trúc lại lùi lại một bước, ánh mắt nàng ta trừng trừng hoảng loạn, như thể nàng ta có thể cảm nhận đau đớn và uất hận của nàng. Đổi lại, nàng cũng cảm nhận được sự bất lực của nàng ta khi nàng ta bối rối lắc đầu, hay khi mấp máy môi toan giải bày những khổ tâm thăm kín, nhưng rồi cuối cùng nàng ta lại bật khóc trong câm lặng.

Tiểu Hoa không như Ngọc Trúc, trước sau chỉ lạnh lùng quan sát, thái độ dửng dưng đáng sợ.

Trân phi khinh thị nhìn Ngọc Trúc và Tiểu Hoa, khóe miệng nhếch lên cười nhạt, giọng nhẹ hăng:

- Nếu cô còn chút lương tâm, hãy nghĩ cho đứa trẻ trong bụng, đừng làm hại đến cha nó. Ta chết rồi sẽ không tìm cô trả oán.

Một cơn ớn lạnh trườn dọc sống lưng Ngọc Trúc, khiến nàng sụp xuống thất thần trên nền đất đóng bụi lạnh lẽo.

Tiểu Hoa không chút nao núng, lập tức lao đến chõ Trân phi, một tay tóm lấy thân hình mảnh mai của nàng, tay kia vòng qua cổ nàng siết thật chặt. Trân phi không chống cự, chỉ mở mắt thật to, từ từ cảm nhận cái chết đến với mình. Nàng nghe thấy cổ họng nghẹn cứng, đau đớn và đặc nghẹt, thân hình co giật càng lúc càng mạnh, thần trí cũng dần hỗn loạn mơ hồ, nhän quang âm u mờ ảo, chỉ còn nhìn thấy độc một màu trắng toát kinh dị. Rồi đột nhiên, một âm thanh ma quái lọt vào tai nàng, tựa như tiếng thét chói tai, lại tựa như tiếng rên rỉ thảm thiết. Thân hình nàng từ từ lỏng dần, doan chắc mình đã đến chốn địa phủ.

Khi cơn hoa mắt qua đi, nàng ngạc nhiên nhận ra trước mặt vẫn là quang cảnh bên trong lầu Vọng Nguyệt, nhưng không nhìn thấy cả Ngọc phi lẫn Tiểu Hoa đâu, bèn theo phản xạ quay nhìn từ phía, tức thì kinh khiếp trước cảnh tượng ngay sau lưng mình.

Ngọc phi đứng bất động, hai tay buông thõng, mắt nhìn chăm chăm vào Tiểu Hoa, vạt áo trước đây những tia máu. Tiểu Hoa đã nằm im lìm trên nền đất, mắt trợn trừng mở to, con dao găm khi nãy còn nằm trên tay Ngọc Trúc giờ đã cắm sâu trên lưng Tiểu Hoa, máu loang ra ướt thâm cả tấm áo. Tiểu Hoa đã chết!

Âm thanh quý quái ban nãy hẳn là tiếng thét thất thanh của Ngọc Trúc và tiếng rên đau đớn của Tiểu Hoa trộn lẫn vào nhau. Trong lúc Tiểu Hoa đang ra sức bóp cổ Trần phi, Ngọc Trúc đã bật dậy, đâm một nhát chí mạng vào lưng cô ta. Lưỡi dao sắc nhọn xuyên qua lưng Tiểu Hoa rồi cắm thẳng vào tim khiến cô ta chỉ kịp rên lên một tiếng yếu ớt rồi ngã xuống đất chết ngay tức khắc. Máu từ vết đâm trên lưng phun ra, bắn đầy lên vạt áo trước của Ngọc Trúc, toàn thân Ngọc Trúc đồng cứng trước

ánh nhìn vô hồn của Tiểu Hoa.

Trân phi vội vàng cởi áo khoác ngoài khoác lên người Ngọc Trúc, cẩn thận cân chỉnh che đi vết máu rồi giật mạnh tay nàng ta, lôi nàng ta ra khỏi lầu Vọng Nguyệt trong tình trạng thất thần mất hết ý thức. Trân phi không đi lại đường cũ mà theo một đường khác về cổng trước chùa Nhất Trụ. Toán quân hộ vệ Ngọc phi vẫn còn đứng chờ ở đó, thấy hai vương phi đi cùng mà lại không phái từ chùa Nhất Trụ, lại thấy thần sắc của Ngọc phi không ổn, liền hối hả thúc nhau chạy đến. Trân phi ra lệnh cho đám thị vệ:

- Các ngươi cử một người đến lầu Vọng Nguyệt tìm thị vệ và thị nữ của ta. Lại cử thêm một người nữa đến nhà Vũ thái y đón ông ấy vào phủ. Còn lại theo ta!

Bọn thị vệ không tên nào dám mở miệng hỏi thêm điều gì, chỉ lặng lẽ làm theo lệnh của Trân phi. Trân phi vừa đưa được Ngọc phi về phủ thì Vũ thái y cũng vừa đến nơi, nàng hối thúc ông bắt mạch cho Ngọc phi, còn mình thì đứng trông nom sát bên giường, thỉnh thoảng lại hỏi:

- Thái y! Cả mẹ và con đều ổn cả chứ?

Vũ thái y không vội trả lời, sau khi thăm khám xong các mạch mới chậm rãi nói:

- Tôi sẽ kê đơn thuốc an thai cho phu nhân. Cả mẹ và con đều không sao, nhưng nếu tâm trạng phu nhân cứ bất an thế này, về lâu dài sợ sẽ ảnh hưởng không tốt.

Trân phi thở nhẹ một hơi, nói:

- Lâu Vọng nguyệt lâu âm khí nặng nề, may mà chưa hại gì đến đứa nhỏ!

Vũ thái y khẽ lắc đầu, nói:

- Không cứ gì lâu Vọng Nguyệt, tôi nghĩ từ nay về sau vương phi nên cẩn thận một chút, đừng để Ngọc phu nhân bị giật mình sợ hãi. Thể chất Ngọc phu nhân vốn đã từng chịu tổn thương, tất sẽ không thể được như người bình thường, nay mang thai lại càng phải chăm sóc chu đáo hơn.

Trân phi chau mày quay nhìn Ngọc phi, thấy nàng ta vẫn còn thất thần, không tránh khỏi động lòng thương xót, nói với Vũ thái y:

- Ta biết rồi! Lại phiền thái y phải kê thêm

đơn thuốc! Chúng tôi cảm ơn thái y nhiều lắm!

- Lão xin cáo từ!

Nói rồi Vũ thái y lui ra ngoài. Trần phi mới tiến đến bên giường, nắm chặt lấy bàn tay lạnh lẽo vẫn còn đang khẽ run rẩy của Ngọc Trúc. Từ khéo mắt Ngọc Trúc bất giác trào ra hai hàng lệ, các ngón tay nàng cử động nắm lấy bàn tay Trần phi, thồn thức:

- Chị Hoa! Em không dám nhận mình mệnh khổ, tất cả đều là quả báo em đáng phải hứng chịu!

Rồi nàng dần định tâm lại, kể từ đâu chí cuối chuyện tráo phi ở Hoàng Liên Sơn, sau khi kể xong, lại nghẹn ngào nói:

- Từ lúc vào vương phủ đến giờ, em chưa từng làm chuyện có lỗi với vương gia. Em thật rất muốn an phận, đời này nguyện một lòng làm vợ vương gia, quên đi mọi chuyện trước đây. Nhưng mà chị ơi! Em không làm sao yên được! Em đã giết quá nhiều người, vong hồn của bọn họ không chịu buông tha em. Em bị như vậy thật đáng lầm! Nhưng con em vô tội! Em chỉ xin chị nhận lời giúp em, từ đây cho

đến ngày sinh nở, chị đừng nói chuyện của em với vương gia. Em không muốn con của em bị cha nó ghê lạnh ngay từ khi nó còn chưa chào đời. Đợi em sinh đứa nhỏ này rồi, chị hãy nói rõ mọi chuyện với vương gia, để ngài đề phòng Trần Gia Bang. Còn phần em, em sẽ xuất gia làm ni cô, ngày đêm tụng kinh niệm Phật, mong chuộc lại ác nghiệp mà mình đã tạo. Em biết chị sẽ thương yêu đứa con này của em, mong chị thay em chăm sóc nó, dạy dỗ nó...

Ngọc Trúc nói đến đây thì òa khóc nức nở. Trần phi không nén nổi xúc động, cúi xuống ôm lấy Ngọc Trúc, nói:

- Em đâu cần phải khổ sở như vậy! Chỉ cần em thực tâm hối cải, em có thể làm lại từ đâu mà! Vương gia biết chuyện sẽ không trách cứ em đâu! Em nên để chị nói rõ mọi sự cho chàng ngay lúc này, chàng sẽ làm chủ cho em, không để anh trai em làm khó em nữa.

Ngọc Trúc bấu chặt mười đầu ngón tay vào hai bàn tay Trần phi, lệ rơi lâng châng, lắc đầu nguầy nguậy, tha thiết van nài:

- Em xin chị! Vương gia từng nói với em, chỉ cần em đối với ngài ấy thực lòng, ngài sẽ

không để em chịu thiệt thòi. Nếu vương gia biết em gian trá, em không phải là Mỹ Nương, chỉ sợ trong cơn nóng giận sẽ lại đà thương em. Tính mạng của em không tiếc làm gì, nhưng còn con em...

Nàng khóc đến độ nói không nên lời. Trần phi cau mày, giọng quả quyết:

- Chàng xưa nay là người ôn hòa độ lượng, huống hồ con của em cũng là con của chàng, sao chàng lại có thể tổn hại mẹ con em chứ?

Ngọc Trúc nói:

- Trước đây cũng chỉ vì nghi ngờ em mà vương gia đã dùng Thạch Ngọc Trảo bẻ tay em, em không muốn bất cứ điều không hay nào xảy đến với con em. Dẫu cho vương gia không động thủ, nhưng làm sao ngài ấy yêu thương em như trước đây được nữa? Chị cũng là phận nhi nữ, mong chị hiểu cho nỗi lòng của em! Tôi nghiệp của em quá nặng, biết trả bao giờ mới hết? Lương tâm em không được thanh thản, còn ở vương phủ ngày nào sẽ thấy bất an ngày đó. Chị nỡ nhìn thấy em ngày ngày vừa sống trong dằn vặt, lại vừa chịu sự ghê lạnh của chồng trong lúc em đang mang thai sao?

Sáu tháng nữa em sẽ sinh con, chị chờ thêm sáu tháng cũng không muộn mà!

Nghe những lời của Ngọc Trúc từ đâu chí cuối đều vì đứa con trong bụng, Trần phi không nỡ chối từ, đành gật đầu nhượng bộ:

- Thôi được rồi, chị nghe theo em lần này! Nhưng sau khi sinh con xong, em nhất định không được xuất gia, đứa trẻ này cần em, em không được bỏ rơi nó!

Ngọc Trúc gạt nước mắt, nói như tự mỉa mai:

- Nó lẽ ra không nên có một người mẹ như em! Em còn sống trong vương phủ ngày nào thì con em sẽ không được yên ổn ngày đó. Cả Trần Gia Bang và Hắc Diện phu nhân rồi sẽ có ngày tìm em tính sổ, làm liên lụy đến con của em. Hơn nữa, đứa trẻ nào lại chẳng muốn nhìn thấy cha mẹ nó thương yêu nhau? Sau này vương gia liệu còn có thể yêu thương một người như em không? Em không muốn con em bị thiệt thòi, em muốn nó được sống vui vẻ! Vương gia toàn tâm toàn ý yêu thương chị, nếu đứa trẻ này là con của chị, ngài ấy chắc chắn cũng sẽ rất quý nó! Em đã quyết rồi, em vốn là con cái họ Trần, vì đạo tòng phu mà

phản lại họ tộc. Em quay lại Trần Gia Bang thì không trọn đạo vợ chồng, em ở lại vương phủ cũng không đăng đường hiếu nghĩa. Nay chỉ còn cách nương nhờ cửa Phật, tìm chốn thanh tịnh để cầu siêu cho những kẻ đã chết oan ức dưới tay em.

Quả nhiên, chẳng cần đến sự vụ ngày hôm nay, Trần phi cũng biết tình cảm mà Lê Thám dành cho Ngọc Trúc luôn luôn miễn cưỡng, chỉ vì chu toàn phận sự mà y chiết cố đến nàng ta; nếu y thật sự biết được thân thế của Ngọc Trúc, có lẽ sẽ khó lòng lấy ôn hòa thân mật mà đối đãi với nàng ta được nữa. Chuyện đã đến nước này, nàng không muốn ngày ngày thấy Lê Thám phải điềm đạm chịu đựng, cũng không muốn ngày ngày thấy Ngọc Trúc bị ghẻ lạnh, lòng lại bùi ngùi nhớ đến bài kệ ban sáng, bèn trở giọng khẽ đọc:

“Thân như điện ảnh hưu hoàn vô,

Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô.

Nhậm vận thịnh suy vô bố úy,

Thịnh suy như lô thảo đầu phô.”

Đọc rồi, nàng lại khẽ đọc lại bài kệ, dần dần

thành một điệu ru lúc nào không hay. Ngọc Trúc nằm im lặng nghe, ghi nhớ từng câu từng chữ, lòng bỗng chốc thấy nhẹ nhõm phần nào rồi cũng chìm dần vào giấc ngủ.

...

Nhiều tháng sau đó, cả Trần vương phi và Ngọc vương phi đều lấy làm ngạc nhiên khi không hề nghe thấy bất cứ tin tức nào về Tiểu Hoa. Việc Tiểu Hoa bỗng dưng mất tích khiến cả vương phủ hết thảy đều xôn xao lo sợ, nhất là đám thị nữ trẻ tuổi, bọn họ cứ nơm nớp cho rằng Tiểu Hoa đã bị Hắc Diện phu nhân bắt đi mất. Chỉ có hai vương phi của Lê Thám là biết rõ uẩn khúc bên trong, nhưng cũng đều không thể lý giải tại sao đã hơn bốn tháng trôi qua mà không ai phát hiện ra cái xác của Tiểu Hoa trong lầu Vọng Nguyệt. Càng đáng ngạc nhiên hơn, đến Trần Gia Bang cũng im hơi lặng tiếng, khiến Ngọc Trúc thêm ngổn ngang ngờ vực, lòng thầm mong ngày man nguyệt khai hoa mau đến để khỏi phải sống trong thấp thỏm thế này mãi. Vốn dĩ chỉ còn khoảng hai tháng nữa, nhưng sao nàng vẫn thấy xa xôi diệu vợi.

Thị nữ của Lê Thám đến bẩm báo vương gia muốn gặp nàng ở Đại Điện. Khi nàng đến nơi, đã thấy Trân phi và Lê Thám chờ ở đấy. Vừa thấy nàng, Trân phi mim cười đứng dậy, đích thân đến dìu nàng vào ghế ngồi. Sau khi Ngọc Trúc đã yên vị, Lê Thám nói:

- Sáng nay, hoàng thượng vừa hạ chỉ cho ta dẫn theo một đạo quân xuống phía nam dẹp trừ Man Cử Long (1). Bọn người ấy năm nay lại khởi loạn, thực lực cũng không lấy gì làm mạnh, thế nhưng không thể vì chúng tác loạn ở phương xa mà triều đình bỏ qua. Lại sắp đến ngày cày ruộng tịch điền (2), năm nay hoàng thượng đích thân đi cày để gần gũi với trăm họ, nhưng trước hết phải trấn áp Man Cử Long để khắp bốn cõi lòng dân quy phục. Thánh chi đã ban, ba ngày nữa ta phải xuất hành. Lần này chinh chiến không biết bao giờ mới trở về, nàng đã gần đến ngày sinh nở, đường sá lại xa xôi, e rằng ta không về kịp.

Y nói đến đây thì lo âu đưa mắt nhìn Trân phi và Ngọc phi, hai người phụ nữ cũng không khỏi nhìn nhau đầy ngụ ý. Tiểu Hoa vừa mất tích, Ngọc Trúc lại đang mang bầu, Lê Thám

rời phủ lúc này không nên đã đành, lại còn chuyện của Trần Gia Bang, thêm cả Hắc Diện phu nhân mấy tháng trời phải gánh cái danh bắt người, nói không chừng cũng sẽ thừa cơ Lê Thám vắng nhà mà tìm đến tính sổ. Nhưng ân oán phức tạp ấy Lê Thám vẫn chưa tò tường, dĩ nhiên mối lo ngại của y so với Trần phi cũng nhẹ hơn vài phần.

Vừa biết tin Lê Thám phải ra trận, Trần phi không khỏi ân hận đã giấu giếm y chuyện Ngọc phi, nhưng giờ nói ra đã không còn phải lúc, chỉ sợ chuốc thêm gánh nặng cho y, khiến y không thể tập trung làm tốt nhiệm vụ nơi sa trường. Ngẫm nghĩ tìm cách chu toàn một hồi lâu, Trần phi mới nói:

- Việc triều chính vẫn quan trọng hơn việc nhà, chàng cứ lo phần chàng cho chu toàn! Ngày mai thiếp sẽ vào cung xin yết kiến Đại Thắng Minh hoàng hậu, cầu xin hoàng hậu cho chúng ta mượn tạm một toán quân cấm vệ, tăng cường canh phòng vương phủ đến khi chàng trở về. Thiếp nghĩ, loạn Man Cử Long cũng không quá khó dẹp, cái chính vẫn là phải dùng ôn hòa để vỗ yên bọn họ, nếu dây dưa

chuyện động binh cũng chỉ mất chừng vài ba tháng là cùng. Thời gian không quá dài, hoàng hậu chắc chắn sẽ chấp thuận cần xin của thiếp.

Lê Thám gật gù nói:

- Quá đúng như nàng nói, hoàng thượng muốn ta phải dùng ôn hòa để vỗ về bọn họ. Nếu như trước đây, ta xa nhà vài ba tháng cũng không có gì đáng ngại, đạo này thị phi không dứt, mà Ngọc vương phi lại cận kề kỳ sinh nở, ta bỏ đi dù chỉ một ngày cũng thấy bồn chồn không yên! Để ngày mai ta cùng nàng vào yết kiến hoàng hậu, xin mượn tạm quân cấm vệ vậy.

Nói rồi y bật dậy, đi đến chỗ Ngọc Trúc, nàng thấy vậy liền nhồm người định đứng lên, y bèn cầm tay nàng ngăn lại, dịu giọng dỗ dành:

- Lần này không thể ở cạnh bên lúc nàng sinh nở, lại làm nàng phải buồn phiền lo lắng! Nàng phải tĩnh dưỡng thật tốt, đừng suy nghĩ quá nhiều! Xong việc rồi ta sẽ về ngay với mẹ con nàng!

Lời lẽ y càng dịu dàng, lại càng khiến nàng

chột dạ. Nàng đã quyết sau khi sinh con sẽ xuất gia tu hành, thời gian làm vợ y chẵng còn bao lâu, vậy mà y lại phải xuất chinh những mấy tháng trời, khiến nàng hết lưu luyến lại lo sợ mơ hồ, dẫu biết phải kiêng cữ vẫn không tránh khỏi linh cảm xấu rằng sẽ không được gặp lại y nữa. Lòng đầy trĩu nặng, nước mắt lung tròng, song nàng vẫn cố gắng mím cười, trìu mến nhìn y, thỏ thẻ:

- Mẹ con thiếp chờ ngài trở về!

Nói rồi, nàng tựa đầu vào vai y, vòng tay ôm cổ y, không ngăn nổi một giọt nước mắt thấm xuống áo y. Dường như y nhận ra bất ổn thăm kín nơi nàng, vừa đưa tay nhẹ nhè vỗ vào lưng nàng, vừa trầm ngâm tưởng chừng sắp nói điều gì đó, nhưng cuối cùng lại thôi. Cả gian phòng liền chìm vào tĩnh lặng.

...

Mùa xuân năm Thiên Phúc thứ tam (987), Lê Thám dẫn theo một nghìn quân tiến xuống phương nam. Vua Lê vì lời thỉnh cầu của hoàng hậu Dương Thị, đã cử năm mươi quân cấm vệ ngày đêm túc trực ở Nhân Trí Vương phủ trong thời gian y chinh chiến.

Một tháng sau, tin tức từ phương nam truyền về, giặc Cử Long năm nay bỗng trở nên hung hăng bất trị, khiến Lê Thám dùng ôn hòa chẽ ngự không xong phải động đến binh đao, giao chiến nhiều phen vẫn không ngã ngũ. Man Cử Long dù là người thiểu số, từ nghìn năm qua vẫn được xem là anh em ruột thịt cùng họ Hồng Bàng với người Kinh, dẫu có xa xôi cách trở, bất mãn nổi loạn, cũng không được trấn áp quá dã man, vì ấy là nòi da xáo thịt! Lê Đại Hành không muốn lấy máu chảy đầu rơi đổi thắng lợi, lại muốn dùng nhân nghĩa để thu phục lòng người, bèn lệnh cho Lê Thám trước chiêu hàng khuyên nhủ, sau mới động khí giới, khi giao tranh cũng phải hạn chế thương vong, hành động tuyệt đối không được gấp rút qua loa cho xong. Chiến sự vì vậy mà có cơ kéo dài.

Lê Thám đi càng lâu, hai vương phi của y ở kinh thành càng thêm lo lắng. Ngày lâm bồn của Ngọc Trúc đã gần kề, tuy trong phủ mọi người vẫn bình lặng an toàn, nhưng bão lớn vẫn thường nổi lúc trời quang, Trần phi không thể không để tâm phòng bị, lại ngày đêm tụng

kinh niệm Phật, cầu bình an cho chồng và mẹ con Ngọc Trúc là một lẽ, lẽ khác lại để trấn an chính bản thân mình, điềm tĩnh chờ chồng trở về.

Vào một đêm rằm mùa xuân, trăng lên sáng rực cả bầu trời, khi Trần phi vẫn đang tụng kinh trong Phật Điện, thì bỗn gia nô thị nữ cùng quân cấm vệ ở khắp nơi đột nhiên reo mừng hồn hở, cả vương phủ náo nhiệt như một ngày hội. Trần phi vội vã bước ra ngoài, một thị nữ liền tươi tinh chạy đến báo tin, người Man ở phương nam đã chịu quy hàng. Nàng được tin ấy, lòng vui mừng khôn xiết, vội giục thị nữ cùng mình đến gặp Ngọc phi để chia vui, nào ngờ lại có một thị nữ từ phía Đại Điện hốt hải chạy đến, mới nhác thấy Trần phi từ xa đã gấp gáp nói:

- Bẩm vương phi! Ngọc vương phi chuyển dạ rồi!

Trần phi vẫn còn hân hoan trước tin thắng trận của chồng, nghe Ngọc phi sắp sinh con thì tâm trạng lập tức ngốn ngang, nàng mừng cho đứa trẻ được sinh ra ngay trong đêm tin thắng trận của cha nó truyền về kinh thành, lại lo

cho Ngọc phi thể chất vốn không tốt mà phải sinh sớm những hơn một tuần. Trân phi vừa hối hả bước, vừa hỏi:

- Các ngươi đã gọi bà mụ chưa?

Bẩm vương phi! Bà mụ họ Lâm đã được triệu đến vương phủ, hiện đang ở chỗ Ngọc vương phi! Chi là...chi là... bà ấy nói vương phi sinh khó, tối ky âm khí nên đuổi hết bọn nô tì ra ngoài, chỉ cho phép một tì nữ và một bà mụ khác ở lại. Nô tì vội chạy đến Phật Điện...

Trân phi vừa nghe hai chữ “sinh khó”, sắc mặt tức khắc tái đi. Nàng không chờ thị nữ kia nói hết, bèn chạy như bay về Đại Điện. Phật Điện cách Đại Điện một khoảng không gần, Trân phi chạy được một lúc thì thấm mệt, toan đi chậm lại lấy sức thì chợt ngẫm thấy lời của tì nữ kia có điều bất thường, bèn điếng hồn guồng chân chạy nhanh hơn. Trước đây nàng chưa từng nghe phụ nữ sinh khó lại phải đuổi hết nữ giới ra ngoài, huống hồ bà mụ họ Lâm vốn là bà mụ giỏi nhất kinh thành, đã từng lo việc sinh nở cho hoàng hậu Dương Thị, năm đó vào cung chỉ đi một mình, nay sao lại cùng đi với một bà mụ khác nữa? Càng nghĩ, sắc

mặt nàng càng chuyển xanh xao, lúc này mới chính là lúc vương phủ được canh gác lơ là nhất, chuyện vương phi lâm bồn dễ dàng trở thành cái cớ cho người lạ theo bà mụ vào phủ, lại cũng là nguyên do khiến bọn thị vệ bị đuổi hết ra xa. Với đám người mờ ám muốn tiếp cận Ngọc Trúc thì đây quả là một cơ hội hiếm có! Nghĩ đến Trần Gia Bang, lại thoáng nghĩ đến Hắc Diện phu nhân, nàng bỗng chốc cảm thấy ớn lạnh sau gáy, khi băng ngang một toán thị vệ canh phòng dọc hành lang liền lớn tiếng ra lệnh: “Tất cả theo ta!”, chân vẫn bước chạy thoăn thoắt.

Khi Trần phi cùng mười thị vệ và ba thị nữ đến được sân trước Đại Điện, thấy từ trong nội điện ánh nến sáng rực hắt ra tận hành lang bên kia sân, nhưng xung quanh ngoài chục trượng lại yên tĩnh lạ kỳ, không có thị nữ túc trực, cũng không nghe thấy bên trong ồn ào tiếng người. Trần phi gần như nghẹt thở, cảm giác bất an lập tức chuyển thành sợ hãi, nàng vùng chạy vào phòng, quát gọi ba thị nữ cùng đám thị vệ đi theo. Khi nàng vừa đẩy cửa bước vào, một mùi tanh nồng quánh đặc tức thì ập

đến. Ba thị nữ theo hầu thét lên thất thanh, còn nàng thì nghe đâu óc choáng váng quay cuồng.

Trong nội điện, trên nền đất có hơn năm thị nữ nằm gục la liệt, mặt đầy những vết chém, máu vương vãi khắp nơi. Trên giường của Ngọc vương phi cũng có một người phụ nữ phục sức giản dị, mặt bị rạch nát, chính là bà mụ họ Lâm. Trần phi kinh hãi đưa cả hai tay lên bit miệng, toàn thân run rẩy, tim đập thình thịch, hoang mang cực độ tiến đến gần chiếc giường. Bà mụ họ Lâm vẫn còn thoi thóp, vừa thấy Trần phi liền khẽ nhích cánh tay trái khuất bên dưới lớp chăn, nhếch miệng như muốn nói điều gì đó rồi cũng tắt thở.

Trần phi ngó dáo dác tìm Ngọc phi, xong lại run rẩy lật tung tấm chăn lên. Bên dưới lớp chăn đậm đẫm máu, có một đứa trẻ sơ sinh toàn thân tím tái, nằm bất động như đã chết rồi. Nàng cuống cuồng bế nó lên, ôm thân hình lạnh ngắt của nó vào lòng, bất lực khóc thét. Đám thị vệ mặt mày tái mét, bèn chia nhau kẻ ở lại bảo vệ Trần phi, người chạy ra ngoài truy tung tích của Ngọc phi và hung

thủ. Ba thị nữ theo hầu đã đứng chết điếng giữa nội điện từ lúc nào, bị mấy thị vệ lay động mới bừng tinh chạy tới chõ Trân phi. Tuy không ai nói với ai lời nào, nhưng tất thảy đều hiểu hung thủ chính là Hắc Diện phu nhân. A đã rách mặt toàn bộ bày thị nữ, hại chết bà mụ họ Lâm rồi bắt cóc Ngọc phi.

Trân phi ngồi sụp xuống chân giường, vừa ôm chặt cái xác đứa trẻ sơ sinh, vừa điều tức hơi thở để khống chế cơn buồn nôn do mùi máu nồng nặc gây ra, cứ như vậy cho đến khi bật khóc nức nở, khoang mũi nghẹt lại chặn đứng hết thảy mọi loại mùi vị trên đời.

Đột nhiên, nàng cảm nhận hơi ấm từ đứa nhỏ lan tỏa dần vào thân nhiệt đang lạnh đi từng chút một của nàng. Sợ mình bị hoang tưởng, nàng vội xốc đứa nhỏ lên xem thật kỹ, thấy nó có vẻ đang thở dù hơi thở hết sức yếu ớt, nàng lập tức bừng tinh, miệng không ngót quát gọi:

- Gọi Vũ thái y cho ta! Nhanh! Ngay bây giờ!

...

Bên ngoài thành Hoa Lư, một cột khói bốc

lên đen ngòm che khuất cả vầng trăng. Bọn cấm vệ quân và thị vệ vương phủ đang truy tìm tung tích Hắc Diện phu nhân, thấy khói đen tòa đây trời liền vội vàng tìm đến. Tại cánh đồng lúa ở ngoại thành có một đám cháy lớn, dân chúng xung quanh đã kịp kéo đến dập lửa. Khi ngọn lửa tắt ngóm, lẩn trong đám tro bụi có một xác người đã cháy nham nhở không thể nhận diện, chỉ còn lại vài món trang sức vàng ngọc và một vài mảnh y phục vẫn chưa cháy hết, được người của Nhân Trí Vương phủ xác nhận chính là y trang của Ngọc vương phi.

Chú thích:

(1) Man Cử Long: người dân tộc Mường ở Cử Long. Cử Long là tên đất thuộc vùng dân tộc Mường huyện Cẩm Thùy, tỉnh Thanh Hoá.

(2) Cày ruộng tịch điền: Phong tục cày ruộng đầu năm. Đầu năm 987, Lê Đại Hành đã lấn đầu tiên đi cày ruộng tịch điền, tạo tiền lệ về sau cho các vua khác.

Ngoại truyện 1: Đỗ Quyên máu



Ngày ấy, nàng chỉ là một cô bé con người Tày, sống ở vùng sơn nguyên Hà Giang phía bắc Đại Cồ Việt.

Ai bảo trẻ con mười tuổi không biết lo toan? Nhóc con trong bản vùng sơn nguyên sương trắng đá xanh đã phải sáng sớm theo mẹ lên rẫy làm mướn, quá trưa lại theo cha vào rừng nhặt cùi. Ấy vậy mà, cô bé vẫn vui tươi, hồn nhiên như đóa đỗ quyên trên vách đá cheo leo, ít nhất thì cha mẹ luôn thấy cô rực rỡ như vậy, dù chẳng ai hay biết, thỉnh thoảng vẫn có

những giọt lệ tuôn rơi thăm lặng.

Ai bảo trẻ con mười tuổi còn nhút nhát? Cô bé có thể lăn sả vào đánh đấm cào cấu bất kì đứa con trai cùng trang lứa nào dám trêu ghẹo lũ em của cô, có thể ngày ngày xách nước mẩy dặm đường dốc từ suối về nhà. Thậm chí, hơn cả những lần dọa dẫm đám con nít trong bản, hơn cả những chậu nước nặng trịch mỗi ngày, có lần cô còn dám chơi đá vào một tên hào trưởng miền núi cả gan đụng đến chị gái mười lăm tuổi thuần khiết như bông hoa đại của cô.

Nếu ngày đó chẳng có một kẻ can thiệp, cô đã bị tên cường quyền đánh cho nhừ tử!

Nếu ngày đó chẳng có kẻ ra mặt trả sạch nợ nần cho gia đình cô, cô đã không ngờ nghênh theo hắn rời sơn nguyên xuống đồng bằng học võ.

Nếu ngày đó hắn không kiên nhẫn dừng chân, mọi việc sẽ tiếp tục bình thản trôi qua, cuộc sống của cô tuy cơ cực khốn khó, nhưng ít nhất sẽ không phải già dối với chính mình.

Hắn là một tiểu thư xinh xắn, chỉ hơn cô hai tuổi, thoát nhìn đã biết ngay là người đồng

bằng. Hắn dạo chơi khắp bàn, lúc nào cũng có một đám trai tráng kè kè đi theo trông chừng. Hắn vui thì cười, buồn thì nạt nộ cả bọn, nhưng kì lạ là chẳng ai dám nói lại nửa lời. Hắn vô tình đi đến một khoảng đường vắng, nơi tên hào trưởng đang trêu ghẹo chị em cô bé. Cô bé chi thoảng nhìn thấy cái cười nhếch mép khinh thị trên môi hắn, rồi hắn tiếp tục đứng dừng rào bước, đám cận vệ vội vã chạy theo. Cô bé uất ức, biết người ta sẽ chẳng can thiệp, bèn cắn môi liều mạng, vốc một nắm đất đá trong tay, chạy đến chơi túi bụi vào người tên hào trưởng, vừa ném đá vừa chửi rủa ầm ĩ. Tiểu thư kia lập tức quay người, hắn tò mò đứng quan sát rồi khúc khích cười. Tên hào trưởng bẽ mặt, liền nhảy xổ vào đánh cô bé. Gã trai ấy ra tay không nương, đánh đập rất dã man, chị gái cô bé chỉ còn biết khóc lóc van xin. Cô bé tuy đau, nhưng không rên la, nhất định lì lợm không khuất phục. Sau một hồi, thấy cô bé sắp gục đi, tiểu thư nọ liền nặng lời quát mắng, sai đám cận vệ vào can thiệp. Cô bé chỉ nghe tiểu thư ấy nói loáng thoáng mấy tiếng, xem chừng là đe dọa thực sự, tên hào trưởng ấy lập tức chuồn thẳng.

Sau này, khi đã theo tiểu thư họ Trần về đồng bằng, cô mới biết thanh thế của Trần Gia Bang đã trấn áp khắp vùng miền núi phía bắc. Tiểu thư ấy là em gái bang chủ, ngang tàng xác xược, gian ngoan xảo quyết, đến sói rừng có lẽ cũng không đọ nổi.

Cô theo tiểu thư học võ, hầu hạ nàng ta. Khi nàng ta vui thì cùng dắt cô đi dạo, khi nàng ta buồn thì chửi mắng chẳng tiếc lời, mỗi khi nàng ta bức bối, đều đem cô ra tát vài cái để hả giận. Cô muốn phản kháng, muốn tát lại nàng, muốn cùng nàng sống chết một trận, thậm chí muốn bỏ về miền núi,...nhưng tất cả đều không thể. Cô bé nhận ra, tốt nhất đừng nên mắc nợ ai cái gì! Gia đình cô nợ đám người họ Trần ấy một khoản tiền mà bọn họ đã thay mặt trả cho địa chủ. Còn với cô, cô nợ tiểu thư ấy cả mạng sống của mình, dù cái mạng ấy chỉ là do tiểu thư tiện tay cứu giúp. Cuộc đời trả nợ khiến cô mãi mãi không còn là bông hoa đỗ quyên của núi rừng nữa.

Mười ba tuổi, nàng bị buộc đến vùng rừng núi Lâm Tây xa xôi hiểm trở. Anh trai của Trần tiểu thư, một gã bang chủ lạnh lùng tàn

độc, đã ép nàng phải thề sống thề chết, trung thành với hắn, làm gián điệp cho hắn tại phủ của tù trưởng người Khau Phạ. Nếu nàng có bất kì sơ suất gì, năm người trong gia đình nàng ở vùng sơn nguyên phía bắc sẽ không được toàn mạng. Hơn bao giờ hết, nàng thấm thía nỗi đau của một kè buộc phải sống giả dối, buộc phải gánh trên vai sinh mạng của nhiều người. Nàng cắn răng thề thốt, cố kiềm néo những giọt nước chực trào nơi khói mắt.

Giữa trời mùa đông giá rét, giữa màn sương muối chập chùng bùa vây và những hạt nước đóng băng bám trên cành cây khô, thứ sương trắng cắt da cắt thịt, thứ nước đá kì dị mà nàng chưa từng thấy qua trong đời, một mình nàng đơn độc giữa cánh rừng. Nàng có thể nghe thấy tiếng sói rừng tru lên trong buổi sớm mờ nhạt, có thể nhìn thấy màn sương trắng lóe lập lò kì dị, nhưng tuyệt nhiên không thể cảm nhận được thân thể này và da thịt này còn là của nàng. Nàng kiệt quệ giữa cái rét khắc nghiệt, có muốn run rẩy cũng không còn đủ sức để run.

Đột nhiên, nàng lờ mờ trông thấy những

đốm lửa khẽ chập chờn bất định, sương trắng quấn lấy chúng, dường như chúng đang ở rất gần. Làn sương từ từ tan ra, trước mắt nàng là một đoàn người ngựa đang thận trọng đạp rùng dò dẫm từng bước một, nàng cố nhếch mép cười, nhưng ngay cả khoe môi cũng đã đông cứng lại. Ý nghĩ cuối cùng của nàng trước khi buông mình vào cơn hôn mê lạnh cóng là: “Mình sẽ sống, họ sẽ cứu mình!”

Màn kịch năm ấy Trần Linh dày công dàn dựng, lại chọn một ngày sương trắng bao phủ dày đặc, quả nhiên không để lại bất cứ sự ngờ vực nào cho thủ lĩnh đoàn người ngựa ấy. Y là trưởng quan lang của người Khau Phạ, tên Hà Thanh Bình, là người sẽ kế tục chức vị tù trưởng tộc Khau Phạ trong tương lai. Hết như Trần tiểu thư năm nào, chỉ một chút chùng chân đoái hoài đến nàng giữa tiết trời giá rét, cũng đủ để nàng mang ơn Thanh Bình cả đời. Y giữ nàng lại trong phủ, để nàng làm thị nữ cho em gái y. Tiểu thư này thùy mị đoan trang, tuy thân phận danh giá tôn quý nhưng không hề ngang tàng bạo ngược. Cuộc sống mới của nàng ở núi Khau Phạ có lẽ sẽ vô cùng tốt đẹp,

nếu không có lời thề thốt với Trần Linh ngày nào.

Chẳng ai nghi ngờ nàng, Thanh Bình thậm chí còn không hay nàng biết võ công. Y tin tưởng nàng, giao em gái cho nàng chăm sóc. Mỹ Nương cũng rất thích nàng, thường cùng nàng cười đùa, dạy nàng múa những điệu của người Khau Phạ. Nhưng nàng chỉ giả vờ vô tư trước mặt họ, còn sau lưng họ lại hết sức thận trọng, nghe ngóng từng câu từng chữ, dõi theo từng hành động của họ, rồi tìm cách truyền tin cho Trần Gia Bang. Tai mắt của họ Trần trong phủ tù trưởng còn một người nữa, hắn là Đỗ Hòa, có thể tự do ra vào, tự do chạy đi nơi này nơi khác. Hắn, một mặt là cánh tay phải đắc lực của Hà Thanh Bình, mặt khác lại ngầm qua lại với người của Trần Gia Bang. Đỗ Hòa là một con cáo xảo quyết, ngay cả nhất cử nhất động của nàng, hắn cũng không bỏ qua.

Rồi cũng đến ngày hắn phát hiện ra, ánh nhìn nàng dành cho Thanh Bình khác hẳn với những người đàn ông khác. Ngày ấy, hắn đã nắm lấy cổ áo nàng, dồn từng chữ vào tai nàng, nhắc nhở nàng về năm mạng người ở sơn

nguyên Hà Giang. Nàng sợ hãi tột cùng, hoang mang tột cùng, mà cũng đau đớn tột cùng...

My Nương được lệnh vua ban hôn, nàng được chọn đi theo hộ tống. Thoạt đầu, tiểu thư đã có ý để nàng ở lại, không muốn nàng cùng đến Hoa Lư chịu khổ, nhưng vì nghe theo sự sắp đặt của Trần Linh, nàng buộc phải cầu xin tiểu thư cho nàng đi theo hầu hạ. Nói mãi, tiểu thư chẳng xuôi theo, nàng đành tìm đến Thanh Bình, nhờ y nói giúp vài câu, tiểu thư mới toại nguyện cho nàng.

Kế hoạch của Trần Linh, nàng không hề hay biết. Khi đứng trước cửa lều, nhìn thấy người con gái ngông cuồng quá quắt năm nào, nàng mới giật mình nhận ra âm mưu của Trần Gia Bang. Nàng lo sợ đến độ sắc mặt trắng bệch, tâm can hỗn loạn, chẳng biết phải làm gì để bảo toàn mọi sự. My Nương ngất đi rồi, họ cũng đánh ngất cả Thanh Bình trước mặt nàng. Nàng nghẹt thở trừng mắt nhìn, Đỗ Hòa bèn sai người trói chặt nàng, rồi chính y ngầm thầm thì dọa nạt nàng: “Cô mà làm hỏng chuyện, đừng trách ta không nương tay với quan lang!”. Nàng lặng lẽ nuốt nước mắt, nghe

theo chỉ định của y.

Trần tiểu thư có lẽ vẫn chưa hay biết Trần Linh đã toan tính đưa nàng ta đến Hoa Lư từ những ngày còn ở đồng bằng. Nếu không do chính miệng Đỗ Hòa nói ra lúc còn ở khu trại, nàng cũng không thể ngờ Trần Linh lại có thể ra tay đả thương em gái mình. Nhìn thấy Trần tiểu thư phẫn uất cam chịu, nàng không néo nổi nhếch mép cười nhạt.

Điều nàng lo sợ nhất cuối cùng cũng xảy đến, My Nương phát hiện ra sự gian trá của nàng. Trước khi được Nhật Lão đem ra khỏi sơn động, My Nương đã không quên nhìn nàng bằng ánh mắt thất vọng và căm hận. Nàng không khóc, không việc gì phải khóc, mà cũng chẳng còn nước mắt để khóc. Thanh Bình đã chết rồi, My Nương tuy có cơ sống sót nhưng phải chịu cảnh bị truy đuổi, đều là do nàng gây ra, đều là do nàng ích kỉ. Tính mạng của năm người trong gia đình nàng, chẳng lẽ lại trọng hơn tính mạng của Thanh Bình và năm mươi tráng sĩ cùng mười hai thị nữ kia sao? Trần Gia Bang đã giăng sẵn một cái bẫy, không loại trừ nàng. Nàng bị lừa, bị lôi vào vở

tuồng đáng sợ của bọn chúng, giờ có hối hận cũng chẳng kịp, có chống đối cũng chỉ thêm người bị sát hại. Nàng đành đến Hoa Lư, bỏ lại núi rừng Tây Bắc, bỏ lại mối tình đau cảm lặng, bỏ lại cả sự già dối đáng thương hại của mình.

Cái ngày Trần Linh nhất quyết phải gấp cho bằng được em gái hắn ở lâu Vọng Nguyệt, nàng đã nhìn ra lối thoát cho bản thân. Trở về vương phủ báo tin cho Trần tiểu thư xong, nàng nghĩ ngay đến việc dẫn dụ Trần vương phi đến. Đêm ấy, nàng lén vào phòng Trần phi, chỉ để lại mảnh giấy có đề ba chữ “lâu Vọng Nguyệt”, rồi tự Trần phi cũng nghe ngóng được chuyện Ngọc phi đến viếng chùa Nhất Trụ, tự nàng ta sẽ biết cách sắp xếp ổn thỏa.

Quả nhiên, Trần phi là người thông minh, chẳng hề báo trước với Ngọc Trúc từ tối là mình cũng sẽ đi viếng chùa, nàng ta chỉ lặng lẽ chờ đến khi Ngọc Trúc rời phủ, mới sai người sang báo tin. Trần phi cố ý dàn dựng như thế nàng ta đã chậm một bước, để tiện bề theo dõi Ngọc Trúc mà không khiến bọn thuộc hạ nghi

ngờ gì.

Tự biết Trần phi sẽ tìm đến lâu Vọng Nguyệt, nhưng chỉ e nàng ta ngại vào bên trong, nàng bèn lén rút trâm cài tóc của Ngọc Trúc, ném xuống gần bờ giếng. Nếu Trần phi chịu vào sâu bên trong, xem như trời đã giải thoát cho nàng.

Bậc thang ấy chẳng phải tự nhiên mà gãy, khi Ngọc Trúc và Trần Linh đều đã bước lên gác, nàng bèn cố tình dồn kinh lực vào chân, vừa đủ để bậc thang ấy lỏng ra. Kế hoạch của nàng dù còn rất sơ hở, nhưng lần này số phận đã đứng về phía nàng. Trần phi đã nghe được toàn bộ câu chuyện, bậc thang đã gãy đúng lúc cần gãy, nàng cố ý phóng nhanh xuống, thoáng thấy bóng dáng Trần phi nép vào gầm cầu thang nhưng vẫn lờ đi, chạy luôn ra cửa. Trần Linh tưởng nàng đã trông thấy kẻ lạ, cũng bèn gấp rút đuổi theo. Khi đã chạy chán chê rồi mà bóng dáng kẻ lạ vẫn mịt mù, lại bắt gặp đám người của vương phủ đang đứng gần đó, Trần Linh hoảng hốt bảo nàng quay lại chờ Ngọc Trúc. Nàng chạy về, cõi lòng dần dần thanh thản.

Nhin thấy thái độ thất thần của Ngọc Trúc, trong đầu nàng liền nghĩ đến hai chiều hướng. Nếu nàng ta không cứu Trần phi, Trần Gia Bang có giỏi sấp xếp đến đâu cũng không thể khiến cho Lê Thám không may mắn nghi ngờ gì, địa vị của Ngọc Trúc trong vương phủ sẽ vì vụ mất tích của Trần phi mà bị lung lay ít nhiều. Đó xem ra đã là một thiệt hại to lớn với Trần Gia Bang rồi. Còn nếu Ngọc Trúc cứu Trần phi, đồng nghĩa với việc nàng ta hoàn toàn chống lại Trần Gia Bang, và nàng sẽ chính thức được giải thoát. Trong cả hai trường hợp, họ Trần sẽ chẳng có lý do gì mà nghi ngờ nàng, chắc chắn sẽ không làm hại đến gia đình nàng.

Nhưng khi siết lấy cổ Trần phi, nàng biết Ngọc Trúc nhất định sẽ không đứng yên. Nàng yêu Thanh Bình nhưng không dám vì y mà phản lại Trần Gia Bang, nhưng Ngọc Trúc thì khác, nàng ta mạnh mẽ hơn nàng, thông minh hơn nàng, ấy sẽ phải biết nên làm gì để không phụ lại sự hậu đãi của Trần phi và Lê Thám. Hơn hết, Ngọc Trúc lại đang mang trong mình giọt máu với người mà nàng ấy hết mực yêu

thương.

Khi con dao găm trên tay Ngọc Trúc cắm pháp vào lưng nàng, là lúc nàng cảm thấy hạnh phúc nhất trong đời. Máu nóng tuôn ra, tim lập tức ngừng đập. Cuối cùng, nàng cũng đã có thể thầm nói hai tiếng “cảm ơn” với cô gái ấy, người đã cứu mạng nàng ở sơn nguyên năm nào, người đã lôi nàng vào vòng già dối đáng kinh tởm, cuối cùng cũng chính là người giải thoát nàng khỏi cuộc sống vô vọng. Mọi ân oán nợ nần, với nàng đến đây là dứt!

Chương 9: Phụ tử tương tàn

Cha con xa cách bao ngày
 Tưởng rằng gặp lại sum vầy hỏi han
 Nào ngờ chưa hợp đã tan
 Chữ nhân, chữ nghĩa sao đành vứt đi!

Phần 1:

Mộc Châu, tháng bảy năm Thiên Phúc thứ bảy (986).

Trời bất chợt đổ mưa, sụt sùi, rả rích. Những giọt mưa thi nhau đập rào rào lên mái ngói trang viện. Thấm thoát, Như Ý đã ở Mộc Hương sơn trang được hai năm. Cuộc sống cứ thế bình lặng trôi qua, Ngô Dư cũng chẳng nghe thấy tin tức gì từ Linh Cung kể từ lần chàng trúng phái Hàn Độc Chi và Hoà Công chưởng. Không như dự đoán của chàng, Đào Khanh đã không đến Mộc Hương sơn trang tính sổ, vì thế Như Ý vẫn chưa gặp được cha. Tuy vậy, Như Ý không lấy đó làm buồn lòng, vẫn ngày ngày vui đùa, chăm chỉ luyện Kim Yên Trận như lời Đinh Tứ Nương đã dặn dò. Lúc mới đến sơn trang, Như Ý chỉ mới năm

tuổi, Ngô Dư thấy nó tư chất thông minh, lại kiên trì chịu khó, đã đem Mộc Hương quyến và Mộc Hương kiêm truyền thụ cho. Sau hai năm, quyển pháp và kiêm pháp của Như Ý tiến bộ rất nhanh. Nếu xét về nội lực, Như Ý vẫn chưa sánh bằng chị em Vân Hương – Tòng Phương, nhưng xét về kĩ thuật và sức sáng tạo, thì dường như nó có nhỉnh hơn Tòng Phương và chỉ kém Vân Hương một chút. Hai chị em Vân Hương – Tòng Phương đã luyện quyển pháp và kiêm pháp hơn tám năm, Như Ý chỉ cần hai năm, tuổi tác lại còn quá nhỏ, đã có thể đuổi kịp. Ngô Dư thoát đau không để tâm lầm, vì trước đây mẹ của Như Ý là Mạc Thị Hậu, vốn nổi tiếng thông tuệ khác thường, Chàng chỉ cho rằng Như Ý giống mẹ nên ngộ tính cao. Thế nhưng sau một năm, trong một lần chị em Vân Hương – Tòng Phương đang luyện tập, Như Ý đứng ngoài quan sát bỗng lên tiếng chỉ điểm cho Tòng Phương, lại có thể đoán chính xác chiêu thức mà Vân Hương mới vừa mới nghĩ ra, từ đó Ngô Dư mới dần để tâm đến tiến bộ võ công của Như Ý, càng nhận ra nó quả là một thần đồng hiếm có.

Như Ý từ ngày học võ công Ngô gia thì không giữ cách xưng hô cũ nữa, nó gọi Ngô Dư là sư phụ, gọi vợ chàng là cô cô theo kiểu Thạch Hà phái. Ngô Dư thoạt đâu không đồng ý, nghĩ Đào Khanh sẽ không vui khi biết con gái nhận chàng làm sư phụ, nhưng Như Ý một mực giữ đúng khuôn phép, mãi một thời gian sau, Ngô Dư và Ý Phương cũng quen tai, không nhắc nhớ gì nữa.

Mưa rơi được một lúc thì tạnh, song lát sau lại tiếp tục rơi. Như Ý ngồi trên lan can, phóng tầm mắt ra vườn Mộc Hương mờ nhạt dưới màn mưa lất phất, bên cạnh nó là Ý Phương bồng theo đứa con trai nhỏ một tuổi của nàng và Ngô Dư, cũng yên lặng tận hưởng hương đất hòa quyện vào hương hoa Mộc Hương dưới cơn mưa đầu mùa thu. Trông Như Ý hôm nay có vẻ trầm mặc khác thường, không tí tít như mọi khi mà chỉ đơn thuần ngồi bắt chéo chân trên lan can, ngây ngô nhìn vào màn mưa, Ý Phương bèn lên tiếng hỏi:

- Như Ý, con sao vậy?

Như Ý ngoanh đầu nhìn Ý Phương, đáp:

- Trời mưa rồi! Con nhớ Bính Tam Nương

quá!

Ý Phương nheo mắt tỏ vẻ thắc mắc:

- Tại sao trời mưa thì lại nhớ Bính Tam Nương?

Như Ý đáp:

- Vì Bính cô cô từng dạy con một bài đồng dao về các loại mưa! Bài đồng dao có sáu câu cả thảy!

Nói rồi Như Ý nhảy xuống đất, đến cạnh bên Ý Phương, đưa tay nựng những ngón chân nhỏ xíu của đứa trẻ nàng đang bồng, thích thú nói:

- Để con đọc cho em Bình nghe nhé!

Ý Phương thấy Như Ý định đọc đồng dao cho đứa nhỏ còn chưa hiểu chuyện nghe, liền bật cười khúc khích. Như Ý cất giọng trong trẻo, hồn nhiên đọc:

Tháng giêng là tháng mưa xuân

Tháng hai mưa bụi dần dần mưa ra

Tháng ba mưa nụ mưa hoa

Tháng tư hư đất biết là đâu hơn

Tháng năm, tháng sáu mưa cơn

Bước sang tháng bảy rập rờn mưa ngâu. (1)

Đứa bé một tuổi thấy Như Ý vừa đọc vừa nhìn mình cười thì thích lắm, nó cựa mình rồi cũng phát ra những tiếng khúc khích lạ tai. Ý Phương mím cười nói:

- Vậy thì mưa này gọi là mưa ngâu! Bây giờ đã là tháng bảy rồi!

Như Ý lại chau mày, khẽ lẩm bẩm:

- Nhưng tại sao gọi là mưa ngâu? Bính cô cô chưa giải thích cho con!_ nó nhìn Ý Phương, lay lay tà áo của nàng, nói tiếp_Cô cô có biết tại sao không?

Ý Phương chau mày, băn khoăn suy nghĩ; nàng là con gái miền núi, những bài đồng dao của trẻ đồng bằng chưa từng nghe qua, cũng không hiểu tại sao lại gọi là mưa ngâu. Ý Phương khẽ lắc đầu, toan nhận mình không biết thì bất chợt từ phía sau giọng Ngô Dư cất lên. Chàng vừa đi đến gần, vừa ngâm một bài thơ:

Điều điều Khiên Ngưu tinh, kiều kiểu Hà
Hán nữ.

Tiệm tiêm trạc tổ thủ, trát trát lộng ky trữ.

Chung nhặt bất thành chương, khấp thế linh
như vū.

Hà Hán thanh thả thiển, tương khứ phục ki
hứa ?

Doanh doanh nhất thùy gian, mạch mạch
bất đắc ngū.

(*Xa xa kìa sao Nguū, sáng sáng Ngân Hà nǚ.
Nhỏ nhỏ tay trắng ngắn, rì rào khung cửi gỗ.
Trọn ngày không thành lời, khóc nghẹn lệ
như mưa.*)

*Ngân Hà xanh lại nồng, ngăn trở xa thế hử?
Nhơn nhơ một dòng nước, cách biệt không
ra lời.)*

Bài thơ ấy là một trong mươi chín bài cổ thi
vô danh được lưu truyền ở Bắc quốc (2), khiến
Ý Phương và Như Ý nghe xong cùng ngẩn ngơ.
Tuy vậy, nhờ vào câu “khấp thế linh như vū”,
cả hai đều mơ hồ hiểu ra câu thơ ý muốn nói
mưa ngâu tháng bảy rả rích, sụt sùi như ai đó
đang khóc. Đợi Ngô Dư đến bên cạnh, Ý
Phương nhẹ nhàng hỏi:

- Bài thơ ấy nghe sao nāo nè quá! Ý tứ sâu xa

bên trong thiếp vẫn chưa hiểu, chỉ thấy trong câu chữ có dư vị đắng cay ai oán của chia ly.

Như Ý cũng tròn mắt nhìn Ngô Dư tỏ vẻ ngạc nhiên chờ đợi. Ngô Dư hắng giọng cười, hỏi:

- Chẳng phải hai người đang thắc mắc chữ “mưa ngâu” từ đâu mà ra sao?

Như Ý đưa tay lên tóc gãi gãi mấy cái rồi ngây ngô nói:

- Con thấy trong bài thơ ấy vừa có mưa, có sông, lại vừa có cả tinh tú, loạn cả lên! Có thấy chữ nào nhắc đến mưa ngâu đâu!

Ngô Dư nghe Như Ý nói thì không nén nổi phì cười. Ý Phương đứng bên cạnh vội giận hờn thúc giục:

- Chàng sao chỉ nói đến đó? Thật làm cho người ta phải ấm ức mà!

Ngô Dư cười với vợ rồi đưa tay bồng đứa bé từ tay nàng, chậm rãi nói, âm giọng hòa vào tiếng mưa rơi tí tách:

- Để ta kể cho hai người nghe một truyền thuyết. Ngày xưa trên thiên đình có một vị thần chuyên lo việc chăn trâu, gọi là Nguu

Lang. Chàng say đắm một tiên nữ chuyên dệt vải là Chức Nữ đến độ bỏ bê việc chăn trâu, để trâu xông thẳng vào điện Ngọc Hư. Chức Nữ cũng vì si mê tiếng tiêu của Ngưu Lang mà trễ nải việc dệt vải. Ngọc Hoàng biết chuyện, nổi trận lôi đình, đã chia cắt Ngưu Lang và Chức Nữ, để họ ở bên hai bờ sông Ngân, mãi mãi không được gặp nhau. Thế nhưng, loài qua dưới trần gian vì cảm động trước chuyện tình của họ nên mỗi năm một lần vào ngày mùng bảy tháng bảy lại bay lên sông Ngân bắc cầu cho họ gặp nhau. Những khi tương phùng, Ngưu Lang Chức Nữ tâm sự mọi nỗi niềm nhung nhớ trong suốt một năm, lại vì sắp tới phải tạm chia tay nhau một năm nữa mới được gặp lại, nên đã xúc động sụt sùi khóc. Vì thế vào tháng bảy, những cơn mưa thường rả rích nhưng không liên tục, lúc tạnh lúc rơi, ấy chính là nước mắt của Ngưu Lang và Chức Nữ. Chữ ngâu là đọc trại từ chữ Ngưu trong từ “Ngưu Lang”. (3)

Như Ý nghe xong thì lấy làm không vui, phụng phiu nói:

- Chi có một năm một lần thôi sao? Họ thật

đáng thương!

Ý Phương xoa đau Như Ý vẻ an ủi, lòng hốt nhiên lại thấy trăn trở, mới thầm nghĩ: “Cuộc sống của mình bây giờ hóa ra chẳng hạnh phúc hơn cả thần tiên trên trời sao? Làm thần tiên như Ngưu Lang Chức Nữ, yêu nhau mà không được ở bên nhau, phải chịu cảnh chia li sầu thảm, thật bất hạnh! Vừa gặp nhau rồi lại phải chia tay, một năm dài chỉ được tương phùng một lần! Ông trời có quá nhẫn tâm không?”.

Ngô Dư thấy sắc mặt vợ bỗng dung có vài phần bất nhẫn thì đoán ra ngay tâm sự của nàng, bèn nhích tay đến gần nắm chặt lấy tay nàng, cánh tay còn lại ôm sát đứa trẻ vào lòng, cứ thế bình thản nhìn vào màn mưa, bao nhiêu kỉ niệm ngọt ngào suốt hai năm qua lại ùa về.

Mùa xuân năm ngoái, Ngô Dư và Ý Phương nên vợ nên chồng trong sự hân hoan của cả sơn trang. Hôn lễ giản dị, lại phải hạn chế khách mời vì sợ thân phận của Ý Phương bị bại lộ, thế nhưng vẫn rất ấm cúng thân tình. Từ ngày thành gia lập thất, Ngô Dư vui vẻ hẳn lên, các đệ tử, thuộc hạ của chàng ai ai cũng

đều thăm cảm tạ trời đất đã cho chàng gấp được Ý Phương. Còn Ý Phương, từ ngày theo chồng, trở thành bà chủ Mộc Hương trang, mọi việc trong trang viện đều do nàng quán xuyến. Nàng đối đãi với thuộc hạ rất ân cần chu đáo, sấp nhò thì yêu thương, người già thì kính trọng, ai ai cũng hết mực yêu quý nàng. Cuộc sống ở trang viện cứ yên à trôi qua, đến mùa đông năm ấy, Ý Phương hạ sinh một bé trai khau khinh có khuôn mặt đẹp như ngọc, cả sơn trang lại được dịp rộn ràng. Ngô Dư vì thương vợ, đã để nàng đặt tên cho con. Ý Phương mong muốn con mình lớn lên sẽ được sống một đời an bình hạnh phúc, lại cũng vì thương nhớ anh trai bạc mệnh, vì thế mà gọi luôn đứa nhỏ là Bình. Từ khi có Ngô Bình, Như Ý có bạn mới. Nó suốt ngày túa tít với đứa nhỏ, đùa giỡn đủ trò. Ngô Bình tuy còn nhỏ nhưng cũng rất thích Như Ý, mỗi khi Như Ý vào chơi, nó lại bật cười khanh khách, nghe rất vui tai.

Ấy thế mà đã hai năm rồi! Ngô Dư tưởng như mọi chuyện chỉ mới vừa xảy ra ngày hôm qua. Khoảng thời gian êm đềm ngọt ngào ấy

vẫn đang tiếp diễn. Chàng cúi nhìn đứa con nhỏ trên tay mình, lòng ngập tràn hạnh phúc.

Đang khi mơ màng, giọng Tòng Phương bất chợt vang lên, khiến chàng giật mình quay về với hiện tại.

Trang chủ! Bọn thuộc hạ phát hiện một nhóm khoảng hai chục người, trông có vẻ là người đồng bằng, đang luẩn quẩn ở khu vực sông Đà. Hành tung bọn họ rất可疑, đã ba ngày nay không hề di chuyển mà cứ hạ trại bên bờ sông.

Ngô Dư nghe đến hai chữ “đồng bằng” liền nghĩ ngay đến Đào Khanh. Đã nhiều năm rồi, Đào cung chủ không đến Mộc Hương sơn trang gây sự. Từ khi Sứu cung Hàm phu nhân tự vẫn đến giờ, cứ hai năm Đào Khanh lại tìm đến sơn trang một lần để báo thù. Hắn mỗi lần thất bại trở về đều dốc công học thêm những chiêu thức mới, cốt để đánh bại Ngô Dư, rửa mối hận trong lòng.

Suốt bảy năm qua, hắn đã tìm đến Mộc Hương sơn trang hai lần. Lần đầu tiên lên Mộc Châu trả thù là khi Lý Thị mới mất, lúc đó Đào Khanh đã có sáu phu nhân là Tí cung Lý Thị

Hàm, Sưu cung Nguyễn Thị Yến, Tị cung Văn Thị Sa, hai chị em Mẹo cung Trần Thị Dương, Hợi cung Trần Thị Đình và Mùi cung. Lần đầu trả thù, hắn chỉ đi cùng bốn phu nhân, vị phu nhân thứ sáu là Mùi cung vốn rất ít xuất hiện trên giang hồ nên không ai rõ tên họ của nàng là gì. Còn hai chị em Mẹo Hợi cung là hai tiểu thư của nhà họ Trần nổi tiếng vùng châu Hoan (4); Tị cung Văn Thị Sa lại là người Chiêm Thành, là đệ tử của một bang hội lớn ở thành bang Amaravati (5) – nơi đã sản sinh ra môn nội công lợi hại Hỏa Công Tâm Pháp. Sưu cung Nguyễn Thị Yến lai lịch cũng không rõ ràng, nhưng có thể xem là người lợi hại nhất trong số các phu nhân. Lần đó giao đấu ở Mộc Hương trang, các phu nhân chi đứng ngoài quan sát, tuyệt nhiên không hề động thủ, đến khi Đào Khanh bị đả thương, Nguyễn Thị Yến có lo lắng xuất chiêu, song liền bị Đào Khanh lập tức ngăn lại. Tuy vậy, chỉ với vài chiêu kiếm pháp quái lạ của mình, Nguyễn Thị Yến đã khiến Ngô Dư phải thầm giật mình kinh ngạc. Về sau, không hiểu sao Yến phu nhân bắt tăm bắt tích, giang hồ đồn là do Đào Khanh lấy quá nhiều vợ, khiến Nguyễn Thị bất

mẫn bỏ đi. Hai năm sau, Đào Khanh lại đến Mộc Hương trang, khi đó hắn đã có thêm bốn phu nhân nữa, gồm Dần cung Lê Thị Ngọc – đệ tử Tân Viên Sơn phái, Ngọ cung Bùi Thị Đào – đệ tử Sơn Tây võ phái, Thân cung Mạc Thị Hậu của Thạch Hà nữ phái và Dậu cung Vũ Thị Bích vẫn chưa rõ lai lịch. Lần thứ hai lên Mộc Châu, Đào Khanh đem theo bảy phu nhân, Mùi cung vẫn không xuất hiện. Lần đó, bảy phu nhân cũng chỉ đơn thuần đứng quan sát, không ai xuất chiêu, đến khi Đào Khanh bị đánh bại thì lại chạy ra đỡ chồng quay về. Thân thủ, võ công của các phu nhân vì vậy mà Ngô Dư chưa thể đoán định được. Sau lần đó, Thân cung Mạc Thị Hậu lại cũng không rõ nguyên nhân mà bồng đứa con gái nhỏ là Đào Như Ý chạy về Thạch Hà. Sau khi Mạc Thị rời khỏi, Đào Khanh cưới thêm hai phu nhân là Tuất cung và Thìn cung, rồi hắn không kết hôn nữa. Hai phu nhân đó cũng như Mùi cung, đều không hành tẩu giang hồ nên không rõ tên tuổi lai lịch, đến khi Tuất cung xuất hiện ở Mộc Châu hai năm trước, Ngô Dư mới sững sốt nhận ra nàng ta từng là chị dâu của Đào Khanh, chẳng hiểu sao lại trở thành vợ hắn.

Đào Khanh nổi tiếng đào hoa bậc nhất, mấy cô vợ của hắn ai cũng biết võ công, vài người thuộc hàng cao thủ nổi danh của một số môn phái. Tuy vậy, ai mà biết được Đào Khanh có thực tâm yêu thương các nàng hay không, chỉ biết một phần nguyên nhân hắn cưới nhiều vợ là để thông qua các nàng, học hỏi võ công của khắp các môn phái.

Hai năm trước, Ngô Dư can thiệp vào chuyện của Linh cung khiến chính mình gặp rắc rối, tưởng đã tảng mạng dưới tay Văn Thị Sa, may nhờ Tuất cung Đàm Túy Dung cố ý tương trợ nên mới giữ được tính mạng. Từ đó đến nay, Ngô Dư không nghe thấy bất cứ tin tức nào về Đào Khanh nữa. Chàng nhiều lần lấy làm ngạc nhiên, tại sao đã ba năm rồi mà hắn không quay lại, nay nghe Tòng Phương bẩm báo về một nhóm người từ đông băng lên, hành tung khà nghi, chàng không thể không nghĩ đến Linh Cung Thập Nhị Giáp, bèn buột miệng hỏi:

- Là người của Linh cung?

Tòng Phương vội lắc đầu, đáp:

- E rằng không phải! Bọn họ ăn mặc khác

hắn kiểu cách của Linh cung.

Ngô Dư chau mày suy nghĩ. Đã nhiều năm rồi chàng không xuống đồng bằng, chỉ đi lại trong vùng Mộc Châu – Lâm Tây. Kẻ thù oán chàng tính ra chỉ có một mình Đào Khanh. Đám người hành tung kỳ bí kia bỗng nhiên kéo đến đóng trại ở gần sơn trang đã ba ngày, nếu bọn họ là khách đi đường thì có sao không đi tiếp mà cứ dừng lại một chỗ, còn nếu bọn họ thực là muốn đến Mộc Hương sơn trang thì tại sao không cứ đến thẳng đây? Chàng suy đoán một lúc, chợt nghĩ có thể bọn họ đang chờ đồng bọn nên chưa vội đi, bèn nói với Tòng Phương:

- Họ không vội, ta cũng không vội. Biết đâu lại chi là khách qua đường. Cậu cứ theo dõi hành tung của họ. Nếu thấy có gì khác thường thì quay về báo ngay cho ta. Thế nhưng cũng cần đề phòng, cậu nhắc nhở mọi người ở võ quán phải cẩn thận, đừng gây phiền nhiễu đến người ta.

Tòng Phương cúi đầu vâng lệnh rồi rời khỏi.

Đúng như dự đoán của Ngô Dư, nhóm người kia hạ trại bên bờ sông Đà được năm ngày thì

có thêm một nhóm người Khau Phạ chừng hai chục tên kéo đến nhập bọn. Hai năm trước, sau khi đuổi bắt Nhật Lão không thành, người Khau Phạ đã quay về Hoàng Liên Sơn, giờ lại cùng người đồng bằng kéo đến Mộc Châu, chẳng rõ đang toan tính điều gì nữa!

Ngô Dư không phải thắc mắc quá lâu, đến ngày thứ sáu, Tòng Phương đã nhận diện được nhóm người vùng đồng bằng nọ. Từ lúc người Khau Phạ kéo đến cùng hạ trại, hai bên có trao đổi võ công với nhau, chủ yếu sử dụng kiếm gỗ, trông như đang tập luyện. Tòng Phương từ xa quan sát, nhận ra chiêu thức mà nhóm người vùng đồng bằng sử dụng cùng loại với đao pháp của Nhật Lão và Ngọ cung Bùi Thị Đào, mới hay hóa ra suốt hai năm qua, tộc Khau Phạ đã âm thầm qua lại với Sơn Tây võ phái, chắc chắn là vì án mạng sáu mươi hai người.

Nhật Lão vốn là đệ tử của Phùng Tưu tam gia, một trong ba cao thủ lão niên ở Sơn Tây võ phái. Vụ án mạng ở Hoàng Liên Sơn có liên quan đến Nhật Lão, thanh danh của Sơn Tây võ phái vì vậy cũng ít nhiều bị liên lụy, lần này

họ tìm đến Mộc Châu át hân là để thanh lý môn hộ.

Từ khi biết chuyện, Ngô Dư cứ lo lắng không yên, ngày đêm luôn nghĩ cách ứng phó với Sơn Tây võ phái sao cho không làm tổn hại đến quan hệ hai bên. Tuy vậy, chàng cũng cảm thấy nhẹ lòng phần nào khi nghĩ đến việc Nhật Lão đã dự liệu từ trước, lúc ra đi không hề tiết lộ chính xác nơi mình sẽ đến mà chỉ nói đại khái là đi xuống phương nam. Giờ người Khau Phạ lại phải đến Mộc Châu, chứng tỏ vẫn chưa tìm ra tung tích Nhật Lão; Mộc Hương trang chí việc chú tâm quan sát động tĩnh, chuẩn bị đón tiếp người Khau Phạ và Sơn Tây võ phái cho thật phải phép, tránh động thủ phiền phức là được.

Thế nhưng, họa vô đơn chí! Bọn người đóng trại bên bờ sông Đà chưa có hành động gì cụ thể, thì đến ngày thứ mười đại họa khác lại bất ngờ ập tới với Mộc Hương sơn trang. Sớm tinh mơ, khi nền trời vẫn còn đượm màu xanh thăm, sắc đen của bóng đêm chưa vôi tan, bọn thuộc hạ canh gác cổng sơn trang đã nháo nhào chạy vào lớn tiếng báo động, khiến cả

trang viện bừng tỉnh. Ngô Dư vội mặc y phục chạy ra ngoài đại sảnh, thấy một thuộc hạ mặt mày tái mét dắt theo năm sáu thuộc hạ khác bị đả thương đến đổ máu, lòng kinh ngạc cùng lo âu, chưa kịp mở miệng hỏi han thì thuộc hạ kia đã vội bẩm báo:

- Bẩm trang chủ! Đào cung chủ dắt theo chín phu nhân và ba Chi cung chủ khác đang tiến vào đây rồi! Chúng thuộc hạ đã cố gắng ngăn lại, mấy anh em ngoài kia vẫn đang đánh cầm chân họ, nhưng sợ rằng mấy anh em đó cũng đã bị ông ta đả thương cả rồi!

Ngô Dư lập tức chấn động, cảm nhận bất an rất rõ ràng. Hai lần trước đến Mộc Hương trang, Đào Khanh chỉ nhăm vào chàng chủ không hề ra tay với đám thuộc hạ, lần này chọn lúc trời chưa kịp sáng để làm loạn, lại còn đánh người vô can, ấy là chưa kể còn dắt theo cả chín phu nhân và ba Chi cung chủ khác, tức là đủ cả Thập nhị Chi cung! Từ lúc thành lập Linh cung đến nay, chưa bao giờ Đào Khanh lại dắt theo cả mười hai Chi cung chủ cùng rời châu Ái như lần này. Nghĩ vậy, Ngô Dư bèn lệnh cho tất cả thuộc hạ trong

trang viện chuẩn bị vũ khí đối phó với Linh cung. Vừa lúc đó, Vân Hương cũng kịp đến đại sảnh, chàng bèn quay sang dặn dò:

- Vân Hương! Ta giao mẹ con Ý Phương cho cô. Nếu chưa có lệnh của ta, tuyệt đối không được xuất hiện. Cô cứ ở yên trong phòng nghe ngóng, cũng đừng để Như Ý ra mặt. Ta lo sợ xung quanh sơn trang lúc này đã có thuộc hạ của Linh cung bao vây mọi ngả, cô không thể nào dắt theo phụ nữ trẻ nhỏ mà xông ra được. Thế nhưng, chỉ cần tình hình xấu đi, không còn cách nào khác, bằng mọi giá cô phải dẫn họ đi, không được để cho họ có mệnh hệ nào!

Vân Hương cúi mình nói mấy tiếng “Thuộc hạ tuân lệnh!” rồi vội vã chạy về phòng. Ngay sau đó, giọng cười đặc ý của Đào Khanh đã vang vọng ầm ầm khắp các dãy hành lang, ngay cả khi hắn vẫn chưa đặt chân đến khoảng sân trước đại sảnh.

Chú thích:

(1) Đồng dao mưa: Một bài đồng dao về thiên nhiên đất nước. Kèm theo bài đồng dao này còn có các bài khác cũng rất phổ biến như là: Nắng, Mười hai tháng gió, Trên trời..v.v..

(2) Mười chín bài cổ thi vô danh: Cổ thi thập cửu thủ_mười chín bài cổ thi vô danh được lưu truyền tại Trung Quốc. Bài thơ về Ngưu lang Chức Nữ được trích trong chương này là một trong số mười chín bài thơ ấy.

(3) Truyền thuyết Ngưu Lang Chức Nữ: Truyền thuyết được trích trong chương này dựa theo phiên bản của dân gian Việt Nam. Phiên bản này có một số khác biệt so với phiên bản gốc của Trung Quốc. Khác biệt lớn nhất là theo truyền thuyết Việt Nam, Ngưu Lang cũng là một vị thần; còn theo người Trung Hoa, Ngưu Lang chỉ là một người chăn trâu bình thường.

(4) Thành bang Amaravati: Nay thuộc tỉnh Quảng Nam, là một trong bốn thành bang của Chămpa khoảng thế kỷ X gồm: Amaravati (Quảng Nam), Vigiaya (Bình Định – Phú Yên), Kauthara (Khánh Hòa), Panduranga (Ninh Thuận – Bình Thuận).

(5) Châu Hoan: thuộc khu vực tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh ngày nay.

Phần 2:

Từ cuối hành lang, đoàn người dẫn đầu bởi một gã đàn ông ngạo mạn ngang nhiên tiến vào trang viện. Hắn chính là Đào Khanh – cung chủ Linh Cung Thập Nhị Giáp. Bọn thuộc hạ cùng đi với hắn ăn mặc hết sức sặc sỡ, tuân theo mươi hai sắc áo của các Chi cung: người của Tí cung mặc y phục xám, Sửu cung mặc màu lục, Thân cung mặc màu vàng; đứng đầu Tí cung, Sửu cung và Thân cung là ba người phụ nữ trẻ tuổi, có lẽ từng là thuộc cấp của Lý Thị Hàm, Nguyễn Thị Yến và Mạc Thị Hậu. Dần cung Lê Thị Ngọc cùng thuộc cấp mặc y phục màu cam, chị em Mèo cung và Hợi cung Trần Thị thì mặc màu lam, Tị cung Văn Thị Sa mặc màu hồng, Ngọ cung Bùi Thị Đào vận sắc tím, Dậu cung Vũ Thị Bích mặc màu đỏ, Tuất Cung Đàm Túy Dung mặc toàn màu đen. Trong đoàn lân này còn có hai phu nhân khác mà Ngô Dư chưa từng gặp qua, hắn là Thìn cung và Mùi cung phu nhân. Trong hai phu nhân ấy, có một người so với các phu nhân khác thì trẻ tuổi hơn cả, nhan sắc tuy không quá ấn tượng nhưng lại toát lên vẻ ôn nhu lạ thường, phong thái cử chỉ cũng chẳng giống người luyện võ; nàng chỉ chừng hai mươi tuổi,

mặc áo xanh đậm màu biển cả, chính là Thìn cung phu nhân, người mà Đào Khanh cưới làm vợ cách đây ba năm. Vị phu nhân còn lại thì ăn vận hết sức kỳ quặc, dùng vải sa che kín nửa khuôn mặt dưới, mình vận y phục nâu, vóc dáng tuy mảnh mai nhưng chẳng ai dám dám đứng gần, chính là Mùi cung phu nhân. Thoắt cái, phía hành lang bên kia đã choán rực rỡ sắc màu, thuộc hạ hai bên chỉ còn cách nhau khoảng sân rộng ở giữa.

Đào cung chủ phong thái đã đổi khác rất nhiều. Năm xưa y nóng vội trả thù, cư xử tùy tiện bao nhiêu, thì nay lại khoan thai điềm tĩnh bấy nhiêu. Tướng mạo y so với vẻ tráng kiện ngày nào đã tăng thêm vài phần uy lực, khuôn mặt vẫn rất đỗi tuấn tú nhưng có pha thêm chút phong trần. Chỉ sau bốn năm không gặp, Đào Khanh đã tỏ ra ngang ngược hơn, ngạo mạn hơn, mà cũng khó lường hơn hẳn.

Đợi cho đám thuộc hạ của mươi hai Chi cung tề tụ đủ, Đào Khanh chẳng nói chẳng rằng, chỉ phất tay một cái, hơn năm mươi thuộc hạ đã tản ra, dàn đều khắp các ngả dẫn từ hành lang vào sân. Thân phận chủ khách

chỉ trong nháy mắt đã bị xóa bỏ, đám người Mộc Hương sơn trang hoàn toàn rơi vào thế bị động. Tuy vẫn còn hoang mang trước hàng loạt hành động khó hiểu của Đào Khanh, Ngô Dư vẫn cố trấn tĩnh, đường hoàng bước lên trước, chấp tay thi lễ, cung kính khom người, ôn tồn chào hỏi:

- Chúng tôi chậm trễ nghênh đón, mong anh và các chị lượng thứ! Đào sư huynh lần này cất công đem theo thuộc hạ mười hai Chi cung đến sơn trang, hẳn là có điều muốn chỉ giáo! Tôi xin cung kính lắng nghe!

Đào Khanh thản nhiên đáp:

- Sư đệ! Đã lâu không gặp! Người cũng biết làm bộ làm tịch nhiều hơn rồi! Ta lần này đến không dám chỉ giáo, chỉ là muốn giải quyết cho xong chuyện cũ. Để dây dưa lâu quá, ta mệt mỏi mà Mộc Hương sơn trang các người cũng thấy nhảm chán!

Ý nói xong thì lớn tiếng cười, thanh âm uy lực trấn áp từng ngóc ngách trong trang viện. Mẹ con Ý Phương, Vân Hương và Như Ý ngồi yên trong phòng nghe rõ lời của Đào Khanh, bất giác cảm nhận cơn ớn lạnh chạy dọc sống

lưng, cùng khiếp vía đưa mắt nhìn nhau. Đứa bé Ý Phương bồng trên tay vì kinh động mà khóc ré lên, nàng mới hoảng hốt ấp nó vào lòng, cố dỗ cho nó nín, nhưng nó vẫn không nín!

Tiếng khóc của Ngô Bình vừa vang lên, giọng cười của Đào Khanh lập tức nín bặt. Ngô Bình chỉ ré lên một lúc rồi cũng im thin thít, không gian bồng chốc trở nên nặng nề. Một lúc sau, Đào Khanh mới hỏi, giọng vẫn đều đều vô cảm:

- Sư đệ! Ta nghe nói ngươi thành gia lập thất đã được hai năm nay, phải chăng cũng đã có con nối dõi? Vừa rồi nghe thấy tiếng trẻ con khóc, nhất định không lẩn vào đâu được! Người tính qua mặt sư huynh, không để vợ con ra chào ta một tiếng à?

Vẻ mặt bình thản của Đào Khanh khiến Ngô Dư càng thêm lo lắng. Chàng đắn đo suy tính một lúc, sau cùng đành đáp:

- Tôi nào dám qua mặt anh! Ban nãy không kịp chuẩn bị nên chưa đưa gia quyến cùng đến chào anh chị đó thôi. Tôi sẽ gọi họ ra ngay!

Rồi chàng quay về phía dãy phòng sau đại sảnh, nói lớn:

- Vân Hương, đưa ba người họ ra đây!

Đào Khanh nhíu mày, nhếch mép cười hỏi:

- Người có hai phu nhân hay hai đứa nhỏ vậy? Phúc đức họ Ngô tích cũng dày nhi!

Ngô Dư không vội trả lời, chỉ nghe lòng rối như tơ vò. Bình thường chàng vốn không sợ Đào Khanh, nhưng lần này hắn cố ý dồn hết lực lượng lên Mộc Châu, đám phu nhân của hắn chính tà lẩn lộn, kẻ tốt người xấu không biết đâu mà lần, mà vợ chàng lại không biết võ, đứa con trai cũng còn quá nhỏ, chàng lo sợ vợ con bị liên lụy nên chỉ mong mỏi để họ tạm lánh đi, giờ có muốn tránh cũng không xong.

Khi Vân Hương đã dẫn cả mẹ con Ý Phương và Như Ý ra hành lang trước đại sảnh, đứng khuất sau hàng thuộc hạ của Mộc Hương trang, Ngô Dư mới đích thân đi vào dắt vợ con ra ngoài, nói:

- Đây là vợ con tôi! Đứa nhỏ này tên là Bình!

Ý Phương khẽ cúi đầu chào Đào Khanh rồi lại ôm con nép vào sau lưng Ngô Dư. Đào

Khanh chẳng hề chú tâm đến Ý Phương, chỉ chăm chăm nhìn đứa trẻ trên tay nàng. Trong đám phu nhân của Đào Khanh bỗng có kẻ lên tiếng, giọng điệu mia mai:

- Hóa ra trang chủ phu nhân lại là cô! Chả trách trên giang hồ người ta đồn đại Mộc Hương sơn trang câu kết với Nhật Nguyệt sơn tặc núi Khau Phạ. Không chừng các người lại còn đang chứa chấp cả lão tặc Cao Nhật Trung cũng nên!

Người vừa nói chính là Tị cung Văn Thị Sa. Ngô Dư nghe lời lẽ ngang ngược bất kính của Văn Thị, biết ngay à muốn gấp lửa bỏ tay người, đem vụ án mạng năm xưa có liên quan đến Nhật Lão đổ hết cho Mộc Hương sơn trang. Trên giang hồ lâu nay không ai biết trang chủ phu nhân của Mộc Hương trang là nghĩa nữ của Nhật Lão, năm đó chàng cũng đã bị ra thân thế Ý Phương để gạt bọn Văn Thị, Bùi Thị và Đàm Túy Dung; nhưng Văn Thị Sa dù quả thật không dễ qua mặt, thì mấy chữ “giang hồ đồn đại” cũng chỉ do à tùy tiện thêm vào. Ngô Dư hắng giọng, bình tĩnh đáp:

- Sa phu nhân! Đã lâu không gặp, phu nhân

vẫn còn quá hồ đồ! Người vợ này của tôi chẳng liên quan gì đến Nhật Lão, sao phu nhân cứ phải nói không thành có thì mới vừa lòng?

Văn Thị Sa cười nhạt, nói:

- Có hay không tự ngươi biết lấy! Năm đó rõ ràng ta và Bùi Thị Đào nhìn thấy vợ ngươi đi cùng Nhật Lão, vài lời nói vô căn cứ của ngươi với ta không có giá trị!

Văn Thị vừa dứt lời, Ngô Dư chưa kịp phản ứng, Đào Khanh đã lên tiếng trước:

- Sa Sa! Người ta đã cho rằng nàng hồ đồ, còn nói nhiều làm gì!

Văn Thị Sa trừng mắt lườm một nhát sắc lạnh về phía vợ chồng Ngô Dư rồi không nói thêm gì nữa. Đào Khanh tiếp lời, giọng vẫn rất bình thản:

- Sư đệ! Ta nghe ngươi bảo Vân Hương dẫn ra những ba người, sao giờ lại chỉ có hai? Người thứ ba đâu rồi?

Ngô Dư vừa liếc sang phía Văn Thị, vừa đáp:

- Tôi thật lòng rất muốn để anh gặp một người, ngặt nỗi còn lo sợ có người không được

vui mà làm càn!

Rồi chàng nói vọng vào trong:

- Vân Hương, dắt Như Ý ra đây!

Như Ý nãy giờ đứng tuốt phía trong, nghe hai bên đối đáp với nhau, liền nhận ra giọng của Văn Thị Sa. Nó vẫn còn nhớ năm xưa Văn Thị rắp tâm chưởng vào người nó như thế nào, nếu không nhờ có Ngô Dư đỡ cho và Nhật Lão kịp thời can thiệp, thì tính mạng của nó khó mà bảo toàn. Vốn vừa sợ vừa ghét Văn Thị, nó theo Vân Hương đi ra nhưng vẫn dè dặt nấp sau lưng cô, thỉnh thoảng lại hé đầu nhìn bọn người ăn mặc sắc sỡ của Linh Cung. Chờ cho Vân Hương dẫn Như Ý đến nơi, Ngô Dư bèn kéo nó ra ngoài, nói khẽ:

- Con đừng sợ! Có ta ở đây, không sao cả!

Rồi chàng hướng về phía đám người của Linh cung, hỏi to:

- Ngọ cung Đào phu nhân! Phu nhân còn nhớ đứa bé này không?

Bùi Thị Đào vốn rất ít nói, từ đâu đến giờ vẫn lặng lẽ quan sát, nay vừa nhìn thấy Như Ý liền mím cười mừng rõ, vội tách mình khỏi

đám người của Linh cung, tiến ra vãy gọi:

- Như Ý, con mau qua đây!

Trong lúc Đào Khanh còn đang ngạc nhiên định hỏi, Như Ý đã đáp lời Bùi Thị Đào, giọng lanh lót:

- Con không sang bên đó đâu! Phu nhân áo hồng lại đánh chết con mất thôi!

Văn Thị Sa mặt mày sa sầm, nổi giận chỉ vào Như Ý, quát:

- Người nói càn rõ gì thế hả?

Ngô Dư bèn nói:

- Sa phu nhân! Chẳng phải năm đó chính phu nhân đã tung chưởng toan giết hại đứa con gái này của Thân cung Hậu phu nhân sao?

Mấy tiếng “Thân cung Hậu phu nhân” khiến Đào Khanh tức thì giật bắn người, hết xoay qua giận dữ nhìn Văn Thị Sa lại hoài nghi nhìn Như Ý và Ngô Dư. Văn Thị Sa bắt được tia nhìn tóe lửa của Đào Khanh, đành nén giận hậm hực quay mặt đi. Đào Khanh vội hỏi:

- Ngô Dư! Người nói lại xem, đứa bé này là con ai?

Ngô Dư dōng đặc đáp:

- Là con gái của anh và Thân cung Mạc Thị Hậu! Nếu anh vẫn còn chưa tin, hãy hỏi Ngọ cung Đào phu nhân và Tị cung Sa phu nhân đi!

Đào Khanh lại đưa mắt nhìn Văn Thị Sa rồi đảo sang Bùi Thị Đào. Văn Thị Sa vẫn đang hậm hực, mím môi quay đi, còn Bùi Thị Đào thì lấm lét nhìn chồng, rồi cũng cúi mặt xuống. Đào Khanh tỏ ý bức dọc, hối thúc:

- Sa Sa! Đào Đào! các ngươi nói gì đi chứ!

Bùi Thị Đào lén nhìn Văn Thị Sa một chốc, sau cùng cũng đáp, giọng dè dặt:

- Sự tình hai năm trước, bọn thiếp và Đinh Tứ Nương của Thạch Hà phái cùng Ngô trang chủ có động thủ với nhau ra sao thì tướng công đã rõ cả. Nhưng còn chuyện Đinh Tứ Nương khi ấy có dắt theo bé gái này đi tìm tướng công thì chị Sa không cho thiếp nói ra.

Đào Khanh bước đến chỗ Văn Thị, giăng mạnh cánh tay phải của ả, lôi ả quay sang đối diện với mình. Văn Thị giật tay lại, giận dữ nhìn Đào Khanh, nói:

- Nó là con ai, chúng ta còn chưa biết! Cớ sao chỉ vì vài lời nói của Ngô Dư mà tướng công cả tin rồi nỗi giận với bọn thiếp?

Đào Khanh nói như quát:

- Thế nhưng các ngươi cũng phải bẩm báo với ta một tiếng chử!

Rồi y quay sang Bùi Thị Đào, nạt nộ:

- Người cũng thật nhu nhược! Tị cung bảo gì ngươi cũng nghe à? Người xem ta không bằng à sao?

Bùi Thị Đào cúi mặt im lặng, không nói gì thêm. Đào Khanh hừ một tiếng rõ to rồi cũng tiến đến giữa sân, đưa tay vẫy gọi Như Ý:

- Bé con, lại gần đây nào!

Như Ý khẽ lùi lại, nép mình phía sau Ngô Dư. Ngô Dư vội đẩy nó ra phía trước, nói:

- Con đừng sợ! Mau đến đó đi! Đào cung chủ không làm hại con đâu!

Như Ý phân vân, hết nhìn Ngô Dư rồi lại nhìn Đào Khanh, sau cùng cũng thận trọng tiến ra giữa sân. Nó vừa đến, Đào Khanh liền ngồi thấp xuống, đặt hai tay lên vai nó, quan

sát thật kĩ. Mạc Thị Hậu bỏ Linh cung về Thạch Hà cách đây bốn năm, khi đó Như Ý chỉ mới ba tuổi. Đào Khanh đã lâu không nhìn thấy con gái, nay nhận ra vài chi tiết quen thuộc trên gương mặt Như Ý, lại thấy nó có nét hao hao Mạc Thị Hậu, trong lòng lập tức này sinh xúc động. Y đưa ngón tay xoa xoa nốt ruồi nhỏ trên chân mày Như Ý, nhẹ giọng hỏi:

- Nay bé con, tên họ của con là gì?

Như Ý đáp:

- Con họ Đào, tên Như Ý.

Y gật gù tỏ vẻ hài lòng, hỏi:

- Con mấy tuổi rồi?

Như Ý đáp:

- Con bảy tuổi.

Đào Khanh nhẩm tính tuổi của đứa trẻ, thấy khớp với lúc Mạc Thị bỏ đi, bèn gật gù nói tiếp:

- Con ngoan lắm! Thế mẹ con đâu rồi?

Đào Khanh vốn chưa hề biết Mạc Thị Hậu đã bị người ta hại chết. Linh cung và Thạch Hà phái trước giờ không qua lại với nhau. Khi

Mạc Thị Hậu bỏ đi, y cũng không đến Thạch Hà tìm Mạc Thị vì lo ngại đánh không lại các cao thủ của Thạch Hà phái. Y vẫn định ninh ở Thạch Hà, Mạc Thị vẫn đang sống tốt, đợi khi hết giận sẽ tự về Linh Cung. Bằng đi một thời gian dài, y dần dần không lут tâm đến mẹ con Mạc Thị nữa. Giờ gặp lại Như Ý, vừa hỏi đến Mạc Thị đã thấy sắc mặt nó đượm buồn, hai mắt ngắn nước, khiến y không khỏi nóng ruột ngờ vực.

Như Ý nhớ mẹ, sụt sịt vài tiếng rồi nói:

- Mẹ con bị người ta hại chết ba năm trước rồi!

Đào Khanh nghe như sét đánh ngang tai, sững sờ lay vai Như Ý, hỏi dồn dập:

- Là kè nào? Môn phái bang hội nào? Vì sao lại giết nàng ấy? Nàng ấy chết như thế nào?

Như Ý nghe Đào Khanh hỏi thì càng nhớ mẹ hơn, òa khóc mếu máo, nói:

- Con cũng không biết nữa!

Bùi Thị Đào đứng gần đó, chợt lên tiếng:

- Tướng công! Thiếp nghe Đinh Tứ Nương

nói chị Hậu trúng phải Mê Dược Hương Hồn Tán rồi sau đó bị người ta đánh lén nên mất mạng.

Đào Khanh vừa nghe năm chữ “Mê Dược Hương Hồn Tán”, lập tức bỏ Như Ý ra, bật dậy quay phắt về phía Văn Thị Sa, trừng mắt nhìn à. À cũng lườm y một cái, nhếch mép cười nhạt, nói:

- Tướng công nghi ngờ thiếp ám hại Mạc Thị thì cứ nói thẳng ra, cần gì phải trừng mắt giận dữ thế kia? Mê Dược Hương Hồn Tán là của người Chiêm, không lẽ trong khắp cõi Đại Cồ Việt này chỉ có mỗi mình thiếp là người Chiêm? Mà cứ cho là vậy, chẳng lẽ người khác không có cách mua Mê Dược từ Chiêm Thành về à?

Đào Khanh hậm hực quay đi, lại đến chỗ Như Ý, nói:

- Từ nay ta sẽ chăm sóc cho con, con theo ta về Linh Cung!

Nói rồi, y nắm tay Như Ý kéo đi. Như Ý giật vội tay lại, quay đầu nhìn Ngô Dư, chần chờ không bước. Ngô Dư thấy vậy, liền gật đầu

khích lệ:

- Đào cung chủ là cha ruột con đó! Con theo ông ấy về Linh cung đi!

Như Ý lại quay nhìn khắp lượt các phu nhân của Đào Khanh, sau cùng chạy đến chỗ Bùi Thị Đào, níu lấy tà áo nàng, hỏi:

- Đào phu nhân! Phu nhân tốt với mẹ con nhất! Phu nhân cũng sẽ tốt với con, phải không ạ?

Bùi Thị Đào mím cười hiền dịu, gật đầu xác nhận rồi dắt Như Ý về chỗ các thuộc hạ của Linh Cung. Văn Thị Sa thấy vậy, lập tức lên tiếng mia mai:

- Mạc Thị Hậu về Linh cung cách đây chưa được sáu năm, thế mà đứa trẻ này đã bảy tuổi rồi đấy!

Đào Khanh nghe thấy, cơn nóng giận tức khắc trào lên. Y nghiến răng lao đến chỗ Văn Thị, dụng công giáng cho à một cái tát vào má trái. Văn Thị Sa không kịp phòng bị, chỉ nghe chát một tiếng đã thấy mặt mình nóng rát hằn lên. Rồi Đào Khanh chỉ thằng vào mặt à, nói:

- Năm đó ta đưa mẹ con Mạc Thị về Linh

cung, công bố cho tất cả các người biết Như Ý là con của ta, sao lúc đó ngươi không có ý kiến? Bây giờ xương cốt Mạc Thị lạnh rồi, ngươi lại còn xúc phạm đến nàng! Nhân đây ta nói với tất cả các người, từ nay về sau, ai dám gièm pha Thân cung Mạc Thị và Như Ý con gái ta thì đừng nói là một cái tát, tới cái lưỡi của các người ta cũng xéo!

Văn Thị Sa bị chồng làm cho bẽ mặt thì uất ức lắm, đưa tay ôm lấy bên mặt vừa bị tát, mắt tóe lửa ghìm thẳng vào Đào Khanh, đoạn gằn giọng nói hai tiếng “Được lắm!” rồi quay lưng toan vứt chạy khỏi Mộc Hương sơn trang. Nào ngờ, à chỉ mới đi được ba bốn bước, từ phía hàng ngũ các phu nhân có một bóng áo nâu vùt lướt qua, chỉ trong chớp nhoáng đã nhẹ nhàng dừng lại ngay phía sau lưng Văn Thị. Thiếu phụ áo nâu che mặt níu tay áo Văn Thị lại, nói nhỏ gì đấy vào tai à rồi cả hai cùng quay lại chỗ cũ. Văn Thị tuy còn khá hồn hập nhưng bước theo phu nhân áo nâu, thôi không bỏ đi nữa.

Đám người của Mộc Hương sơn trang sau khi chứng kiến màn di chuyển nhẹ tựa cơn gió,

vụt qua chớp nhoáng như một bóng ma của phu nhân áo nâu, ai cũng thăm lấy làm kinh hãi. Ngô Dư chau mày ngạc nhiên trước cước bộ lạ kỳ của người mà chàng đoán là Mùi cung phu nhân kia, thăm nghĩ trong đám phu nhân quái lạ của Đào Khanh ắt không phải chỉ mỗi mình Sứu cung Nguyễn Thị Yến là lợi hại vượt bậc, các phu nhân còn lại danh tính càng ít người biết đến không chừng lại là bậc cao thủ. Càng suy đoán, chàng càng thêm lo lắng chồng chất, chỉ dựa vào vài chiêu thức của đám người Linh Cung, chàng đã thấy những thuộc hạ lương thiện học võ chỉ để rèn luyện sức khỏe của chàng đều không phải là đối thủ của các phu nhân Linh Cung.

Sau khi đã giải quyết xong chuyện nội bộ với Bùi Thị Đào và Văn Thị Sa, Đào Khanh nhanh chóng lấy lại vẻ bình thản, bước qua bước lại giữa khoảng sân, mắt lướt nhìn một lượt đám người của Mộc Hương trang, sau cùng nhìn thẳng vào Ngô Dư, lạnh lùng nói:

- Chuyện của ta và ngươi kéo dài nhiều năm rồi! Hôm nay nhất định phải tính cho xong! Ta với ngươi, chỉ có một kẻ được sống!

Đào Khanh nói chuyện sống chết mà sắc mặt
hết sức tự nhiên, khiến tất thảy mọi người phía
Mộc Hương trang đều phải phẫn nộ. Ngô Dư
cố giữ bình tĩnh, nói:

- Chúng ta kẻ ở miền núi, người ở đồng
bằng, không ai va chạm với ai, sao cứ phải làm
khó nhau như vậy? Tôi không muốn có đổ
máu, người xưa cũng không phải do tôi mà
chết, có gì anh cứ phải oán thù không nguôi?

Ánh mắt Đào Khanh tức thì toát ra thù hận
cùng hung tợn, giọng liền trở sang giễu cợt:

- Người nói thật dễ nghe! Em Hàm nếu
không vì người mà chết thì là vì ai? Nàng về
làm vợ ta nhưng lòng dạ nào có thuộc về ta,
suốt ngày ủ rũ u sầu. Đến khi nàng tươi tinh
hơn một chút, ta đã thầm cảm tạ trời đất cho
nàng hồi tâm nghĩ đến ta, thì đó lại chỉ là niềm
vui trước khi nàng tự kết liễu, bảo toàn tình
cảm dành cho người. Ta năm thê bảy thiếp mà
chẳng giữ nổi người ta yêu quý nhất, không
giết người trả thù thì ta sống trên đời này làm
gì nữa?

Các phu nhân nghe Đào Khanh nói tới đoạn
năm thê bảy thiếp mà chẳng giữ nổi người yêu

quý nhất, kẻ trên mặt liền lộ bất mãn, người lại tỏ thối độ xót xa. Đúng lúc đó, phu nhân mặc y phục màu xanh biển, người nhỏ tuổi nhất trong các phu nhân, đột ngột từ tốn lên tiếng, ánh mắt nhìn Đào Khanh toát lên thương cảm:

- Tướng công đừng quá đau lòng! Chị Hàm mất cũng đã lâu, có gì phải gây thêm cảnh đổ máu nữa?

Nghe được lời ấy, Ngô Dư cảm kích chưa hết, thì một phu nhân khác cũng lên tiếng, giọng đầy mia mai cay độc:

Thìn cung nhà ngươi được tướng công yêu thương chiều chuộng đến độ bọn ta phải ghen tị! Sao không tự lấy đó làm diêm phúc? Lại còn mở miệng bênh vực kẻ thù của Linh Cung?

Ngô Dư nhận ra người vừa buông lời độc địa là Dần cung Lê Thị Ngọc, sư muội của chưởng môn phái Tân Viên Phan Diêm Sơn. Lê Thị vừa dứt lời, Đào Khanh liền mắng mỏ:

- Ngọc Ngọc! Người bớt vài lời tị nạnh với Vy Vy thì chịu không nổi à? Vy Vy lời lẽ nhân từ độ lượng, có đâu như ngươi lòng dạ nhỏ nhen,

còn học đòi theo Văn Thị phơi bày ra cho người ngoài biết, làm mất mặt Linh Cung!

Rồi y lại quay sang Thìn cung phu nhân, chẳng những không trách nàng mà còn từ tốn nói, quả thật đúng như lời Lê Thị Ngọc, y có phần yêu thương Thìn cung hơn hẳn những phu nhân khác:

- Nàng lòng dạ nhân từ, mới về Linh Cung chưa lâu, năm đó em Hàm chết thảm ra sao cũng không thấy tận mắt. Ta không thể bỏ qua mối thù này, nàng có can ngăn ta trăm lần vạn lần cũng vô ích thôi!

Thìn cung nghe chồng nói vậy, lặng lẽ bất nhẫn quay đi. Còn Dần cung chỉ như tự chuốc thêm bức bối, bẽ bàng cúi gầm mặt xuống. Đào Khanh lại nói với Ngô Dư:

- Trước đây ta đấu với ngươi hai lần đều thất bại. Lần này ta muốn đánh kiểu khác. Nếu cứ đánh theo kiểu cũ, giả như ta thắng, chắc chắn sẽ không tha cho ngươi, nhưng nếu ta thua, không chừng ngươi lại đánh ta bất tỉnh rồi giao ta cho các phu nhân đem về châu Ái. Thế thì những năm sau ta lại phải cất công lên đây tìm ngươi, thật phiền phức! Chỉ bằng lần này,

ta cùng tất cả các chi cung chủ của mười hai cung hợp sức thanh toán ngươi, thế cho gọn!

Ngô Dư sững sờ kinh ngạc, Ý Phương cũng vội xiết chặt tay chàng, cả hai lòng bàn tay áp vào nhau đều cùng lạnh lẽo. Ngô Dư toan lên tiếng phải bác thì Vân Hương đứng gần đó đã ngang nhiên nói:

- Đào cung chủ! Thuộc hạ của sơn trang chẳng lẽ đứng yên nhìn các ngươi ý đồng hiếp yếu? Hơn nữa, chỉ cần một lời của Ngô trang chủ, các đệ tử của Mộc Hương võ quán nhất định sẽ cùng liều mạng với Linh Cung!

Đào Khanh cười lớn, nói:

- Vân Hương! Lâu năm không gặp, ngươi đã lớn gan hơn rồi! Bọn môn sinh dưới võ quán cùng đứa sư đệ họ Lê của ngươi giờ này vẫn còn đang mộng đẹp đấy! Mê dược của bọn ta, một khi đã trúng phải thì sẽ ngủ say như chết, sợ rằng khi đó bọn chúng lén đây, chỉ kịp thu gom xác các ngươi thôi!

Đào Khanh nói xong lại ha hả cười đắc ý. Ngô Dư, Vân Hương cùng các thuộc hạ khác mặt mày lập tức tái nhợt. Hóa ra, bọn Lê Tòng

Phương dưới võ quán đã bị Đào Khanh phục thuốc cả rồi. Ngô Dư vừa lo sợ, vừa giận dữ, nghiến răng nói:

- Đào Khanh! Chuyện của ta và ngươi, cớ gì phải lôi cả thuộc hạ của ta vào? Ta trước giờ vẫn một lòng kính trọng ngươi, có ngờ đâu ngươi lòng dạ nhỏ nhen, đem oán thù trút hết lên người ta, lại bắt cả thuộc hạ của Ngô gia phải chịu khổ. Người thật không đáng mặt trượng phu!

Đào Khanh lần đầu nghe lời lẽ nặng nề từ phía Ngô Dư thì không néo nổi bừng bừng nổi giận, quát:

- Đừng nhiều lời! Đã thế, hôm nay ta nhất quyết không tha mạng cho bất kì người nào của Mộc Hương sơn trang!

Thần trí Ngô Dư lập tức hỗn loạn, Đào Khanh trước đây dù ôm thù hận trong lòng, nhưng trả oán hết sức rạch rời, có đâu lại nổi tính cuồng sát thế này! Nếu nói là để giết người diệt khẩu thì thật vô lý, chuyện hận thù giữa hắn và Ngô Dư, người người đều biết thì bịt miệng thế nào được? Còn nếu nói hắn sợ bọn người của Mộc Hương trang sau này sẽ trả

thù thì lẽ ra đã phải hạ độc giết chết cả nhóm người ở võ quán nữa, có sao lại chỉ cho họ uống thuốc ngủ? Ngô Dư ngẩn ngang trăm mối, không chỉ lo cho thuộc hạ mà còn nghĩ đến vợ con, sợ mình dù có ba đầu sáu tay cũng không thể bảo vệ chu toàn được. Chàng đắn đo suy tính một lúc rồi hạ giọng:

- Đào Khanh! Người thù hận ta, quyết giết ta cũng được. Chỉ mong người nghĩ cho thấu đáo. Vợ con ta vô can, lại không thể chống cự, người học võ không động thủ với kẻ chân yếu tay mềm...

Ngô Dư chưa nói xong, Đào Khanh đã thô bạo ngắt lời:

- Người đừng có phí lời! Ta đã nói rồi, hoặc là hôm nay người giết được bọn ta, hoặc là bọn ta không tha mạng cho ai cả, bất kể già trẻ lớn bé, biết hay không biết võ công cũng như nhau cả thôi!

Đào Khanh giữ nguyên vẻ lạnh lùng vô lương. Ý Phương bèn run rẩy ôm con sát vào lòng, khẽ lùi lại vài bước về phía đám thuộc hạ, ánh mắt lại thiết tha nhìn Ngô Dư không dứt. Ngô Dư nhắm mắt thở dài một hơi, lớn

tiếng ra lệnh cho các thuộc hạ:

- Tất cả nghe lệnh! Bảo vệ phu nhân và thiếu trang chủ!

Chàng vừa dứt lời, đám thuộc hạ chưa kịp di chuyển đến chỗ mẹ con Ý Phương, Mùi cung phu nhân bỗng dừng bật cười cười ha hả mấy tiếng rợn người, nhún chân nhẹ nhàng lướt tới, nói:

- Muốn thí mạng để vợ con chạy thoát à? Không dễ đâu!

Ngô Dư chưa kịp phản ứng, Mùi cung đã tiến đến rất gần mẹ con Ý Phương, cánh tay vươn ra chụp lấy đúra nhỏ Ngô Bình trên tay nàng. Cùng lúc đó, cả thân hình Ý Phương đột nhiên bị kéo lùi lại, khiến bàn tay Mùi cung chụp hụt vào không khí. Trong đám thuộc hạ của Mộc Hương trang có kẻ đã kịp xông ra can thiệp, thân thủ nhanh nhẹn đã đánh, cước bộ không hiểu sao cũng cùng một loại với Mùi cung phu nhân, là lướt như gió thoảng mây bay, khiến Ngô Dư tạm thời chưa thể nhìn rõ diện mạo thuộc hạ ấy.

Mùi cung sau khi chụp hụt đã kịp ghìm lại,

hoang mang nhìn kẻ đang sử dụng cùng một loại võ công với mình, ánh mắt toát lên sợ hãi. Thuộc hạ kia lùi lại một khoảng khá xa rồi dừng lại, các thuộc hạ khác liền kéo đến tạo thành vòng vây bao bọc mẹ con Ý Phương. Đến lúc này, mọi người mới nhìn ra thuộc hạ vừa kịp thời giải nguy, chính là thầy thuốc trang viện Trịnh Hưng Thịnh. Đào Khanh cũng tự thấy quái lạ, liền hỏi Mùi cung phu nhân:

- Đoan Đoan! Hắn là ai?

Mùi cung hốt nhiên đứng chết trân tại chỗ, miệng nói không nên lời. Ông Thịnh rẽ vòng vây tiến về phía Mùi cung, thị liền sợ hãi giật lùi lại giữa sân. Khi đi ngang Ngô Dư, ông Thịnh quay sang nói với chàng, vẻ mặt chất chứa thống khổ:

- Trang chủ! Tôi làm khổ trang chủ rồi!

Ngô Dư càng lúc càng khó hiểu, chỉ bắn khoăn nhìn ông Thịnh. Ông Thịnh bước vài bước nữa về phía Mùi cung, dừng lại cách ám một trượng, xúc động nói:

- Con gái! Sao con lại thành ra thế này?

Khúc mắt đến đây vỡ lẽ, Mùi cung chính là con gái của ông Thịnh, tên là Trịnh Thị Đoan. Mấy năm trước, Trịnh Thị đã nhẫn tâm giết hại sư nương – vợ của dược sư Phạm Nhân Hào vùng sông Bạch Đằng – Lục Châu, lấy cắp bí kiếp gia truyền của họ Phạm. Trịnh Hưng Thịnh là sư huynh của Phạm Nhân Hào, vì tội lỗi con gái gây ra mà nhục nhã rời khỏi Phạm gia trang tìm đến Mộc Châu ẩn cư. Loại cước bộ Trịnh Thị Đoan dùng khi nay cũng chính là môn khinh công của Phạm gia, thường chỉ truyền lại cho một số ít đệ tử có học qua môn võ công Tây Âu Độc Thủ. Ban nay, khi nhìn thấy cước bộ của Trịnh Thị lúc đuổi theo Văn Thị, ông Thịnh đã sinh nghi nhưng chưa dám chắc; đến khi Trịnh Thị cất giọng đe dọa Ngô Dư, nhận ra đúng là giọng con gái, lại biết Trịnh Thị dùng Tây Âu Độc Thủ, chỉ cần bàn tay chụp vào da thịt Ngô Bình thì độc tố trên người thi sẽ ngấm vào người đứa bé, ông đành phải ra mặt can thiệp.

Trịnh Thị Đoan sau một hồi đứng chết điếng mới cất giọng nghẹn ngào:

- Cha! Con không giết Phạm sư nương!

Người khác không tin con, nhưng xin cha hãy tin con!

Ông Thịnh không khỏi ngỡ ngàng, bao năm xa cách khiến ông nhớ con không để đâu cho hết, nào có ý muốn lôi chuyện cũ ra nói lúc này; ấy thế mà vừa gặp lại ông, Trịnh Thị đã nhắc đến sự nương, chứng tỏ nàng chưa bao giờ yên lòng về cái chết của bà. Ông Thịnh băn khoăn nhìn con gái, ngập ngừng mãi cũng nói:

- Cha tin con! Nhưng sao con không trở về Lục Châu, lại đi theo họ Đào lòng dạ độc ác đó?

Trịnh Thị Đoan đưa tay tháo mạng che mặt, để lộ khuôn mặt xương xương ướt đầm nước mắt. Ông Thịnh lâu ngày không được nhìn mặt con, giờ trông thấy cũng không kiềm nổi xúc động, hai hàng nước mắt bật tuôn rơi. Trịnh Thị Đoan sở dĩ phải che kín mặt mày, bọn người của Linh cung không ai dám đến gần, là vì môn Tây Âu Độc Thủ nàng luyện thông qua tiếp xúc da thịt để truyền độc chất vào cơ thể đối phương. Trịnh Thị Đoan dùng Tây Âu Độc Thủ chưa thành thạo, không thể kiểm soát độc chất đã tẩm trên da, thành thử

chẳng ai dám liều mạng đến gần. Để giữ an toàn cho mọi người, nàng buộc phải che chắn thật kín thân thể mình, kể cả vùng da mặt; nay vì gặp lại cha, xa cách nhớ nhung quá nhiều, Trịnh Thị mới tháo bỏ mạng che. Đoạn, Trịnh Thị khẽ lắc đầu, gạt nước mắt nhìn ông Thịnh lần nữa rồi chạy gấp về chỗ đám thuộc hạ của Linh Cung. Bọn thuộc hạ thấy nàng quay lại thì nhất tề hoảng sợ né sang hai bên. Khi đã đến nơi, Trịnh Thị che mạng lại, hăng giọng tuyên bố:

- Tướng công! Hôm nay thiếp không thể ra tay! Xin tướng công tha cho cha thiếp!

Đào Khanh không nhìn Trịnh Thị, lạnh lùng đáp:

- Nàng không đánh cũng không sao, nhưng người thì ta không thể tha!

Trịnh Thị bất lực đứng tại chỗ, thân hình khẽ run rẩy. Có lẽ bên trong tấm mạng che mặt kia, nàng ta đang khóc. Đào Khanh vẫn bình thản như chưa hề có gì xảy ra, quay sang nói với hai chị em Mèo cung và Hợi cung:

- Dương Dương! Đinh Đinh! Các người trông

chứng Đoan Đoan, đừng để hỏng việc lớn của ta. Các phu nhân còn lại cứ theo kế hoạch mà hành động! Không tha cho ai cả!

Đột nhiên, một giọng bất bình vang lên, lại là Thìn cung phu nhân:

- Tướng công! Thiếp không thể ra tay với kẻ chân yếu tay mềm! Cũng không thể ngang nhiên giết hại bấy nhiêu người vô liên can được! Chuyện hôm nay thiếp nhất định không thuận theo chàng!

Đào Khanh nhíu mày trừng mắt nhìn Thìn cung, gọi đích danh nàng đe dọa:

- Lã Thị Vy! Người muốn chống lại ta?

Thìn cung Lã Thị Vy chẳng những không sợ hãi mà còn bước hẳn ra khỏi đám người của Linh cung, hai tay giơ chéo một bộ móc câu lớn bằng bạc sáng choang lên trước ngực, thủ thế nói:

- Môn hạ đệ tử Hải Đông phái xưa nay chưa từng dùng võ công ức hiếp phụ nữ trẻ con! Chuyện tư thù của tướng công và Ngô trang chủ, thiếp không quan tâm, nhưng mẹ con Ngô phu nhân là vô can, cớ sao lại đang tâm

giết cả nhà người ta thì mới vừa lòng?

Ngô Dư nghe những lời lẽ đanh thép của Lã Thị thì cảm kích vô cùng, tuy vậy cũng không khỏi vạn phần kinh ngạc. Thì ra, phu nhân trẻ tuổi ấy lại là đệ tử của Hải Đông phái vùng Vịnh Hoa Phong (6).

Cùng với Tân Viên Sơn phái, Hải Đông phái là một trong hai võ phái lớn thuộc hàng lâu đời nhất ở Đại Cồ Việt. Tương truyền tổ sư sáng lập Tân Viên Sơn phái và Hải Đông Phái chính là hai vị thần Sơn Tinh và Thủy Tinh. Mỗi hận tình trong truyền thuyết của hai vị thần hẳn nhiên có nhiều chi tiết hoang đường, nhưng hiếm khích truyền đời của hai môn phái là có thật.

Tân Viên và Hải Đông chẳng bên nào ưa bên nào, thế mà trong đám thê thiếp của Đào Khanh lại có cả đệ tử Tân Viên sơn phái là Lê Thị Ngọc và đệ tử Hải Đông phái là Lã Thị Vy, chẳng trách ban nãy Lã Thị vừa lên tiếng thi Lê Thị đã nhảy ngay vào mỉa mai. Thế nhưng, điều khiến Ngô Dư ngạc nhiên hơn cả, lại là hai chiếc móc câu bạc trong tay Lã Thị. Khi xưa, chàng từng nghe cha kể, đúng đâu Hải

Đông phái là Ngũ Đại Mãnh Long, tức năm con rồng dũng mãnh nhất, gồm Hoàng Long, Thanh Long, Tử Long, Bạch Long và Hắc Long. Cấp bậc của Ngũ Đại Mãnh Long còn lớn hơn cả chưởng môn, nên năm vị trí ấy chỉ được giao cho năm trưởng lão võ học cao cường uyên thâm bậc nhất trong phái. Mỗi khi cần lập chưởng môn mới, Ngũ Đại Mãnh Long sẽ được quyền họp bàn chỉ định người kế nhiệm. Tuy vậy, nếu trong nhóm Ngũ Đại Mãnh Long có người qua đời, các đệ tử của vị cao thủ ấy sẽ thi đấu với nhau, kẻ lân lượt đánh bại tất cả đệ tử khác sẽ được kế nhiệm. Người trên giang hồ nhận dạng Ngũ Đại Mãnh Long nhờ vào vũ khí của họ, không rõ con rồng màu nào thì sẽ sử dụng món binh khí nào, chỉ biết tất cả binh khí ấy đều được đúc bằng bạc, các đệ tử khác trong phái, ngay cả chưởng môn cũng không được dùng binh khí bạc như Ngũ Đại Mãnh Long. Lã Thị Vy là người của Hải Đông Phái, bộ móc câu bạc sáng lấp loáng trong tay nàng ta rõ ràng là bằng chứng cho thấy nàng chính là một trong năm con rồng dũng mãnh nhất. Với tuổi tác chỉ trên dưới hai mươi, thật khó mà tin được Lã Thị Vy lại năm

*trong nhóm Ngũ Đại Mãnh Long danh trấn
thiên hạ.*

Ngô Dư còn đang rối trí suy nghĩ, bỗng lại có thêm một phu nhân khác tiến về phía Thìn cung Lã Thị Vy, dừng lại ngay sát bên cạnh nàng ta, giương cặp mắt đầy căm phẫn về phía Đào Khanh, chính là Tuất cung Đàm Túy Dung. Tuất cung lặng lẽ không nói lời nào, là do nàng ta bị câm, thế nhưng từ cử chỉ đến ánh mắt cũng đủ để người ta nhận ra nàng đứng về phe Lã Thị. Đào Khanh nổi cơn tam bánh, không ngờ chỉ vì một người phụ nữ không biết võ công và một đứa nhỏ mà hai trong số mười hai chi cung chủ lại dám đứng ra chống lại y, y nhìn hai người họ như muốn ăn tươi nuốt sống, nhưng chưa kịp làm gì thì một giọng nói khác nữa lại vang lên, lần này là giọng của một bé gái, chính là con gái y – Đào Như Ý:

- Đào phu nhân! Hay là phu nhân và con cũng sang đó với Vy phu nhân và phu nhân áo đen kia đi! Con không muốn ông ấy sát hại gia đình sư phụ của con đâu!

Như Ý vừa nài nỉ, vừa lay tay áo Bùi Thị Đào.

Bùi Thị còn đang lưỡng lự chưa dứt thì Đào Khanh đã thật sự phát rõ khi nghe hai tiếng “sư phụ” thốt ra từ miệng Như Ý, y thét lớn:

- Đào Như Ý! Sao ngươi dám nhận tặc tử họ Ngô kia làm sư phụ?

Như Ý ngạc nhiên bỗng thấy hung bạo của Đào Khanh, ôa khóc nép người vào sau lưng Bùi Thị Đào. Đào Khanh lại quát tiếp, lần này là nhắm vào Bùi Thị:

- Bùi Thị Đào! Người che chở cho nó thì đừng nhìn mặt ta nữa!

Bùi Thị Đào còn đang lưỡng lự, Lã Thị đã lên tiếng gọi, giọng đầy thách thức:

- Như Ý! Con sang đây! Vy phu nhân che chở cho con!

Như Ý được lời của Lã Thị như người sắp đuối giữa biển vớ được khúc gỗ trôi, bèn không chần chừ bỏ ngay chỗ Bùi Thị chạy đến với Lã Thị. Đàm Túy Dung đứng cạnh Lã Thị Vy bèn ngồi thấp xuống ôm Như Ý vào lòng, hai tay vỗ về trấn an nó. Đào Khanh càng lúc càng cáu tiết, ‘bức bình phong’ điềm tĩnh lúc đầu bị đạp đổ, nạt nộ khắp lượt các phu nhân:

- Các người còn ai muốn qua bên đó nữa không? Được lắm! Ba người các ngươi cứ chờ đó, đợi đến khi về Linh cung rồi sẽ tính chuyện hôm nay sau!

Y quay phắt về phía Ngô Dư, nhìn chàng đầy căm phẫn, lạnh lùng nói với đám thê thiếp của mình ở phía sau:

- Văn Thị Sa! Lê Thị Ngọc! Các người giải quyết bọn Lã Thị Vy và Đàm Túy Dung rồi kết liễu luôn hai kẻ mà bọn chúng muốn bảo vệ. Tuyệt đối không được làm tổn thương con gái ta, cũng không được để hai á phẫn trắc kia chết ở Mộc Hương sơn trang.

Dứt lời, Văn Thị Sa và Lê Thị Ngọc liền quay sang Lã Thị Vy và Đàm Túy Dung, kẻ giơ kiếm ra trước, người đưa trảo thủ lên, chỉ chờ lệnh sẽ nhảy xổ vào tấn công.

Ngô Dư thấy vậy liền rút kiếm khỏi bao, tay nắm chặt cán kiếm, quay về phía Thìn cung và Tuất cung, cám kích nói:

- Xin cảm tạ hai chị! Nếu mạng số tôi vẫn chưa dứt, át sẽ có ngày báo đáp!

Đàm Túy Dung và Lã Thị Vy cùng gật đầu rồi

quay sang đè phòng bọn Văn Thị Sa và Lê Thị Ngọc.

Đào Khanh tiến lên vài bước, phất tay ra lệnh cho thuộc hạ đồng loạt rút vũ khí, tiếng kim loại liên tiếp cọ vào bao vang lên rợn người. Đào Khanh đánh mặt trừng mắt nhìn nhóm người của Mộc Hương trang, lạnh lùng nói:

- Tất cả nghe lệnh! Giết sạch, không chừa một ai!

Chú thích:

(6) Vịnh Hoa Phong: Tên cổ của Vịnh Hạ Long vào khoảng thế kỷ thứ X. Khu vực này còn có một tên gọi khác là Hải Đông mà tác giả đã dùng để gọi tên một võ phái hư cấu là Hải Đông phái.

(7) Để độc giả không bị loạn, đây là danh sách 12 Chi cung phu nhân:

- Tí cung Lý Thị Hàm (đã mất)
- Sứu cung Nguyễn Thị Yến (đã bỏ đi)
- Dần cung Lê Thị Ngọc (Tản Viên Sơn Phái)
- Mẹo cung Trần Thị Dương

- Thìn cung Lã Thị Vy (Hải Đông Phái)
- Tị cung Văn Thị Sa (Người Chiêm Thành, thuộc bang hội Amaravati)
- Ngọ cung Bùi Thị Đào (Sơn Tây Võ Phái)
- Mùi cung Trịnh Thị Đoan (đệ tử Phạm gia Bạch Đằng Giang)
- Thân cung Mạc Thị Hậu (Thạch Hà Nữ Phái, đã mất)
- Dậu cung Vũ Thị Bích
- Tuất cung Đàm Túy Dung (người Ai Lao)
- Hợi cung Trần Thị Đình (em gái Mẹo cung Trần Thị Dương)

Chương 10: Mưu gian kế hiểm

Sơn trang vào buổi bình minh

Mộc Hương ngan ngát quyện mình máu tanh

Tiếng chim khóc cảnh tan tành

Hạt mưa tháng bảy song hành chia ly.

Phần 1:

- Tất cả nghe lệnh! Giết sạch không chừa một ai!

Giọng Đào Khanh vừa dứt, thuộc hạ Linh Cung từ bên kia khoảng sân rộng liền lấn sang giao chiến với thuộc hạ của Mộc Hương trang. Ngô Dư chỉ kịp trao cho Vân Hương một cái nhìn đầy ẩn ý, đã nghe thấy binh khí chạm nhau vang lên leng keng, Đào Khanh cũng đã kéo đến trước mặt rồi. Chàng miễn cưỡng chống đỡ từng đường gươm của Đào Khanh, đâu óc lại không sao tập trung được, chỉ còn nghĩ đến an nguy của vợ hiền con thơ.

Vân Hương thấy tình hình nguy cấp, bèn cùng ông Thịnh và năm thuộc hạ Mộc Hương trang hộ tống mẹ con Ngô Bình bỏ chạy dọc hành lang. Trong khi đó, đám người của Linh

cung cùng Văn Thị Sa, Lê Thị Ngọc vẫn đang đánh nhau quyết liệt với Lã Thị Vy và Đàm Túy Dung. Lã Thị Vy trong lúc giao chiến với Lê Thị Ngọc, chợt nghĩ ra kế bảo toàn cho mẹ con Ngô Bình, bèn hét lớn:

- Như Ý, con chạy theo sư nương của con đi!

Như Ý từ lúc thấy hai bên giao chiến, lòng đã vô cùng hoảng sợ, vừa nghe Vy phu nhân bảo bỏ chạy, bèn lập tức cầm đầu đuổi theo bọn Vân Hương. Lã Thị Vy thầm tính toán, biết dù võ công của mình và Đàm Túy Dung có lợi hại đến đâu cũng khó giữ chân bọn Văn Thị, Lê Thị cùng đám thuộc hạ lâu dài. Thuộc hạ của Thìn cung và Tuất cung từ lúc thấy hai phu nhân bất ngờ quay sang đối địch với Đào cung chủ thì lập tức hỗn loạn, không đứa nào dám đi theo hai phu nhân, cũng chẳng dám công khai chống lại hai nàng, chúng đành cùng các thuộc hạ khác tấn công đám người của Mộc Hương trang ở dưới sân. Hai nàng họ Lã và Đàm vì thế mà rơi vào cảnh lấy ít chơi nhiều, sức lực ắt sẽ càng lúc càng tiêu hao. Tuy nhiên, Lã Thị Vy thừa biết Lê Thị Ngọc và Văn Thị Sa không có gan đụng đến Như Ý, bèn vội bảo nó

đi chung với mẹ con Ngô Bình. Có Như Ý, người của Linh Cung dù muốn tấn công mẹ con Ngô Bình cũng sẽ vì sợ tổn thương đến nó mà không dám làm liều. Vân Hương chỉ cần nghe lời của Lã Thị, liền nhận ra ngay ẩn ý bên trong, cô bèn nán lại chờ Như Ý cùng chạy, các thuộc hạ khác vẫn tiếp tục hộ tống mẹ con Ngô Bình chạy trước.

Tiếng binh khí chạm nhau, tiếng la hét vang vọng khắp nơi trong trang viện, khiến đứa trẻ một tuổi hoảng sợ bật khóc. Ý Phương ôm chặt nó vào lòng, hướng ánh mắt tha thiết về phía chồng đang kẹt lại trong cuộc hỗn chiến dưới sân rồi lại vội vàng quay đi, lòng lo lắng đến quặn thắt, chân vẫn không ngừng ra sức chạy giữa đám nô bộc. Từ mái đồng trang viện, một mảng mặt trời vàng rực đã lấp ló, Ý Phương cứ guồng chân chạy, tiếng leng keng dần bị bỏ lại phía sau, chỉ còn tiếng mười mấy bàn chân nện vào nền đất. Ngô Bình sau khi khóc một chap cũng mệt mà nín, Vân Hương và Như Ý cũng đã bắt kịp nhóm người chạy trước.

Thấp thoáng xa xa phía đoạn hành lang bị bỏ lại sau lưng, Lã Thị và Đàm Thị đang liên tục

bị biến chuyển tư thế để chống đỡ bọn Văn Thị và Lê Thị. Đám người của Linh cung đuổi theo trang chủ phu nhân càng lúc càng lấn lên, thu hẹp dần khoảng cách. Chiếc móc câu bạc của Lã Thị vung lên từ phía, ánh mặt trời phản chiếu từ đó nhấp nhôáng khắp các đoạn hành lang. Lã Thị Vy đang thi triển những đường võ công lợi hại nhất của Hải Đông phái, thân hình uyển chuyển luôn qua lách lại, lúc thì như một con thuồng luồng đang bơi, lúc lại như tiên nữ chốn thủy cung đang múa. Cặp móc câu trên tay nàng khéo léo lia lênh chụp xuống, tước được bao nhiêu khí giới trên tay đám thuộc hạ quăng đi. Cách đánh của Lã Thị ôn nhu uyển chuyển, từng đường là lướt tường chừng không chút nội lực, thân hình mảnh mai lách qua lách lại yếu điệu đến độ khiến người ta bị phân tâm. Thế nhưng, một khi đối phương đã trúng đòn, mới cảm nhận được kinh lực quá mạnh từ cặp móc câu chụp xuống. Đó chính là môn công phu Thuồng Luồng Hạ Thủy của Hải Đông phái.

Trong khi đám thuộc hạ chú tâm hợp lực tấn công Lã Thị Vy, Văn Thị Sa và Lê Thị Ngọc lại

tấn công Đàm Túy Dung. Môn Hòa Công Tâm Pháp của Văn Thị Sa và môn Hàn Độc Chi của Đàm Túy Dung vốn kỵ nhau. Còn môn Thạch Ngọc Trảo của Lê Thị Ngọc lại khắc với Thuồng Luồng Hạ Thùy của Lã Thị Vy. Đào Khanh cố ý chỉ thi cho Lê Thị và Văn Thị đối phó với Lã Thị và Đàm Thị cũng vì biết tính tương khắc của các loại võ công này.

Hòa Công Tâm Pháp và Hàn Độc Chi, một của người Chiêm Thành, một của người Ai Lao, chỉ vì vô tình mà kỵ nhau. Hòa Công Tâm Pháp lấy nội lực làm gốc, Hàn Độc Chi lại chủ yếu dựa vào độc tính và hàn tính từ bên ngoài truyền vào cơ thể rồi sau đó mới theo dòng khí luân chuyển giữa các huyết đạo, tăng cường nội lực cho người luyện. Muốn khắc chế võ công của Đàm Túy Dung, không gì tốt hơn dùng võ công của Văn Thị Sa.

Còn Thạch Ngọc Trảo và Thuồng Luồng Hạ Thùy, vốn được tổ sư hai phái sáng lập rồi hoàn thiện, cải tiến dần qua từng đời, chủ yếu dựa trên những nhược điểm của nhau; hay nói cách khác, hai môn võ công ấy có mặt trên đời là để đối địch với nhau, vì vậy nếu muốn khắc

chế một trong hai, không còn cách nào tốt hơn là dùng môn còn lại. Thế nhưng, ngay từ khi Lã Thị Vy vung song câu lên, Lê Thị Ngọc đã không dám đến quá gần. Lê Thị thừa biết Lã Thị thuộc nhóm Ngũ Đại Manh Long, không cần hiểu rõ nguyên nhân sâu xa thế nào, thực lực của Lã Thị Vy thật ra đến đâu, Lê Thị Ngọc vẫn không thể không đề phòng. Trên giang hồ ai ai cũng biết, người có thể đấu với Ngũ Đại Manh Long của Hải Đông Phái chỉ có thể là năm cao thủ bậc nhất Tân Viên Sơn Phái là Mạnh Hổ, Hùng Xà, Bạch Tượng, Phượng Hoàng và chưởng môn Phan Diêm Sơn. Lê Thị Ngọc chỉ là một đệ tử bình thường, Thạch Ngọc Trào vốn lại phù hợp với nam giới, nàng dĩ nhiên không thể liều lĩnh ra tay với Lã Thị Vy, chỉ dám để bọn thuộc hạ hợp sức đánh, nhằm hi vọng Lã Thị sẽ dần đuối sức, còn mình thì trợ giúp Văn Thị giải quyết Đàm Túy Dung. Giả như, Lê Thị Ngọc đấu với Lã Thị Vy rồi bại trận, chẳng những tự chuốc nhục vào thân mà còn để tiếng xấu cho Tân Viên sơn phái, chuyện này đồn ra ngoài, sẽ chẳng có ai tin một cô gái trẻ như Lã Thị lại là một trong Ngũ Đại Manh Long. Đấu với Đàm Túy Dung

thì khác, võ công của Văn Thị Sa dù sao cũng không phải loại tầm thường, lại thêm sự trợ giúp của Lê Thị Ngọc, Đàm Túy Dung dù có lợi hại đến đâu cũng không thể không biết mệt là gì; và lại nếu có thua Đàm Túy Dung, chỉ có Văn Thị Sa là bị mất mặt mà thôi.

Nhóm bốn phu nhân của Đào Khanh cứ thế đánh nhau. Sức lực hai nàng họ Lã và Đàm dần dần giảm đi, bọn người của Văn Thị và Lê Thị lại được thế lấn lên, càng lúc càng gần nhóm người Mộc Hương trang. Đột nhiên, cả bọn bất ngờ nhận ra từ phía sau, một nhân vật khác cũng đang đuổi theo. Kẻ đó chỉ đi một mình, khinh công lá lướt mờ nhạt, nhanh chóng vọt qua cả nhóm bốn phu nhân rồi nhẹ nhàng đáp xuống, chặn đường nhóm người Mộc Hương trang cách đó hơn mười trượng. Lã Thị Vy, Đàm Túy Dung và bọn người Mộc Hương trang kinh hãi nhận ra á chính là Mùi cung Trịnh Thị Đoan.

Hai á Văn Thị và Lê Thị lập tức ngừng đánh, nhóm người Mộc Hương trang cũng không thể tiếp tục chạy. Mọi người lặng thinh quan sát nhất cử nhất động của Mùi cung Trịnh Thị.

Trịnh Thị Đoan đưa tay giật mạnh mạng che mặt rồi ném đi, để lộ khuôn mặt lạnh lùng sắt đá, ánh mắt đầy sát khí. Tấm mạng che mặt màu nâu bay phất phơ trên không rồi vướng vào một cành hoa trắng, bông hoa tức thì héo úa một cách ma quái, thẩn sắc của đám người đang nín thở quan sát liền tăng thêm vài phần kinh sợ.

Lã Thị Vy và Đàm Túy Dung nhìn thấy thái độ của Trịnh Thị Đoan, gương mặt đột nhiên biến sắc. Cả hai biết rằng với khoảng cách ấy, lại thêm bọn Văn Thị Sa và Lê Thị Ngọc can trở, nếu Trịnh Thị Đoan có ra tay sát hại nhóm người Mộc Hương trang, thì hai nàng không cách nào can thiệp kịp. Lã Thị Vy mím môi, nheo mắt chờ đợi, thầm hi vọng Trịnh Thị sẽ vì tình nghĩa cha con với Trịnh Hưng Thịnh mà không gây khó dễ cho mẹ con Ngô Bình. Không phút chốc chìm vào tĩnh lặng, trước khi Trịnh Thị quyết định lên tiếng, giọng nhẹ tênh:

- Cha! Xin hãy một mình rời khỏi đây, mặc kệ họ!

Ông Thịnh đau đớn nhìn con gái, hai hàng

nước mắt chảy dài. Gương mặt Trịnh Thị tuyệt nhiên không biến sắc, tuy vậy ánh không dám nhìn thẳng vào mắt cha. Lã Thị Vy và Đàm Túy Dung lập tức có linh cảm xấu, thái độ của Trịnh Thị cho thấy ánh đến không phải để trợ giúp đám người của Mộc Hương trang mà là rắp tâm gây họa cho mẹ con Ngô Bình. Hai phu nhân họ Lã và họ Đàm liền vội vàng tiến đến gần nhóm người của Mộc Hương trang, nhưng chỉ mới bước được hai bước, Trịnh Thị đã lạnh lùng cảnh cáo:

- Các người đứng yên tại chỗ! Ta chuyện gì cũng dám làm!

Rồi Trịnh Thị lặp lại câu nói ban nãy với ông Thịnh:

- Cha! Xin hãy một mình rời khỏi đây ngay bây giờ!

Ông Thịnh uất ức nhìn Trịnh Thị, từng nếp nhăn trên khuôn mặt già cả hằn sâu nỗi thống khổ và bất lực. Ông lên cơn xúc động mạnh, đau óc choáng váng, lắc đầu mấy lượt rồi nói những tiếng đứt đoạn:

- Có chết...có chết...ta cũng không đi!

Nói xong, ông ôm ngực ho một tràng dài. Vân Hương vội đến đỡ ông Thịnh, không quên ném cho Trịnh Thị cái nhìn đây căm phẫn. Trịnh Thị Đoan dường như đã trút hết nước mắt lúc còn ở khoảng sân trước đại sảnh, giờ đây chỉ tỏ ra tuyệt đối lạnh lùng tàn nhẫn. A nhầm nghiêm cắp mắt lại trong khoảnh khắc, rồi ngay sau đó vung cánh tay khẳng kinh lên, cả thân hình lao bổ về phía đám người Mộc Hương trang. Cả bọn còn đang hoảng hốt trước phản ứng của Trịnh Thị, ông Thịnh đã kịp hất Vân Hương ra, khiến cô loạng choạng ngã ra sau, Ý Phương đứng sát bên không kịp lùi lại cũng ngã theo, vòng tay nàng vẫn ôm chặt đứa con bé bỏng. Đám thuộc hạ của Mộc Hương trang đỡ lấy Ý Phương rồi thuận đà lùi lại mấy bước, cả bọn đều phải ngỡ ngàng trước kinh lực từ cú hất của ông Thịnh. Lã Thị Vy và Đàm Túy Dung thấy Trịnh Thị Đoan xuất chiêu rồi bèn tiếp tục tấn công bọn Văn Thị Sa, dụng công đẩy bọn chúng lùi lại để tạo đường thoái lui cho mẹ con Ngô Bình.

Trịnh Thị Đoan vừa lao tới đã bị ông Thịnh ngăn lại, hai cha con thi triển cùng một loại võ

công quái lạ như nhau, hệt như hai cái bóng mờ nhạt dịch qua chuyển lại, bốn cánh tay cứ thế vung lên truy cản nhau. Dù vậy, vẫn có một khác biệt nhỏ, trên bàn tay của Trịnh Thị đây những độc chất chết người, trong khi ông Thịnh đang đấu với à băng tay không.

Điểm lợi hại của Tây Âu Độc Thủ thật ra không nằm ở chiêu thức, mà lại nằm ở chính những độc chất đã được tẩm vào người. Người luyện Tây Âu Độc Thủ trước hết sẽ được học qua trăm loại độc vật cổ của tộc Tây Âu (1), sau đó sẽ học tiếp những chiêu thức mà chủ yếu là cào cấu để làm rách da thịt đối phương. Trăm loại độc vật Tây Âu chỉ có thể gây chết người nếu nó đã thấm vào máu. Vì vậy, người dùng Tây Âu Độc Thủ sẽ tìm cách đá thương đối thủ trước, khéo léo cào cấu vài đường nhanh gọn trên da thịt, chất độc thường sẽ được tẩm săn vào móng tay, chỉ cần một nhát cào, tùy theo loại độc chất mà đối phương sẽ bị đau đớn hoặc thậm chí là mất mạng. Thế nhưng, đó chỉ mới là những chiêu thức nhập môn còn đây rẫy sơ hở, nếu chẳng may trong lúc giao đấu, chính bản thân người sử dụng

Tây Âu Độc Thủ cũng bị tróc móng chảy máu thì chất độc hiển nhiên sẽ theo đó mà thẩm vào. Vì vậy, kẻ luyện Tây Âu Độc Thủ lâu năm sẽ đạt đến một cấp độ khác tinh vi lợi hại hơn, họ không tẩm độc vào móng tay nữa mà sẽ tẩm lên khắp da thịt mình, độc tính đốt khi mạnh đến mức đôi phương chỉ cần chạm vào là bị trúng độc ngay. Thoạt nghe thì có vẻ rất vô lý, kẻ luyện Tây Âu Độc Thủ tẩm chất độc lên trên da thịt mình thì bình an vô sự, trong khi da thịt kẻ khác chạm vào lại bị tổn thương, nhưng đó lại chính là bí mật lớn nhất mà những kẻ luyện Tây Âu Độc Thủ không bao giờ muốn tiết lộ.

Hồi ấy, Trịnh Thị Đoan vẫn chưa luyện đến cấp cao nhất của môn độc thủ, nhưng lần này cha con tương phùng sau nhiều năm xa cách, dựa vào cách ăn mặc thận trọng của Trịnh Thị, ông Thịnh biết ngay cuốn bí kíp Tây Âu Độc Thủ do vợ chồng Phạm Nhân Hào cất giữ đích thị là đang nằm trong tay con gái mình, Trịnh Thị Đoan cũng nhờ vậy mà lợi hại hơn xưa. Ông giao đấu với con gái, đâu biết một khi chạm vào nó thì tính mạng sẽ khó bảo toàn,

nhưng ông không còn cách nào khác. Sự trở mặt của Trịnh Thị khiến ông đau lòng đến độ chỉ muốn chết đi cho xong. Ông bèn thí mạng để cầm chân Trịnh Thị, mong cho bọn Văn Hương sẽ có thêm thời gian dẫn mẹ con Ngô Bình thoát hiểm.

Trịnh Thị thật ra vẫn còn chút tính người, à không muốn đụng đến cha, chi cố sức gạt tay ông ra khỏi người mình. Da thịt nơi cánh tay của Trịnh Thị phần lớn đều ẩn dưới lớp tay áo dài, chi có đôi bàn tay là để trần, à cố gắng tránh cho tay cha chạm trúng bàn tay và gương mặt mình. Hai kẻ giao đấu với nhau, người quyết thí mạng, kẻ lại cố né tránh, vì thế càng thêm mất thời gian. Dù vậy, Văn Hương vẫn không có cách nào đưa Ý Phương và Ngô Bình thoát khỏi hành lang hung hiểm, phía trước thì bị Trịnh Thị chặn, phía sau thì bốn phu nhân của Đào Khanh vẫn đang đánh nhau bất phân thắng bại, xung quanh đoạn hành lang lại có thêm mười mấy thuộc hạ của Linh Cung đứng chặn mọi ngả, có muốn liều lĩnh nhảy ra khỏi hành lang cũng không phải chuyện dễ dàng. Năm thuộc hạ của Mộc

Hương trang đã xông ra đánh nhau với bọn Linh Cung để mở đường máu cho chủ thoát thân, không khí lại náo loạn cả lên. Vân Hương hoang mang đứng quan sát chờ đợi, không dám rời mẹ con Ngô Bình và Như Ý đến nửa bước.

Đột nhiên, một tiếng rú thảm thiết vang lên chấn động cả dãy hành lang. Bọn người đang đánh nhau giật mình dừng tay quan sát. Trịnh Thị Đoan lúc này đang đưa tay ôm mặt, đứng lặng người trừng mắt nhìn xuống thân hình bất động của ông Thịnh đang nằm một cách quái dị trên nền đất. Tiếng rú vừa rồi chính là của á. Không ai kịp nhìn ra những diễn biến trong chiêu thức của hai cha con, khi Trịnh Thị dừng tay mà rú lên, thì ông Thịnh đã nằm sóng soài trên nền đất, mắt mờ to trợn trừng, miệng há hốc sùi bọt mép, tay chân vẫn còn giữ nguyên tư thế lúc đang giao chiến. Ông đã bị trúng độc, một loại kịch độc kỳ lạ khiến cho người ta chết tức khắc, xác đông cứng lại một cách chớp nhoáng đến lạnh người. Trịnh Thị Đoan đã dùng Tây Âu Độc Thủ hại chết cha mình! Á đứng nhìn xác ông Thịnh một lúc, nhẹ

nhàng cởi áo khoác thả xuống phủ lên thân người ông. Rồi à ngẩng mặt nhìn lên, ánh mắt cuồng dại hướng thẳng vào cặp mắt đầy ắp hoang mang lo lắng của Ý Phương, nhếch mép nở một nụ cười ma mị.

Vân Hương hốt hoảng tiến lên chấn phía trước mẹ con Ý Phương, không quên nhìn Trịnh Thị dò xét. Trịnh Thị đã không còn mặc áo khoác, y phục trên người à có hai dài tay áo dài xé lên tận vai. Khi à để thông tay xuống, hai mảnh lụa sê che phủ đến hết cả hai bàn tay, nhưng khi à giương tay lên, hai cánh tay trắng muốt đã được tấm độc chất chết người lộ hẳn ra ngoài đầy đe dọa. Trịnh Thị chậm rãi bước qua xác ông Thịnh, Vân Hương thận trọng đẩy mẹ con Ngô Bình và Như Ý lùi lại. Phía sau, bọn Văn Thị Sa, Lê Thị Ngọc rồi cả các thuộc hạ khác đang bao vây xung quanh đoạn hành lang cũng lập tức lùi lại, sắc mặt tái mét. Bọn người của Linh Cung từ khi thấy ông Thịnh chết cứng đơ, lại thấy Trịnh Thị cởi áo khoác ra, không ai bảo ai, đều dẹp chuyện đánh nhau qua một bên để giữ thân.

Lã Thị Vy, Đàm Túy Dung và năm thuộc hạ

của Mộc Hương trang không bị cản trở nữa bèn tiến đến bên cạnh bọn Văn Hương, tay lăm lăm vũ khí, thủ thế trước hành động lành ít dữ nhiều của Trịnh Thị Đoan. Hai nàng Lã Thị và Đàm Thị đứng phía sau để trông chừng động tĩnh của bọn Văn Thị và Lê Thị, năm thuộc hạ kia thì đứng chắn phía trước mẹ con Ý Phương và Như Ý. Trịnh Thị vẫn không dừng lại, hai tay vẫn để thông xuống, từng cử động của à khiến hai mảnh tay áo đong đưa, thỉnh thoảng lại lộ ra một chút da thịt trắng xanh nơi cánh tay. Lã Thị Vy vừa lùi lại, vừa lên tiếng cảnh cáo:

- Trịnh Thị Đoan! Người tấn công bọn ta, nhỡ vô tình làm hại đến Như Ý, tướng công sẽ không tha cho ngươi đâu!

Có vẻ như Trịnh Thị không hề quan tâm đến lời nói của Lã Thị, à vẫn cứ bước từng bước chậm rãi đáng sợ. Lã Thị Vy vội quay sang cảnh báo người của Mộc Hương sơn trang:

- Đừng để à chạm vào người! Trên da à có độc đấy!

Lã Thị vừa dứt lời, Trịnh Thị đã kịp giơ hai cánh tay lên, mười ngón tay thuôn dài xương

xấu co bấu lại. Rồi băng một cú nhảy nhanh gọn, Trịnh Thị tung mình lên cao, hai bàn tay vồ đến. Năm thuộc hạ nhất tề đầy mũi kiếm về phía hai bàn tay của Trịnh Thị. Dao kiếm vung lên, ánh nắng phản chiếu chói lòa. Hai cánh tay Trịnh Thị lách qua lách lại giữa rùng lưỡi kiếm thi nhau chém mạnh xuống. Lát sau, Trịnh Thị thận trọng lùi lại mấy步, nhanh thoăn thoắt rút ra một chiếc roi da được giấu trong thắt lưng, đầu ngọn roi có một cái móc bốn lưỡi câu cong nhọn băng thép. Trịnh Thị Đoan vung ngọn roi liên hồi, năm thuộc hạ của Mộc Hương trang bối rối chống đỡ. Lã Thị Vy và Đàm Túy Dung sắc mặt trắng bệch, rất muốn xông lên cùng đấu với ngọn roi của Trịnh Thị nhưng còn lo sợ đám người của Văn Thị và Lê Thị, đành bất lực đứng yên tại chỗ để bảo vệ cho mẹ con Ngô Bình.

Đấu với nhau chưa đầy chục chiêu, năm thanh kiếm trên tay năm thuộc hạ loáng cái đã lần lượt bị ngọn roi của Trịnh Thị hất tung ra xa. Lã Thị Vy và Đàm Túy Dung thất kinh hồn vía, chưa kịp mở miệng thốt lên lời nào thì Trịnh Thị đã vung roi lên cao, cái móc bám

vào thanh xà trên nóc mái hành lang, à chụp vào sợi dây da, đu mình đến chõ năm thuộc hạ rồi buông tay ra, chỉ trong chớp mắt, hai cánh tay à vung lên tán loạn, năm thuộc hạ lần lượt ngã xuống, chết cứng đờ.

Trịnh Thị không dừng lại, tiếp tục vồ cả hai bàn tay về phía Vân Hương và mẹ con Ý Phương. Vân Hương trong cơn hoang mang chưa dứt, vội vung kiếm chém theo phản xạ, nhưng cánh tay trái linh hoạt của Trịnh Thị đã dễ dàng luồn xuống chụp thật mạnh vào cổ tay cô. Mấy ngón tay lạnh lẽo của Trịnh Thị vừa chạm trúng, Vân Hương liền cảm thấy một cơn đau nhói phát tán từ cổ tay đến khắp cơ thể, bàn tay cô phút chốc đông cứng, thanh kiếm rơi xuống đánh keng trên nền đất. Rồi gần như ngay lập tức, Vân Hương cảm thấy khó thở, miệng há hốc vì đau đớn, muốn la lên thật to nhưng ngay cả cổ họng cũng đã buốt nhức đến độ nghẽn đặc. Âm thanh xung quanh cô nhạt nhòa dần, nhān quang cũng mờ mịt rồi tối sầm lại như đêm ba mươi. Hơi thở của Vân Hương yếu dần, cô đứng không vững nữa, cơn u mê hỗn loạn tràn vào đầu óc chỉ trong

tích tắc, rồi cô ngã xuống đất, tắt thở trước sự khiếp sợ của những người xung quanh. Chỉ trong chốc lát, bảy người của Mộc Hương trang đã táng mạng dưới tay Trịnh Thị!

Cũng chính vào khoảnh khắc đó, người ta lại nghe thấy Trịnh Thị la á lên một tiếng, bàn tay phải toan chụp vào Ngô Bình lập tức rút lại khi chỉ còn cách vài phân. Trịnh Thị hốt hoảng nhảy lùi về hai ba bước, bàn tay trái lần dò trên cổ tay phải, mặt nhăn lại tỏ vẻ đau đớn. Cả bọn bất ngờ trước những diễn biến quá nhanh lẹ, còn đang ngạc nhiên chưa dứt thì đã nghe giọng Như Ý nức nở:

- Tôi không cho bà đụng đến cô cô đâu!

Trịnh Thị liếc nhìn Như Ý, ánh mắt sắc lèm. Một cây kim vàng mảnh đã cắm ngập vào da thịt nơi cổ tay à, chính là ám khí của Thạch Hà phái. Trịnh Thị thận trọng rút cây kim ra, cổ tay à nhức lên, nắm đầu ngón tay run rẩy.

Thì ra ban nãy, khi vừa nhìn thấy Trịnh Thị vồ hai bàn tay đến, Như Ý đã không chần chừ phóng ngay hai mũi Kim Yên Châm nhắm vào hai cổ tay à. Tay trái Trịnh Thị đánh vào Vân Hương, nhát kiếm Vân Hương đưa ra vô tình

gạt mất một mũi kim châm, khiến cho bàn tay trái của Trịnh Thị vô sự. Còn bàn tay phải à nhầm vào Ngô Bình, do chủ quan nên đã trúng Kim Yên Châm.

Trịnh Thị giật mình hoảng hốt, không tin nổi một đứa trẻ bảy tuổi lại có thể phóng ra hai mũi kim châm thuần thực và chính xác nhường ấy. Mũi kim kia lệch đi cũng chỉ là do Như Ý không lường trước nhát kiếm của Vân Hương, nếu Vân Hương kịp vung kiếm lên, mũi kim ấy cũng đã đâm chính xác vào kinh mạch nơi cổ tay Trịnh Thị, lúc ấy thì cả hai bàn tay à đều tê cứng, mười đầu ngón tay đều sẽ run rẩy đau đớn. Trịnh Thị hẩn học nhìn Như Ý, ném luôn mũi Kim Yên Châm xuống đất, tay trái không ngừng xoa xoa cổ tay phải.

Như Ý thấy Vân Hương nằm bất động dưới đất, bèn chạy đến lay gọi cô mấy cái rồi ô khóc chỉ thẳng mặt Trịnh Thị, nghẹn ngào buộc tội:

- Bà thật độc ác! Chờ đến khi tôi luyện thành Kim Yên Trận, nhất định sẽ phế bỏ cả hai bàn tay của bà!

Lời lẽ oán hận ấy khiến Trịnh Thị nhất thời này sinh lo âu, bèn nheo mắt suy tính:

- “Với cách ném ám khí chính xác như vậy, không sớm thì muộn cũng sẽ có ngày nó luyện thành Kim Yên Trận. Con nhóc này chỉ mới bảy tuổi mà đã thế này, đợi thêm năm mươi năm nữa có khi còn đáng sợ hơn bọn Thập Can Nương Thạch Hà Phái. Nó đã oán hận ta như vậy, ngộ tính lại cũng cao như vậy, chỉ bằng ta nhân lúc tướng công vẫn chưa đến, thủ tiêu nó trước để trừ họa!”

Nghĩ là làm, Trịnh Thị lập tức giơ bàn tay trái lên, lao đến chỗ Như Ý trong lúc nó vẫn còn đang khóc lóc lay xác Vân Hương. Lã Thị Vy tái mặt thét lớn:

- Người làm gì vậy?

Vừa thét, Lã Thị vừa dụng công ném thật mạnh một cái móc câu về phía Trịnh Thị. Trịnh Thị không kịp xoay sở, phải né cái móc câu bạc đang bay đến ngang tầm cánh tay mình. Ngay khoảnh khắc đó, một ý nghĩ thâm độc lóe lên trong đầu, cánh tay trái của Trịnh Thị vừa lia qua né cái móc câu đã thuận đà đẩy luôn về phía mẹ con Ngô Bình. Ý Phương

trong lúc nguy cấp bèn quay lưng lại, ấp đứa trẻ vào lòng, che chở cho nó. Bàn tay Trịnh Thị vừa đưa tới đã cào nham vết sặc bén trên lưng Ý Phương, móng tay à xuyên qua lớp vải chạm vào lưng nàng, máu rỉ ra, độc chất từ năm đầu ngón tay thấm vào vết thương khiến Ý Phương ngã xuống, nằm đè lên Ngô Bình trước sự bàng hoàng của Lã Thị Vy. Cơn đau nhanh chóng xộc thẳng vào nội tạng Ý Phương, toàn thân nàng đột nhiên lạnh ngắt, chỉ kịp khẽ nhích người đỡ lấy đứa con một tuối rồi lịm dần đi. Câu chuyện Nguồn lang Chức Nữ cách đây mấy ngày bỗng ùa về mờ nhạt, một giọt nước mắt khẽ rơi ra, môi nàng mấp máy:

- Ngô lang! Ngô Bình! Vĩnh biệt!

Câu nói ấy nghẹn lại nơi cổ họng khô rát nhức buốt, mãi mãi không bao giờ có thể phát ra thành tiếng, Ý Phương tắt thở, thân thể tức thì cứng lại như hai cái xác của ông Thịnh và Vân Hương trước đó. Lã Thị Vy bất mãn khóc thét lên:

- Ngô phu nhân!

Đàm Túy Dung kịp lao nhanh đến bế lấy đứa trẻ đang khóc ré bên cái xác lạnh lẽo của Ý

Phương, ấp nó vào lòng khẽ vỗ về, nhưng nó vẫn cứ khóc, nàng đành bất lực nắm cổ tay Như Ý, lôi nó cùng lùi về phía sau. Trịnh Thị Đoan đứng ngửa mặt lên trời, hai cánh tay trắng khẳng kinh lại để thông xuống, á phả ra cười, tông giọng lạnh lẽo, tàn độc, ma quái.

...

Chú thích:

(1) Tộc người Tây Âu: hay còn gọi là người Âu Việt, là một nước gồm các bộ tộc miền núi sinh sống ở tỉnh Cao Bằng – Việt Nam và phía tây Quảng Đông, Quảng Tây ngày nay. Âu Việt là con cháu của người Bách Việt, họ được xem là tổ tiên của người Tày, người Nùng và người dân tộc Choang Quảng Tây ngày nay. Các bộ tộc Âu Việt sống xen kẽ với người Lạc Việt. Hai bộ lạc này từ lâu đã có quan hệ gần gũi với nhau. Vào cuối thế kỷ thứ III TCN, vua Hùng thứ 18 không lo đến đời sống của nhân dân nữa. Trong khi đó, quân Tân đã nhăm đến đất Việt từ trước, đợi thời cơ này, Tân Thủy Hoàng cho quân đánh xuống để mở rộng bờ cõi. Cuộc kháng chiến bùng nổ. Dù thủ lĩnh Âu Việt bị giết nhưng nhân dân Âu Việt-Lạc Việt

vẫn không chịu đầu hàng. Rồi họ quyết định bầu Thục Phán lên làm tướng. Sau khi kháng chiến thắng lợi, năm 258 TCN Thục Phán buộc Hùng Vương nhường ngôi. Hai vùng đất của người Tây Âu và Lạc Việt sinh sống được hợp nhất thành nước Âu Lạc. Thục Phán tự xưng là An Dương Vương, đóng đô tại Phong Khê (nay là vùng Cổ Loa, huyện Đông Anh-Hà Nội).

Phần 2:

Khoảng sân rộng trước đại sảnh thường ngày tĩnh mặc yên bình, nay tràn ngập tiếng binh khí sắc lạnh hòa lẫn vào tiếng la hét rên rỉ của những kẻ bị đánh gục. Lúc này chỉ còn lại mười tám thuộc hạ Mộc Hương trang cùng Ngô Dư giao đấu với Linh cung, khoảng năm sáu người trong số đó đã bị bọn Đào Khanh đà thương từ lúc còn ở ngoài cổng sơn trang, đó là chưa kể mười tám người ấy mặc dù biết võ công nhưng nếu so với bảy chi cung chủ của Linh cung thì thật như lấy trứng chọi đá. Đào Khanh và bảy chi cung chủ cùng khoảng mươi mấy thuộc hạ Linh cung số lượng áp đảo, tuy

võ công chính tà lẩn lộn nhưng không đánh riêng lẻ theo kiểu một chọi một mà lại dàn trận pháp để đối phó với mười chín người của Mộc Hương sơn trang.

Kiểu trận pháp của Linh Cung biến chuyển rất linh hoạt. Sau vài chiêu thức, bảy chi cung chủ và Đào Khanh lại luân phiên hoán đổi vị trí cho nhau theo một quy luật bí ẩn. Võ công của tám người tuy khác nhau, lúc chính lúc tà, lúc cương lúc nhu, thoát nhìn thì thấy không thể cùng đánh theo kiểu hỗ trợ, nhưng khi đưa vào trong trận pháp phức tạp mà bọn họ đang dùng, thì các môn võ công ấy lại hợp nhau một cách lạ kì, chiêu thức này bổ trợ lấp đầy khuyết điểm của chiêu thức kia, khiến cho đối phương khó tìm được sơ hở để đánh vào.

Trận pháp của Linh Cung chẳng mấy chốc đã làm Ngô Dư trở nên rối trí. Chàng vừa đánh vừa chú ý quan sát phuơng vị của Đào Khanh và bảy chi cung chủ, càng quan sát, đâu óc Ngô Dư lại càng hỗn loạn. Tâm người của Linh Cung cứ thay nhau từng cặp một tấn công chàng, họ chỉ đấu với chàng chưa quá năm chiêu là lại dịch chuyển. Võ công của bảy chi

cung chủ vốn khác nhau hoàn toàn, một số chiêu thức thậm chí Ngô Dư lần đầu nhìn thấy, chưa kịp nhận diện thì họ đã đến lượt đổi người, khiến chàng càng khó đối phó hơn. Ngô Dư cùng thuộc hạ của mình rơi vào thế bị động, vô cùng hoang mang trước cách dàn trận kì lạ của Linh Cung. Trận pháp ấy, lúc thì hình cánh cung, khi lại hình mũi nhọn, có khi cánh cung lại cong hằn thành hình bán nguyệt bọc sát vào hai mạn trái phải của nhóm người Mộc Hương trang.

Đánh trận vốn không phải là sở trường trong võ công Ngô gia. Năm xưa, ông nội Ngô Dư chán ghét chuyện tranh giành quyền lực chốn cung đình, bỏ lên miền cao sông Đà ở ẩn. Về sau, do chứng kiến người dân quanh vùng bị sơn tặc quấy phá, lại thêm bọn cường hào chức sắc vùng núi cậy thế làm càn, ông không cam tâm nhìn dân chịu khổ, đã lập ra Mộc Hương võ quán, truyền thụ lại võ công cho dân chúng quanh vùng, trước là để họ tự vệ, sau là để rèn luyện sức khỏe. Võ công của Mộc Hương võ quán trải qua ba đời vì vậy mà chỉ tập trung phát triển theo lối đánh cá nhân, các

kiểu dàn trận cũng chỉ dùng cho nhóm nhỏ dưới mười người. Nay phải đổi phó với kiểu trận pháp biến hóa khôn lường của Linh Cung, Ngô Dư và các thuộc hạ khó lòng tránh khỏi hoang mang. Trong khi các thuộc hạ của chàng đã dần dần cạn sức, thì có vẻ như bọn người Linh Cung không hề biết mệt, mười mấy bóng áo sắc sỡ lá lướt cứ thế vừa đánh vừa di chuyển như đang múa. Ngô Dư thầm lấy làm lạ, rõ ràng đám người của Linh Cung, tất cả bảy chi cung chủ đang giao đấu đều là nữ, bọn thuộc hạ quá nửa cũng là nữ, về lý mà nói, nữ giới xưa nay không mạnh bằng nam giới, vậy mà trong khi bọn trai tráng của Mộc Hương trang đều đã thấm mệt, thì những người phụ nữ của Linh Cung vẫn điêu nhiên công thủ, kinh lực đánh vào không hề suy giảm.

Thuộc hạ hai bên có kẻ đã ngã xuống, Ngô Dư không thể dừng lại xem họ còn sống hay đã chết, chỉ thoáng thấy vài thân người nằm dài trên sân, tiếng rên rỉ xung quanh càng lúc càng náo nề. Số người bị đánh gục mỗi lúc một nhiều, Ngô Dư chạnh lòng khi bên cạnh chàng giờ đây chỉ còn lại bảy thuộc hạ, họ đều đã

mang trên mình một vài vết thương, nhưng tay vẫn không rời vũ khí, quyết chống cự tới cùng. Không kiềm nổi cảm xúc trước thảm cảnh của những thuộc hạ trung thành, Ngô Duy vung kiếm mà lệ tràn khoe mắt, những giọt nước mắt hòa lẫn vào những giọt mồ hôi đang tuôn đầm đìa khắp mặt chàng. Vì mặn của nước mắt, của mồ hôi, và của cả máu đang khiến đau lưỡi chàng té đi. Đột nhiên, chàng cảm nhận được trong hai kẻ đang tấn công có một người cố ý giảm kinh lực lại, chàng định thần nhìn cho thật kỹ nhân dạng hai người đang thi triển võ công với mình, thì ra là Ngọ cung Bùi Thị Đào và Dậu cung Vũ Thị Bích, hai bóng áo đỏ và tím của hai nàng phất phơ lay động theo từng đường đao mũi kiếm.

Kẻ nương tay chính là Bùi Thị Đào. Vẫn là những chiêu thức quen thuộc trong Phong Vân Cầm Dao cách đây hai năm chàng đã có dịp ti thí, nhưng kinh lực dồn vào đao pháp đã giảm đi đáng kể. Dậu cung Vũ Thị Bích lại khác, loại kiếm pháp nàng ta đang dùng lúc quen lúc lạ, kinh lực dồi dào, do cùng tạo thế song chiêu với Bùi Thị Đào, nội lực lại không như nhau

nên không thể hòa hợp, từ đó bộc lộ khá nhiều sơ hở. Ngô Dư tận dụng ngay những sơ hở đó, khéo léo nương theo đường đao nhẹ tênh của Bùi Thị mà lách kiếm vào giữa rồi mạnh tay gạt phắt thanh kiếm của Vũ Thị Bích. Thanh kiếm trên tay Vũ Thị bất ngờ bị hất mạnh ngoài dự kiến, khiến nàng loạng choạng nghiêng ra ngoài. Vũ Thị Bích hóa ra là một người vô cùng tinh ý, chỉ trong tích tắc, đã nhận ra ngay nguyên nhân của sơ hở vừa rồi, nàng không đánh nữa mà nhanh nhẹn thu mình lùi lại phía sau, hàn học nói lớn:

- Bùi Thị Đào! Sao ngươi lại phá hỏng trận pháp của ta?

Đào Khanh đúng gần đó, nghe thấy vội bèn thu kiếm, ra lệnh:

- Lui về!

Lập tức, các chi cung chủ khác cũng dừng đánh. Bọn người Linh cung nhanh chóng lùi về vài trượng rồi dàn thành hình vòng cung, tay vẫn nắm chặt vũ khí, đứng thủ thế đợi lệnh. Riêng Bùi Thị Đào vẫn còn hoang mang đứng giữa sân, hết sợ hãi nhìn Vũ Thị Bích lại nhìn sang dò xét thái độ của Đào Khanh. Linh

cung đột nhiên ngừng đánh chì vì một phu nhân làm rơi kiếm, hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của Ngô Dư, lại thêm câu chì trích của Vũ Thị Bích nhăm vào Bùi Thị Đào: "...sao ngươi lại phá hỏng trận pháp của ta..." khiến cho Ngô Dư càng thêm phần khó hiểu.

Ban nãy, chàng đã lần lượt đấu với các vị phu nhân và Đào Khanh, tuy mỗi lần không quá năm chiêu nhưng cũng đủ để biết mức độ lợi hại của từng người. Thật ra trong số bảy chi cung chủ, võ công của tất cả bọn họ đều không lợi hại bằng Đào Khanh. Ba vị Tí, Sưu, Thân chi cung chủ võ công hiển nhiên không thể sánh bằng Lý Thị Hàm, Nguyễn Thị Yến và Mạc Thị Hậu năm xưa, chị em Mẹo cung và Hợi cung mặc dù sử dụng thương pháp gia truyền nổi tiếng của Trần gia châu Hoan nhưng mức độ tinh vi thuần thực cũng chỉ thường thường bậc trung, võ công của Bùi Thị Đào xem ra là khá hơn cả, còn công phu của Vũ Thị Bích mặc dù chân tướng vẫn chưa rõ ràng nhưng nếu đem so sánh thì chỉ hơn được ba chi cung chủ và là kém nhất trong số bốn phu nhân. Ấy vậy mà Vũ Thị lại dám tuyên bố

bốn chữ “trận pháp của ta” thì thật khiến cho người ta phải lấy làm ngạc nhiên. Ngô Dư thoát đầu còn giật mình bán tín bán nghi, sau lại thấy Đào Khanh chỉ vì lời nói của Vũ Thị mà lập tức hạ lệnh ngừng đánh thì không thể không tin rằng trận pháp vi diệu ấy quả thật là của nàng ta.

Khi tất cả thuộc hạ Linh cung đều đã lùi về, Ngô Dư thôi không bận tâm đến những tiểu tiết ấy nữa, chàng chạy đến chỗ thuộc hạ của mình đang nằm trên sân, hấp tấp thăm dò kinh mạch từng người một, bảy người còn lại cũng thay nhau đến đỡ những kẻ ấy vào. Trong số mười một kẻ nằm la liệt trên đất, có năm người đã tắt thở, sáu người còn lại nếu không phải đang thoi thóp chờ chết thì cũng là bị đánh cho thành tàn phế. Ngô Dư và bảy thuộc hạ còn lại ôm lấy thân hình những người đã gục ngã, mắt rưng rưng lệ, lặng lẽ vuốt mặt cho người đã chết rồi lại lau máu cho người còn sống, biểu tình trên mặt trông thật bi thảm.

Ở phía bên kia, giọng Đào Khanh vang lên đặc ý:

- Các người cứ thương khóc lắn nhau rồi nhìn mặt nhau lần cuối đi!

Ngô Dư và các thuộc hạ đồng loạt ném về phía Đào Khanh tia nhìn đầy ắp căm phẫn. Chàng nghiến răng, gằn giọng:

- Ác giả ác báo! Hôm nay ngươi hại chết bọn ta, ngày sauắt sẽ có kẻ khác khiến cho ngươi phải thê thảm!

Đào Khanh nhếch mép cười nhạt, hờ hững quay sang điểm nhiên nói với Bùi Thị Đào lúc này vẫn còn đang đứng ở giữa sân:

- Đào Đào! Người theo bên nào thì dứt khoát đi! Đừng có lôi thôi! Không có dung khí chạy theo bọn Lã Thị Vy và Đàm Túy Dung, cũng không nỡ ra tay Mộc Hương trang thì cứ lui ra kia mà đứng với Đoan Đoan. Ta có ép ngươi phải đánh đâu!

Bùi Thị Đào lấm lét nhìn về phía mép sân xa xa, nơi Trịnh Thị nãy giờ vẫn đứng cùng bọn thuộc hạ áo nâu của mình, bỗng giật mình nhận ra chỉ còn lại ba thuộc hạ của Mùi cung, bỗng dâng Trịnh Thị đã không thấy đâu nữa, bèn hoảng hốt nói:

- Tướng công! Chị Đoan đi đâu mất rồi!

Câu nói của Bùi Thị Đào khiến ít nhất hai người nữa phải kinh động, chính là Đào Khanh và Ngô Dư. Mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía ba thuộc hạ của Mùi cung, một nữ thuộc hạ run run lên tiếng trước tia nhìn dò xét của Đào Khanh:

- Cung chủ! Đoan phu nhân chạy theo bốn vị phu nhân kia được một lúc rồi. Phu nhân không cho bọn thuộc hạ lên tiếng...

Đào Khanh bức mình hừ một tiếng, những tưởng Trịnh Thị quyết định đứng về phía Lã Thị, toan quay đi thì nữ thuộc hạ đó lại nói:

- Đoan phu nhân có bảo là phu nhân đi theo hỗ trợ cho Sa phu nhân.

Đào Khanh lập tức đổi thái độ, cười mỉm nguyễn nói:

- Đoan Đoan chưa bao giờ khiến ta phải thất vọng!

Nói rồi y đến bên cạnh Vũ Thị Bích, bàn luận tính toán lại trận pháp, nhằm tìm người thay chỗ Bùi Thị Đào. Ngược với thái độ hài lòng của Đào Khanh, lời nói của nữ thuộc hạ kia

chàng khác nào nhát dao đâm vào tim Ngô Dư, tính mạng vợ con chàng đành phải phó thác cả vào tay Vân Hương và hai vị Lã Thị, Đàm Thị phu nhân. Chàng bị bọn Đào Khanh cầm chân trên khoảng sân này cũng đã lâu, càng không thể bỏ lại thuộc hạ để chạy đi lo cho gia quyến, lòng chàng nóng như lửa đốt, lại đau như bị dao đâm. Lã Thị Vy và Đàm Túy Dung mặc dù đều là cao thủ, cứ cho rằng có thể đánh lại Văn Thị Sa và Lê Thị Ngọc, nhưng nếu phải đối phó với cả Trịnh Thị Đoan, thì nhiều khả năng sẽ đấu không lại. Ban nay, khi nhìn thấy cha con Trịnh Hưng Thịnh nhận nhau, căn cứ vào cách ăn mặc của Trịnh Thị Đoan, chàng nhận ra ngay Trịnh Thị đã luyện tới mức cao nhất của Tây Âu Độc Thủ. Với một kẻ có thể giết người chỉ bằng một cái chạm nhẹ như Trịnh Thị, tính mạng vợ con chàng rõ ràng mười phần hung hiểm.

Bọn thuộc hạ nhìn thấy chàng nhăn mặt đau xót, đều đoán ra nguyên do bên trong. Một người đàn ông trung niên trong số đó hạ giọng nói:

- Trang chủ! Nhân lúc Đào Khanh còn chưa

động thủ, bảy người chúng tôi sẽ xông lên thí mạng với hắn. Trang chủ ngay bây giờ hãy đi bảo vệ cho phu nhân và thiếu trang chủ. Chúng tôi sẽ cố gắng giữ chân bọn người này.

Người đàn ông ấy họ Phan, là người trông coi chuồng ngựa cho Ngô gia đã hơn mươi năm nay. Ngô Dư lắc đầu nói:

- Chú Phan! Những anh em ở đây đều đã sống lâu năm trong trang viện, thậm chí có người đã tận tụy từ thời ông nội cháu. Cháu thật lòng xem mọi người như người thân trong gia đình, chú bảo làm sao cháu có thể bỏ mặc mọi người mà đi được!

Một thanh niên khác bị thương nặng nằm gần đó cũng cố thều thào:

- Chúng tôi ở đây, phần lớn đều chịu ơn của ba đời trang chủ Mộc Hương trang. Nếu không có các vị, vài người thậm chí đâu còn sống đến bây giờ! Nay hơn phân nửa đều đã bị đánh cho chết hoặc thành tàn phế, bảy anh em còn lại kia cũng đã sức cùng lực kiệt, cho dù trang chủ có ở lại, chưa chắc tính mạng chúng tôi được bảo toàn! Có ai mà không phải chết, bọn chúng tôi chết vì Mộc Hương sơn trang

vẫn thấy đáng lăm! Nếu hôm nay trang chủ cứ khăng khăng ở lại sống chết với mọi người, phu nhân và thiếu trang chủ có bề gì thì làm sao chúng tôi còn mặt mũi gặp vong hồn cõi trang chủ được? Chúng tôi đâu thể đứng nhìn Ngô gia bị họa tuyệt tôn tuyệt tự! Xin trang chủ đừng chần chừ, hãy đi ngay đi!

Ngô Dư đưa tay gạt lệ, nhìn khắp lượt những thuộc hạ trung thành, càng nghe họ nói càng không nỡ bỏ họ ở lại, bèn thở sâu một hơi, nói:

- Các anh em! Chúng ta sống chết có nhau! Một số người trong anh em thậm chí vẫn chưa có gia đình. Hôm nay nếu chúng ta cùng táng mạng tại đây, đâu phải chỉ một mình Ngô Dư tôi chịu họa tuyệt tôn tuyệt tự. Hơn nữa, vợ con của tôi đã có Vy phu nhân và Dung phu nhân bảo vệ, lại còn Vân Hương và sáu người khác hộ tống, họ không phải là đã hết đường sống. Nay nếu tôi bỏ mọi người ở lại, dẫu có đưa được vợ con thoát khỏi đây, cũng không cách nào sống thanh thản được! Tôi quyết không thể nào dùng tính mạng của mọi người đổi lấy tính mạng của vợ con tôi được!

Một thanh niên khác nữa trong nhóm bảy người cương quyết nói:

- Trang chủ làm vậy là có tội với tổ tông họ Ngô! Bọn chúng tôi còn có anh em khác lo chuyện nối dõi, còn trang chủ lại là con trai độc nhất của cố trang chủ, làm sao đem so với nhau được!

Ngô Dư liền đáp:

- Tôi bỏ mọi người mà đi thì mới là có tội với tổ tông nhà họ Ngô! Cha tôi nếu còn sống, quyết không bao giờ để tôi làm chuyện bất nghĩa này! Nếu già sùi mọi người ở vào vị trí của tôi, mọi người cũng sẽ làm như tôi thôi!

Các thuộc hạ cùng đồng thanh nói:

- Không đâu! Chúng tôi sẽ chọn bảo vệ cho vợ con mình!

Rồi họ toan nói ra vài lời tàn nhẫn nữa nhưng không thể, những giọt nước mắt nam nhi cứ thi nhau rơi xuống, hòa lẫn vào mồ hôi và máu lấm lem trên khuôn mặt. Đột nhiên, giọng cười thô thiển của Đào Khanh lại vang lên, nhóm người Mộc Hương trang vội lấy tay áo lau mặt rồi nhìn về phía nhóm người Linh

cung. Bên kia sân, Đào Khanh cùng các chi
cung chủ khác đã dàn thành hình vòng cung,
hắn lớn tiếng nói:

- Giờ tàn của các người đến rồi!

Người đàn ông họ Phan khi nãy đứng dậy
đầu tiên, đưa tay đỡ thêm một người khác nữa
gượng đứng dậy. Ngô Dư và năm người còn lại
bèn đặt những người đã bị thương sang nằm
một bên rồi cũng cầm vũ khí đứng lên. Người
đàn ông họ Phan nói:

- Các anh em! Trang chủ đã quyết như vậy,
chúng ta cũng đừng làm khó trang chủ! Kiếp
này bọn tôi được làm thuộc hạ của Ngô gia,
được gặp một người trọng tình trọng nghĩa
như Ngô trang chủ, đã thấy mãn nguyện lắm
rồi! Hôm nay lại còn được cùng sát cánh với
trang chủ, chúng tôi chết không hối tiếc!

Những người còn lại nghe lời ấy thì tinh thần
phấn chấn quên cả mệt mỏi, chuyện sống chết
bỗng trở nên nhẹ tựa gió thoáng mây bay.
Trận chiến không cân sức lại tiếp tục diễn ra,
tám người của Mộc Hương trang cùng lao vào
đấu với hơn hai mươi lăm người của Linh
cung, cảm thấy sức lực dần cạn kiệt, họ vung

thanh kiếm trong tay liên tục, không có lấy một khắc nghi tay. Bọn người Linh cung chia nhau từng nhóm ba người đánh với một người của Mộc Hương trang khiến cho các thuộc hạ của Ngô Dư chống cự vô cùng mệt mỏi.

Trong khi đó, Ngô Dư vẫn đang đau đầu hoa mắt với kiểu trận pháp quái lạ của Linh Cung. Chàng phát hiện ra bọn Đào Khanh chỉ còn dùng trận pháp để đối phó với một mình chàng, muốn tách chàng ra khỏi bầy thuộc hạ kia. Đào Khanh và sáu chi cung chủ còn lại áp dụng kiểu đánh bầy chơi một, đồng loạt tấn công chàng, tìm cách bao vây chàng. Còn lại hơn mươi mấy thuộc hạ của Linh cung đã rời trận pháp, tập trung tiêu diệt bầy người của Mộc Hương trang. Các thuộc hạ khác của chàng cũng dần nhận thấy bất thường, bèn di chuyển đến gần chàng rồi cố gắng tìm cách đánh chọc vào trận pháp tám người của Linh cung. Thế nhưng mọi nỗ lực của bầy kẻ trung thành đều thất bại, họ đã sức cùng lực kiệt, vết thương trên người càng lúc càng nặng, đối phó với ba người của Linh cung đã là rất khó khăn, nói gì đến chuyện tấn công các chi cung chủ võ

công cao cường. Đám thuộc hạ của Mộc Hương trang vung kiếm chém trong vô vọng. Lại có thêm người ngã xuống, con số bảy người cứ thế rơi rụng dần. Vòng vây các chi cung chủ quanh Ngô Dư càng lúc càng thắt chặt, từ chỗ cánh cung ban đầu giờ đã chuyển thành một vòng vây thắt chặt, khiến chàng trở nên tách biệt hẳn với các thuộc hạ của mình.

Ngô Dư vừa chống cự bên trong vòng vây, lại vừa cố gắng lắng tai nghe diễn biến bên ngoài. Tiếng binh khí chạm nhau ngoài vòng vây mỗi lúc một thưa thớt dần rồi dứt hẳn, bảy thuộc hạ trung thành đều đã bị đánh gục. Ngô Dư lòng đau như cắt, giờ chỉ còn lại một mình chàng đơn độc chống cự lại bọn người của Linh Cung. Khoảng sân rộng tràn ngập ánh bình minh hôm nay lại lạnh lẽo đến dị thường, không gian đậm một màu tang thương chết chóc. Hương thơm hoa Mộc Hương ngọt ngạt từ mọi phía trong trang viện hòa lẫn với mùi máu tanh nồng và mùi kim loại sắc lạnh của binh khí. Ngô Dư đứng giữa vòng vây, liên tục hứng chịu những mũi giáo, nhát kiếm đâm tới từ mọi phía. Vòng tròn sắc sỡ quanh chàng cứ

thế lướt đi vòng vèo đến nhức mắt, rồi chàng không còn nhận ra đâu là nhát chém của ai nữa. Giọng cười lạnh lùng của Đào Khanh bất chợt vang lên:

- Không ngờ chỉ sau mấy năm mà võ công của ngươi đã tiến đến mức này! Ta không tin bảy người chúng ta không thể chém nổi một nhát nào trên người ngươi!

Kỳ thực trên người chàng từ lúc giao đấu đến giờ chưa hề trúng phải một vết chém. Kiểu trận pháp của Linh cung tuy vô cùng lợi hại nhưng võ công của các chi cung chủ chỉ đủ để tiêu hao dần nội lực của chàng, hoàn toàn chưa đủ để phá vỡ những chiêu thức tinh vi của Mộc Hương Kiếm. Thêm vào đó, dường như Đào Khanh vẫn chưa ra tay triệt để, có vẻ y chỉ dự phần vào trận pháp để lấp đầy những chỗ trống mà bọn Lã Thị, Đàm Thị, Văn Thị, Lê Thị và Trịnh Thị để lại mà thôi. Ban đầu khi ra tay, Đào Khanh đã cố ý né tránh, không giao đấu trực tiếp với Ngô Dư, y để mặc cho bảy chi cung chủ đánh nhau với chàng, còn mình thì tận lực đả thương lần lượt mười mấy thuộc hạ của Mộc Hương trang. Mai cho đến khi hành

động nương tay của Bùi Thị Đào bị phát giác, Đào Khanh mới thay đổi thế trận, y cùng sáu chi cung chủ còn lại dàn trận đánh Ngô Dư, nhưng vẫn không đánh hết sức. Nếu xét về nội lực, Đào Khanh hẳn phải trội hơn hẳn so với các phu nhân và nữ thuộc hạ của mình, vậy mà khi bảy người đó cùng nhau tấn công Ngô Dư, chàng không hề cảm thấy sự khác biệt nào về kinh lực dồn vào binh khí của họ. Ngô Dư vừa chống cự, vừa cảm thấy bắn khoăn, thầm nghĩ nếu Đào Khanh sử dụng hết nội lực và công phu, có lẽ chàng cũng đã bị trúng vài nhát kiếm của y rồi.

Đột nhiên, Đào Khanh lại ra lệnh ngừng đánh. Giọng y vừa vang lên, lập tức sáu chi cung chủ thu hồi vũ khí rồi cùng nhảy lùi lại khiến vòng vây được nới rộng ra tới vài trượng.

Ngô Dư kinh ngạc quan sát thái độ của Đào Khanh. Rồi chàng cũng đảo mắt ra ngoài vòng vây, thấy các thuộc hạ của mình đều đã nằm la liệt dưới đất, đa số đã chết, một số ít còn tinh táo khi bắt gặp ánh mắt cảm thương của chàng thì khẽ mấp máy mấy tiếng chia ly, âm vực yếu

ớt đến độ chàng chẳng thể nghe ra. Chàng nhìn khẩu hình của đám thuộc hạ, bần thần gật đầu, lòng chất chứa bao nỗi niềm cay đắng. Tất cả những kẻ nằm trên khoảng sân này chung quy cũng chỉ vì mối thù của Đào Khanh và chàng mà bị liên lụy. Trong khoảng khắc thinh lặng đáng sợ ấy, chàng nhận ra số mình đã tận, cục diện ngày hôm nay khó có thể đổi khác, càng chạnh lòng nghĩ đến những đệ tử vẫn còn đang say ngủ ở Mộc Hương võ quán, nghĩ đến chị em Vân Hương – Tòng Phương, lại nghĩ đến vợ con mình. Chàng đứng thất thần đứng giữa vòng vây, mắt nhìn vào khoảng không vô định, hai tay để thông, bàn tay phải hờ hững nắm lấy cán kiếm, nói bằng giọng nhẹ tênh:

- Đào Khanh! Người muốn làm gì thì cứ làm đi, đừng lảng nhẳng lôi thôi nữa!

Đào Khanh lại nhếch mép cười khô khốc, đáp:

- Ta e rằng cứ đánh thế này chi khiến cho Linh Cung thêm mất mặt! Bọn ta bày người đánh mãi mà không đụng tới được một cọng tóc của ngươi. Cứ cho rằng Linh Cung chúng

ta đã thiếu mất sáu chi cung chủ, sáu kẻ tặc thường có mặt ở đây không thể nào hạ gục nổi ngươi. Thế nhưng ta cũng có dự phần vào, chẳng lẽ đường đường là cung chủ Linh Cung Thập Nhị Giáp mà không thể thắng được ngươi sao? Ta quyết định rồi, không lấy số đông mà đánh nữa, chỉ ta và ngươi ti thí với nhau!

Ngô Dư đột nhiên cười lớn, giọng điệu mỉa mai, nói:

- Đánh thì đánh đi, cần gì phải biện minh dài dòng! Người giết ta rồi, còn ai biết nữa đâu mà cứ phải giải thích này nọ!

Lời lẽ của Ngô Dư chọc vào đúng tim đen Đào Khanh. Chỉ cần nghe vài lời biện bạch, chàng đã nhận ra ngay mục đích thâm độc của hắn. Thì ra Đào Khanh cố tình để cho các nữ nhân của Linh Cung dàn trận, từ từ tiêu hao nội lực của Ngô Dư, đợi đến khi chàng đã sức cùng lực kiệt, lại chịu chấn động trước cảnh các thuộc hạ đều vì mình mà chết, lúc đó hắn mới trực tiếp ra tay. Đấu với Ngô Dư lúc này, một mình Đào Khanh có thể dễ dàng đường đường chính chính hạ sát chàng. Một công đôi

việc, làm vậy tuy có kéo dài thời gian sống của Ngô Dư thêm một chút, nhưng ít ra cũng đem lại cho Đào Khanh cái cảm giác thỏa mãn khi được tự tay kết liễu kẻ mà hắn đã căm hận suốt tam năm nay.

Đào Khanh khinh khinh đáp:

- Thôi được! Để ta tiễn ngươi một đoạn!

Nói rồi, hắn nhún chân nhảy đến trước mặt Ngô Dư, tay phải vung đầy mũi kiếm. Thân thủ y nhanh nhẹn, nhát kiếm đậm dứt khoát, lại không thể khiến Ngô Dư bị kinh động. Chàng chỉ khẽ nhích người sang phải, mũi kiếm của Đào Khanh liền đậm hụt vào không khí, y cũng vì thế mà đổ người ra trước. Đào Khanh vội ghìm người lại, lia luôn lưỡi kiếm sang trái. Ngô Dư lần này vẫn không chống trả, nhẹ nhàng tung người xoay liên tiếp ba vòng về sau, né tránh nhát chém của Đào Khanh. Thấy Ngô Dư chỉ né mà không đánh, Đào Khanh giận giữ giật chân đẩy thân hình lên cao, bổ nhào về phía Ngô Dư, thanh kiếm chém thật mạnh từ trên xuống. Ngô Dư vội nâng kiếm đỡ nhát chém chí mạng của Đào Khanh, khéo léo gạt thanh kiếm của Đào Khanh ra ngoài rồi lại

lùi về vài bước. Đào Khanh lúc này đã thật sự nổi điên trước kiểu đánh chí thủ không công của Ngô Dư, bèn dùng hết sức đẩy mũi kiếm về phía trước. Đột nhiên, hắn nhìn thấy một nụ cười lạnh toát hiện trên khuôn mặt chàng, kinh ngạc nhận ra bàn tay phải của chàng đã nới lỏng, thanh kiếm rơi xuống đất.

Mũi kiếm của Đào Khanh đã tiến đến rất gần thân người Ngô Dư, trong khi Ngô Dư không hề có ý né tránh hay chống đỡ. Y động tâm đẩy chêch kiếm qua, nhưng đã quá muộn. Thanh kiếm đâm thẳng vào vai trái Ngô Dư, máu từ từ tuôn ra thấm ướt cả dải áo trắng, lưỡi kiếm của Đào Khanh ngập sâu vào da thịt Ngô Dư, y tròn mắt há hốc mồm nhìn nụ cười lạnh lẽo vẫn chưa tắt trên môi người mà y từng gọi là sư đệ. Đào Khanh hỏi, giọng run run:

- Sao ngươi không đánh trả?

Ngô Dư thều thào:

- Người nghĩ ngươi tận diệt hết tất cả thuộc hạ của ta thì ta còn muốn sống sao? Tuy nhiên, nếu đúng yên cho ngươi chém giết ngay từ đầu, quá băng ta đã xem thường ngươi! Người dù sao cũng là chồng của em Hàm, ta vì

em Hàm mà chống đỡ ba nhát chém của người. Nhát chém thứ tư này, là ta đồng cam cộng khổ với những anh em trung thành vì ta mà chết. Bất luận hôm nay thế nào, ta sẽ không đánh thêm một chiêu nào nữa! Muốn giết thì cứ giết!

Đào Khanh trợn trừng mắt nhìn Ngô Dư, gằn giọng:

- Được lắm! Người nghĩ ta không dám giết người?

Nói rồi Đào Khanh rút mạnh thanh kiếm ra, lại dồn hết sức đâm một lần nữa, lần này nhắm thẳng vào tim Ngô Dư. Trong khoảnh khắc cuối cùng trước khi lưỡi kiếm ấy đâm thủng, cửa nát trái tim chàng, Ngô Dư thầm gọi tên Ý Phương, chàng nghĩ đến nàng, nghĩ đến đứa con chỉ mới hơn một tuổi, rồi những suy nghĩ ấy như lời giải bày thống thiết dành cho người mà chàng yêu thương tha thiết:

- “Ta nợ nàng, nợ con của chúng ta! Mong nàng tha thứ cho người chồng vô dụng này, đã không thể tiếp tục sống để bảo vệ mẹ con nàng. Chỉ mong khi ta chết đi rồi, Đào Khanh sẽ nguôi hận thù mà tha cho những đệ tử còn

đang say ngủ ở Mộc Hương võ quán. Ta còn sống ngày nào, sẽ còn liên lụy đến họ ngày đó. Cục diện hôm nay thế này, chi còn biết cầu xin trời phật mờ cho mẹ con nàng một con đường sống. Nếu có kiếp sau, ta nguyện sẽ lại được cùng nàng nên duyên chồng vợ!"

Thanh kiếm sắc bén của Đào Khanh cắm pháp vào lồng ngực Ngô Dư, máu loang ra đỏ thẫm vạt áo trắng. Đào Khanh rút mạnh thanh kiếm, thân hình Ngô Dư từ từ đổ sụp xuống trước ánh nhìn ướt đẫm của những thuộc hạ đang nằm bất lực trên nền đất. Đào Khanh ném mạnh thanh kiếm, sắc mặt hốt nhiên trở nên khó coi, song rất nhanh lại trở về bình thản. Hắn ra lệnh cho các thuộc hạ, không một chút thương xót:

- Giết hết bọn chúng!

Vài tiếng đâm chém sắc lạnh vang lên, trên khoảng sân rộng chỉ còn mười chín xác người nằm ngổn ngang, y phục trắng toát đều đã nhuộm đỏ sắc máu. Đào Khanh lặng thinh bước vội về phía hành lang, các phu nhân của y cũng lục tục kéo theo. Bùi Thị Đào chần chờ đứng nhìn mười chín cái xác trên sân rồi lại

nhìn theo Đào Khanh và các phu nhân khác, đột nhiên nàng lén tiếng, giọng dè dặt:

- Tướng công! Thiếp có thể chôn cất bọn họ không?

Đào Khanh dừng bước, quay nhìn Bùi Thị, có vẻ như nàng đang hối hận vì đã nói ra câu ấy. Nhưng Đào Khanh không hề nổi giận, chỉ cười nhạt, đáp:

- Danh môn chính phái các người thật biết cách cư xử! Đã có một Lã Thị Vy của Hải Đông phái cả gan chống đối ta, nay lại còn thêm Bùi Thị Đào của Sơn Tây vồ phái năm lần bảy lượt ngăn cản ta trả thù! Nếu các người không phục thì cứ việc bỏ đi như những kẻ khác, việc gì phải ở lại rồi nuôi ấm ức trong lòng? Hôm nay ngươi muốn chôn cất bọn đó thì cứ việc, nhưng đừng về Linh Cung nữa!

Bùi Thị buồn bã gục mặt, khẽ xoay nhìn quang cảnh thê lương trên sân lăn nãra rồi ngậm ngùi bước theo Đào Khanh.

Phần 3:

Hành lang lát đá in vàng bóng nắng, cả bọn

cứ thế im lặng bước đi. Được một lúc, Dậu cung Vũ Thị Bích nói:

- Tướng công! Đã là đầu giờ thìn rồi! Chúng ta phải sắp xếp cho bọn người đang ở dưới chân đồi nữa!

Đào Khanh không dừng bước, nói:

- Không việc gì phải vội! Trúng phải mê dược của Đoan Đoan, ít nhất phải đến ngày mai bọn chúng mới tỉnh dậy. Ban đâu ta những tướng sē ra tay nhanh gọn, ngờ đâu bọn chúng lại đang giữ Như Ý khiến cho mọi việc chậm trễ. Chúng ta chờ đến tối hãy hành động, giờ cũng đã trễ, vác băng đó người từ chân đồi lên đây rất dễ bị người lạ phát giác.

Ba phu nhân còn lại là Bùi Thị Đào, Trần Thị Dương và Trần Thị Đình nghe Đào Khanh và Vũ Thị Bích trao đổi với nhau thì không khỏi ngạc nhiên. Trần Thị Đình đánh liều hỏi:

- Tướng công! Chúng ta đến đây chẳng phải chỉ để trả thù thôi sao? Sao lại còn phải cất công vác bọn người ấy lên làm gì?

Đào Khanh đáp:

- Lát nữa sē rõ! Giờ thì nhanh chân lên, ta

muốn xem bọn Vy Vy chạy được đến đâu rồi!

Đào Khanh bước đi gấp gáp trên dãy hành lang dài hun hút, lòng không khỏi băn khoăn lo lắng. Đám thê thiếp kia đánh nhau đã đành, nhưng trong đó lại còn có cả con gái thất lạc lâu ngày của y. Năm phu nhân võ công cao cường, kẻ đáng ngại nhất chính là Trịnh Thị Đoan, người đàn bà độc chất đây mình, thủ đoạn tàn độc mà ngay cả y đôi khi còn phải dè chừng. Y bước càng lúc càng vội, bọn phu nhân và thuộc hạ phía sau gấp rút đuổi theo, không ai dám lên tiếng. Chẳng mấy chốc, Đào Khanh đã nhìn thấy bóng dáng các phu nhân ở phía xa. Tuy vậy, y vô cùng ngạc nhiên vì dường như họ chỉ đứng yên mà không hề động thủ, y càng gấp rút đi đến gần, tai loáng thoáng nghe thấy cả tiếng trẻ con khóc.

Bọn thuộc hạ của Văn Thị Sa và Lê Thị Ngọc vừa nhác thấy bóng dáng Đào Khanh cùng các phu nhân từ xa liền đặt qua hai bên, cung kính cúi người, đồng thanh chào. Năm phu nhân đang đứng trên dãy hành lang cũng quay lại, mỗi người mang một biểu cảm khác nhau trên khuôn mặt. Lã Thị Vy vẫn chưa hết bàng

hoàng trước cái chết của Ngô phu nhân, mặt lộ rõ vẻ bất mãn. Đàm Túy Dung tay phải ôm chặt đứa trẻ một tuối đang khóc ré, tay trái nắm lấy cổ tay Như Ý. Văn Thị Sa vừa thấy Đào Khanh đi đến đã nhoèn miệng cười thâm độc, còn Lê Thị Ngọc chỉ đơn giản cúi đầu nhìn xuống, không để lộ bất kì cảm xúc gì. Trịnh Thị Đoan vẫn đứng trong tư thế hai tay buông thõng, ngọn roi da ban nãy được phóng lên nóc hành lang giờ đã ngừng dao động qua lại, cán roi thòng xuống ngay trước mặt, á chặng buồn nhìn đến, chỉ chăm chăm nhìn Đào Khanh.

Đào Khanh đi đến thật gần, hờ hững nhìn một lượt những xác người nằm la liệt trên hành lang. Chỉ cần lượt thoáng qua, y đã biết những kẻ ấy đều chết bởi Tây Âu Độc Thủ của Trịnh Thị. Đột nhiên, y dừng ánh nhìn ở xác chết được phủ kín bằng một tấm vải màu nâu, chính là chiếc áo khoác dài mà Trịnh Thị vẫn hay mặc, chau mày hỏi:

- Đoan Đoan! Sao áo nàng lại nằm ở đó?

Trịnh Thị lạnh lùng đáp:

- Là cha của thiếp!

Đào Khanh hờ hững đáp lại:

- Nàng chôn cất ông ta đi! Nhưng phải đem ra khỏi sơn trang!

Trịnh Thị đáp, giọng vẫn sắc lạnh:

- Tướng công an tâm, thiếp đã vì tướng công mà phạm đại tội bất hiếu, còn giả nhân giả nghĩa chôn cất ông ấy làm gì nữa? Bọn người còn lại của Mộc Hương trang không tìm thấy xác ông ấy,ắt sẽ sinh nghi mà làm hỏng hết mọi chuyện!

Đào Khanh vừa ý gật gù, nói:

- Nàng lo thật chu toàn!

Rồi y quay sang Đàm Túy Dung, nhìn đứa trẻ nàng ta đang bế trên tay, lạnh lùng nói:

- Người giữ nó làm gì? Cha mẹ nó đều đã chết cả rồi...

Y chưa nói xong, Lã Thị Vy đã cắt ngang:

- Tướng công cứ phải giết chết cả nhà người ta thì mới vừa lòng sao? Đứa trẻ này vô can, thiếp không để tướng công hại nó đâu!

Mặc kệ lời của Lã Thị, Đào Khanh vẫn không rời mắt khỏi đứa trẻ trên tay Túy Dung. Đàm

Túy Dung liền thận trọng lùi lại, tay trái vẫn không buông Như Ý ra. Như Ý nghe Đào Khanh nói thì biết cả sư phụ của mình cũng đã bị y hại chết, bèn sợ hãi nép vào phía sau người Đàm Túy Dung, mặt ướt đẫm nước mắt. Đào Khanh điềm nhiên nói tiếp:

- Thế các ngươi muốn gì? Tha chết cho nó để sau này nó thay cha mẹ báo thù à?

Lã Thị Vy đáp:

- Sự việc ngày hôm nay vốn không ai khác biết ngoài những kẻ có mặt ở đây. Bọn thiếp chẳng lẽ lại bán đứng tướng công sao? Đám thuộc hạ thì đều đã uống mấy viên độc dược của Mùi cung phu nhân cả rồi, bọn nó muốn có giải được hiển nhiên cũng sẽ im lặng. Tướng công còn sợ gì đứa nhỏ này biết chuyện mà trả thù được nữa!

Đào Khanh cười ha ha, nói:

- Người nói nghe hay lắm! Thế còn bọn đang say ngủ dưới chân đồi thì sao?

Lã Thị Vy tái mặt, hạ giọng hỏi:

- Chẳng lẽ tướng công muốn giết cả bọn ấy thì mới chịu tha cho đứa trẻ này sao?

Đào Khanh nói:

- Dĩ nhiên là ta sẽ không giết bọn ấy, chúng vẫn còn có thể lợi dụng, sao lại phải giết?

Các phu nhân nghe tới đây đều tỏ ra kinh ngạc, ngầm dò xét thái độ lẫn nhau, ngờ rằng bên trong vụ chém giết này có chuyện gì khác mà mình không được biết. Mùi cung Trịnh Thị Đoan và Dậu cung Vũ Thị Bích là hai kẻ không hề tỏ ra ngạc nhiên, Mùi cung vẫn đứng yên tại chỗ, gương mặt giá lạnh; còn Dậu cung thì ngẫu hứng rảo bước đến chỗ những xác chết, điềm nhiên lướt ngang qua Lã Thị Vy và Đàm Túy Dung, tỏ vẻ không quan tâm đến mọi chuyện đang xảy ra.

Đào Khanh sau một hồi nhìn biểu cảm của các phu nhân mới chậm rãi nói:

- Cũng đã tới lúc làm rõ mọi chuyện! Ngoại trừ chín phu nhân, kẻ khác lui ra xa hết đi!

Bọn thuộc hạ và ba chi cung chủ Tý, Sưu, Thân cung cùng lục tục kéo nhau đến đứng ở đoạn hành lang cách đó thật xa. Đợi chúng đi cả rồi, Đào Khanh hạ giọng nói:

- Ta theo dõi hành tung của người Khau Phạ

đã lâu! Hai năm trước chỉ vì tính sai thời điểm mà không bắt được con gái của Hà tù trưởng, lại để cho bọn Nhật Nguyệt sơn trại xen vào. Sáu mươi hai đứa người Khau Phạ ấy không phải tự nhiên mà chết, Nhật Lão Cao Nhật Trung giết hại nhiêu đó người rồi cũng đột nhiên bắt tăm bắt tích, át là có liên can đến tin đồn Man Thiện bí kíp. Ngô Dư lại vô tình chưa chấp Nhật Lão, thoát đầu ta còn nghi ngờ hắn câu kết với Nhật Nguyệt sơn trại, nhưng xem ra không phải. Ngô Dư xưa nay chưa từng có hứng thú với Man Thiện bí kíp, lại là người trọng nghĩa khí, át sẽ không vô duyên vô cớ chưa chấp kè đã ra tay giết hại quá nhiều người như Nhật Lão. Ta ngờ rằng bên trong vụ thảm sát tại Hoàng Liên Sơn còn có điều uẩn khúc, muốn tìm ra tung tích Man Thiện bí kíp, chỉ còn cách tìm cho ra Nhật Lão. Tuy nhiên, ta không phải là kẻ duy nhất muốn tìm lão già ấy. Bọn người Khau Phạ vì muốn trả thù đã liên kết với Sơn Tây võ phái, hiện chúng đang đóng trại bên bờ sông Đà, có lẽ là tìm ngày thích hợp kéo lên đây sinh sự. Ta theo dõi bọn người Sơn Tây võ phái hơn mấy tháng nay, từ lúc đám người Khau Phạ đến tìm. Vừa phát

hiện ra bọn chúng kéo đến Mộc Châu, ta cũng dắt theo các người lên đây. Sau khi suy tính kĩ càng, ta quyết định dựng nên một cái bẫy để dẫn dụ Nhật Lão tự xuất đầu lộ diện. Trước hết, ta sai Đoan Đoan ngầm hạ thuốc mê đám người ở Mộc Hương vỡ quán, sau đó cũng thuốc cả bọn đang đóng trại tại sông Đà, rồi đem bọn chúng đến vỡ quán dưới chân đồi, tạm thời giam giữ ở đó. Bây giờ, sau khi đã trả thù xong, ta sẽ lại đem bọn người Khau Phạ và Sơn Tây vỡ phái lên đây, tặng cho chúng vài vết thương nhẹ, dàn xếp như là đám người Mộc Hương trang đã bị bọn người Khau Phạ và Sơn Tây vỡ phái hạ độc rồi giết chết. Ta đã bảo Đoan Đoan tính toán thời gian sao cho thật trùng khớp, bọn người trên này vừa tinh lại thì cũng là lúc đám người dưới vỡ quán kéo lên. Chúng đụng độ nhau, hiển nhiên sẽ hiểu nhầm mọi chuyện, từ đó sinh ra oán thù. Đám người Khau Phạ và Sơn Tây vỡ phái tự nhiên bị hàm oan, hiển nhiên sẽ nghi ngờ một kẻ duy nhất, đó chính là Nhật Lão. Bọn Tòng Phương vì mối thù này, nếu tra đến tận cùng, chung quy cũng chỉ vì Nhật Lão, thế nên cũng sẽ chẳng ưa gì lão ta. Với tính khí của Tòng

Phương, tám chín phần sẽ đi tìm Cao Nhật Trung tính sổ. Một mình ta tìm không ra Cao Nhật Trung, ta không tin là cả người của Mộc Hương võ quán, người Khau Phạ và Sơn Tây võ phái cùng tìm mà không được! Đó là chưa kể, Nhật Lão mang ơn cứu mạng của Ngô Dư, nghe tin cả nhà hắn vì mình mà chết thảm, không chừng sẽ tự tìm về. Vậy nên, mọi việc ta cần làm bây giờ chỉ là lặng lẽ rút về Linh Cung, ngày ngày cử người dõi theo hành tung của Mộc Hương võ quán, tộc Khau Phạ và Sơn Tây võ phái. Sự thật về vụ thảm sát ngày hôm nay, mãi mãi sẽ chẳng ai nghi ngờ là do Linh Cung gây ra, sẽ chẳng có ai đề phòng ta cả.

Đào Khanh vừa dứt lời, Lã Thị Vy lập tức phần nộ nói:

- Man Thiện bí kíp là cái gì chứ! Thoạt đâu ta còn tưởng chàng thực tâm trả thù cho Hàm phu nhân, hóa ra lại là vì Man Thiện bí kíp! Trò bỉ ổi giá họa này ta nhất định không dự phần vào!

Bùi Thị Đào lấm lét nhìn Đào Khanh rồi cũng đánh liều bước sang chỗ Lã Thị Vy, ngập ngừng nói:

- Tướng công...thiếp...thiếp cũng không tham gia vào! Thiếp không muốn phản lại môn quy của Sơn Tây võ phái!

Đào Khanh điem nhiên hỏi:

- Còn ai nữa không?

Các phu nhân còn lại không hẹn mà cùng đưa mắt nhìn y rồi lại khẽ quay sang dò xét thái độ lẫn nhau. Lát sau, lại có thêm hai người nữa đứng về phía Lã Thị Vy, là Dần cung Lê Thị Ngọc và Mẹo cung Trần Thị Dương. Đào Khanh phá ra cười lớn, nói:

- Danh môn chính phái các người cuối cùng cũng về phe với nhau! Thôi được, ta trước giờ không ép buộc các người làm điều gì! Các người cứ lặng lẽ về Linh Cung trước đi!

Đào Khanh vừa dứt lời, bốn phu nhân của y liền quay gót bước đi, Đàm Túy Dung cũng bế Ngô Bình và dắt theo Như Ý cùng đi. Đào Khanh thấy vậy liền gằn giọng đe dọa:

- Túy Dung! Người để đưa nhỏ kia lại!

Nói rồi y bất ngờ tung mình, tay phải chụp vào cán kiếm của Văn Thị Sa đang đứng bên cạnh, hướng kiếm tấn công Đàm Túy Dung.

Túy Dung quá kinh ngạc, còn chưa kịp phản ứng thì ánh sáng phản chiếu từ bộ móc câu bạc của Lã Thị đã rơi vào mắt, nàng vội quay mặt tránh tia sáng chói ấy rồi cũng định thần lùi lại phía sau.

Lã Thị Vy nhanh nhẹn chồm người lên ngăn cản Đào Khanh, cặp móc câu bạc liên tiếp bổ ngang bỗ dọc vào thanh kiếm trên tay y. Có vẻ như Lã Thị Vy không hề có ý nương tay với chồng, nàng ta liên tục tung ra những đòn sát thương khiến Đào Khanh phải né tránh hết sức vất vả. Về phần Đàm Túy Dung, vừa lùi lại chưa được bao lâu thì ở phía sau, bọn Trịnh Thị Đoan và Lê Thị Ngọc đã đánh tới. Túy Dung trong lúc cấp bách bèn giao đứa trẻ lại cho Như Ý rồi tiến vội lên chắn ngang. Hai bàn tay của Túy Dung xòe rộng ra, cánh tay nàng vươn lên trông như hai nhánh cây khăng kheo quái dị, nàng vận nội công dồn vào mười đầu ngón tay, sẵn sàng dùng Hàn Độc Chi chống đỡ bọn Lê Thị Ngọc và Trịnh Thị Đoan. Năm người đánh nhau náo động cả một góc sơn trang, bọn thuộc hạ từ xa kinh hãi đứng nhìn nhưng không tên nào dám đến gần. Bùi Thị

Đào vội lách người giữa hai đám hồn chiến, tiến đến chỗ Như Ý và Ngô Bình, cúi xuống che chở hai đứa trẻ.

Trong lúc bốn phu nhân và Đào Khanh đánh nhau, Dậu cung Vũ Thị Bích chỉ điểm nhiên đứng ngoài quan sát. Cảnh hồn chiến giữa Đào Khanh và các phu nhân, nàng ta đã quá quen thuộc đến độ nhảm chán. Vũ Thị Bích tự lượng sức mình, công phu của nàng còn lâu mới theo kịp Lã Thị Vy, Đàm Túy Dung và Trịnh Thị Đoan, để tránh phiền phức, tốt nhất đừng đánh nhau với bọn họ.

Nàng đứng nhìn một lúc thì bỗng thấy nực cười, năm người kia đánh nhau vẫn chưa biết mệt. Họ sống cùng nhau đã lâu, những chiêu thức không biết đã đấu qua bao nhiêu lần, vì vậy mà rất khó hạ gục nhau. Nghĩ rằng thế trận còn lâu mới dứt, Vũ Thị chán nản bâng quơ nhìn quanh quất. Bất chợt, tia sáng phản chiếu từ cặp song câu của Lã Thị Vy vô tình quét qua vạt áo của Ý Phương, một vật thể gì đó nằm bên dưới hắt ngược tia sáng vào mắt Vũ Thị Bích. Vũ Thị định thần nhìn thật kĩ, vẻ tò mò lóe lên trong mắt. Nàng từ từ tiến đến

gần xác Ý Phương, khẽ đưa mũi chân lật vạt áo. Bên dưới vạt áo ấy là một thẻ bài bằng bạc, chính là vật bất ly thân của quý tộc người Khau Phạ. Vũ Thị Bích thần sắc lập tức biến chuyển, bao nhiêu ý niệm lướt qua đâu. Nàng căng thẳng tột độ, cố căng mắt nhìn cho rõ tấm thẻ bài, không dám cúi người xuống vì sợ các phu nhân khác phát hiện. Trên tấm thẻ bài có vài dòng ký tự tiếng Khau Phạ. Nàng ta ngừng thở trong chốc lát, rồi xem như chẳng có gì xảy ra, lại khéo léo dùng mũi chân hất góc vạt áo về vị trí ban đầu. Tấm thẻ bài lại khuất dạng sau góc áo của Ý Phương. Vũ Thị Bích cố tỏ ra điềm tĩnh, từ từ tiến về phía năm người đang đánh nhau, mạnh dạn lên tiếng:

- Dừng tay đi!

Năm người thấy Vũ Thị đột nhiên ngăn cản, bèn ngạc nhiên ngừng đánh, nhưng tay vẫn cầm chặt vũ khí, trừng mắt nhìn nhau đầy cảnh giác. Vũ Thị nói tiếp:

- Chúng ta không thể cứ đánh nhau thế này mãi! Mọi chuyện còn có thể thỏa thuận mà!

Đào Khanh hậm hực hỏi:

- Nàng đang định đứng về phía nào đây?

VŨ Thị đáp:

- Thiếp chỉ nghĩ cách có lợi cho cả hai bên thôi! Chàng xem, thiên kim Như Ý của chàng ôm chặt đứa trẻ thế kia, dù chàng có đánh bại được Vy phu nhân thì có dám động đến Như Ý không?

Đào Khanh mải lo đánh nhau với Lã Thị, không hay biết Như Ý đã bồng Ngô Bình trên tay được một lúc lâu. Y lia mắt qua chỗ Như Ý, con bé cố nén nỗi sợ hãi, giương mắt nhìn lại y, lắp bắp nói:

- Ông xấu lắm... ông muốn dụng đến em Bình thì... thì phải giết tôi trước đã!

Đào Khanh đành thở dài, đứng thẳng người lên, đưa trả thanh kiếm cho Văn Thị Sa. Bốn phu nhân kia cũng thu người về, thôi không thù thế nữa mà hậm hực ném những tia nhìn khó chịu về phía nhau. Đào Khanh lau vội mồ hôi trên trán, hỏi Vũ Thị Bích:

- Nàng nói xem, nàng sẽ dàn xếp vụ này thế nào?

VŨ Thị Bích nhìn hết một lượt các phu nhân,

cố tỏ ra bình tĩnh, ánh mắt bất chợt dừng lại ở Đàm Túy Dung, ôn tồn hỏi:

- Dung phu nhân, chị với cung chủ chỉ là vợ chồng trên danh nghĩa. Trước đây cung chủ không ép chị, là vì anh trai chàng vừa mất. Nay mān tang anh Khánh đã lâu, chẳng lẽ chị cứ thủ tiết mãi sao? Chị đã hứa với cung chủ, sau khi mān tang anh Khánh, sẽ chính thức trở thành vợ chàng, đem Hàn Độc Chi truyền lại cho chàng. Đã quá thời hạn, em không phải có ý muốn thay tướng công ép buộc chị, chỉ là sự thế ngày hôm nay phải giải quyết đến cùng. Nay em đề nghị thế này, nếu chị thuận theo thì hãy gật đầu. Chuyện chị một mực thủ tiết, em không dám can thiệp, nhưng nếu hôm nay cung chủ tha mạng cho đứa trẻ kia, chị có đồng ý truyền lại Hàn Độc Chi cho chàng không?

Đàm Túy Dung hết giận dữ nhìn Vũ Thị Bích rồi lại chau mày cân nhắc, sau cùng cũng gật đầu đồng ý. Lã Thị Vy đứng bên cạnh tò vò sốt ruột, vừa trông thấy cái gật đầu của Túy Dung, liền thở phào nhẹ nhõm. Vũ Thị Bích bèn mỉm cười, quay sang nói với Đào Khanh:

- Tướng công! Chúng ta tha cho đứa trẻ ấy đi. Chẳng phải lâu nay tướng công vẫn luôn muốn luyện Hàn Độc Chi sao?

Đào Khanh trợn mắt, gạt phăng đi:

- Không được! Nhất định không được! Ta đã dần cảnh thế này, nếu đứa trẻ này còn sống, bọn chúng sẽ nghi ngờ!

Vũ Thị đáp:

- Thế tướng công không nghĩ đến chuyện bọn chúng không tìm thấy Như Ý thì sẽ càng nghi ngờ nhiều hơn sao? Khi đó chân tướng mọi chuyện sẽ nhanh chóng bị bại lộ!

Lời nói của Vũ Thị quả nhiên đã vạch ra sơ hở lớn nhất trong kế hoạch. Đào Khanh băn khoăn tính toán, chi tiết liên quan đến Như Ý hẳn sẽ rất khó qua mặt bọn Tòng Phương.

Mặc cho Đào Khanh nghĩ ngợi không dứt, Vũ Thị Bích chỉ mím cười quay sang Như Ý, từ từ tiến đến gần nó. Như Ý sợ hãi lùi lại, tay vẫn ôm chặt Ngô Bình, ánh mắt hoang mang nhìn chăm chăm vào Vũ Thị. Đoạn, Vũ Thị ngồi thấp xuống, chuyển giọng ân cần:

- Bé con đừng sợ! Chỉ cần con hứa với ta một

chuyện, ta sẽ không làm hại đến em Bình của con!

Như Ý không rời mắt khỏi Vũ Thị, tia nhìn long lanh ướt đẫm. Rồi nó khẽ gật đầu, Vũ Thị Bích lại nói tiếp:

- Từ nay về sau, con không được quay về Thạch Hà nữa. Giả như sau này có gặp người của Thạch Hà phái, cũng không được nhận mặt. Hơn nữa, nếu có ai hỏi về cha mẹ của con, con phải ghi nhớ thật rõ, cha con là Đào Khanh, mẹ con là Bùi Thị Đào. Con mà trả lời khác đi, ta sẽ không đảm bảo tính mạng em Bình của con đâu!

Như Ý nghe Vũ Thị Bích không cho mình nhận mẹ, liền bật ôa khóc. Bùi Thị Đào đứng bên cạnh vội kéo nó sát vào người mình, vừa ôm vừa vỗ về nó. Như Ý thút thít hỏi:

- Đào phu nhân! Sao bà ấy bắt con nói dối? Mẹ con là Mạc Thị Hậu mà! Sao bà ấy lại không cho con nhận mặt các cô cô Thạch Hà phái?

Bùi Thị Đào lau nước mắt cho Như Ý, khẽ nói vào tai nó:

- Con nghe theo Bích phu nhân đi, bà ấy chỉ muốn tốt cho con và em Bình thôi!

VŨ Thị Bích hỏi lại lần nữa:

- Như Ý! Con có thuận theo sắp xếp của ta không?

Như Ý chần chừ gạt nước mắt rồi cung đành gật đầu. Vũ Thị Bích cười dịu dàng, hỏi:

- Vậy thì con sẽ gọi Đào phu nhân là gì?

Như Ý khẽ đáp:

- Con sẽ gọi là mẹ Đào!

VŨ Thị Bích hài lòng nói:

- Giỏi lắm!

Đoạn, nàng đứng dậy, bước về phía Đào Khanh, nhở nhẹ nói:

- Tướng công! Từ ngày gà cho chàng, thiếp chưa từng cầu xin điều gì. Lần này thiếp mạo muội khẩn cầu, lại là chuyện có lợi cho tướng công, mong chàng chấp thuận!

Đào Khanh nói vội:

- Nàng toan tính điều gì thì cứ nói rõ ra đi!

VŨ Thị đáp:

- Tất cả người của Mộc Hương sơn trang đều đã chết cả, duy chỉ có Như Ý là mất tích, bọn người dưới võ quán chắc chắn sẽ nghi ngờ Linh Cung. Chi bằng chúng ta tha mạng cho đứa trẻ này, nhưng đừng để nó ở lại đây. Lại đem xác của Ngô phu nhân cùng bảy thuộc hạ Mộc Hương trang đi thiêu hủy. Vậy nếu tính cả Như Ý và đứa trẻ này, sẽ có đến mười người mất tích mà không để lại dấu vết, bọn Tòng Phương về sau tuy tìm không ra manh mối, nhưng cũng không thể nghi ngờ một mình chúng ta được. Hơn nữa, Đinh Tứ Nương của Thạch Hà phái đã tin tưởng để Như Ý ở lại Mộc Hương trang, chẳng may có sự thế này, Lê Tòng Phương chắc chắn sẽ cảm thấy có lỗi với Thạch Hà phái và tướng công vì đã không bảo vệ chu toàn cho Như Ý, từ đó sẽ không dám gây sự với chúng ta. Sau này, để bọn chúng đừng nghi ngờ, tướng công hãy giả vờ đến Thạch Hà tìm mẹ con Hậu phu nhân, chưởng môn Thạch Hà phái chắc chắn sẽ bảo chúng ta đến Mộc Châu tìm người, tướng công cũng hãy lên Mộc Hương sơn trang một chuyến. Đợi cho bọn Tòng Phương nói ra chuyện Như Ý đã mất tích cùng với phu nhân

và thiếu trang chủ của họ rồi, tướng công hãy vờ tỏ ra giận dữ, trách móc chúng vài câu. Sau đó, tướng công viện cớ Ngô Dư đã mất, oán thù hai bên nên xóa bỏ, lại vì Như Ý mất tích nên sẽ cùng bọn Tòng Phương hợp lực truy tìm cho ra Như Ý và thiếu trang chủ của họ. Như vậy, bọn Tòng Phương từ đó sẽ xem chúng ta là đồng minh, lẽ nào lại còn dám nghi kỵ tướng công.

Đào Khanh ngẫm nghĩ một lúc, nói:

- Đúng là diệu kế! Nàng thật túc trí đa mưu! Thế nhưng, đâu nhất thiết ta phải tha cho con trai Ngô Dư thì kế hoạch của nàng mới...

Vũ Thị Bích không đợi Đào Khanh nói xong, liền xen vào:

- Thế nên thiếp mới thỉnh cầu tướng công một chuyện! Thuở nhỏ thiếp mắc phải một chứng bệnh lạ. Thầy lang sau khi chữa khỏi cho thiếp, có nói sau này thiếp sẽ không thể sinh con được nữa. Chuyện này thiếp đã nói với tướng công rồi, tướng công có còn nhớ chăng?

Đào Khanh gật đầu, Vũ Thị Bích lại nói tiếp:

- Tướng công đã không chê thiếp vô dụng, vẫn chấp nhận thiếp, ân tình đó thiếp vô cùng cảm kích! Thế nhưng, thiếp sống ở Linh cung đã được gần năm năm, Sa phu nhân, Hậu phu nhân và Vy phu nhân đều lần lượt sinh con cho chàng, thiếp không nén được tủi thân. Nay đứa trẻ kia không cha không mẹ, thật đáng thương quá! Thiếp muốn nhận nó làm con, khi nó lớn lên, nó sẽ nghĩ thiếp là mẹ nó, chàng là cha nó, chuyện hôm nay chúng ta gây ra cho gia đình nó, nó sẽ chẳng bao giờ biết đến. Nếu tướng công nhất quyết giết nó, Vy phu nhân, Dung phu nhân và cả Như Ý sẽ rất hận tướng công, với tướng công hoàn toàn không có lợi. Ngược lại, nếu chàng chịu để cho thiếp nuôi đứa trẻ này, bọn họ sẽ không chống lại chàng, chẳng phải hay hơn rất nhiều sao?

Đào Khanh chau mày cân nhắc, hỏi:

- Hôm nay nàng đưa đứa trẻ đó về Linh Cung, tất cả các thuộc hạ theo ta chuyến này đều đã biết nó là con của Ngô Dư. Bọn chúng vì mấy viên giải được của Đoan Đoan nên sẽ im lặng, nhưng tin đồn này lan truyền trong nội bộ Linh Cung, nhiều năm sau nếu chàng

may đến tai đứa trẻ này, khi đó mọi việc sẽ lại càng rắc rối hơn.

Vũ Thị Bích chưa biết phải đáp lời thế nào thì Lã Thị Vy đột ngột lên tiếng:

- Chuyện đó có khó gì đâu! Trước khi rời khỏi đây, chàng hãy giả vờ ra lệnh cho thiếp và chị Bích hạ sát đứa trẻ này, sau đó hối thúc bọn thuộc hạ xuống chân đồi vác bọn người Khau Phạ và Sơn Tây vồ phái lên đây. Bọn thiếp ở trên này sẽ đi tìm một con thú nhỏ giết đi rồi bọc kín xác trong một tấm chăn trẻ con, giả như đó là xác trẻ con. Sau đó thiếp sẽ bế đứa trẻ rời khỏi trước khi đám thuộc hạ vác bọn người kia lên đây. Rồi thiếp sẽ đi thẳng về châu Ái, bí mật giao nó cho một nhà dân gần đó, nhờ họ chăm sóc hộ một thời gian. Đợi sau một hai năm sau, chúng ta sẽ dàn cảnh cho chị Bích ra ngoài nhận con nuôi, khi đó hãy đem đứa trẻ này về Linh cung. Đám thuộc hạ của chúng ta sẽ không một ai hay biết thân thể thật của nó.

Đào Khanh nghe xong, cứ đắn đo không dứt. Y e ngại nhìn sang đứa trẻ, thấy nó đã say ngủ trên tay Như Ý tự lúc nào, hai cánh tay Như Ý

dù rất mởi nhưng nhất quyết không bỏ đứa nhỏ ra. Bùi Thị Đào đứng cạnh bên nhiều lần có ý muốn bế Ngô Bình hộ nó, nhưng nó một mực không chịu, chỉ hồi hộp chờ đợi quyết định của Đào Khanh, cảm thấy như sắp nghẹt thở đến nơi. Một lúc sau, Đào Khanh cau mày, hỏi Vũ Thị:

- Nàng có thật là muốn nhận đứa trẻ này làm con không?

Vũ Thị gật đầu, ánh mắt tha thiết nhìn Đào Khanh. Sau cùng, y đành nhượng bộ, nói:

- Thôi được! Nhưng các nàng nhớ hành sự cẩn trọng, đừng để lại sơ hở!

Bọn Lã Thị Vy, Đàm Túy Dung và Vũ Thị Bích cùng thở phào nhẹ nhõm. Đào Khanh không nhìn họ mà quay sang nói với Như Ý:

- Như Ý! Con đưa đứa trẻ đó lại cho Đào phu nhân rồi đến đây với ta!

Như Ý quay nhìn Bùi Thị Đào rồi lại nhìn sang Đào Khanh, ánh mắt hoang mang sợ hãi. Lã Thị Vy liền trấn an nó:

- Con đừng sợ, có Vy phu nhân ở đây, không ai dám làm hại em của con đâu!

Như Ý nhẹ nhàng chuyển đứa bé sang cho Bùi Thị, chậm rãi bước đến chỗ Đào Khanh. Đào Khanh ân cần đặt tay lên vai nó, nói:

- Con vẫn là con gái ta, nhưng kể từ bây giờ, mẹ con là Bùi Thị Đào. Bất cứ ngày nào thân phận đứa nhỏ kia bại lộ, ta sẽ không tha mạng cho nó. Hoặc giả như chỉ cần có ai khác ngoài những người ở đây biết con từng là Đào Như Ý, con gái của Mạc Thị Hậu, ta cũng sẽ không tha mạng cho nó, con rõ chưa?

Lời Đào Khanh thoát nghe thì ôn tồn nhẹ nhàng, nhưng thực chất lại mang hàm ý đe dọa. Như Ý nghe xong chỉ biết nén khóc, vội vã gật đầu liên tục. Đào Khanh liền xoa đầu nó, hỏi lại:

- Con nhắc lại cho ta nghe, cha mẹ con là ai?

Như Ý miễn cưỡng gượng đáp:

- Cha con là Đào Khanh, mẹ con là Bùi Thị Đào.

Nói rồi, nó lại òa khóc nức nở. Đào Khanh động tâm ôm nó vào lòng, nói khẽ vào tai nó:

- Ta biết con giận ta, nhưng ta hứa, chỉ cần con ngoan ngoãn nghe lời, ta sẽ yêu thương

con hết mực!

Dứt lời, y buông Như Ý ra, đứng dậy hỏi các phu nhân:

- Còn ai có ý kiến gì nữa không?

Y im lặng chờ đợi một lúc rồi nói tiếp:

- Nếu không thì chúng ta sẽ chờ đến tối rồi bắt đầu làm theo kế hoạch! Bây giờ không ai được rời khỏi sơn trang để tránh hành tung bị phát hiện.

Trịnh Thị Đoan đột nhiên lên tiếng:

- Tướng công! Cha thiếp khi còn sống rất sợ lửa. Thiếp không muốn chàng hỏa thiêu ông ấy chung với bảy người này. Dù sao ông ấy cũng nằm trong nhóm những người phải mất tích, xin chàng cho phép thiếp đem xác ông ấy ra ngoài chôn cất.

Đào Khanh đáp gọn:

- Tùy nàng thôi! Chẳng phải ban đầu ta cũng đã bảo nàng làm thế hay sao?

Trịnh Thị Đoan lặng lẽ đến bên xác ông Thịnh, bằng một động tác hết sức nhẹ nhàng, ả vác xác ông lên lưng rồi bước đi chậm rãi

trên dây hành lang dài, rời khỏi Mộc Hương sơn trang.

Chiều hôm ấy, trời lại đổ mưa. Mưa ngâu tháng bảy từng cơn sụt sùi như tiếng khóc than ai oán. Thảm cảnh tại Mộc Hương sơn trang vì thế mà càng thêm phần thê lương lạnh lẽo.